ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



92

# HẸN MỘT NGÀY VỀ

*Cho dù đời đã hoàng hôn*
*Mai về Đà Lạt, biết còn em không?*
*Mai về, nhặt chữ tang bồng*
*Đánh rơi, nên mới non sông đỏ màu!*

***Nguyễn Đông Giang K19***

***Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN***
***Ban Biên Tập Đa Hiệu***

***Chân thành cảm tạ:***

***Quý Giáo Sư,***
***Quý Chiến Hữu,***
***Quý Thân Hữu,***
***và Đại Gia Đình Võ Bị***

***đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 92.***



# ĐA HIỆU 92


■ *Chủ đề:*
Hẹn Một Ngày Về

■ *Tổng phát hành:*
Hội Võ Bị Bắc California

■ *Phát hành:*
Ngày 18/12/2010

■ *Chủ nhiệm:*
CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9

■ *Chủ bút:*
CSVSQ Lê Đình Trí K29

■ *Trị sự kiêm thủ quỹ:*
CSVSQ Trương Thành Minh K28

■ *Hộp thư toà soạn:*
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. BOX 235
Mt. Eden, CA 94557
Tel: 510-303 7963

■ *Email*: dahieu09@gmail.com

■ *Website:* www.dahieu.com

■ *Hình bìa:* Phố Cũ Ngày Về
*trình bày: Thẩm Vân*
*(cảm tác từ tranh của họa sĩ Lâm Mạnh)*

## • *trong số nầy*


Trong số nầy ....4
Văn Thư, Thông Cáo ....6
Thông Báo Họp Mặt Khóa 22 ....12
Tường Trình Phiên Họp Đặc Biệt 14/11/2010 ....14
Lá Thư Chủ Nhiệm ....18
Lễ Truy Điệu Cố Đại Tá Sử - *Nguyễn Anh Dũng K25* ....21
Sự Thật Lịch Sử VN Năm 1945 - *N. Huy Hùng 1* ....28
Mơ Về Chốn Cũ - *thơ Thiên Lý* ....41
Bờ Ly Biệt - *thơ Võ Văn Lê 25* ....42
Mai Về Đà Lạt - *thơ Nguyễn Đông Giang 19* ....44
Gọi Em Quê Hương Đắm Chìm - *Quốc Nam 22* ....45
Lòng Mãi Chờ Mong... - *thơ Nguyễn Văn Cư 29* ....46
Đêm Nhớ Về Đàlạt *Cố GS Nguyễn Hữu Thông* ....47
Mơ Một Ngày Về - *Mai Văn Tấn K21* ....48
Hoài Bão - *tùy bút Minh Nguyệt 17B* ....55
Chống cộng mà không bị kiện? *Phạm Văn Tiền* ....58
Hiến Chương 08 - *Phạm Minh Ngọc dịch* ....66
Lạnh Noel - *thơ Ngô Kim Thu 20B* ....80
Ta đi, Ta ở, Ta sẽ về - *thơ Lê Anh K27* ....82
Y Kiến... - *Nguyễn Quốc Đống, K13* ....86
Đoàn Văn Xưởng, Bạn Tôi - *Kiều Công Cự 22* ....95
Ta Sẽ Về - *thơ Tường Thúy 20B* ....123
Anh Vẫn Mơ Một Ngày Về - *nhạc Nguyệt Ánh* ....124
Lốc Cốc Buồn - *truyện ngắn TeaLan 26B* ....126
Tiểu Đoàn 4 Kình Ngư... - *Phạm Văn Tiền K19* ....139
Mùa Xuân, Quê Hương... - *Vương M. Long 20* ....150
Noel Huyền Diệu - *truyện ngắn Thu Nga 18B* ....176
Dáng Xưa - *thơ DatDo29* ....188

Trẻ Thơ Trong Mắt... - *tùy bút Quế Hương* ....190
Vui Buồn Đà Lạt 1955-1956 - *Lữ Tuấn 12* ....196
Vòng Tay Trần Thế - *thơ Lê Anh 27* ....210
Gửi Chàng Võ Bị - *thơ Ngọc Trâm 19B* ....211
Hẹn Một Ngày Về - *thơ Cư Nguyễn 29* ....212
Năm Mẹo... *phiếm Đoàn Văn Khanh VHV* ....214
Dưới Bóng Hỏa Châu - *Tường Thúy 20B* ....228
Thu Hoài Cố Xứ - *thơ Nguyễn Đông Giang 19* ....241
Như Cánh Diều Bay - *tùy bút Vi Vân 20B* ....243
Viễn Xứ - *thơ Lê Thanh K28* ....253
Những Bài Ca Giáng Sinh Xưa... *Ngô Kim Thu 20B* ....255
Nguyện Cầu - *nhạc Minh Nguyệt 17B* ....263
Đà Lạt Ngày Nay - *Trần Ngọc Toàn K16* ....264
Người Yêu Của Lính - *tùy bút Kim Cao 25B* ....271
Chiến Tích Sau Cùng Của LĐ258TQLC - *Mx. Mai Văn Tấn 21* ....280
Cái Của Nợ - *Tô Văn Cấp K19* ....288
Viết Vội Cho Em Tôi, Cao Xuân Huy - *Phạm Văn Tiền 20* ....297
Mùa Thương Nhớ - *thơ Ngô Kim Thu 20B* ....303
Thì Thầm - *thơ Ngọc Trâm 19B* ....304
Ta Vẫn Đang Đi Về Bờ Sinh Tử - *thơ Phèo 29* ....305
Ta Về - *thơ Tô Thùy Yên* ....306
Tình Võ Bi... - *Mai Văn Tấn K21* ....311
Tường Trình Đại Hội Khóa 12... *Tịnh Như 12* ....317
49 Năm Hội Ngộ Khóa 18 - *Phạm Văn Hòa 18* ....324
Trả Lời Thư Tín - *Thẩm Vân* ....342
Tôn Chỉ & Điều Lệ Đặc San Đa Hiệu ....345
Lời Cuối ....346

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**
P.O. Box 3204 Santa Clara, CA 95051, USA
Điện thoại: 408-296-1971 Email: tonghoivobi@yahoo.com

# VĂN THƯ

*Số: 007/BCH/TH10-12*

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Kính gởi:
Hội Đồng Đại Diện TTCS/VNCH/HN

Trích yếu: *V/v Quyết Định của Phiên Họp Đặc Biệt TH/CSVSQ/TVBQGVN*

Kính thưa cựu Phó Đề Đốc Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện,

1. Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN trân trọng kính chuyển đến Hội Đồng Đại Diện bản văn Thông Báo Quyết Định của Phiên Họp Đặc Biệt ngày 14 tháng 11 năm 2010 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, bao gồm các cựu chỉ huy trưởng, các cựu tổng hội trưởng, các cựu chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, thành viên Ban Chấp Hành Tổng Hội, thành viên Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, các vị đại diện các liên hội, hội, khóa liên hệ đến vấn đề Hội Đồng Điều Hành của TTCS/VNCH/HN.

2. Tuân thủ quyết định của Phiên Họp Đặc Biệt đại diện cho tập thể cựu SVSQ hội viên, Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN rất tiếc không thể đảm nhiệm trách vụ thành lập và điều hợp Hội Đồng Điều Hành TTCS/VNCH/HN mà Đại Hội Bất Thường của TTCS/VNCH/HN đã trao phó.

3. Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chân thành cám ơn Hội Đồng Đại Diện, các

tổng hội bạn, các Trung Tâm Điều Hợp các vùng của TTCS/VNCH/HN, các hội đoàn biệt lập trong Đại Hội Bất Thường TTCS/VNCH/HN vừa qua đã tín nhiệm Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào trọng trách nêu trên.

Trân trọng kính chào Phó Đề Đốc Chủ Tịch.

*Santa Clara, ngày 16 tháng 11 năm 2010*
*CSVSQ/K9 Nguyễn Văn Chấn*
*Tổng Hội Trưởng*




ĐÍNH KÈM:
*Toàn văn bản Quyết Định của Phiên Họp*
*Đặc Biệt TH/CSVSQ/TVBQGVN*

NƠI NHẬN:
*- Hội Đồng Đại Diện TTCS/VNCH/HN*
*- Hội Đồng TV&GS/TH/CSVSQ/TVBQGVN*
*"để kính tường"*
*- Các tổng hội thành viên TTCS/VNCH/HN*
*- Các Trung Tâm Điều Hợp Vùng TTCS/VNCH/HN*
*- Các hội đoàn biệt lập "để kính tường"*

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**
P.O. Box 3204 Santa Clara, CA 95051, USA
Điện thoại: 408-296-1971 Email: tonghoivobi@yahoo.com

# VĂN THƯ

*Số: 008/BCH/TH10-12*

*Tổng Hội Trưởng*
*Tổng Hội Cựu SVSQ trường VBQGVN*

**Kính gửi:**
*- Quý vị Tổng Hội Phó/TH/CSVSQ/TVBQGVN đặc trách vùng.*
*- Quý vị Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng các Hội Võ Bị địa phương.*

*Trích yếu: V/v Kiện toàn tổ chức và phát triển Đoàn TTNĐH & Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên tại các Hội Võ Bị địa phương.*
*Tham Chiếu: Biên Bản ĐH Võ Bị Toàn Cầu 17, họp tại Nam California, Hoa Kỳ.*

Thưa quý vị.

1. Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu được thành lập từ năm 1998 tại Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu thứ 11, tại San Jose California, Hoa Kỳ đến nay đã trên 10 năm, và trong các Đại Hội kế tiếp đều nhắc đến việc phát triển Đoàn TTNĐH, xong cho đến nay kết quả vẫn không đạt được theo sự mong mỏi của Tập thể Võ Bị. Trong những năm vừa qua sinh hoạt của Tổng Đoàn TTNĐH bị giới hạn rất nhiều vì các em TTNĐH hoạt động hữu hiệu trước đây nay đã thành đạt và trưởng thành, các em nhỏ khác lại thiếu sự khuyến khích của cha mẹ, do đó, thành viên Đoàn TTNĐH không được tiếp tục bổ xung. Vì vậy trong Đại Hội Võ Bị thứ 17 vừa qua ĐHĐ đã lưu tâm đến vấn đề củng cố những Đoàn TTNĐH hiện có và phát triển các Đoàn TTNĐH tại các địa phương chưa thành lập, nhất là những địa phương tập trung nhiều CSVSQ/TVBQGVN.

2. Trong Đại Hội Toàn Cầu thứ 17, Đại Hội Đồng cũng đã quyết định thành lập Tổng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên vào dịp Đại Hội Toàn Cầu thứ 18, cho nên việc củng cố các đoàn PNLV hiện hữu như Canada, Bắc Califonia và Houston... cũng như phát triển thêm các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên tại vùng Nam California và những nơi khác là rất khẩn thiết.

Yêu cầu các vị THP đặc trách vùng phối hợp với các vị Hội Trưởng Hội Võ Bị địa phương thiết lập các kế hoạch thành lập, củng cố và phát triển các Đoàn TTNĐH và PNLV trong vùng trách nhiệm của mình và gửi về BCH/TH/CSCSQ/TVBQGVN trong thời gian sớm nhất và báo cáo các trở ngại nếu có về BCH/TH.

Kính chào tự thắng.

*Santa Clara ngày 1 tháng 12,năm 2010.*
*CSVSQ/K9 Nguyễn Văn Chấn*
*Tổng Hội Trưởng*




NƠI NHẬN:
- *Các Tổng Hội Phó/đặc trách vùng*
- *Các Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng*
  *"để thi hành"*
- *Tổng Đoàn Trưởng TTNĐH*
- *Các Đoàn Trưởng PNLV*
  *"để tường"*
- *HĐTV&GS/TH/CSVSQ*
  *"để kính tường"*

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**
P.O. Box 3204 Santa Clara, CA 95051, USA
Điện thoại: 408-296-1971 Email: tonghoivobi@yahoo.com

# THÔNG CÁO

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2010, tại San José, California, Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TH/CSVSQ/TVBQGVN) đã tổ chức phiên họp đặc biệt với mục đích chọn/bầu chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành (CT/HĐĐH) theo tinh thần quyết nghị Đại Hội Bất Thường (ĐHBT) các ngày 1, 2 và 3 tháng 10 năm 2010 của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại (TTCS/VNCH/HN). Thành phần tham dự phiên họp gồm các CSVSQ: cựu tướng lãnh, cựu chỉ huy trưởng, cựu tổng hội trưởng (THT), cựu chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát (CT/HĐTV& GS), Ban Chấp Hành/Tổng Hội (BCH/TH), Ban Thường Vụ HĐTV & GS, đại diện các Liên Hội/Hội và đại diện các khoá. Sau đây là nhận định và quyết định của hội nghị.

***Nhận Định:***

1. Cho đến nay Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN vẫn không nhận được những văn kiện chính thức từ Hội Đồng Đại Diện (HĐĐD) để hội nghị tổ chức HĐĐH theo tinh thần quyết nghị của ĐHBT/TTCS/VNCH/HN. Mặt khác, BCH/Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN cũng không nhận được sự giải đáp thắc mắc đã gởi lên Chủ Tịch HĐĐD về vai trò của cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm đối với TTCS/VNCH/HN.

2. Bản dự thảo điều lệ sau ĐHBT của TTCS có những điều khoản không phù hợp với sinh hoạt của TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Do những nhận định trên, Hội Nghị quyết định:

1. Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN rất tiếc không thể thực hiện công tác thành lập HĐĐH theo tinh thần quyết nghị của ĐHBT/TTCS/VNCH/HN ngày 1, 2 và 3 tháng 10 năm 2010.

2. Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN khuyến khích các Liên Hội, Hội, các CSVSQ thành viên của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN tiếp tục hỗ trợ và tham gia các sinh hoạt của TTCS/VNCH/HN trên tinh thần tự nguyện.

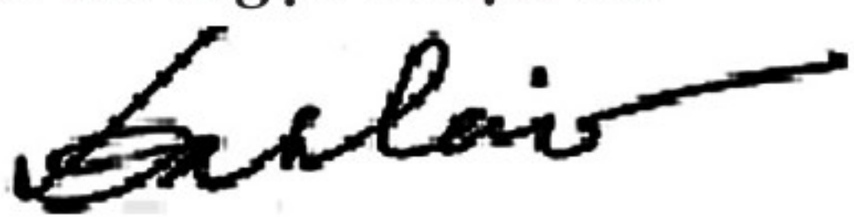
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (CSVSQ/TVBQGVN) bày tỏ niềm hãnh diện lớn lao và sự cảm kích sâu xa được các Tổng Hội, Liên Hội, Hội Đoàn thành viên TTCS/VNCH/HN tham dự Đại Hội Bất Thường đã tín nhiệm giao trọng trách thành lập HĐĐH.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN luôn luôn sẵn sàng hợp tác với các hội đoàn bạn trong mọi công tác phù hợp với tôn chỉ, mục tiêu và lập trường.

*Làm tại San José, ngày 14 tháng 11 năm 2010*

***Chủ Tọa Đoàn:***

***1. Đỗ Ngọc Nhận K3***



***2. Trần Văn Thư K13***



***3. Nguyễn Hàm K25***



***Thư Ký:***
***Lê Đình Trí K29***



# Thông Báo

## *Họp mặt kỷ niệm 46 năm ngày Khóa 22 nhập trường*

Ban Đại Diện K22 và Ban Tổ Chức ngày ***"Khóa 22 TVBQGVN 46 Năm Hội Ngộ"*** trân trọng thông báo:

Vào các ngày 23, 24 & 25 tháng 4 năm 2011, Khóa 22 sẽ tổ chức họp mặt tại thành phố Houston, Texas, chủ đề: "Khóa 22 TVBQGVN 46 Năm Hội Ngộ". Đây là lần đầu tiên Khóa 22 họp mặt lớn để kỷ niệm NGÀY NHẬP TRƯỜNG 46 năm về trước với sự tham dự của nhiều Cựu SVSQ K22, gia đình và các quả phụ K22 đến từ nhiều nơi trên thế giới (kể cả từ Việt Nam).

Khóa 22 với 276 thanh niên nhập học Trường VBQGVN từ ngày 20 tháng 11 đến giữa tháng 12 năm 1965. Khóa 22 là khóa duy nhất của Trường Võ Bị tốt nghiệp ở hai thời điểm khác nhau: Khóa 22A mãn khóa cuối năm 1967 với 163 tân sĩ quan, và Khóa 22B mãn khóa cuối năm 1969 với 96 tân sĩ quan.

Trong dịp họp mặt này, Khóa 22 chúng tôi sẽ hân hạnh tiếp đón quý vị quan khách và đồng môn trong chương trình: *"Đêm Liên Hoan Chào Mừng Hội Ngộ"*.

Thời gian: từ 6:00 PM đến 11:30 PM
Ngày Chủ nhật 24 tháng 4 năm 2011
Tại: OCEAN PALACE RESTAURANT
11215 Bellaire Blvd., Houston, TX 77072
Dạ tiệc & dạ vũ sẽ có sự trình diễn của nhiều nam nữ

ca sĩ tên tuổi, trong số này có hai ca sĩ Lâm Nhật Tiến & Hồ Hoàng Yến cùng với dàn ca sĩ chuyên nghiệp thuộc Đệ Nhất ban nhạc *"Vũ Trường Maxim"*.

Đặc biệt, cựu chỉ huy trưởng TVBQGVN thời kỳ Khóa 22 thụ huấn: NT Đỗ Ngọc Nhận K3 sẽ hiện diện trong ngày vui này. Ban Tổ Chức 46 năm hội ngộ Khóa 22 sẽ gởi thư mời đến quý quan khách, quý đồng môn và tất cả gia đình Cựu SVSQ Khóa 22. Đây là niềm vinh hạnh cho Khóa chúng tôi, và chúng tôi cũng rất mong sự tham dự của các Niên Trưởng cùng các bạn đồng môn đại diện các Khóa.

Hẹn gặp trong ngày Hội Ngộ Khóa 22.

Trân trọng,

*TM Ban Tổ Chức,*
*Trưởng Ban,*
***CSVSQ Huỳnh Kim Chung***

*TN Ban Đại Diện Khóa 22*
***CSVSQ Lê Viết Đắc***

Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

**Huỳnh Kim Chung:** (713)927-9080
email: chungkhuynh1027@sbcglobal.net
**Trương Văn Út:** (281)591-8607
email: mudoutbachlan@yahoo.com
**Trần Đình Ấn:** (607)426-6179
email: neyna4543@yahoo.com



# PHIÊN HỌP ĐẶC BIỆT 14/11/2010
# CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VBQGVN

Vào ngày 14/11/2010 vừa qua, Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã tổ chức một buổi họp khẩn đặc biệt để quyết định một vấn đề quan trọng cần có ý kiến của đại đa số cựu SVSQ hội viên.

Trước đó, vào các ngày 1, 2 và 3 tháng 10 năm 2010, trong Đại Hội Bất Thường của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại, các tổng hội, liên hội, các trung tâm điều hợp địa phương thành viên thuộc tập thể này đã biểu quyết tín nhiệm Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN trong việc thành lập và điều hợp Hội Đồng Điều Hành của Tập Thể CSVNCH/HN. Vì vấn đề này có tính chất hệ trọng đối với Tổng Hội Cựu SVSQ/VBQG nên Ban Chấp Hành Tổng Hội triệu tập phiên họp đặc biệt để xin quyết định có nên nhận lãnh trọng trách mà Tập Thể CSVNCH/HN tín nhiệm hay không.

Thành phần được mời tham dự gồm có: Các vị cựu chỉ huy trưởng Trường Võ Bị, các cựu tổng hội trưởng, các cựu chủ tịch HĐTV&GS, các liên hội trưởng, hội trưởng, các đại diện khóa, các ủy viên ban chấp hành tổng hội và ban thường vụ HĐTV&GS.

Vào lúc 9 giờ 30 ngày 14 tháng 11 năm 2010, phiên họp khai diễn với thành phần tham dự như sau:

- 2 vị cựu chỉ huy trưởng: cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi và cựu Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận.
- Tổng Hội Trưởng: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn và các thành viên BCH/TH.
- Chủ Tịch Hội Đồng TV&GS: Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên và các thành viên viên ban thường vụ HĐTVGS.
- Quý Cựu Tổng Hội Trưởng
- Quý Cựu Chủ Tịch HĐTV&GS
- Quý Liên Hội Trưởng

- Quý Hội Trưởng Hội VB
- Đại Diện các Khoá gồm: 3, 6 ,9 , 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31.

Sau phần thủ tục nghi lễ, Tổng Hội Trưởng Nguyễn Văn Chấn K9 tuyên bố khai mạc phiên họp, nói rõ mục tiêu của phiên họp nhằm thảo luận và quyết định hai vấn đề quan trọng:

1. Tổng Hội CSVSQ/VBQG có chấp nhận trọng trách thành lập và điều hợp Hội Đồng Điều Hành của TTCS/VNCH/HN hay không.
2. Nếu chấp nhận, phiên họp sẽ bầu một vị ra nhận lãnh chức vụ Chủ Tịch HĐĐH của TT/CSVNCHHN.

Tổng Hội Trưởng yêu cầu phiên họp bầu một chủ tọa đoàn để điều khiển phiên họp thay vì Tổng Hội Trưởng đích thân chủ tọa như đã quy định trong nội quy, để nâng cao tính chất dân chủ. Sau đó, phiên họp đã chấp thuận cử một chủ tọa đoàn 3 người trong các nhóm khóa từ 1 đến 10, từ 11 đến 20 và từ 21 đến 31. Kết quả tuyển chọn: CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, chủ tịch; CSVSQ Trần Văn Thư K13 và CSVSQ Nguyễn Hàm K25 là 2 phó chủ tịch.

Mở đầu chương trình họp, CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, thuyết trình về lược sử thành lập và hoạt động của TT/CSVNCH/HN và sự đóng góp tích cực đáng kể của Tổng Hội CSVSQ/VBQG vào những hoạt động của Tập Thể. Kế tiếp là phần trình bày của CSVSQ Nguyễn Hàm K25 về diễn tiến Đại Hội Bất Thường của TT/CSVNCH/HN với sự tham dự của phái đoàn Tổng Hội VBQG do Tổng Hội Trưởng hướng dẫn.

Phần thảo luận sôi nổi ngay từ phút đầu với những câu hỏi về việc Tổng Hội VBQG có là thành viên của TT/CSVNCH hay không; nếu không thì Tổng Hội không có chính danh để giữ một chức vụ lãnh đạo của tập thể. Tổng Hội Trưởng xác nhận TH/VBQG chưa hề là thành viên của Tập Thể, nhưng vì là thành viên của hội VBQG, cá nhân ấy vẫn có quyền giữ các chức vụ điều khiển của Tập Thể.

Các thành phần tham dự đã tranh luận hăng say và sôi

nổi đôi khi gay gắt về các điểm bất đồng, tuy nhiên không khí phiên họp vẫn giữ được trật tự, nghiêm chỉnh, và tương kính. Mọi người tỏ ra tôn trọng các quy định, vui vẻ đón nhận những ý kiến bất đồng khi tranh luận.

Một số CSVSQ tham dự tỏ ý tán thành việc Tổng Hội nhận lãnh trách vụ do Tập Thể CSVNCH/HN tín nhiệm vì những lý do sau đây:

- Đây là cơ hội tốt cho Tổng Hội và các cựu SVSQ trường VBQG đóng góp khả năng và thiện chí vào việc xây dựng cộng đồng người Việt hải ngoại vững mạnh, nhất là củng cố hàng ngũ cựu chiến sĩ VNCH, giữ uy tín cho tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN.

- Đây cũng là vinh dự cho tập thể cựu SVSQ được các chiến hữu VNCH tín nhiệm cao độ và là dịp tốt để chứng tỏ lòng yêu nước, ý chí tranh đấu và khả năng của các cựu SVSQ trường VBQG trong cuộc tranh đấu chung. Nếu không chấp nhận, tập thể cựu SVSQ sẽ bị chê trách là thiếu quyết tâm và e ngại khó khăn, không dám mạnh dạn dấn thân, đồng thời phụ lòng tin tưởng và tín nhiệm của các hội đoàn thành viên của TTCS/VNCH.

Một số cựu SVSQ dự họp khác có ý kiến không tán thành việc Tổng Hội nhận lãnh trọng trách nói trên với các lập luận sau đây:

- Ban Chấp Hành Tổng Hội không nhận được biên bản Đại Hội Bất Thường TTCS/VNCH và Bản Điều Lệ đã được ban hành chính thức bởi giới chức có thẩm quyền cao nhất của Tập Thể sau nhiều lần gửi văn thư yêu cầu. Bản văn chính thức của văn kiện quan trọng này rất cần thiết cho việc thảo luận và lấy quyết định trong Phiên Họp Đặc Biệt của Tổng Hội.

- Dựa vào phó bản của hai văn kiện trên chưa có chữ ký có đủ thẩm quyền chính thức ban hành đã thấy có nhiều điểm không rõ ràng về tổ chức và phân nhiệm cho Hội Đồng Điều Hành TTCS/VNVCH/HN, có khi còn mâu thuẫn nhau. Từ đó có nhận định rằng vai trò được TTCS/VNCH ủy nhiệm không thích hợp với khả năng và sinh hoạt của

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, gây ra những trở ngại không thể vượt qua.

- Thêm vào đó là vai trò của cựu Đại Tướng VNCH Trần Thiện Khiêm (chưa có văn bản xác nhận của HĐĐD/TTCS/VNCH/HN) đã gây ra tranh luận trong tập thể Võ Bị.

Sau hơn 3 giờ thảo luận khá căng thẳng nhưng giữ vững tinh thần dân chủ, các cựu SVSQ tham dự đã biểu quyết bằng phiếu công khai minh danh để chọn một trong hai đề nghị được nêu lên trong phiên họp: *Đồng Ý* hay *Không Đồng Ý* nhận lãnh trách nhiệm của Đại Hội Bất Thường TTCS/VNCH/HN trao phó.

Kết quả biểu quyết: Đa số các thành viên trong cử tri đoàn đã bỏ phiếu ***"không đồng ý"*** nhận lãnh trách nhiệm thành lập HĐĐH/TTCS/VNCH/HN, mà ĐH Bất Thường TTCS/VNCH/HN đã trao cho TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Chủ tọa đoàn công bố kết quả cuộc bỏ phiếu gồm 21 phiếu "No", 5 phiếu "Yes", 1 phiếu trắng và 1 phiếu bất hợp lệ và xác nhận lập trường không nhận lãnh trọng trách thành lập và điều hợp HĐH của TT/CSVNCH/HN, đồng thời lấy biểu quyết về một bản thông cáo của Phiên Họp Đặc Biệt để phổ biến tổng quát và trao quyết định thi hành cho Ban Chấp Hành Tổng Hội. Trong thông cáo, Tổng Hội VBQG cũng ngỏ lời cám ơn sự tin cậy của TTCS/VNCH/HN và các hội đoàn thành viên, đã tín nhiệm Tổng Hội vào một vai trò quan trọng trong Tập Thể mà rất tiếc Tổng Hội không thể đảm nhận.

Phiên Họp Đặc Biệt của TH/CSVSQ/VBQG đã kết thúc lúc 4 giờ chiều, đạt được đa số ý nguyện của của các thành viên tham dự buổi họp trong một không khí hài hoà, tương kính và đầy tình tự Võ Bị. Đây là một buổi họp rất quan trọng từ trước đến nay đã thể hiện được một sự đoàn kết giữa các CSVSQ/TVBQGVN. Đó là một hiện tượng đáng mừng có nhiều hy vọng sẽ phát triển mạnh hơn nữa trong các sinh hoạt tương lai của Tổng Hội.

***Ban Biên Tập Đa Hiệu***

# *Lá Thư Chủ Nhiệm*



*CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9*
*Tổng Hội Trưởng*

*Kính thưa:*

*Quý NT, NĐ và quý Bạn,*
*Quý GS/VHV và HLV/QSV,*
*Quý chị PNLV và Phu Nhân Võ Bị,*
*cùng các cháu TTNĐH,*

Thời gian trôi nhanh, Thu qua rồi Đông đến. Khí hậu giá lạnh mùa Đông đang thay thế thời tiết dịu dàng của mùa Thu. Bức tranh Thu với lá vàng rơi rụng trên lối đi, với hàng cây lá đỏ, lá vàng, lá xanh xen kẽ sẽ chỉ còn là những thân cây quạnh quẽ, trơ trụi. Thời gian cuối của năm thường khiến chúng ta bồi hồi nhớ về quê nhà, hồi tưởng biết bao hình ảnh thân yêu chìm sâu trong ký ức, ước mong ngày trở lại nơi đã sinh ra ta, nơi Trường Mẹ đã dậy dỗ ta. Ở đó, đỉnh Lâm Viên vẫn sừng sững đợi chờ những chàng trai Võ Bị, những người từng quỳ xuống – đứng lên tại Vũ Đình Trường với lời thề non

– hẹn biển, với ước vọng kiếm cung, và với lời nhủ lòng son sắt:"Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm".

Hôm nay, 35 năm nhìn lại, CSVSQ/TVBQGVN không khỏi tự hào đã góp phần chiến đấu anh dũng chống kẻ thù cộng sản. TVBQGVN đã đào tạo nhiều sĩ quan chỉ huy xuất sắc và tài giỏi, lập nên vô số chiến công oanh liệt, làm rạng danh Trường Mẹ. Trong lửa đạn, đã có biết bao CSVSQ vị quốc vong thân khắp bốn vùng chiến thuật. Máu của các CSVSQ/TVBQGVN đã hoà với máu của các chiến sĩ QLVNCH tô thắm lá Quốc Kỳ. Giờ đây, vì cơ trời vận nước mà chúng ta phải tha hương nơi xứ người; nhưng biểu tượng của tự do, lá Cờ Vàng ba sọc đỏ vẫn được Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn trân quý giữ gìn, vẫn hiển hách tung bay khắp năm châu bốn biển, tại mọi nơi có người Việt sinh sống.

*Thưa quý vị,*

TH/CSVSQ/TVBQGVN là một tập thể thuần nhất bất khả phân, sinh hoạt dân chủ trong tinh thần hài hòa và tương kính. Điều này đã được minh chứng qua phiên họp ngày 14 tháng 11, 2010 vừa qua tại San Jose, California – Hoa Kỳ, thể hiện niềm kiêu hãnh của các vị Tướng Lãnh, cựu chỉ huy trưởng, cựu chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, các liên hội trưởng, hội trưởng và nhất là các vị đại diện của 31 khóa. Điều này cũng nói lên các khoá là nhân tố quan trọng của TH/CSVSQ/TVBQGVN, chứng tỏ cho Cộng Đồng Hải Ngoại biết tinh thần đoàn kết cao độ của Tập Thể Võ Bị. Cộng sản Việt Nam đang ráo riết xâm nhập, lũng đoạn, gây chia rẽ hàng ngũ người Việt quốc gia hải ngoại. Đoàn kết là yếu tố quan trọng then chốt trong công cuộc đấu tranh chống nghị quyết 36 của chúng. CSVSQ/TVBQGVN hiện diện khắp nơi trên toàn thế giới là khối nhân lực với nhiều khả năng và kinh nghiệm, được trang bị lý tưởng quốc gia vững chắc, đang bền bỉ cùng với đồng bào trong và ngoài nước đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Hiện nay, mặc dầu bị cộng sản

thẳng tay đàn áp, các phong trào đấu tranh trong nước vẫn ngày càng lan rộng một cách quyết liệt. Dù có ra sức triệt hạ bằng mọi thủ đoạn xảo trá – hung tàn, cộng sản Việt Nam vẫn không thể chống lại xu thế dân chủ hoá toàn cầu của nhân loại. Sự sụp đổ của bạo quyền chỉ còn là vấn đề thời gian.

Một ngày không xa, khi chế độ cộng sản không còn trên quê hương yêu dấu, chúng ta sẽ trở về Việt Nam, sẽ về thăm Trường Mẹ trên đồi 1515, thăm lại thành phố sương mù thơ mộng, ôn lại bao kỷ niệm của những năm tháng huấn luyện tại một quân trường từng nổi tiếng bậc nhất Đông Nam Á. Chúng ta sẽ về thăm để hồi tưởng những nhọc nhằn trong thời gian huấn nhục cũng như những vinh quang và kiêu hãnh khi mãn khóa tốt nghiệp. Quê hương xa vời vợi nhưng tâm tư chúng ta luôn mãi hướng về đất Mẹ, cùng nhau hẹn một ngày trở về trong tự do, thanh bình, ấm no và hạnh phúc.

Thưa quý vị,

Đa Hiệu 92 đến tay quý vị vào dịp Lễ Giáng Sinh, mùa lễ của tươi vui và an bình mà mọi người đều hân hoan đón mừng. Nhân dịp này, tôi kính chúc quý vị một mùa Lễ Giáng Sinh tràn đầy niềm tin, được nhiều ân sủng của Thượng Đế. Kính chúc toàn thể quý vị và bửu quyến mọi điều tốt lành, an khang – hạnh phúc, đạt được mọi ước nguyện sở cầu trong năm mới 2011.

Trân trọng kính chào quý vị.

***CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9***
***THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN***

# Lễ Truy Điệu Cố Đại Tá Nguyễn Văn Sử Quân Sự Vụ Trưởng TVBQGVN (1970-1972)



**Cố Đại Tá NGUYỄN VĂN SỬ**
**QUÂN SỰ VỤ TRƯỞNG TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

Nhân ngày Hội Ngộ của K25 năm 2010 tại Seattle, thể theo đề nghị của toàn thể CSVSQ Khoá 25 Hải Ngoại, Ban Tổ Chức đã long trọng cử hành lễ truy điệu cố Đại Tá Nguyễn Văn Sử, Quân Sự Vụ Trưởng TVBQGVN. Lễ truy điệu được cử hành trong một nghi thức riêng biệt, sau nghi thức chào quốc kỳ và tưởng nhớ các CSVSQ K25 đã bỏ mình vì tổ quốc, vì không chịu khuất phục cộng sản trong các trại tù, hoặc đã từ trần vì một lý do khác.

Theo sự hiểu biết của người tường thuật, đây là lần đầu tiên một nghi lễ truy điệu được cử hành công khai để tỏ lòng tri ân và ngưỡng mộ Đại Tá Nguyễn Văn Sử, một vị đàn anh Võ Bị (Khoá 7), một vị Thầy trong chức vụ Quân Sự Vụ Trưởng (QSVT) đã tận tuỵ trong việc đào tạo đàn em (các khoá 23, 24, 25, 26, 27 và 28) những mong cho đàn em sẽ trở thành những sĩ quan và những cán bộ ưu tú, yêu tổ quốc và dân tộc, có đủ khả năng và đức độ để phục vụ lý tưởng quân đội. Vị đàn anh và vị Thầy này đã bị sát hại trong khi thi hành nhiệm vụ ứng trực bên cạnh những SVSQ đàn em ngay tại trường Mẹ.

Hiện diện trong buổi lễ có các CSVSQ K25 và gia đình đến từ các tiểu bang California, Washington, Texas, Louisiana, Georgia, New York, Virginia, Utah và Florida; một CSVSQ K25 và phu nhân đến từ Toronto, Canada, và đặc biệt một CSVSQ K25 và phu nhân đến từ VN. Quan khách hiện diện gồm một số NT và cựu sĩ quan cán bộ thuộc Trung Đoàn SVSQ, những CSVSQ các khoá 22, 23, 26 và 28 ở địa phương (Seattle và Washington) hoặc đến từ các tiểu bang lân cận là California và Oregon, và một số thân hữu từ các hội đoàn bạn.

Buổi lễ được bắt đầu qua lời giới thiệu của một CSVSQ trong Ban Tổ Chức, nguyên văn như sau:

"Kính thưa quý Niên Trưởng, Quý Quan Khách, Quý Bạn và Quý Anh Em,

Tôi CSVSQ Nguyễn Anh Dũng Khoá 25, hôm nay được vinh dự chia sẻ với quý vị và các bạn về một người Thầy đáng kính của chúng tôi, Cố Đại Tá Nguyễn Văn Sử. Cách đây 38 năm, tức đầu năm 1972, tôi được vinh hạnh gần gũi với ĐT Sử nhờ ở trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy Trung Đoàn SVSQ, khi ĐT là Quân Sự Vụ Trưởng. Tháng 6 năm 1972, tôi cũng được vinh dự thay mặt cho Trung Đoàn SVSQ gồm 4 khoá 25, 26, 27 và 28 hộ tống di hài ĐT về Sàigon, gác quan tài của ĐT quàn tại một ngôi chùa lớn trên đường Trương Minh Giảng, sau đó tiễn ĐT đến mộ thất tại nghĩa

trang Mạc Đĩnh Chi.

Khoá 25 nhập trường vào cuối năm 1968, nhưng dến đầu năm 1970, Đại Tá Nguyễn Văn Sử mới được bổ nhiệm về TVBQGVN, làm Quân Sự Vụ Trưởng, thay thế Đại Tá Bùi Trạch Dzần đi nhiệm sở mới. Có thể nói Quân Sự Vụ Trưởng có trách nhiệm quan trọng bậc nhất trong việc đào tạo và huấn luyện SVSQ thành những cấp chỉ huy với khả năng quân sự và những đức tính cần thiết. QSVT cũng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho một lúc 4 khoá gồm khoảng 1.000 SVSQ. ĐT. Sử đã chứng tỏ là một đàn anh gương mẫu, một người Thầy tận tuỵ với lý tưởng cao vời đối với tổ quốc và dân tộc Việt Nam trong khi thi hành nhiệm vụ.

Nhưng than ôi! Vào một buổi sáng sớm giữa năm 1972, Trung Đoàn SVSQ đột ngột nhận được hung tin, Đại Tá Nguyễn Văn Sử đã ra người thiên cổ. Ông đã bị ám hại ngay trong giấc ngủ tại phòng trực ban đêm, trong toà nhà quân sự vụ, sát bên doanh trại SVSQ và bộ chỉ huy. Hung thủ từ bên ngoài đã ném một quả lựu đạn loại tí hon qua cửa sổ vào đình mùng của Ông, và trái lựu đạn ấy đã kết thúc cuộc đời một vị QSVT đáng kính và đáng mến. Nhiều sĩ quan và SVSQ trực gác trong cùng toà nhà ngay bên ngoài phòng ngủ của ĐT Sử đều bình an vô sự.

Sự ra đi của ĐT Sử đã để lại trong lòng mỗi SVSQ 4 khoá hiện diện 25, 26, 27 và 28 niềm thương tiếc vô biên. Khoá 25 mất đi một vị Thầy. Phu nhân ĐT. Sử và 3 người con mất đi một người chồng, người cha thân yêu. Hơn thế nữa, tổ quốc VN mất đi một công dân anh hùng; trường Mẹ Võ Bị mất đi một đứa con yêu dấu, một QSVT lý tưởng, luôn làm gương sáng và tận tụy lo cho đàn em. Quân Lực VNCH mất đi một sĩ quan ưu tú, một cấp chỉ huy liêm khiết, khó nghèo, chính trực, đặt quốc gia và dân tộc lên trên hết.

Mới đây, CSVSQ Châu Văn Hiền K25 có làm một bài thơ kính dâng vong linh ĐT Sử. Tôi xin tuyên đọc để quý vị và các bạn cùng nghe.

*Kính Dâng Vong Linh Đại Tá Nguyễn Văn Sử*
*Khóa 25 chúng tôi vẫn còn nhớ mãi*
*Năm xưa khi Đại Tá về trường,*
*Quân phục chỉnh tề tóc bàn chải*
*Luôn luôn gương mẫu đúng tác phong*
*Thường xuyên đến đúng giờ làm việc*
*Nghiêm minh với kỷ luật quân trường.*

*Chúng tôi vẫn còn nhớ rõ,*
*Đại Tá trông nghiêm nghị khắc khổ*
*Nhưng thật ra tình cảm vô cùng*
*Chỉ cứng rắn trong lúc răn dạy*
*Khó khăn nhưng độ lượng bao dung.*

*Đại Tá còn,*
*Là tấm gương sáng cho thuộc cấp,*
*Cùng trực đêm, kiểm soát canh phòng,*
*Thức dậy sớm một mình chạy sáng*
*Trước giờ trung đoàn tập họp sân cỏ.*

*Chỉ vì Đại Tá,*
*Muốn sinh viên giữ gìn sức khỏe*
*Muốn sinh viên "Tự Thắng Để Chỉ Huy."*
*Muốn sinh viên, "Bỏ tính ươn hèn,*
*tập gian khổ để thành viên ngọc quý*
*cho quân đội, quốc gia, dân tộc,*
*liêm khiết trong bất cứ mọi sự,*
*việc làm phải đi đôi lời nói,*
*nghèo mà trong sạch chẳng sợ chi."*

*Khóa 25 chúng tôi nguyện,*
*Mãi tri ân người thầy vĩ đại*
*Suốt một đời tận tụy hy sinh,*
*"Cho lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc*
*Cho mọi người được sống bình yên*
*Trong ấm no tương lai hạnh phúc."*

Chúng tôi dâng những lời này trong lễ tưởng niệm hôm nay để:

*Ca ngợi một người Thầy đáng kính đã để lại cho những người còn sống tấm gương ngời sáng mãi không thôi.*

Chúng tôi tâm niệm một điều:

*Thầy mất đi nhưng còn sống mãi trong tim và ký ức mọi người.*

*Xin kính cẩn nghiêng mình ngưỡng phục.*

*Hôm nay trong xúc cảm bồi hồi*
*Chúng tôi toàn thể khóa 25*
*Thắp nén hương lòng thay lời nói*
*Nhớ ơn Thầy, nhớ mãi muôn năm!*

Kính thưa quý vị và các bạn,

Đây là đôi dòng về người QSVT và người Thầy đáng kính của chúng ta:

Đại Tá Nguyễn Văn Sử sinh năm 1926 tại làng Phù Long, quận Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây, trong một gia đình mang dòng máu cách mạng. Ông là người con thứ hai nhưng là con trai trưởng trong 8 anh chị em, 4 trai và 4 gái. Ba trong số 4 người con trai này đã phục vụ trong Quân Lực VNCH và 2 người đã hy sinh cho tổ quốc. Một người hiện còn sống là cựu Trung Tá Không Quân Nguyễn Văn Luyện.

Năm 1946, sau khi đậu Tú Tài Pháp, ông tham gia đảng Đại Việt, rồi vào Khoá 1 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và là quận trưởng quận Duyên Hà, tỉnh Thái Bình.

Năm 1951 ông từ giã chức quận trưởng, gia nhập khoá 7 Trường Sĩ Quan Đà Lạt. Sau khi tốt nghiệp, ông theo học khoá pháo binh tại trường Pháo Binh Phú Lợi và ra trường với hạng á khoa.

Từ năm 1952 đến khoảng 1968, ĐT. Sử đã phục vụ trong ngành pháo binh, với 2 chức vụ sau cùng là CHT/PB/Sư Đoàn 7 và CHT/PB/Quân Đoàn 4.

Năm 1968 ĐT Sử về Trường Chỉ Huy Tham Mưu, và năm 1970 thuyên chuyển về Trường Võ Bị.

Phu nhân ĐT. Sử hiện sinh sống tại quê nhà, sức khoẻ tuy khá nhưng hiện bị bệnh kém trí nhớ. Ba người con đều là trai, hiện đều thành đạt và rất thành công trong xã hội: một là thương gia, một là bác sĩ trưởng khoa tại một bệnh viện lớn và một là kỹ sư.

Chúng tôi tin rằng ĐT. Sử sống khôn chết thiêng, đã phù hộ cho con cháu và vẫn phù hộ cho chúng ta.

Trân trọng kính chào quý vị và các bạn."

Sau phần giới thiệu, là phần truy điệu. Riêng bài điếu văn do CSVSQ Bùi Phạm Thành soạn và được CSVSQ Đàm Văn Phương diễn ngâm, nguyên văn như sau:

*Điếu Văn Tưởng Niệm Cố Đại Tá Nguyễn Văn Sử*
*"Sách có câu:*
*Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,*
*Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*
*Thế cho nên:*
*Sống trên đời ai rồi cũng mất*
*Chỉ tấm lòng son, gương sáng được lưu truyền*
*Nhớ khi xưa:*
*Nơi trường VBQGVN Đà Lạt*
*Đại Tá Nguyễn Văn Sử*
*Làm Quân Sự Vụ Trưởng*
*Sống thanh bạch để cảm thông với binh sĩ*
*Ăn cơm phạn xá để gần gũi với sinh viên*
*Xem các lớp đàn em như người ruột thịt*
*Có lúc thân thiện như người anh cả*
*Có khi răn dạy như bậc cha hiền*
*Luôn luôn lấy mình làm gương*
*Một lòng bảo vệ quê hương, ấy là chữ Trung*
*Không sợ hãi, xu nịnh người trên, ấy là chữ Dũng*
*Không đè nén, bắt nạt kẻ dưới, ấy là chữ Nhân*
*Hết lòng dậy dỗ đàn em, ấy là chữ Trí*
*Với bạn hữu, gia đình lại tròn chữ Nghĩa*
*Từng lớp đàn em đã noi theo gương sáng*

*Ngoài đơn vị đã làm rạng rỡ tên trường*
*Nhưng thương thay:*
*Duyên trần gian ngắn hạn*
*Vợ con sót sa*
*Đàn em thương cảm*
*Hôm nay đây:*
*Nơi viễn xứ trùng dương cách biệt*
*Trước Tôn Linh của Đại Tá*
*Một tấm lòng son sáng ngời trong quân sử*
*Một người đàn anh đáng kính*
*Một người thầy đáng trọng*
*Chúng tôi:*
*Những cựu sinh viên của TVBQGVN*
*Cùng dâng nén hương tưởng niệm*
*Cùng nguyện sẽ noi theo gương sáng*
*Xin vong linh Đại Tá hãy trở về chứng giám*
*Chúng tôi đồng khấp bái."*

Buổi lễ truy điệu chấm dứt trong những tiếng chiêng tiếng trống não lòng, chen lẫn với những tiếng khóc xụt xùi trong bầu khí linh thiêng. Chắc hẳn vong linh của ĐT Nguyễn Văn Sử đã trở về chứng giám cho lòng yêu mến và tri ân của toàn thể Khoá 25 và những quan khách hiện diện.

Xin ĐT. nhận tấm lòng thành và luôn luôn phù hộ cho đất nước và dân tộc Việt Nam thân yêu mau được thoát ách cộng sản vô nhân đạo.

***Anh Nguyên lược thuật***

# Sự Thật Lịch Sử Việt Nam Vào Năm 1945

■ *Nguyễn-Huy Hùng (K1)*

**Ngày 11/3/1945, Quốc Gia Việt Nam Độc Lập Thống Nhất Sau 61 Năm Bị Thực Dân Pháp Thống Trị (1884-1945)**

Trong suốt thời gian dài hơn 60 năm qua, nhóm người cộng sản Việt Nam theo chủ nghiã tam vô chuyên chính toàn trị vong nô bán nước hại dân, đã cố tình dùng những phương tiện tuyên truyền xảo quyệt gian dối lừa bịp nhân loại, bóp méo sự thật về hoàn cảnh lịch sử mà toàn dân tộc Việt Nam đã sát cánh bên nhau giành lại được độc lập cho đất nước sau 61 năm bị thực dân Pháp thống trị, khi Thế Giới Đại Chiến II chấm dứt.

Người viết là một nhân chứng, sống trong lòng dân tộc Việt Nam, trên đất nước Việt Nam suốt từ thập niên 1930 cho đến giữa thập niên 1990, thấy có bổn phận phải ghi lại sự thật những gì đã xẩy ra trên đất nước Việt Nam để giúp cho các thế hệ trẻ sau này biết được sự thật về giai đoạn lịch sử này của dân tộc Việt Nam, để thấy được những gì cộng sản Việt Nam tiếm nhận khoe khoang phổ biến cho

đến nay đều hoàn toàn không đúng với sự thật hiển nhiên đã xẩy ra.




1.- TÌNH HÌNH QUỐC TẾ KHI THẾ GIỚI ĐẠI CHIẾN II CHẤM DỨT.

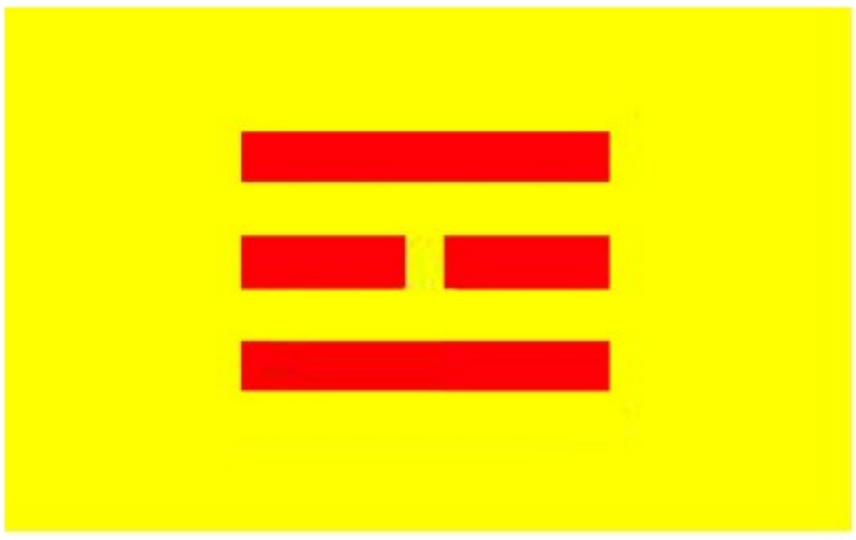
Sau khi Hoa Kỳ thả 2 quả bom nguyên tử xuống đất Nhật, san bằng 2 thành phố Hiroshima ngày 6/8/1945, và Nagasaki ngày 9/8/1945, Hoàng Đế Nhật Bản phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện vào ngày 15/8/1945. Nhờ vậy, Thế Giới Đại Chiến II, do phe Trục Đức-Ý-Nhật chủ xướng từ năm 1939 được coi là chấm dứt hoàn toàn trên cả 5 châu: Âu, Phi, Á, Úc, và Mỹ.

Hết Thế Giới Đại Chiến II, chính phủ Hoa Kỳ hỗ trợ cao trào các tiểu nhược quốc thuộc địa trên toàn thế giới, đang bị các nước thực dân đế quốc da trắng đô hộ cai trị áp bức, vùng lên giành lại độc lập tự do cho dân tộc mình, để xây dựng thể chế chính trị theo mô thức dân chủ tự do tư bản.

Khối quốc tế cộng sản do Liên Xô lãnh đạo cũng nhân cơ hội này dùng các tay sai người bản xứ lôi cuốn các nhóm công nông vô sản dùng bạo lực hăm dọa song hành với phương thức truyên truyền xảo quyệt, buộc quảng đại quần chúng dân lành phải đi theo dưới mỹ từ làm cách mạng giải phóng quê hương để bành trướng thế lực nhằm thực hiện sách lược xích hoá toàn thế giới theo chủ nghĩa cộng sản tam vô chuyên chính. Tại Việt Nam có tay sai bán nước hại dân là Hồ Chí Minh và nhóm đồng chí theo quốc tế cộng sản.

2. HOÀN CẢNH DÂN TỘC VIỆT NAM VÀO NĂM 1945

A. Trong nước, vào ngày Chủ Nhật 11/3/1945 *(hai ngày*



*sau khi quân Nhật lật đổ Pháp nắm toàn quyền cai trị Đông Dương),* Vua Bảo Đại được Vua Nhật giúp tái lập Quốc Gia Việt Nam Độc Lập *(thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam)* trong khối Đại Đông Á do Nhật chủ xướng. Ông Trần Trọng Kim đã được Vua Bảo Đại cử làm Thủ Tướng thành lập chính phủ điều hành quốc gia, và ban bố chương trình hưng quốc vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, trong đó quy định Quốc Kỳ là cờ Quẻ Ly, nền vàng giữa có biểu tượng Quẻ Ly mầu đỏ nằm dọc theo bề dài nền cờ (2 vạch dài liền, nằm song song 2 bên 1 vạch đứt quãng chính giữa, trông như chữ CÔNG của Hán tự). Quốc ca là bài "Việt Nam Minh Châu Trời Đông" của nhạc sĩ Hùng Lân.

*Việt Nam minh châu trời Đông!*
*Việt Nam nước thiêng Tiên Rồng!*
*Non sông như gấm hoa uy linh một phương,*
*Xây vinh quang ngất cao bên Thái Bình Dương.*
*Từ ngàn xưa tài danh lừng lẫy khắp nơi,*
*Tiếng anh hùng tạc ghi núi sông muôn đời.*
*Máu ai còn vương cỏ hoa,*
*Giục đem tấm thân xẻ với sơn hà.*
*Giơ tay cương quyết, Ta ôn lời thề ước.*
*Hy sinh tâm huyết, Ta báo đền ơn nước.*
*Dầu thân này nát tan tành gói da ngựa cũng cam,*
*Thề trọn niềm trung thành với sơn hà nước Nam.*

Khoảng hơn 5 tháng sau, vào ngày 17/8/1945 *(hai ngày sau khi Vua Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh do Hoa Kỳ lãnh đạo)*, các đoàn thể công chức và quần chúng Việt Nam họp mít tinh trước Nhà Hát Lớn tại Hà nội, để ủng hộ ông Trần Trọng Kim tiếp tục làm thủ tướng, nhưng đã bị nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh trà trộn vào lèo lái biến thành cuộc xuống đường đòi chính phủ Trần Trọng Kim từ chức. Đồng thời, nhóm Hồ Chí Minh và Việt Minh cũng đưa người vào Huế làm áp lực buộc Vua Bảo Đại phải

thoái vị để nhường quyền cho nhóm Việt Minh thành lập các ủy ban nhân dân cách mạng thay thế các tổ chức hành chánh của chính phủ Trần Trọng Kim.

B. Nơi Hải ngoại, những nhà yêu nước thuộc các phe nhóm và đảng phái Cách Mạng Nhân Bản Việt Nam chống thực dân Pháp đang lưu vong bên Trung Hoa lục địa *(trong đó có cả nhóm Việt Minh và Hồ Chí Minh)*, được chính quyền Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch bảo trợ giúp hoàn cảnh cho ngồi lại với nhau, lập ra một tổ chức đoàn kết hợp nhất với danh hiệu VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI (VNCMĐMH) do Cụ Nguyễn Hải Thần làm chủ tịch.

*(Ghi chú: Hồ Chí Minh bị chính quyền tỉnh Quảng Tây bắt giam vào tháng 10 năm 1942 trong ngục tối ở Tĩnh Tây, vì hoạt động gián điệp cho cộng sản Nga trên đất Trung Hoa Dân Quốc, đến tháng 5/1943 bị giải sang Liễu Châu. Cụ Nguyễn Hải Thần và các nhà Cách Mạng Nhân Bản Việt Nam chống Pháp đang lưu vong bên Trung Hoa, thấy Hồ Chí Minh và phe Việt Minh của hắn ta cũng đang hoạt động đấu tranh chống thực dân Pháp, nên đã vì tình nghĩa đồng bào không kỳ thị khuynh hướng chính trị cộng sản mà Hồ Chí Minh đang theo, đồng lòng vận động bảo lãnh xin cho Hồ Chí Minh được tha ra khỏi ngục tù của Trung Hoa Dân Quốc để cùng nhau hợp tác tiếp tục công cuộc chống Pháp và Nhật giành lại quyền tự do độc lập cho dân tộc và quê hương Việt Nam. Hồ Chí Minh được tha vào ngày 10 tháng 9 năm 1943.)*

Vào ngày 28/8/1945, trong khi quân đội Mỹ đổ bộ lên chiếm đóng đất Nhật Bản thua trận đầu hàng, thì 5 đoàn quân Trung Hoa Dân Quốc của ông Tưởng Giới Thạch đại diện Liên Hiệp Quốc do Tướng Lư Hán chỉ huy, cũng tiến vào Việt Nam bằng 5 ngả: Lạng Sơn, Lào Kay, Lai Châu, Hà Giang và Móng Cáy, để thực hiện việc giải giới quân Nhật tại phía Bắc vĩ tuyến 16 của bán đảo Đông Dương. Đi theo các đạo quân Trung Hoa này có các toán thuộc Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội về theo để phối hợp

cùng các đoàn thể Việt Nam đấu tranh ở trong nước thành lập chính phủ liên hiệp gồm thành phần đại diện của mọi phe nhóm đảng phái, cũng như vận động quần chúng tham gia ứng cử và bầu cử đại diện vào Quốc Hội Lập Hiến cho Việt Nam.

Ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh, đại diện Chính Phủ Việt Minh Lâm Thời đọc bản tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, trước đông đảo đồng bào Việt Nam tham dự cuộc mít tinh tại vườn hoa Ba Đình ở Hà Nội. *(vườn hoa Ba đình thời Pháp thuộc gọi là vườn hoa Con Cóc, một bùng binh (rond point) ở giữa có những tượng con cóc bằng đồng đúc ngồi quanh một chiếc hồ phun các vòi nước từ miệng ra, được xây dựng trước Phủ Toàn Quyền Pháp cũ, đã được ông Trần Huy Lai, Đốc Lý Hà Nội thời chính phủ Trần Trọng Kim đổi tên là Quảng Trường Ba Đình từ ngày 3/8/1945.)*

Lợi dụng cơ hội này, Hồ Chí Minh, Chủ Tịch Chính Phủ Lâm Thời, đã gian manh tổ chức TUẦN LỄ VÀNG từ 17 đến 24/9/1945, kêu gọi nhân dân Việt Nam đóng góp vàng để mua súng chống Pháp tái xâm lăng Việt Nam. Nhưng thực tế, Hồ Chí Minh đã dùng số vàng thu được để đút lót (hối lộ) mua chuộc Tướng Lư Hán và các tướng, tá trong ban tham mưu quân Tầu tại Hà Nội cũng như tại các thành phố có quân Tầu đang trấn đóng, làm ngơ cho phe Việt Minh và Hồ Chí Minh mở các cuộc hành quân cảnh sát tiêu diệt thành viên các đảng phái Quốc gia không thuận theo cộng sản để chiếm độc quyền cai trị dân tộc Việt theo chế độ cộng sản quốc tế do Liên Bang Xô Viết lãnh đạo.

Ngày 28/1/1946, quân đội Vương Quốc Anh (England) đại diện tổ chức Liên Hiệp Quốc, đổ bộ xuống Sài Gòn để phụ trách việc giải giới quân Nhật tại các vùng ở miền Nam vĩ tuyến 16 của bán đảo Đông Dương. Quân Anh đã dung túng cho nhóm 200 quân Pháp tháp tùng để tái chiếm miền Nam Việt Nam, và ngày 4/2/1946, Pháp đã công khai tuyên bố thành lập chính quyền hành chánh cai trị dưới danh xưng Nam Kỳ Tự Trị. *(Trong thời Pháp thuộc từ trước năm*

*1945, Nam Phần Việt Nam là một nhượng địa cho Pháp gọi là Cochinchine có hệ thống hành chánh cai trị riêng biệt không lệ thuộc hoàng triều An-Nam, y như trường hợp nhượng địa Hồng Kông của Trung Hoa cho Vương Quốc Anh vậy.)*

Cuộc tranh chấp quốc cộng bắt đầu nổ bùng và lan rộng. Các đảng phái quốc gia chống lại chính sách bịp bợm và khủng bố của chính quyền Việt Minh, đòi hỏi phải có tổng tuyển cử công bằng. Chính quyền Hồ Chí Minh phải dời ngày tổng tuyển cử đến 6/1/1946. Sau đó là chính phủ liên hiệp được thành lập.

Mọi chuyện tiến hành êm đẹp, Hồ Chí Minh (thuộc phe Việt Minh Cộng sản chiếm đa số trong Quốc Hội) được bầu làm Chủ Tịch Chính Phủ Liên Hiệp, cụ Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ Tịch, và cựu Hoàng Bảo Đại *(ông Vua thoái vị)* được mời làm cố vấn cho Hồ Chí Minh, Chủ Tịch Chính Phủ Liên Hiệp.

Trong cùng lúc đó, Hồ Chí Minh và nhóm Việt Minh ký Hiệp Ước Sơ Bộ với Sainteny (đại diện Pháp) vào lúc 4 giờ chiều ngày 6/3/1946 tại căn nhà số 38 đường Lý Thái Tổ, Hà Nội. Theo bản hiệp ước, thì chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo thỏa thuận cho Pháp được tự do đổ 15.000 quân trấn đóng một số tỉnh trọng yếu tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam (kể cả thủ đô Hà Nội). Các đảng phái chính trị không cộng sản trong Chính Phủ Liên Hiệp tổ chức biểu tình chống đối, đã bị Hồ Chí Minh và phe Việt Minh gian manh xảo quyệt phao tin vu khống là các đảng phái quốc gia cấu kết với Pháp phản bội tổ quốc, để công khai dùng binh lực và công an tổ chức các cuộc hành quân thẳng tay tiêu diệt các thành phần đối lập với cộng sản, ngay tại Hà Nội và tại các tỉnh khác mà quảng đại quần chúng sợ bị liên lụy không dám phản kháng.

Cụ Nguyễn Hải Thần đã được anh em Đồng Minh Hội đưa trốn thoát khỏi Hà Nội lên thị xã Lạng Sơn, và được anh em Phục Quốc Quân tại đây hộ tống trốn sang Tầu qua cửa Ải Nam Quan tại Đồng Đăng, bản thân người viết lúc đó là một thành viên trong đoàn hộ tống cụ Nguyễn Hải

Thần sang Bình Tường bên đất Trung Hoa.

Đêm 19/12/1946, chiến tranh giữa quân Pháp và quân Việt Minh bùng nổ trên toàn lãnh thổ Việt Nam, vì tranh chấp thương thảo chia chác quyền cai trị đất nước giữa Việt Minh và Pháp không êm xuôi. Quân của Hồ Chí Minh thua phải bỏ thủ đô Hà Nội và nhiều thành phố trọng yếu khác để rút vào rừng vùng Việt Bắc (gọi là Bưng). Trước khi rút vào bưng, Hồ Chí Minh ra lệnh bắt buộc nhân dân Việt Nam cả thành thị lẫn thôn quê, phải thực hiện chính sách "tiêu thổ kháng chiến" (tức là phá bình địa tất cả các nhà gạch to lớn đồ sộ của tư nhân, cũng như cơ sở công cộng, nhà thờ, đình, chùa, đào đường đắp mô, phá cầu cống...) gọi là chiến lược chống Pháp tái xâm lăng. Nhưng mục đích thực sự sâu xa của việc làm này là, để thực hiện bước đầu tiên bần cùng vô sản hoá toàn dân, chuẩn bị xây dựng chế độ vô sản chuyên chính độc tài tàn bạo theo mô hình của Quốc Tế Cộng Sản do Liên Xô chỉ đạo.

Thời gian tiếp theo, dân chúng phải sống dưới cảnh một cổ hai tròng, y như thời gian từ 1940 đến 1945 bị Pháp và Nhật song hành cai trị. Công việc làm ăn mưu sinh hàng ngày của dân chúng rất khổ cực, và luôn luôn lo lắng cho phần an ninh cá nhân và gia đình, vì hệ thống công an của cả 2 bên Pháp và Việt Minh hoạt động khủng bố ngày đêm rất là tàn bạo.

Mãi đến giữa năm 1947, những thành phần nhân sĩ quốc gia sống sót sau chiến dịch cộng sản tiêu diệt hồi đầu năm 1946, ngồi lại với nhau tìm giải pháp giành lại Độc Lập cho đất nước bằng đường lối hoà bình, và đã quyết định mời Cựu Hoàng Bảo Đại đang lưu vong tại Hồng Kông, đứng ra thương thuyết với chính phủ Pháp về việc tái thiết một Quốc Gia Việt Nam Độc Lập Thống Nhất trong Khối Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương. Năm 1946 sau khi ký Hiệp Ước Sơ Bộ tại Hà Nội với Saintenay, Hồ Chí Minh cũng đã sang Pháp thương thuyết nhưng đã bị thất bại ê chề.

Ngày 19/8/1947 tại Hồng Kông, Cựu Hoàng Bảo Đại chấp nhận lời kêu gọi đứng ra tiếp xúc với chính phủ Pháp,

và ngày 5/6/1948, Hiệp Định Hạ Long được ký kết giữa Thủ Tướng Chính Phủ Trung Ương Nguyễn Văn Xuân, đại diện Việt Nam Thống Nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam, và ông Bollaert, đại diện chính phủ Pháp (trước sự chứng kiến của Cựu Hoàng Bảo Đại) trên chiến hạm Duguay Trouin của Hải Quân Pháp đậu tại vịnh Hạ Long, Bắc Phần Việt Nam. Hiệp định công nhận Quốc Gia Việt Nam Độc Lập Thống Nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam trong khối Liên Hiệp Pháp, có chính phủ độc lập và quân đội riêng, cũng như có toàn quyền thiết lập bang giao với mọi nước trên toàn thế giới ngoài nước Pháp, về kinh tế và khoa học kỹ thuật thì ưu tiên giao dịch với Pháp và các nước thuộc khối Liên Hiệp Pháp. (Khối Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương lúc đó gồm 3 nước Việt Nam, Lào, Cao Miên, và tại Phi Châu gồm các nước Algéria, Tunisia, Maroc, và Sénégal.)

Quốc kỳ của Quốc Gia Việt Nam, được định lại là nền vàng với biểu trưng quẻ càn mầu đỏ *(3 vạch dài bằng nhau)* nằm dọc chính giữa suốt bề dài của cờ, trong dân gian thường gọi nôm na là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.



Quốc Ca* là bài "Tiếng Gọi Công Dân", nguyên là bài "Sinh Viên Hành Khúc" nhạc của Lưu Hữu Phước, lời do một ủy ban sinh viên Đại Học Hà Nội đặt gồm 3 đoạn và 1 điệp khúc. Bài "Sinh Viên Hành Khúc" được các sinh viên trình bày hợp ca lần đầu tiên vào ngày 15/3/1942, trong buổi trình diễn văn nghệ do sinh viên tổ chức tại Viện Đại Học Hà Nội, để lấy tiền giúp các bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện mà sinh viên Y Khoa Đại Học Hà Nội đến thực tập. (*ghi chú: Quốc ca chỉ dùng có đoạn I của bài "Sinh Viên Hành Khúc" mà thôi. Tên bài hát được đổi thành "Tiếng Gọi Công Dân", và các từ "sinh viên" trong bài ca đổi thành từ "công dân".)

Đoạn I:

*Này sinh viên ơi! Đứng lên đáp lời sông núi!*
*Đồng lòng cùng đi, đi, mở đường khai lối.*
*Vì non sông nước xưa, truyền muôn năm chớ quên.*
*Nào anh em Bắc Nam! Cùng nhau ta kết đoàn!*
*Hồn thanh xuân như gương trong sáng,*
*Đừng tiếc máu nóng, tài xin ráng!*
*Thời khó, thế khó, khó làm yếu ta,*
*Dầu muôn trông gai vững lòng chi sá.*
*Đường mới kíp phóng mắt nhìn xa bốn phương,*
*Tung cánh hồn thiếu niên ai đó can trường.*
(Điệp khúc)
*Sinh viên ơi! Ta quyết đi đến cùng!*
*Sinh viên ơi! Ta thề đem hết lòng!*
*Tiến lên đồng tiến! Vẻ vang đời sống!*
*Chớ quên rằng ta là giống Lạc Hồng!*

Đoạn II:
*Này sinh viên ơi! Dấu xưa vẫn còn chưa xoá!*
*Hùng cường trời Nam, ghi trên bảng vàng bia đá!*
*Lùa quân Chiêm nát tan, thành công Nam tiến luôn,*
*Bình bao phen Tống Nguyên, từng ca câu khải hoàn.*
*Hồ Tây tranh phong oai son phấn,*
*Lừng tiếng Sát Thát, Trần Quốc Tuấn.*
*Mài kiếm cứu nước nhớ người núi Lam,*
*Trừ Thanh, Quang Trung giết hằng bao đám.*
*Nòi giống có khí phách từ xưa chớ quên,*
*Mong đến ngày vẻ vang ta thắp hương nguyền.*
(trở lại Điệp khúc)...

Đoạn III:
*Này sinh viên ơi! Muốn đi đến ngày tươi sáng!*
*Hành trình còn xa, chúng ta phải cùng nhau gắng!*
*Ngày xưa ai biết đem tài cao cho núi sông,*
*Ngày nay ta cũng đem lòng son cho giống dòng.*
*Là sinh viên vun cây văn hoá,*
*Từ trước sẵn có nhiều hoa lá.*

*Đời mới kiến thiết đáp lòng những ai,*
*Hằng mong ta ra vững cầm tay lái.*
*Bền chí quyết cố gắng làm cho khắp nơi,*
*Vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời.*
(trở lại Điệp khúc)...

Vào tháng 3/1945, sau khi Nhật đảo chánh Pháp, một phong trào Thanh Niên Tiền Phong được tổ chức tại miền Nam Việt Nam, nhóm này lấy bài "Sinh Viên Hành Khúc" dùng làm đoàn ca, nhưng đổi tên bài hát là "Tiếng Gọi Thanh Niên" và các từ "sinh viên" được thay bằng từ "thanh niên".

Sau khi Quốc Trưởng Bảo Đại bị ông Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý để truất phế vào ngày 23 tháng 10 năm 1955, miền Nam Việt Nam thành lập nền Đệ Nhất Cộng Hoà, Quốc Hội Lập Hiến năm 1956 đã quyết định tiếp tục dùng bài "Tiếng Gọi Công Dân" làm Quốc Ca (nhưng lời ca được đổi lại như ghi dưới đây), và Quốc Kỳ cũng vẫn là Cờ Quẻ Càn của thời Quốc Gia Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại, và hiện nay tập thể các Cộng Đồng Người Việt lưu vong tỵ nạn cộng sản trên toàn thế giới vẫn tôn trọng là Quốc Ca và Quốc Kỳ chính thống gốc Việt của mình:

*Này Công dân ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng,*
*Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống.*
*Vì tương lai quốc dân, cùng xông pha khói tên,*
*Làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền.*
*Dầu cho thây phơi trên gươm giáo,*
*Thù nước lấy máu đào đem báo.*
*Nòi giống lúc biến phải cần giải nguy,*
*Người Công dân luôn vững bền tâm trí.*
*Hùng tráng quyết chiến đấu làm cho khắp nơi,*
*Vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời.*
*(Điệp khúc)*
*Công dân ơi! Mau hiến thân dưới cờ!*
*Công dân ơi! Mau làm cho cõi bờ!*

*Thoát cơn tàn phá vẻ vang đời sống,*
*Xứng danh ngàn năm dòng giống Lạc Hồng.*

Kể từ sau khi đại diện Việt Nam và đại diện Pháp ký Hiệp Ước Hạ Long ngày 5/6/1948 trở đi, Quốc Gia Việt Nam do Quốc Trưởng Bảo Đại đứng đầu, được cả trăm nước trên toàn thế giới lần lượt tuyên bố công nhận, và trao đổi cơ sở ngoại giao với hàng đại sứ. Trong khi đó chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà do Hồ Chí Minh và phe Việt Minh cướp đoạt ôm giữ từ ngày 2/9/1945 cho đến lúc đó tháng 6/1948, vẫn không được một nước nào trên thế giới nhìn nhận, kể cả Liên Xô và các nước trong khối cộng sản theo Nga.

Quốc Trưởng Bảo Đại đã chính thức công khai gửi lời mời Hồ Chí Minh và nhóm Việt Minh hợp tác chấm dứt chiến tranh, để cùng toàn dân xây dựng kiến thiết đất nước mau hùng mạnh thịnh cường, nhưng vì Hồ Chí Minh là đảng viên trung kiên của quốc tế cộng sản, luôn luôn phải tuân hành lệnh của quốc tế cộng sản do Liên Xô chỉ đạo, nên đã từ chối và tiếp tục được Liên Xô và Trung Cộng yểm trợ đẩy mạnh chiến tranh du kích khủng bố dân lành không cho làm ăn phát triển kinh tế, đốt làng xóm, phá hoại cầu đường giao thông, và các cơ sở công cộng tiện ích xã hội do chính phủ Quốc Gia Việt Nam xây dựng để phục vụ quảng đại quần chúng tại các thành thị và thôn quê.

## 3. ĐỂ KẾT LUẬN

Qua các sự kiện lược kể trên đây, chúng ta thấy rõ ràng nhóm Hồ Chí Minh và Việt Cộng không hề có công đấu tranh giành lại độc lập tự do, hay làm cách mạng để đem lại hạnh phúc ấm no cho dân tộc và phồn vinh cho quê hương Việt Nam. Tất cả những gì cộng sản khoe khoang vơ vào bấy lâu nay, đều là xảo trá láo khoét, trâng tráo vô liêm sỉ của nhóm mafia vong nô tay sai của quốc tế cộng sản nay đã tan rã. Sự thật bao giờ cũng vẫn là sự thật, cây kim dù bọc kỹ lưỡng đến đâu, lâu ngày cũng sẽ bị rỉ sét làm lòi ra

giữa ánh sáng mặt trời.

Thật đáng tiếc cho vận nước Việt Nam gặp thời bĩ cực, nếu không có bọn quốc tế cộng sản do Liên Xô Nga lãnh đạo thúc đẩy yểm trợ cho tên tay sai đại gian manh xảo quyệt Hồ Chí Minh và nhóm đồng chí Việt Minh Cộng Sản của hắn thực hiện cái gọi là cách mạng mùa Thu 1945, thì nước Việt Nam độc lập thống nhất từ ngày 11/3/1945 dưới quyền lãnh đạo của cựu hoàng Bảo Đại có thể đã theo thể chế chính trị quân chủ lập hiến như Anh Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... thì dân tộc Việt Nam đâu có phải tốn bao nhiêu xương máu của nhiều thế hệ một cách vô ích và đất nước bị bom đạn tàn phá suốt mấy chục năm chiến tranh.

Suốt 35 năm qua đất nước không còn chiến tranh nữa mà quảng đại quần chúng nhân dân Việt Nam vẫn phải tiếp tục sống cuộc sống khổ cực như nô lệ thời phong kiến thực dân, các quyền tự do nhân bản của con người trong một nước độc lập không được tôn trọng bảo vệ dưới ách cai trị chuyên chính độc đảng tàn bạo vô nhân đạo của bè lũ độc tài Việt Cộng nay đã trở thành nhóm phong kiến thực dân đại tư bản đỏ vong nô bán nước hại dân!!!

Tất cả những điều trình bầy trên đây đều là những sự kiện thật đã xẩy ra, và là những dấu ấn được khắc ghi sâu đậm trong bộ não của người viết, theo thời gian chung sống hoà đồng cùng dân tộc đồng bào của mình ngay trên đất nước Việt Nam, chớ không hư cấu tưởng tượng cường điệu để tuyên truyền.

Quý vị độc giả có toàn quyền tự do phân định giả chơn, và tự quyết định nên đứng vào hàng ngũ những người đang tranh đấu hỗ trợ quảng đại quần chúng dân tộc Việt Nam ở trong nước, đẩy mạnh cuộc đấu tranh loại trừ bè lũ Việt Cộng gian xảo vô nhân đạo, để giành lại Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và cuộc sống bình đẳng ấm no hạnh phúc cho toàn dân tộc Việt Nam, đã bị bọn bạo quyền này tước đoạt từ hơn nửa thế kỷ nay, hay vì lợi ích riêng tư vị kỷ cá nhân cố tình giả ngộ ngu ngơ tiếp tục tin theo lời tuyên truyền xảo trá gian ngoan mời gọi nịnh vuốt ngọt ngào của bè lũ

phản dân hại nước cộng sản VN này, mà hoà hợp hoà giải quên đi quá khứ tàn bạo khát máu của chúng đối với dân tộc suốt hơn 60 năm qua, và làm ăn buôn bán cộng tác tiếp tay cho chúng có thêm thời cơ kéo dài cường quyền tiếp tục bán nước hại dân lâu thêm nữa.

*Little Saigon, Orange County, California.*
*NGUYEN-HUY HUNG.*

■ *cựu đảng viên Phục Quốc hoạt động tại thị xã Lạng Sơn trong thập niên 1940,*

■ *cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Phụ Tá Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị, kiêm chủ nhiệm nhật báo Tiền Tuyến,*

■ *cựu tù nhân chính trị, 13 năm khổ sai trong các trại tập trung của Việt Cộng và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghiã Việt Nam sau ngày Quốc Hận 30/4/1975.*



# *Lời hay ý đẹp*

***"20 tuổi mà không theo cộng sản là không có trái tim;***
***40 tuổi mà không từ bỏ cộng sản là không có cái đầu."***

*Milovan Djilas, Bí thư đảng CS Nam Tư*



# Mơ Về Chốn Cũ

■ *Thiên Lý*

Đêm nằm nghe tiếng thời gian
Một đời mơ mắt lệ tràn dấu son
Căn nhà nhỏ, mảnh vườn con
Ngày ngày đọc sách dưới vòm thông xanh
Chiều ra đan áo bên mành
Nhìn bao lá rụng từ cành thu sang
Thảnh thơi ngắm mặt trời vàng
Từ từ khuất bóng bên hàng núi tây
Ráng chiều nhuộm đỏ chân mây
Đàn chim vỗ cánh theo bầy bay xa
Gió reo trên ngọn thông già
Vẳng đưa tiếng trẻ hát ca trên đồi
Mặt hồ thoáng bóng ai ngồi
Thuyền câu dăm chiếc nhẹ trôi theo giòng
Chiều êm giữa khoảng trời không
Màu chiều yên tĩnh lắng trong tâm hồn
Chuông chùa ngân mấy tiếng buồn
Chạnh lòng mơ mắt lệ tuôn thẫn thờ
Căn nhà nhỏ, mảnh vườn thơ
Trở mình thức dậy, giấc mơ tan rồi

*(Trích trong tập thơ: "**Đời Chia Trăm Nhánh Sông**")*

# *Bờ Ly Biệt*

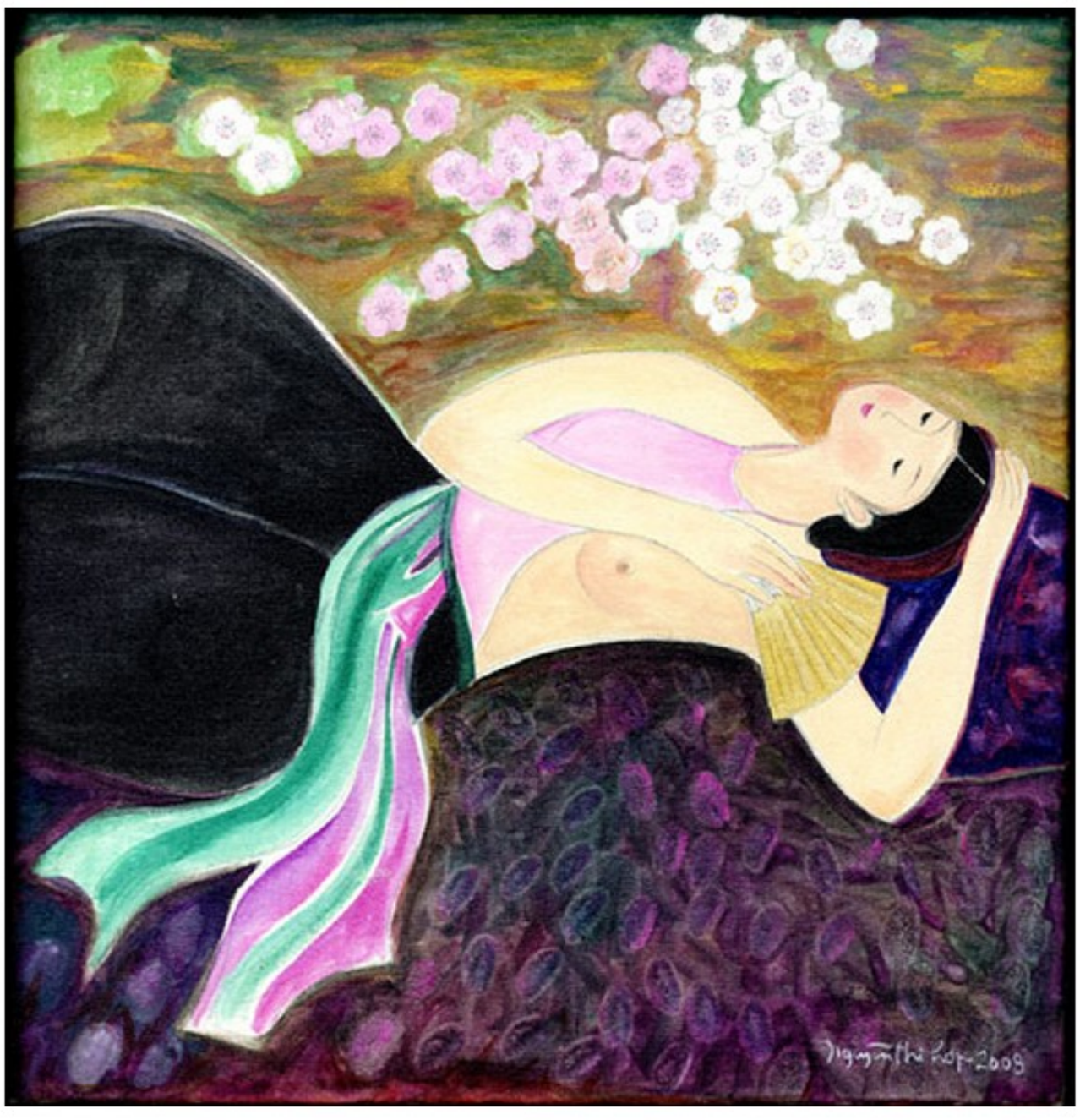
■ *Võ Văn Lê K25*

Sợi nắng lạc vương mềm trong tóc rối,
ôi lạ lùng ta đứng dô cơn mơ!
Chiều bỗng chết trong đôi tay vô tội,
hái trao em mùa ảo ảnh thu mờ!

Ta cúi xuống giọt lệ hồng của đá,
lặng im rơi, biền biệt bóng em về,
gió dửng dưng thổi muôn chiều xác lá,
thổi vào lòng sầu nặng lớp mây che!

Phấn hương đó mê cuồng ru ta ngủ,
nghìn lối xưa dấu nắng đã phai nhoà!
Rượu uống say quên niềm đau dã thú,
có bao giờ em biết nỗi buồn ta?!

Tình yêu đó đầy tay buông nuối tiếc,
trăm hướng đời em đã rẽ về đâu?
Ta đứng ngóng bên kia bờ ly biệt,
người cuối sông có nhớ kẻ giang đầu?!



Hồ nguyệt bạch liễu gầy soi đáy nước,
ta trông chim di trú vẫn chưa về!
Bỏ kiếm cung từ những mùa thu trước,
con ngựa già thương mấy dặm sơn khê!

Quê mẹ đó, hạc vàng không trở lại,
nơi bến xưa thuyền cũ đã nhổ sào!
Ai mòn mỏi đêm buồn mờ tinh đẩu
và còn ai khuya khoắt đứng bờ ao?!

Cơn gió lạnh đưa mùa đông vừa tới,
em vẫn như chiếc lá cuối thu buồn!
Ta vẫn mong... tháng ngày xa vời vợi,
vẫn sầu như một thuở mất quê hương!...

# *Mai Về Đà Lạt*

■ *Nguyễn Đông Giang K19*

*Mến tặng:*
*Quý CSVSQ/TVBQGVN và quý nữ sinh BTX - nđg*

Cho dù đời đã hoàng hôn
Mai về Đà Lạt, biết còn em không?
Mai về, nhặt chữ tang bồng
Đánh rơi, nên mới non sông đỏ màu!
Mai về, Đà Lạt còn đau
Ghé thăm trường Mẹ, bù ngày nhớ thương
Mắt em, đâu phải hồ trường
Mà làm xã tắc, tang thương đổi dời!
Mai về Đà Lạt, em ơi!
Thăm hồ Than Thở, còn lời em, xưa
Lâm Viên cuối chạp, trời mưa
Anh lên đỉnh núi, đúng mùa Noel
Hòa Bình, còn đó hở em?
Xưa ta dạo phố... anh quên đường về
Bây giờ, anh đã sơn khê
Xa bao sông biển, chưa về cố hương!
Anh đi, Đà Lạt mù sương
Bao mùa gió chướng, vô thường thổi qua
Mai nầy, về lại quê nhà
Có nhìn ra được, quê Cha của mình?
Nước non nghìn nỗi điêu linh
Mai về dù đã, đời mình hoàng hôn
Đà Lạt, còn ở trong hồn
Đã theo anh suốt, cuộc bôn tẩu nầy.

*CA 2010*

# *Gọi Em Quê Hương Đắm Chìm*

■ *Quốc Nam K22*

Ta gọi em mùa đông,
Nghe buốt giá linh hồn.
Đêm quê người thăm thẳm,
Nhớ em đến vô cùng.
Với người tình cách xa,
Em đan giấc mộng ngà
Lấp yêu thương vời vợi,
Dứt lìa mối duyên xưa!
Ta vẫn giữ cho em,
Nguyên vẹn trái tim mềm.
Cho dù trăm con sóng,
Vỗ trong ta đắm chìm.
Ngày mai rồi ta đi,
Muốn hôn em biệt ly.
Nhưng sao lòng đã vắng,
Như mộ phần bi ai.
Hỡi mối tình phương đông,
Em đem trời quê hương,
Vào cơn giông bão cát.
Ta sợ đời lưu vong.
Ta gọi em mùa xuân,
Trên biên giới Việt Nam...
Một đàn chim cất tiếng,
Thương ta đời chiến quân.

*(Tác giả "Tình Ca Lính Alpha Đỏ" xb 1968)*

# *Lòng Mãi Chờ Mong...*

■ *Cư Nguyễn 29*

Lòng mãi chờ mong mãi đợi chờ,
Cánh buồm viễn xứ chốn mịt mờ...
Quay về chốn cũ trùng dương hội.
Nắng tỏa Lâm Viên thỏa ước mơ.
Lòng mãi chờ mong mãi ước ao,
Ngàn thông hương sắc của năm nào...
Của từng tà áo bay trong gió,
Của những vòng tay ấm ngọt ngào.
Lòng mãi chờ mong mãi luyến thương,
Cam Ly reo khúc gọi vấn vương...
Gọi người em gái về đâu hỡi?
Gọi khách ly hương giữa đoạn trường.
Lòng mãi chờ mong mãi đớn đau,
Ra đi trong uất hận nghẹn ngào...
Ra đi nào biết đâu lần cuối?
Nào biết nghìn trùng xa cách nhau!
Lòng mãi chờ mong mãi vẫn tin!
Tà dương tàn lụi đón bình minh...
Những người năm cũ đầu nhuốm bạc...
Thổn thức bên nhau kể chuyện tình.
Lòng mãi chờ mong mãi vẫn yêu!
Bóng xưa tha thướt giáng yêu kiều,
Vẫn yêu vẫn đợi ngàn thu đợi!
Đợi đến thời gian ngã sắc chiều...

*26/08/2010 - SG*

# *Đêm Nhớ Về Đàlạt*

■ *Cố GS Nguyễn Hữu Thông, VHV*

Lâm Viên thầm nhắc gọi tên
Chân trời lữ thứ sầu lên mấy từng
Chia ly một buổi tơ chùng
Sương mai ứ đọng núi rừng lặng câm
Nhớ thương ngày tháng bao lần
Bóng xưa thân thuộc hiện dần năm canh
Gió se gợn sóng hồ xanh
Đồi nghiêng cỏ biếc khép tình muôn phương
Uy nghi một mái quân trường
Nhịp hành vang động nẻo đường chí trai
Súng gươm nghiêng lệch bờ vai
Cung dâu ai bắn tên dài vút đi
Thông chiều tấu nhạc lâm li
Hoa đào xao xuyến lạnh khi xuân về
Thác cao nước đổ đê mê
Đá sâu núp bóng môi kề gần môi
Chim ngàn bay ở cuối trời
Về đâu thung lũng mang lời tình ca
Rừng thưa thấp thoáng mái nhà
Có giàn thiên lý bướm hoa rỡ ràng
Ngoài hiên đàn trẻ đùa vang
Phòng văn khép kín mấy hàng thư kinh
Bao năm biết mấy công trình
Bên song giấy viết nên hình tâm tư
Đèn phao dầu cạn từ từ
Thơ đêm chưa hết lệ như đã tràn
Ngoài kia gió lạnh đưa sang
Lâm Viên có biết lòng chàng áo xanh

*(một đêm trên đất lạ)*

# Mơ Một Ngày Về

■ *Mai Văn Tấn D21*



Sau khi Liên Bang Sô Viết tan rã, bức tường Bá Linh ngăn cách Đông-Tây Đức sập đổ, là ngày chủ nghĩa Mác-Lênin cáo chung ở châu Âu. Chỉ còn Cuba, Bắc Hàn, Việt Nam và Trung Quốc trên nguyên tắc còn chủ nghĩa cộng sản nhưng trên thực tế với câu nói "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" thuần chất là chủ nghĩa độc tài, độc đảng và công an trị. Bởi thế, quan niệm của thế giới hiện tại là phong trào đòi hỏi dân chủ, tự do, no ấm là phương châm để đến mục tiêu; còn hai chữ cộng sản đang mờ dần theo nhãn quan của mọi người. Lý do giáo điều Mac-Lê không còn hấp dẫn và lừa bịp được ai, chỉ là sự lừa dối, tàn bạo và không tưởng.

Phạm vi bài nầy tôi chỉ nêu ý nghĩ liên quan đến đất nước VN. Với hơn 80 triệu người VN quốc nội và hơn 3 triệu người VN ở hải ngoại, phải làm gì để mong ngày hồi hương đối với người VN hải ngoại và người VN quốc nội được cuộc sống tự do dân chủ và no ấm.

Theo thiển nghĩ, sự sập đổ chế độ VN hiện tại bằng vũ lực là bất khả thi. Lý do dễ hiểu là chế độ sập đổ thì ai, đoàn thể hoặc lực lượng nào đủ nhân lực để thay thế? Lúc tình trạng vô chính phủ thì sự hỗn loạn, trả thù hậu quả không lường trước được. Chỉ còn đường dần dần tiến tới dân chủ là con đường hữu lý và khả thi. Hơn nữa, lực lượng nào để làm sụp đổ, trong khi thời đại ngày nay hướng về tranh chấp kinh tế và đòi hỏi dân chủ, nghĩa là một hình thức chiến đấu mới? Đối với đảng CSVN chỉ là hư danh, nhưng chúng ta phải chấp nhận là một thực thể. Đối với VN, phong trào đòi hỏi dân chủ có nghĩa phải bỏ hình thức độc đảng và đảng cử dân bầu, phải mở rộng để mọi người dân tham gia ứng cử và đảng CS chỉ là một trong nhiều đảng hoạt động công khai được luật pháp bảo vệ. Dần dần tiến đến dân chủ, nghĩa là lúc khởi đầu có thể dân chủ trá hình vì đảng CS còn ảnh hưởng mạnh và dần dần với ý thức dân chủ của mọi người thì sẽ tiến đến dân chủ thực sự. Con đường ngắn hay dài là do thực thi dân chủ thực sự vì dân vì nước, chứ không vì lợi ích cá nhân hay đoàn thể. Bây giờ chúng ta còn chống cộng là lỗi thời vì CS trên thực tế không còn, mà phong trào tranh đấu dân chủ mới là mục tiêu chúng ta theo đuổi. Đảng CSVN giờ đây hoàn toàn không còn giáo điều Mác-Lê mà chỉ là đảng thống trị với giai cấp tư bản mới và lực lượng công an để bảo vệ và đàn áp. Bởi thế, CSVN bám theo xác chết Hồ Chí Minh chỉ để lừa đảo dư luận quốc tế hầu bảo vệ chế độ mafia đỏ duy trì quyền lực độc tài đảng trị mà thôi.

Vấn đề cờ vàng biểu tượng chính nghĩa cho người Việt tỵ nạn CS chúng ta vẫn gìn giữ. Nhưng trong hoàn cảnh ở nước tạm dung đang có ngoại giao với chế độ độc tài độc đảng, và đất nước VN hiện tại là thành viên của LHQ, chúng ta phải rất tế nhị trong việc giương cao ngọn cờ chính nghĩa cho hợp với hoàn cảnh thực tế ở đất nước tạm dung của chúng ta vì cờ vàng ba sọc đỏ hiện thời chỉ còn là biểu tượng riêng cho người Việt tỵ nạn CS mà thôi.

Đối với hơn 3 triệu người Việt hải ngoại, mọi người phải

làm tròn nhiệm vụ tai mắt cho hơn 80 triệu người trong nước. Với phương tiện tin học tiến bộ như ngày nay là phương tiện hữu hiệu và nhanh chóng để mọi người thông hiểu tình hình thế giới và trong nước chính xác. Phá tan bức màn che đậy thể hiện chính sách ngu dân và nói dối của chế độ độc tài đảng trị.

Hình thức biểu tình phản đối những nhân vật của chính phủ độc tài hoặc những hình thức ảnh hưởng văn hóa của chế độ độc tài là hình thức nói lên tiếng nói chứ không phải cứu cánh của sự tranh đấu dân chủ. Ta phải bỏ mục tiêu chống cộng vì thực tế không còn CS, đấu tranh chính trị với phong trào đòi hỏi dân chủ mới mong xóa chế độ độc tài độc đảng, thực sự là mục tiêu ta muốn đạt đến. Lý do dễ hiểu là ta không thể biểu tình mãi được, qua thế hệ của ta đến thế hệ sau chắc chắn họ không theo đường lối hiện tại của ta. Hình thức biểu tình chỉ nói lên tiếng nói phản đối mà không làm suy yếu chế độ độc đảng. Hơn nữa, sức ta ở hải ngoại giới hạn thời gian cũng như tài lực; trái lại, chế độ cầm quyền nhân lực và tiền bạc không giới hạn. Hết thế hệ ta, kẻ thù trực tiếp với chế độ hiện tại, về quan điểm hoàn toàn cách xa và khác biệt với lớp trẻ thuộc thế hệ một rưỡi và hai trở về sau. Họ quan niệm chống cộng của thế hệ chúng ta quá cứng rắn, cố chấp không hợp thực tế với tinh thần hận thù và chủ quan. Do đó, ta phải thay đổi nhãn quan để có cái nhìn hợp lý và hòa hợp với lớp trẻ, như thế mới có sự đoàn kết các thế hệ thành một lực lượng thuần nhất. Đối với chúng ta phải rút được những kinh nghiệm xương máu khi nước mất, chúng ta phải nhìn nhận chúng ta đã đặt quyền lợi cá nhân, hoặc tự ái cá nhân lên trên quyền lợi đất nước. Nhìn qua các cuộc binh biến sau khi đệ nhất cộng hòa cáo chung, những tài liệu mật đã được giải mã chúng ta thấy rõ sự thật không thể chối cãi. Tôi không dùng chữ cách mạng vì các cuộc binh biến càng ngày càng làm cho tình hình tệ hại hơn và đưa đến mất nước. Bất cứ lý luận thế nào, chúng ta là người gây lỗi lầm trong mỗi cương vị nặng nhẹ khác nhau. Không thể ngụy biện để dồn

mọi lỗi lầm cho người đồng minh như Hoa Kỳ chẳng hạn. Đến lúc ta phải chấp nhận một sự thật không thể chối được và phải tự sửa sai qua kinh nghiệm đau thương mất nước.

Đấu tranh chính trị và ủng hộ phong trào đòi hỏi dân chủ trong nước để đánh tan chủ nghĩa độc tài độc đảng. Đừng cố bươi quá khứ bất cứ cá nhân nào vì mọi người đều có lỗi, chỉ gây sự chia rẽ không có lợi trong lúc đấu tranh chính trị với chế độ độc đảng. Làm được như thế chúng ta nhất định thắng lợi. Trường hợp điển hình với tập thể chiến sĩ VNCH khi có sự xuất hiện của cựu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, xảy ra nhiều sự kiện làm mất đoàn kết.



Mục tiêu cứu trợ cho đồng bào VN quốc nội đang khổ đau dưới chế độ độc tài độc đảng chỉ là mục tiêu nhất thời và ngắn hạn. Mọi tài lực và nhân lực hãy dồn yểm trợ cho phong trào dân chủ trong nước, đó mới là mục tiêu chính. Lực lượng nầy chắc chắn là nỗ lực chủ yếu để đưa đến thành công xóa bỏ chế độ độc tài độc đảng. Mọi cá nhân tự giác hạn chế về VN hoặc gởi tiền theo nhu cầu cần thiết mà thôi. Mọi mặt hàng của chế độ độc tài độc đảng chứa nhiều độc tố chúng ta đừng bao giờ dùng, trước là vấn đề sức khỏe, sau là đánh vào kinh tế chúng. Khi chế độ độc tài độc đảng cáo chung mọi việc tuần tự giải quyết dễ dàng và tất nhiên.

Danh từ hòa hợp, đa nguyên chỉ là những danh từ không ý nghĩa đối với chúng ta, nếu chúng ta cố chấp thì đến lúc nào mới loại được chế độ độc đảng độc tài ở quê hương? Thật sự ý nghĩa với chúng ta là không còn độc tài độc đảng, đó là sự thành công và mong muốn của chúng ta. Nếu chúng ta không chọn con đường tranh đấu chính trị để đòi hỏi chế độ độc đảng phải mở rộng đa đảng và tiến đến dân chủ, tôi nghĩ không còn con đường khác. Chúng ta không hy sinh

thù hằn cá nhân, dẹp đi lòng tự ái, đặt quyền lợi đất nước VN trên hết, tôi nghĩ không còn con đường nào sáng lạn hơn. Theo trào lưu tiến bộ của thế giới và nhân loại, chế độ gọi là CSVN phải nhượng bộ vì không còn lối thoát. Đừng bao giờ chụp mũ bất cứ ai, nếu họ có quan niệm khác và không cùng chung dư luận quần chúng hiện tại. Muốn xây dựng nên tìm con đường khác nhiều thuận lợi và hoàn chỉnh hơn miễn sao là loại bỏ được chế độ độc tài độc đảng mọi người đương nhiên chấp nhận.

Chuẩn bị nhân lực cũng như đoàn thể hoặc đảng phái chính trị để sẵn sàng ứng cử vào các chức vụ dân cử và sinh hoạt chính trị khi chế độ độc tài độc đảng bắt buộc phải mở rộng theo trào lưu tiến bộ của thế giới. Xóa bỏ mọi mặc cảm và tự ái để xây dựng một nước VN dân chủ tự do và đem lại no ấm cho dân tộc. Con đường nầy nhất định phải đi, con đường tiết kiệm xương máu cũng như tài sản của nhân dân VN.

Đối với hơn 80 triệu người trong nước, thường xuyên phổ biến tin tức thế giới và trong nước để mọi người càng nhiều người biết càng tốt. Trong nước không phải ai cũng sử dụng được máy vi tính và sở hữu máy vi tính. Càng nắm vững tin tức càng dễ thuyết phục để cùng tiến tới cứu cánh, càng thấy chán ghét độc tài độc đảng, một chế độ thối nát không theo trào lưu tiến hóa của nhân loại. Phát triển phong trào dân chủ 8406 có nền mống từ lâu, những người tiên phong như cha Nguyễn Văn Lý, Luật Sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài.... là những anh hùng rất đáng ca ngợi. Ngoài ra những người phản tỉnh như nhà văn Tô Hải, Trần Mạnh Hảo, Bùi Tín, Vũ Thư Hiên... Trung Tá Trần Anh Kim, Đại Tá Nghệ... đã thêm lửa đấu tranh cho phong trào dân chủ một cách đáng kể, cũng như làm sáng mắt nhiều người đã bị chế độ độc tài độc đảng lừa dối và trung thành một cách mù quáng. Hy vọng làm cho quân đội phản tỉnh và từ bỏ chế độ đảng trị để quay về với nhân dân đúng nghĩa là quân đội của nhân dân và vì dân. Luôn luôn phải nhớ rằng lực lượng trong nước là nỗ lực chính và lực lượng

tiên phong trong phong trào đòi hỏi dân chủ tự do. Người Việt hải ngoại chỉ là tai mắt và lực lượng yểm trợ cho mọi nỗ lực trong nước. Chuẩn bị nhân lực để ứng cử khi chế độ độc tài lùi bước, chắc chắn cáo chung để nhường bước đa nguyên đa đảng điều khiển đất nước. Thành lập sẵn sàng đoàn thể hoặc đảng phái chính trị vì dân tộc và đất nước để đấu tranh với đảng CS, chỉ còn hư danh, hầu mở ra phong trào dân chủ đa nguyên. Hiện nay đã có những bước tiến đáng kể trong việc hình thành một chính phủ đa đảng, và chế độ độc đảng đang trên đà cáo chung. Nếu không với những người phản tỉnh, với phong trào dân chủ sẽ không tồn tại dưới chế độ độc đảng và chắc chắn phải bị tiêu diệt. Nhà văn Nguyễn Tuân đã nói câu nói để đời sau mấy chục năm dưới chế độ độc đảng *"Ta còn sống đến ngày hôm nay là vì ta biết sợ"*. Sinh hoạt đấu tranh đa đảng, người dân sẽ tự chọn lựa đảng nào vì dân vì nước, từ từ sẽ đẩy đảng CS lùi vào bóng tối. Các đảng phái chính trị hoạt động vì dân vì nước, người dân sẽ ủng hộ, đương nhiên tồn tại.

Hơn nữa, Thủ Tướng Trung Quốc Ôn Như Bảo cũng chỉ trích chính phủ hiện tại không phải chính phủ dân chủ, cần phải thay đổi. Lời nói với tư cách cá nhân hay do đảng chỉ định cũng là lời nói mở đầu báo hiệu cho chế độ đa đảng thay thế chế độ độc đảng lỗi thời không hợp với lòng dân. Đất nước VN sống cạnh một đất nước Trung Quốc vĩ đại, ảnh hưởng đến văn hóa lẫn chính trị lẫn tinh thần cá lớn nuốt cá bé không sao tránh được. Vì vậy, khi Trung Quốc thay đổi VN chắc chắn phải thay đổi. Nếu thực tế Trung Quốc và VN đều là dân chủ, những mâu thuẫn giữa VN và Trung Quốc không còn tồn tại. Bất cứ thế nào VN cũng phải dân chủ mới vận dụng sự đoàn kết dân tộc để bảo vệ toàn vẹn đất nước, đủ sức có tiếng nói phá tan mọi âm mưu của các cường quốc biến VN thành con chốt trên bàn cờ chính trị.

Khi đọc những lời nầy, có thể kết luận đó là luận điệu hòa giải hòa hợp dân tộc. Theo tôi đó chỉ là lời nói không quan trọng mà cứu cánh là VN thoát khỏi chế độ độc tài độc đảng, nhân dân VN được tự do, dân chủ thực sự là điều

tiên quyết. Nếu không còn con đường nào khả thi hơn, thì con đường tiến đến dân chủ bằng đa đảng là con đường ngắn nhất cho đất nước VN.

Khi nước Đức phá sập bức tường Bá Linh ô nhục, cùng nhau xây dựng đất nước giàu mạnh, chính Bà Angela Merkel, Thủ Tướng Đức hiện tại, là đảng viên CS Đức một bằng chứng hùng hồn ta cần học hỏi. Tại sao ta cứ cố chấp phải tiêu diệt đảng CSVN ngay, mà bây giờ chỉ là cái vỏ nhưng ruột hoàn toàn thay đổi? Tại sao không để toàn dân quyết định, khi họ thấy rõ là một đảng lỗi thời, không ích nước lợi dân thì đương nhiên phải bị xóa sổ đúng theo luật đào thải. Chuyện đào thải trước sau cũng phải xảy ra, nôn nóng nào có lợi ích gì? Những lập luận không sống chung với CS, không hòa giải hòa hợp với CS, không chấp nhận CS... ta nên loại bỏ để bắt tay xâydựng đất nước, đó là tư tưởng hòa hợp với thế hệ sau. Đây chính là con đường chúng ta hồi hương trong danh dự và theo tôi nghĩ không còn con đường khác.

Tóm lại đây cũng chỉ là ý kiến thu góp không có gì mới mẻ, quan trọng là chúng ta có chấp nhận hay không. Cần những bậc cao minh sửa sai những điều lầm lẫn và vạch một con đường tốt đẹp hơn, hợp lý hơn để mọi người chấp nhận bắt đầu lập lại nền dân chủ cho quê hương, làm cho đất nước thịnh vượng và dân tộc no ấm. Nếu không có con đường nào tốt đẹp hơn, ta nên chọn con đường tiến tới đa đảng do dân chọn những người điều khiển đất nước. Tôi nghĩ đây là con đường hợp lý nhất cũng như tiết kiệm nhân lực và tài lực của đất nước.

■

*Hoa tư tưởng*

***"Tôi đã bỏ một nửa cuộc đời cho lý tưởng CS. Ngày hôm nay tôi phải đau buồn mà thú nhận rằng: Đảng CS chỉ biết tuyên truyền và dối trá."***

*Michail Gorbachev*
*cựu Tổng Thống Liên Xô*

# Hoài Bão

■ *Minh-Nguyệt 17B*

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc*
*Thương nhà mỏi miệng cái gia gia*

Hai câu thơ trên của nữ thi sĩ Bà Huyện Thanh Quan khiến tôi cảm thấy đau xót với tâm trạng của một người đang sống lưu vong. Thấm thoát đã trên 35 năm chưa về thăm quê hương, sau một khoảng thời gian dài đằng đẵng, sao lòng tôi vẫn luôn ấp ủ một hoài bão là có một ngày trở về nước Việt Nam khi không còn cộng sản, và được nhìn thấy Cờ Vàng tung bay phất phới trên mảnh đất thân yêu của mình.

Sau bao nhiêu năm, tôi vẫn còn thấy nhiều người đang tiếp tục tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ, tranh đấu cho Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, khiến tôi nhớ lại bài thơ Xa Xứ mà tôi đã sáng tác vào năm 1975.

*Bằng tiếng nói, giọng ca, bàn tay nhỏ*
*Với bao người cùng tâm huyết hy sinh*
*Ta quyết tâm trong cuộc sống đấu tranh*
*Gầy dựng lại một sơn hà gấm vóc*
*Trong vinh quang ta trở về xây đắp*
*Quê hương mình từ miền Bắc tới Nam,*
*Rồi ấm no thành phố đến thôn làng,*
*Và ta sẽ hân hoan trong lòng mẹ.*
*Mẹ Việt ơi! Với con Mẹ hai nghĩa,*
*Mẹ chính mình, và Mẹ cả muôn dân,*

*Dù nơi đâu con luôn vẫn nhủ mình,*
*Bằng mọi cách con hy sinh vì Mẹ.*

Nhớ lại thời gian đi tìm tự do sau biến cố năm 1975, tôi đã may mắn sang được Hoa-Kỳ để tỵ nạn cộng sản. Từ năm 1975 đến 1987, tôi đã tình nguyện gia nhập ban kịch Đất Mới, tham gia hoạt động cùng với các tổ chức, hội đoàn, các nghệ sĩ tên tuổi và Phong Trào Đoàn Kết Quốc Gia. Trong suốt mười mấy năm, những buổi văn nghệ mà chúng tôi tổ chức đã gặt hái rất nhiều thành quả. Chúng tôi đã liên tục hoạt động tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ, tranh đấu cho quê hương Việt Nam thoát khỏi cảnh tù đầy khốn khổ. Những nhạc phẩm đấu tranh hào hùng đã được đồng ca với nguyện vọng kêu gọi sự đồng tâm hiệp sức mong đạt được ngày trở về dựng lại Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trên quê hương Việt Nam. Tổng số tiền quyên được của mọi buổi tổ chức đã được gửi đi đóng góp trợ giúp những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa lúc đó còn bị giam giữ trong trại tù cộng sản, giúp các đồng bào vượt biển và những người còn đang sống rải rác trong những trại tạm cư ở hải ngoại.

Đất Mới, ban kịch nồng cốt của ban tổ chức, với những vở kịch chống cộng như Ngọn Cờ Quyết Tử (chiếu trên đài truyền hình nhân ngày quốc hận 30 tháng 4),



*Ban hợp ca Chiến Sĩ Áo Đen và toàn thể Nghệ Sĩ*

Vụ 1-A, Đêm Vượt Biển, Cây Thánh Giá (diễn trong ngày Đại Hội Cộng Đồng Công Giáo Toàn Quốc tại San Jose-CA) và kịch vui ngày Tết như Trấn Thủ Lưu Đồn, Món Quà Đầu Năm v..v.. đã thu hút rất nhiều khán giả.

>>
*Ban kịch Đất Mới với Ngọn Cờ Quyết Tử*
* * *



**Hẹn Một Ngày Về**

Tôi có lòng tin thật vững vàng với những người cùng chung một chí hướng và tâm huyết. Mặc dù thời thế thay đổi phải sống nơi đất khách quê người, nhưng lời thề sông núi còn ghi nhớ, lý tưởng hiến thân cho tổ quốc còn mang, gánh nặng non sông còn đó, những đứa con thân yêu bất khuất hào hùng nguyện tiếp tục quyết tâm cùng nhau sát cánh hoạt động để tranh đấu tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam không còn dưới chế độ cộng sản, nguyện dùng hết nỗ lực, cùng mọi người nới rộng vòng tay khắp năm châu, truyền đạt tâm nguyện đến những tầm tay của hậu thế, quyết chí đạt thắng lợi để trở về nhìn thấy quê hương Việt Nam vàng rực bóng cờ. Hoài bão này xin gửi gấm vào bài thơ thất ngôn bát cú sau đây.

**Chí Nguyện**
*Tri kỷ bách niên tâm vọng quốc*
*Đối ẩm xuân thu dạ hướng gia*
*Quyết chí phục hưng Nam Việt quốc*
*Đồng tâm gầy dựng giải sơn hà*
*Hàn huyên đối nghịch nghênh thù giặc*
*Tâm sự đương đầu chống ngoại xâm*
*Tranh đấu quốc kỳ xây thắng lợi*
*Khởi nghĩa Cờ Vàng lập chiến công.*

01/11/2010

# Chống Cộng Mà Không Bị Kiện?

■ *Mũ xanh Phạm Văn Tiền*

*Để trả lời bài viết của tác giả Vũ Ánh được phổ biến trên tờ Người Việt Dallas trong mục "Chuyện khó tin nhưng có thật" vào ngày 29/10/2010*

Tôi đọc xong bài viết có tựa trên đây của tác giả Vũ Ánh mà cảm thấy có điều gì ấm ức trong lòng. Dù biết rằng mình chữ nghĩa không bao nhiêu nhưng, với tư cánh là một người dân đang tỵ nạn cộng sản nơi xứ người, không thể làm thinh không lên tiếng. Bài viết có tính cách dạy đời được tung ra lúc nầy như là một sự hỗ trợ, cổ vũ cho những điều không lương thiện đã và đang xảy ra, và đã gây quá nhiều bất ổn trong việc xây dựng Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vững mạnh hải ngoại, nhất là những vụ kiện thưa phi lý và thiếu tình người của những thế lực đen nhiều tiền lắm bạc.

Tác giả có đề cập đến chuyện của bà Triều Giang kiện nhà văn Đỗ Văn Phúc tại Austin, Texas. Ông Ánh đã có công phân tích, phê bình từng đoạn qua bài viết của Đoàn Trọng Hiếu, người đã góp ý và không đồng tình về những điều không đúng trong vụ kiện nầy.

Đây chỉ là chuyện bên lề giữa cá nhân nầy với cá nhân khác không phải là dụng ý chính của tác giả; điều mà người đọc cảm thấy là ông còn cố ý nhắm thêm và đi sâu vào những vụ kiện tụng khác ở khắp nơi. Hay nói một cách rộng rãi hơn, là đừng chống bất cứ nghị quyết nào của cộng sản hết, chống mà không có bằng cớ thì bị kiện chỉ thiệt lấy thân... Chẳng hạn như vụ của Lý Tống xịt hơi cay vào mắt tên văn công cộng sản Đàm Vĩnh Hưng tại San Jose, cũng như vụ kiện thưa 14 triệu đô la với các nhà lãnh đạo

nộng đồng và hai cơ quan truyền thông báo chí tại Dallas, Texas. Qua bài viết của ông được các tờ báo trở cờ và bọn cai thầu văn nghệ hỗ trợ mở tiệc ăn mừng, giơ hai tay hoan nghênh, cho là quá tuyệt chiêu. Phải nói là không ngờ ông đã có công gãi đúng chỗ họ đang ngứa.

Ông chê tác giả Đào Trọng Hiếu không thể đưa ra được những lập luận để thuyết phục đồng hương về vấn đề phải chống cộng như thế nào: *"Ngày nay phần lớn những thông tin được gởi đi với tính cách kêu gọi và thuyết phục thường phải kèm theo bằng chứng. Nghị quyết 36 là một thực tế, một nghị quyết của cộng sản được phổ biến và thực hiện ngay giữa một cộng đồng tị nạn như cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại mà nó vẫn là một hiện thực, nó vẫn chưa chết, trái lại đã có vài phong trào được thành lập để chống lại nghị quyết nầy chết ngắc từ mấy năm nay rồi..."* Đây là một sự khẳng định theo cách suy diễn, đoán già đón non, có tính cách hồ đồ bôi bác không đúng sự thật.

Ông đã phản lại chính những điều ông vừa viết trên đây, theo kiểu gậy ông đập lưng ông. Thử hỏi: *"Các ca sĩ trong đoàn văn công Duyên Dáng từ trong nước được cộng sản mang ra trình diễn khắp nơi, cùng tên Đàm Vĩnh Hưng cán bộ tuyên vận trong Liên Hiệp Thanh Niên thành phố Hồ Chí Minh là gì? Họ có phải là những nghệ sĩ ưu tú của đảng cộng sản hay không? Xin ông hãy chứng minh rằng phong trào nào chống lại nghị quyết 36 đã chết ngắc từ mấy năm nay rồi!"*

Là một nhà báo và cũng là nạn nhân cộng sản, ông cũng thừa hiểu rằng ở đâu có người Việt quốc gia là ở đó có tổ chức cộng đồng. Riêng tại Dallas, Texas, mặc dù còn trong vòng thưa kiện, đồng hương cùng các tổ chức cộng đồng, hội đoàn vẫn tiếp tục bảo vệ chính nghĩa tỵ nạn của mình, nghĩa là vẫn tiếp tục phản đối một chương trình ca hát văn công cộng sản khác, có cái tên cúng cơm là "Tiếu Vương Hội" sẽ được tổ chức vào dịp lễ Thanksgiving nầy (27/11/2010). Đối với tập thể Người Việt Quốc gia đang tỵ nạn khắp mọi nơi trên thế giới, không ai có thể chấp

nhận sự xuất hiện của các cán bộ Việt cộng, cũng như bất cứ đoàn ca hát nào của chúng mang ra hải ngoại để tuyên truyền. Chúng ta những người đã từng là nạn nhân cộng sản, tù tội, lưu đày, bỏ của chạy lấy thân, ai cũng có người thân kẻ thuộc đang bị đày đọa, đàn áp tại quê nhà, thì việc đấu tranh để giải thể chế độ ác ôn đó là bổn phận của tất cả mọi người.



Các nhà đấu tranh cho dân chủ trong nước vẫn hiên ngang chống lại những điều sai trái của bọn cầm quyền để nói lên lòng yêu nước của mình, dù biết chắc rằng họ sẽ bị trả thù bằng tù tội, nhưng họ, hết người nầy sang người khác, vẫn tiếp tục mà không hề nao núng sờn lòng. Thế thì tại sao ngay tại hải ngoại nầy chúng ta lại sợ chống cộng bị kiện thưa? Đây thuộc về vấn đề lương tâm và lòng tự trọng mỗi người, tùy theo hoàn cảnh và sự căm thù cộng sản khác nhau. Tôi không nghĩ rằng những điều tác giả viết ra sau đây là có thật khi trích đoạn phê bình bài viết của Đoàn Trọng Hiếu. Ai đã từng tù tội với nhà báo Vũ Ánh xin hãy lên tiếng giùm! "Đọc mà cứ tưởng như thời tranh đấu của chúng tôi trong tù cộng sản. Trong hoàn cảnh lưu đày, chúng tôi không coi tòa án và luật pháp của cộng sản ra gì cả nên mới có chuyện đập mấy tay ăng ten làm tay sai cho bọn cán bộ trại giam bất chấp bị cùm kẹp. Nhưng nay chúng tôi sống trong nước Mỹ, không có bạo lực chính trị nào được chấp nhận cả..."

Hơn 12 năm trong trại tù cộng sản, tôi tin rằng chuyện đánh đập ăng ten, tổ chức vượt trại, phản đối chế độ tra tấn, bỏ đói, hành hạ trả thù của cộng sản là có thật. Nhiều bạn tù đã bị xử bắn vẫn hiên ngang kiêu hãnh về những việc mình làm, nhưng chắc rằng trong số đó không có những người như ông Vũ Ánh.

Những ai đứng ra đảm trách các chức vụ chủ tịch các hội đoàn, cộng đồng, những người làm công tác thiện nguyện, ăn cơm nhà vác ngà voi, chắc chắn họ biết thế nào là đúng, thế nào là sai... Không ai phủ nhận với ông đây là nước Mỹ, các quan tòa và các vị bồi thẩm đoàn là người Mỹ, họ không có trái tim và lòng yêu nước cùng sự căm thù cộng sản như chúng ta. Vụ kiện một đôi khi kết quả đi ngược lại những điều phải, không vì thế mà chúng ta sợ không dám đấu tranh. Quyền phát biểu chính kiến là quyền tối thượng nhất tại xứ sở nầy, chẳng ai có quyền cấm cản chúng ta biểu tình phản đối, kể cả các vị quan tòa. Tổng Thống Obama còn bị người dân xứ nầy cho đội mũ cối (communist) kể cả việc châm biếm bằng những hình nộm của tên độc tài Đức Quốc Xã Hitler thì cũng chẳng sao, ông chỉ cười trừ. Không những thế, ông còn cảm thấy thích thú, hãnh diện vì đất nước Hoa Kỳ là nơi mà sự Tự Do của người dân được tôn trọng nhất thế giới. Thật không có gì vô duyên cho những vụ kiện thuộc ruồi bu kiến đậu nầy. Đồng hương đi kiện đồng hương trong khi miệng luôn hô hào đoàn kết! Tiền bạc có dư thừa nên để dành giúp cho các cơ quan từ thiện thay vì dùng tiền đó để làm giàu cho luật sư.

Đừng vỗ ngực tự xưng là đã từng làm báo chí từ thời Việt Nam Cộng Hòa. Cũng chính những người làm truyền thông, những tên cố vấn chính trị như Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng nằm vùng ngay trong phủ tổng thống, đã góp công thật to lớn cho việc dâng cả miền Nam cho chế độ cộng sản, làm tình làm tội cho cả một dân tộc đến bây giờ.

Bọn báo chí truyền thông trở cờ ở đâu và thời nào cũng có. Chúng nó có chính em, chính trị gì đâu, chỉ biết có tiền, ai cho chúng tiền thì chúng xu nịnh, sẵn sàng tạo điều kiện cho những kẻ phá hoại tiếp tục trà trộn trong hàng ngũ quốc gia để phá thối chúng ta. Chúng thách thức phá hoại cộng đồng, chúng tiếp sức cho một nghị quyết gian ác lưu manh. Chúng la làng, hãy để yên cho chúng làm business kiếm tiền sinh sống, đừng biểu tình, đừng chống đối, vì chống đối sẽ bị chúng kiện thưa. Từ đại nhạc hội "Vùng Trời Bình

Yên, Trải Thảm Đỏ, Tiếng Cười Dallas, Thanksgiving Tạ Ơn Người...” đều bị thất bại vì bị đồng hương biểu tình phản đối, có lần phải phải hủy bỏ chương trình nửa chừng chạy tang đến tận nơi cờ bạc Casino Winstar ở Oklahoma. Thế mà khi nào nhận được chỉ thị thì chúng lại tiếp tục tổ chức, tiếp tục phá rối cộng đồng. Đối với đồng hương đang sinh sống tại Dallas, chẳng ai mà không biết những tên phá hoại chuyên nghiệp nầy, đi ra đi vô cũng mấy thằng cha khi nãy. Bị phản đối tẩy chay liên miên, ế ẩm thê thảm, thế mà tiền đâu để trang trải chi phí và còn thuê mướn luật sư thưa kiện? Hỏi tức là trả lời vậy!

Chúng cũng dư sức thừa biết rằng đây là xứ sở tự do và cũng là quê hương thứ hai của hơn 2 triệu người Việt tha hương tỵ nạn cộng sản, nhưng không ai có thể chấp nhận sự hiện diện của đoàn văn công, trong đó toàn là thành phần Duyên Dáng đến đây trình diễn như một làng xã cộng sản tại quê nhà. Thử hỏi thành lập cộng đồng Người Việt Quốc Gia mà không lên tiếng, không phản đối, không biểu tình khi cộng sản xuất hiện thì còn gì là cộng đồng nữa? Dẹp quách đi cho rồi, hãy về Việt Nam mà làm ăn với bọn quan lại, tham ô để cùng nhau hợp tác hút máu đồng loại của mình.

Tại sao lại đi kiện cộng đồng? Riêng tại Dallas với số tiền đồng hương đóng góp cho vụ kiện thừa khả năng và đang kiện lại bọn chúng theo ý nguyện của tất cả mọi người, và vẫn tiếp tục tổ chức biểu tình chống đối, tẩy chay sự thách thức của chúng trong ngày 27/11 nầy, sau khi đã tham khảo ý kiến của luật sư biện hộ. Vì danh dự tỵ nạn của người Việt quốc gia, chúng ta nhất định không thể để thua trong vụ kiện tụng quan trọng nầy.

Ở đất nước tự do nầy, các vụ kiện tụng nhau chỉ là chuyện thường tình như ăn cơm bữa. Tôi không thích anh, tôi có thể thuê luật sư kiện anh bất cứ lúc nào. Con cá sống nhờ nước, luật sư thì sống nhờ tiền vào các vụ kiện. Ai thắng ai thua cũng được, tiền đưa cho họ bỏ túi. Ai biểu tụi mầy ngu dại ráng chịu. “No money, no talk!” Thường thì những

kẻ nhiều tiền lắm bạc, dư quá chẳng biết làm gì, nên khi bị ai đó chọc tức là đâm đơn thưa kiện. Như trường hợp của bà Triều Giang kiện ông Đỗ Văn Phúc, giữa cá nhân nầy và cá nhân khác, tuy nhiên nhìn sâu vấn đề ai cũng biết vì sao nhà văn, nhà báo Đỗ Văn Phúc bị kiện!

Đồng tiền nào cũng có hai mặt, mặt ngửa tượng trưng cho điều thiện, và mặt sấp tượng trưng cho điều ác. Có đồng tiền dơ và cũng có đồng tiền sạch. Đồng tiền do công lao mồ hôi, nước mắt, nhờ vào sức lao động cần cù là đồng tiền sạch sẽ; đồng tiền do cờ bạc, gian lận, lường gạt, ăn cướp, phá hoại hay do một tổ chức phi pháp nào đó tài trợ, đó là đồng tiền dơ bẩn. Chẳng ai ngu dại gì đem tiền của làm ăn dành dụm cực khổ của mình để thuê mướn luật sư kiện vì một chuyện không đâu. Chúng tôi không khẳng định, nhưng mọi người có quyền nghi vấn ai đã đứng đàng sau những vụ kiện nầy? Chuyện tổ chức cho văn công cộng sản ca hát khắp hải ngoại nầy là tiếp tay cho nghị quyết 36 của CSVN hầu làm suy yếu tiềm năng chống cộng của người Quốc Gia, bằng chính đồng tiền dơ bẩn hút máu dân của bè lũ cầm quyền cộng sản. Tại sao lại sợ bị thưa kiện mà không chống?

Chính nghĩa như con ngươi trên thân thể con người, những kẻ chỉ biết nhắm mắt chạy theo đồng tiền là những kẻ mù lòa, đui điếc. Đồng tiền sẽ rất hữu ích trong việc hỗ trợ cho chính nghĩa, nhưng đồng tiền vẫn là kẻ thù nguy hiểm có thể đánh gục chính nghĩa của chúng ta. Là những người đấu tranh, chúng ta cần phải sáng suốt nhận định đâu là lẽ phải của vấn đề!

Xin lỗi ông tôi đã đi xa vấn đề và bây giờ tôi xin phép ông cho tôi được  tiếp tục. Ông lại lên tiếng dạy đời: "Hoa Kỳ và Việt Nam cộng sản ngày càng bang giao rộng rãi và chặt chẽ hơn. Kết quả, những viên chức chính quyền Việt Nam khi họ nhập cư vào Mỹ họ là khách, và nhập cư hợp pháp. Cả Việt cộng lẫn chúng ta, và những người Mỹ phải sống theo luật pháp ở đây. Trong cuộc chiến âm thầm diễn ra ở đất nước nầy giữa một tổ chức chống cộng và người

cộng sản, bên nào vi phạm luật pháp Hoa Kỳ lập tức bị trừng phạt ngay. Cho nên chưa thể nói chắc được là Việt cộng sử dụng luật pháp Hoa Kỳ để bắn tỉa những người quốc gia chân chính đang chống lại chúng. Người quốc gia chân chính phải được hiểu là một công dân tốt, không vi phạm luật pháp của chính quốc gia mình dung thân. Hơn nữa lợi thế tiền bạc của Việt cộng không chi phối được luật pháp Mỹ để mà bắn tỉa triệt hại những người quốc gia đâu...”



Nói như ông thì làm sao có nhiều cuộc biểu tình phản đối Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Minh Triết mỗi lần chúng được phép công du Hoa Kỳ, ngay cả trong khuôn viên tòa Bạch ốc? Nói như ông thì làm sao chúng phải lén lút ra vào bằng cửa hậu để tránh mặt đồng hương? Nói như ông thì làm gì có nghị quyết cấm chúng lai vãng trong khu Little Sài gòn tại Nam Cali? Nói như ông thì làm sao có hơn hàng chục tiểu bang và cả trăm thành phố tại hải ngoại vinh danh cờ vàng, ngay cả những ngày diễn hành Quốc tế hàng năm của chúng ta tại New York? Ông chỉ đưa ra một trường hợp vu vơ nào đó cách đây không lâu, chuyện một cộng đồng ở Seattle bị thua kiện và phải bồi thường cho một công dân Mỹ gốc Việt, vì vị chủ tịch cộng đồng nầy cáo buộc người ta là cộng sản mà không viện dẫn chứng cớ trước tòa.

Ông nên nhớ rằng những người có nhiệt tâm phục vụ cộng đồng, họ đều có ý thức và trách nhiệm đối với công việc mình làm, họ sẵn sàng đứng mũi chịu sào trong mọi trường hợp phải đương đầu với kẻ địch. Chẳng ai dại gì chụp mũ cho người khác nếu không có bằng chứng rõ ràng. Ông cứ yên tâm và khỏi lo giùm cho họ điều đó. Cộng đồng chỉ chống nghị quyết 36 cộng sản, chứ không bao giờ chống

ca sĩ trình diễn. Cộng đồng chỉ đả đảo những kẻ tạo điều kiện để mời đón văn công cộng sản theo kiểu theo đốm ăn tàn; cộng đồng chỉ kêu gọi tẩy chay, chứ không chống lại đồng hương đi xem hát. Những kẻ tiếp tay, nối giáo cho giặc, núp bóng tỵ nạn để làm tay sai cho giặc, tội gì phải sợ họ thưa mà không chống? Họ kiện cứ kiện, chuyện chống cộng cứ chống chẳng sợ thằng Tây nào. Ông biết một mà chẳng biết hai, chuyện kiện tụng của bọn Việt gian cộng sản với những người đại diện cộng đồng Người Việt Tự Do Victoria vào tháng Ba vừa qua tại Úc, bọn chúng có thắng đâu, hay nói đúng hơn chúng đã bị thảm hại tan tác.

Chuyện cách đây hơn mười năm tại thành phố Dallas nầy, cũng có một vụ kiện tụng rầm rộ như vậy. Tên chủ mưu là một cư dân chuyên sống bằng nghề bán bảo hiểm và cũng là chủ nhiệm một tờ báo đã đâm đơn thưa kiện một số cá nhân, hội đoàn, các cơ quan báo chí vì họ đã tố cáo ông là cộng sản. Kết quả vụ kiện chẳng có quan tòa nào xử và còn cho đó là chuyện ruồi bu kiến đậu, bị đá đích đuổi về. Người đâm đơn kiện tiền mất tật mang, không còn dám xuất hiện trước công chúng và tờ báo của ông cũng từ giã cõi đời. Vậy mà ông ta vẫn chưa sáng mắt, mới năm ngoái, hắn lộ nguyên hình là tên Việt kiều yêu Việt cộng, quỳ lạy xác khô già Hồ tại lăng bác Ba Đình bằng những giọt nước mắt cá sấu.

Vũ Ánh lại lên lớp dạy đời tiếp: "Một số bầu show tổ chức những chương trình đại nhạc hội có sự hiện diện của những ca sĩ từ Việt Nam, bị một số người chống đối, nhưng vẫn có nhiều người mua vé vào thưởng thức tiếng hát của họ ... Thực tế, cái hay và sự hấp dẫn bao giờ cũng có quyền lực tối thượng. Cho nên trên đất Mỹ nầy dù là chương trình truyền hình, truyền thông chống Cộng thì nó phải hấp dẫn và hay mới được. Cái quyền tối thượng của khán thính giả là họ bỏ tiền ra mua chương trình và bật cái nút "on" ở máy thu thanh hay thu hình rồi tìm một đài và một chương trình họ thích, bất kể chương trình đó chống hay không...." Một người đã từng là một viên chức cũ VNCH, một cựu tù

nhân chính trị, mà lại nói ra những điều như ông, thật hết thuốc trị! Ông đã cố tình bao che cho chúng rồi. Đúng ra thì ông phải nói *"nhiều người chống đối, nhưng vẫn có ít người xem"* mới đúng sự thật và lẽ công bằng!

Ở đoạn cuối bài viết, ông đã tiếp tục nêu lên một vấn đề tréo cẳng ngỗng như sau: *"Từ trước đến nay, chúng ta chưa thấy có vụ án nào mà cộng đồng người Việt tự do kiện các cán bộ cộng sản, mà ngược lại chỉ thấy đồng hương bị tố cáo là tay sai cộng sản kiện ngược lại những lãnh tụ chống cộng để bảo vệ danh dự của mình..."*

Cộng đồng không ngu dại gì mà làm chuyện đó, đối với bọn cán bộ cộng sản chỉ còn cách là đả đảo tẩy chay chúng, khiến chúng phải nhục nhã ê chề, ra vào chỉ còn cách trốn chui trốn nhũi. Còn bọn tay sai thì suốt đời vẫn làm tay sai, muốn kiện cứ kiện, danh dự gì ở bọn chúng mà bảo vệ? Chó sủa mặc chó, đoàn lữ hành cứ đi.

Một điều sau cùng mà kẻ viết bài nầy muốn gởi đến ông rằng: "Chống Cộng mà không bị kiện chỉ còn cách là nằm ở nhà trùm nền la đả đảo, hoặc đem cờ Việt Nam Cộng Hòa vào chậu rửa chân trong các tiệm nail như ông đã làm vài năm trước đây, thì chẳng ai kiện đâu. Không chừng cộng sản và bọn tay sai còn cấp bằng khen cho là đằng khác". Kính chúc ông viết khỏe, viết nữa đi ông, chiều hôm tới rồi.

*Dallas, Thanksgiving 2010*

***Cựu TNCT trại Ái Tử Bình Điền***

***MX Phạm văn Tiền***

---

## Đính Chính Đa Hiệu 91

| *Trang* | *Giòng* | *Đã in là* | *Xin sửa lại là* |
|---|---|---|---|
| 77 | 2 | Những Người Trai Nước Việt | Trả Ta Sông Núi |
| 335 | 14 | Nguyễn Văn Hương | Nguyễn Hữu Thuần |

# Hiến Chương 08

## *(Linh Bát Hiến Chương)*

*Tác giả: Phạm Minh Ngọc*

***Lời người dịch:***

**Từ Lục Tứ Sự kiện đến Linh Bát Hiến chương**

*Các nhà chính trị học đương đại đã tổng kết: Các chế độ dân chủ tự do chưa bao giờ đánh nhau. Hi vọng rằng nước Trung Hoa dân chủ tự do trong tương lai cũng sẽ hành động như thế. Vì vậy việc quảng bá cho phong trào dân chủ ở Trung Quốc không chỉ cho ta những bài học kinh nghiệm mà còn là lợi ích cụ thể cho chính những dân tộc láng giềng với Trung Quốc nữa. Với tinh thần như thế và nhân kỉ niệm 20 năm vụ Thảm sát tại Quảng trường Thiên An Môn, được biết đến dưới cái tên Lục Tứ Sự kiện, tôi mạo muội dịch một văn bản quan trọng của phong trào dân chủ Trung Hoa gần đây nhất, Linh Bát Hiến chương, từ bản tiếng Anh của Perry Link. Bản dịch chắc chắn là còn nhiều thiếu sót, xin được sự lượng thứ của độc giả.*

**Lời giới thiệu của Perry Link – người dịch từ Trung văn sang Anh văn**

*Văn kiện dưới đây, được hơn hai ngàn công dân Trung Quốc ký, được ấp ủ và chấp bút với lòng ngưỡng mộ Hiến*

*chương 77 ở Tiệp Khắc, tức là nơi mà vào năm 1977 hơn hai trăm nhà trí thức người Tiệp và người Slovak đã lập ra một tập hợp công khai, phi chính thức những người gắn bó với nhau bằng ý chí đấu tranh, cá nhân cũng như tập thể, vì nhân quyền và dân quyền ở đất nước chúng ta và trên toàn thế giới.*

*Hiến chương 08 không chỉ kêu gọi cải tổ hệ thống chính trị hiện hành mà còn kêu gọi loại bỏ một số tính chất chủ yếu của chế độ, trong đó có chế độ độc đảng và thay thế bằng một hệ thống dựa vào nhân quyền và chế độ dân chủ.*

*Các công dân lỗi lạc, những người ký tên vào bản Hiến chương 08, nằm cả bên trong lẫn bên ngoài bộ máy của chính phủ, đấy không chỉ là các nhà bất đồng chính kiến và giới trí thức khoa bảng nổi tiếng mà còn có cả các cán bộ trung cấp và thành phần lãnh đạo ở nông thôn. Họ chọn ngày 10 tháng 12, dịp kỷ niệm ngày công bố bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền phổ quát của Liên Hiệp Quốc, làm ngày để họ bày tỏ quan điểm chính trị và phác thảo ra quan niệm của họ về một nước Trung Hoa dân chủ và hợp hiến. Họ mong muốn Hiến Chương 08 sẽ được dùng như một bản thiết kế cho những thay đổi chính trị căn bản ở Trung Quốc trong những năm tới đây. Những người ký vào bản Hiến Chương sẽ lập ra một nhóm không chính thức không giới hạn số lượng thành viên nhưng đoàn kết bằng quyết tâm thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa và bảo vệ nhân quyền tại Trung Quốc và tại các nơi khác.*

## I. Lời nói đầu

Một trăm năm đã trôi qua kể từ ngày bản hiến pháp đầu tiên của Trung Quốc được chấp bút. Năm 2008 cũng đánh dấu dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày công bố bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Phổ Quát của Liên Hiệp Quốc, kỷ niệm lần thứ 13 ngày xuất hiện Bức Tường Dân Chủ ở Bắc Kinh và kỷ niệm lần thứ 10 ngày Trung Quốc ký kết bản Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị. Chúng ta sắp kỷ niệm lần thứ 20 vụ thảm sát các sinh viên ủng hộ

dân chủ biểu tình ở Thiên An Môn. Nhân dân Trung Quốc, những người đã trải qua các thảm họa về nhân quyền và biết bao cuộc đấu tranh suốt các năm tháng đó, bây giờ nhiều người đã nhận thức rõ rằng tự do, bình đẳng và nhân quyền là những giá trị phổ quát của nhân loại và chế độ dân chủ với một chính phủ hợp hiến là khuôn khổ căn bản để bảo vệ những giá trị này.

Xa rời những giá trị đó, cách tiếp cận đối với chính sách "hiện đại hóa" của chính phủ Trung Quốc đã chứng tỏ là một thảm họa. Chính phủ đã tước đoạt các quyền của người dân, chà đạp phẩm giá của họ và làm băng hoại mối quan hệ bình thường giữa người với người. Chúng tôi xin hỏi: Trong thế kỷ XXI nước Trung Hoa sẽ đi về đâu? Đất nước tiếp tục "hiện đại hóa" dưới sự lãnh đạo của chính quyền độc tài hay sẽ đón nhận những giá trị nhân quyền phổ quát, sẽ nhập vào dòng chủ lưu của những dân tộc văn minh và xây dựng chế độ dân chủ? Đấy là những câu hỏi không thể nào bỏ qua được.

Cú giáng bất ngờ của phương Tây lên Trung Quốc trong thế kỷ XIX đã lột trần hệ thống độc tài thối nát và đánh dấu bước khởi đầu của điều thường được gọi là "những thay đổi vĩ đại nhất trong mấy ngàn năm qua" của Trung Quốc. Tiếp theo đó là "phong trào tự lực cánh sinh", nhưng đơn giản đấy chỉ là nhằm áp dụng công nghệ để đóng tầu chiến và chạy theo những mục tiêu vật chất của phương Tây mà thôi. Thất bại nhục nhã trong trận hải chiến trước Nhật Bản vào năm 1895 một lần nữa khẳng định tính lỗi thời của hệ thống cai trị ở Trung Quốc. Nỗ lực đầu tiên nhằm cải tạo nền chính trị theo hướng hiện đại đã diễn ra cùng với những cuộc cải cách vào mùa hè bất hạnh năm 1898, nhưng những cuộc cải cách này đã bị các lực lượng bảo thủ cực đoan trong triều đình Trung Hoa tiêu diệt một cách tàn nhẫn. Với cuộc cách mạng năm 1911, khởi đầu của nhà nước cộng hoà đầu tiên ở châu Á, hệ thống vương triều độc tài đã tồn tại hàng thế kỷ tưởng như cuối cùng đã đến hồi cáo chung. Nhưng xung đột xã hội bên trong và áp

lực từ bên ngoài đã không cho chúng ta làm việc đó, Trung Quốc rơi vào tình trạng cát cứ của các sứ quân và nước cộng hoà mới trở thành một giấc mộng chóng qua.

Sự thất bại của cả "tự lực cánh sinh" lẫn cải cách chính trị đã buộc nhiều bậc tiền bối của chúng ta phải suy tư trăn trở với câu hỏi: phải chăng "căn bệnh văn hoá" là nguyên nhân đưa đất nước đến tình trạng khổ đau. Tâm trạng này đã tạo cơ hội, trong thời gian diên ra Phong Trào Ngũ Tứ hồi cuối thập niên 1910, cho cuộc đấu tranh vì "khoa học và dân chủ". Nhưng nỗ lực này cũng đã bị nhấn chìm vì loạn sứ quân và cuộc xâm lăng của Nhật Bản (bắt đầu ở Mãn Châu vào năm 1931) đã dẫn đến cuộc khủng hoảng trên bình diện quốc gia.

Chiến thắng Nhật Bản vào năm 1945 đã tạo cho Trung Quốc thêm cơ hội nữa trên con đường tiến đến một nhà nước hiện đại, nhưng việc cộng sản đánh bại phe quốc gia trong cuộc nội chiến đã đẩy đất nước vào địa ngục của chủ nghĩa toàn trị. Nước "Trung Hoa mới" xuất hiện vào năm 1949 tuyên bố rằng "nhân dân là chủ" nhưng trên thực tế đã lập ra một hệ thống trong đó Đảng nắm tất cả quyền lực. Đảng Cộng sản Trung Quốc nắm quyền kiểm soát tất cả các cơ quan nhà nước và tất cả các nguồn lực chính trị, kinh tế và xã hội và sử dụng các nguồn lực đó để tạo ra một loạt thảm hoạ về nhân quyền, trong đó có Chiến dịch chống hữu khuynh (1957), Đại nhảy vọt (1958-1960), Cách mạng Văn hoá (1966-1969), Thảm sát ngày 4 tháng 6 năm 1989 (ở quảng trường Thiên An Môn) và việc trù dập đang được tiến hành đối với các tôn giáo chưa được nhà nước cho phép hoạt động cũng như đàn áp phong trào Duy quyền Vận động [một phong trào với mục đích bảo vệ quyền công dân đã được công bố trong hiến pháp Trung Quốc và đấu tranh cho nhân quyền đã được các công ước quốc tế mà chính phủ Trung Quốc ký kết, thừa nhận]. Suốt thời gian đó, nhân dân Trung Quốc đã phải trả giá quá đắt. Hàng chục triệu người chết, mấy thế hệ đã chứng kiến quyền tự do, hạnh phúc và nhân phẩm bị chà đạp một cách thô bạo.

Trong hai thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, chính sách "cải cách và mở cửa" của chính phủ đã giúp cho người dân Trung Quốc thoát khỏi cảnh nghèo đói triền miên và chế độ toàn trị của Mao Trạch Đông và làm gia tăng đáng kể của cải và mức sống của nhiều người Trung Quốc cũng như đã khôi phục một phần quyền tự do hoạt động kinh tế và quyền lợi kinh tế. Xã hội dân sự bắt đầu phát triển và những lời kêu gọi đòi có thêm nhiều quyền hơn và nhiều tự do chính trị hơn cũng gia tăng nhanh chóng. Khi đi theo nền kinh tế thị trường và sở hữu tư nhân, giới tinh hoa nắm quyền cũng bắt đầu chuyển dần từ hoàn toàn bác bỏ "các quyền" sang công nhận một phần các quyền đó.

Năm 1998, chính phủ Trung Quốc đã ký kết hai công ước nhân quyền quốc tế quan trọng, năm 2004 họ đã sửa đổi hiến pháp để thêm vào câu "tôn trọng và bảo vệ nhân quyền" và trong năm nay, 2008, họ đã hứa xúc tiến "kế hoạch hành động vì nhân quyền trên toàn quốc". Đáng tiếc là, sự tiến triển mới chỉ nằm trên giấy mà thôi. Thực tế chính trị, ai cũng dễ dàng nhận ra, là Trung Quốc có rất nhiều luật nhưng lại không được cai trị bằng luật pháp; có một hiến pháp, nhưng không có chính phủ hợp hiến. Giới tinh hoa nắm quyền tiếp tục bám víu vào quyền lực độc đoán và chống lại mọi xu hướng cải cách chính trị.

Kết quả thật khôi hài là nạn tham nhũng của các quan chức địa phương, xói mòn chế độ pháp trị, nhân quyền yếu kém, đạo đức xã hội suy đồi, chủ nghĩa tư bản thân hữu, bất bình đẳng giữa người giàu và người nghèo gia tăng, phá hủy môi trường tự nhiên cũng như môi trường nhân văn và lịch sử và một loạt xung đột xã hội khác, đặc biệt là trong thời gian gần đây, mâu thuẫn giữa cán bộ và nhân dân ngày càng thêm sâu sắc.

Trong khi những vụ xung đột và khủng hoảng đang ngày càng căng thẳng hơn lúc nào hết thì giới cầm quyền vẫn tiếp tục chà đạp và tước đoạt các quyền tự do, quyền sở hữu tài sản và quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân mà không sợ bị trừng phạt, thì chúng tôi đã nhận thấy những

người hoàn toàn không có quyền hành gì – tức là những nhóm người dễ bị tổn thương, những người bị đàn áp và theo dõi, những người đã bị đối xử tàn tệ, thậm chí là bị tra tấn, những người không có con đường nào để biểu tình, không có tòa án nào chịu nghe lời khẩn cầu của họ – đã trở thành quyết liệt hơn và có khả năng tạo ra một cuộc xung đột đầy tai họa. Sự suy đồi của hệ thống hiện hành đã đạt đến điểm tới hạn, không thay đổi không xong.

## II. Những nguyên tắc cơ bản của chúng tôi

Đây là thời điểm lịch sử đối với Trung Quốc, tương lai của chúng ta đang bị đe dọa. Nhìn lại tiến trình hiện đại hoá chính trị trong một trăm năm qua hoặc hơn nữa, chúng tôi tái khẳng định và xác nhận những giá trị phổ quát căn bản sau đây:

***Tự do.*** Tự do là cốt lõi của giá trị nhân bản phổ quát. Tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do cư trú và tự do bãi công, biểu tình và phản đối, bên cạnh những quyền tự do khác, là những hình thức của quyền tự do. Không có tự do, Trung Quốc sẽ chẳng bao giờ đến gần được những lý tưởng của thế giới văn minh.

***Nhân quyền.*** Nhà nước không ban tặng cho ai quyền con người. Mọi người đều được sinh ra với những quyền bất khả tương nhượng về phẩm giá và tự do. Chính phủ sinh ra là để bảo vệ quyền con người cho các công dân của họ. Quyền lực nhà nước phải được nhân dân uỷ nhiệm. Thảm họa chính trị liên tục xảy ra trong lịch sử gần đây của Trung Quốc là hậu quả trực tiếp việc coi thường quyền con người của chế độ.

***Bình đẳng.*** Lòng trung thực, phẩm giá và tự do của tất cả mọi người – không phụ thuộc vào địa vị xã hội, nghề nghiệp, giới tính, điều kiện kinh tế, sắc tộc, màu da, tôn giáo, hay lập trường chính trị – đều giống nhau. Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và bình đẳng về quyền xã hội, kinh tế, văn hóa, dân sự, chính trị, phải được bảo vệ.

***Chế độ cộng hòa.*** Nền cộng hòa, chủ trương rằng quyền

lực phải được phân chia cân xứng giữa các nhánh khác nhau của chính phủ và những quyền lợi cạnh tranh với nhau đều phải được đáp ứng, giống như lý tưởng chính trị truyền thống của Trung Hoa "Thiên hạ bình đẳng". Nền cộng hoà cho phép các nhóm lợi ích, các tổ chức xã hội khác nhau, và những người với những sự khác biệt về văn hoá và tín ngưỡng, được thực thi chế độ tự quản dân chủ và thảo luận nhằm đạt được một giải pháp ôn hoà cho những vấn đề công cộng trên cở sở quyền tham gia một cách bình đẳng vào việc quản lý và cạnh tranh một cách ngay thẳng và tự do.

***Chế độ dân chủ.*** Nguyên tắc căn bản của chế độ dân chủ là chủ quyền thuộc về nhân dân và nhân dân bầu ra chính phủ của mình. Chế độ dân chủ có những đặc điểm: (1) Quyền lực chính trị xuất phát từ nhân dân và tính chính danh của chế độ bắt nguồn từ nhân dân. (2) Quyền lực chính trị được thực hiện bằng những phương tiện do nhân dân lựa chọn. (3) Những người nắm giữ các chức vụ quan trọng trong tất cả các cấp của chính quyền đều được xác định thông qua các cuộc bầu cử cạnh tranh theo định kỳ. (4) Tôn trọng ý chí của đa số nhưng phẩm giá, quyền tự do và quyền con người căn bản của thiểu số cũng được bảo vệ. Tóm lại, dân chủ là phương tiện hiện đại để cho chính phủ trở thành thực sự là "của dân, do dân và vì dân".

***Hiến trị.*** Chế độ hiến trị là cai trị thông qua hệ thống pháp luật và những điều luật nhằm thực thi các nguyên tắc được minh định trong hiến pháp. Hiến trị nghĩa là bảo vệ tự do và quyền của các công dân và định rõ phạm vi quyền lực của chính phủ hợp pháp và qui định bộ máy quản lý cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu đó.

## III. Những điều chúng tôi cổ vũ

Khắp nơi, chủ nghĩa toàn trị đang lâm vào tình trạng suy thoái toàn diện, Trung Quốc không phải là ngoại lệ, thời đại của các hoàng đế và lãnh chúa sắp qua rồi. Thời cơ để cho các công dân giành lấy quyền làm chủ đất nước đang ló dạng khắp nơi. Với Trung Quốc, muốn thoát khỏi

tình thế khó khăn hiện nay chúng ta phải đoạn tuyệt với niềm tin theo lối toàn trị vào một "minh quân" hay một vị "quan thanh liêm" và hướng đến hệ thống tự do, dân chủ, và pháp trị, thúc đẩy ý thức của người công dân hiện đại, tức là những người coi quyền con người là nền tảng và tham gia là trách nhiệm. Vì vậy, là những công dân có trách nhiệm và tinh thần xây dựng, chúng tôi đưa ra những đề nghị về quản lý quốc gia, quyền công dân và phát triển xã hội như sau:

***1. Một bản hiến pháp mới.*** Chúng ta phải viết lại bản hiến pháp hiện hành, bãi bỏ những điều khoản trái ngược với nguyên tắc là chủ quyền thuộc về nhân dân và biến bản hiến pháp thành một văn kiện thật sự bảo đảm quyền con người, uỷ quyền việc thực hiện quyền lực công và là nền tảng cho việc dân chủ hoá Trung Quốc. Hiến pháp phải là bộ luật cao nhất ở trong nước, không có cá nhân, phe nhóm hoặc đảng phái chính trị nào được phép vi phạm.

***2. Phân chia quyền lực.*** Chúng ta phải xây dựng một nhà nước hiện đại, trong đó các quyền lập pháp, tư pháp và hành pháp phải được phân chia. Chúng ta cần có một đạo luật Hành chính định rõ phạm vi trách nhiệm của chính phủ và ngăn ngừa việc lạm dụng quyền lực hành chánh. Chính phủ phải có trách nhiệm đối với người đóng thuế. Việc phân chia quyền lực giữa chính quyền địa phương và trung ương phải gắn với nguyên tắc quyền lực trung ương là những quyền được ghi một cách rõ ràng trong hiến pháp, tất cả các quyền lực khác thuộc về các chính quyền địa phương.

***3. Dân chủ lập pháp.*** Thành viên của các cơ quan lập pháp tất cả các cấp phải được lựa chọn bằng bầu cử trực tiếp và dân chủ lập pháp phải tuân theo các nguyên tắc công bằng và vô tư.

***4. Tư pháp độc lập.*** Tinh thần pháp trị phải đặt trên quyền lợi của bất cứ đảng phái chính trị nào, các thẩm phán phải là những người độc lập. Chúng ta cần thành lập toà án hiến pháp tối cao và lập ra những thủ tục để xem xét lại hiến pháp. Chúng ta phải bãi bỏ tất cả các ban nội chính hiện

đang cho phép các quan chức cộng sản ở mọi cấp được quyết định các vụ án nhạy cảm về chính trị trước khi xét xử và bên ngoài tòa án, càng sớm càng tốt,. Chúng ta phải dứt khoát cấm dùng các công sở vào mục đích cá nhân.

***5. Kiểm soát công khai công chức nhà nước.*** Quân đội phải chịu trách nhiệm trước chính phủ, chứ không phải trước một đảng phái chính trị nào và phải có tính chuyên nghiệp hơn nữa. Quân nhân phải tuyên thệ trung thành với hiến pháp và phải là người không đảng phái. Phải cấm thành lập tổ chức đảng trong các lực lượng võ trang. Tất cả các quan chức nhà nước, trong đó có công an, phải phục vụ như những người không đảng phái và phải chấm dứt thói quen ưu tiên đảng viên của một đảng trong việc tuyển dụng công chức nhà nước.

***6. Bảo đảm quyền con người***. Phải có sự bảo đảm tuyệt đối quyền con người và tôn trọng phẩm giá của con người. Phải có Uỷ ban Nhân quyền, chịu trách nhiệm trước cơ quan lập pháp cao nhất, để ngăn chặn chính phủ lạm dụng quyền lực công vào việc vi phạm nhân quyền. Nước Trung Hoa dân chủ và hợp hiến phải đặc biệt bảo đảm quyền tự do cá nhân của công dân. Không để người nào bị bắt bớ, giam cầm, buộc tội, thẩm vấn hoặc trừng phạt một cách bất hợp pháp. Hệ thống "Cải tạo lao động" phải bị bãi bỏ.

***7. Bầu cử các quan chức nhà nước.*** Phải thiết lập một hệ thống bầu cử dân chủ phổ thông đầu phiếu trên cơ sở "mỗi người một lá phiếu". Việc bầu cử trực tiếp những người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp ở các quận huyện, tỉnh, thành phố và toàn quốc phải được thực hiện một cách có hệ thống. Quyền tổ chức và tham gia các cuộc bầu cử tự do theo định kỳ của công dân là bất khả xâm phạm.

***8. Bình đẳng giữa nông thôn và thành thị.*** Chế độ đăng ký hộ khẩu hai bậc phải bị bãi bỏ. Đây là chế độ có lợi cho cư dân thành thị và có hại đối với dân chúng ở nông thôn. Thay vào đó, chúng ta phải thiết lập một hệ thống cho phép mọi công dân đều có quyền hiến định như nhau và quyền tự do như nhau trong việc chọn nơi cư trú.

***9. Tự do lập hội.*** Quyền lập hội của công dân phải được bảo đảm. Hệ thống đăng ký các tổ chức phi chính phủ với yêu cầu tổ chức đó "phải được nhà nước chấp thuận", phải được thay thế bằng một hệ thống trong đó các tổ chức chỉ cần tự đăng ký là được. Việc thành lập các đảng phái chính trị phải được điều chỉnh bởi hiến pháp và pháp luật, có nghĩa là chúng ta phải bãi bỏ đặc quyền độc chiếm quyền lực của một đảng và bảo đảm cho nguyên tắc cạnh tranh tự do và công bằng giữa các chính đảng.

***10. Tự do hội họp.*** Hiến pháp quy định rằng hội họp, biểu tình, phản đối và tự do bày tỏ tư tưởng một cách ôn hoà là những quyền cơ bản của công dân. đảng cầm quyền và chính phủ không được có những hành động can thiệp trái pháp luật hoặc gây ra những cản trở vi hiến.

***11. Tự do thể hiện.*** Chúng ta phải làm cho quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, và tự do học thuật trở thành các quyền tự do phổ quát và bằng cách đó bảo đảm rằng mọi công dân đều được thông tin và có thể thực hiện quyền giám sát chính trị của mình. Các quyền tự do này phải được bảo vệ bằng Luật báo chí, bãi bỏ tất cả các hạn chế chính trị đối với báo chí. điều khoản trong bộ luật hình sự hiện hành liên quan tới "tội kích động nhằm phá hoại quyền lực nhà nước" phải bị bãi bỏ. Chúng ta phải chấm dứt thói quen coi ngôn từ là tội ác.

***12. Tự do tôn giáo.*** Chúng ta phải bảo đảm cho quyền tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng và tách tôn giáo ra khỏi nhà nước. Chính phủ không được phép can thiệp vào các hoạt động tôn giáo ôn hòa. Chúng ta phải hủy bỏ mọi luật lệ, quy định hoặc qui tắc của địa phương nhằm hạn chế hoặc đàn áp quyền tự do tôn giáo của công dân. Chúng ta phải bãi bỏ chính sách đòi các tổ chức tôn giáo (và nơi thờ phụng của họ) phải được chính quyền chấp thuận trước và thay thế bằng một hệ thống, trong đó việc đăng ký là tự nguyện và nghiễm nhiên được thực hiện đối với những người muốn đăng ký.

***13. Giáo dục công dân.*** Trong các nhà trường, chúng ta

phải bãi bỏ việc học và thi các môn chính trị chỉ có mục đích là truyền bá hệ tư tưởng của nhà nước và nhồi sọ sự ủng hộ quyền cai trị độc đảng. Chúng ta phải thay thế các môn đó bằng môn giáo dục công dân nhằm thúc đẩy các giá trị phổ quát và quyền công dân, nuôi dưỡng ý thức công dân và khuyến khích những đức tính có ích cho xã hội.

***14. Bảo vệ tài sản tư nhân.*** Chúng ta phải thiết lập và bảo vệ quyền sở hữu tư nhân và thúc đẩy hệ thống kinh tế thị trường tự do và công bằng. Chúng ta phải bãi bỏ độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp và bảo đảm quyền tự do thành lập doanh nghiệp mới. Chúng ta phải thành lập uỷ ban quản lý tài sản nhà nước, chịu trách nhiệm báo cáo trước quốc hội, uỷ ban này sẽ giám sát để cho việc chuyển các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước sang cho tư nhân quản lý diễn ra trong trật tự, cạnh tranh và công bằng. Chúng ta phải lập ra chính sách cải cách ruộng đất nhằm thúc đẩy quyền tư hữu đất đai, bảo đảm quyền mua bán đất và để giá trị thật của tài sản tư nhân được phản ánh một cách phù hợp trên thị trường.

***15. Cải cách tài chính và thuế khóa.*** Chúng ta phải thiết lập một hệ thống tài chính công có trách nhiệm giải trình và được quản lý một cách dân chủ nhằm vệ quyền lợi của người đóng thuế và hoạt động thông qua các thủ tục hợp pháp. Chúng ta cần một hệ thống, theo đó, tất cả các thu nhập công thuộc về một cấp chính quyền nào đó – trung ương, tỉnh thành, quận huyện hoặc địa phương – được kiểm soát ở cấp đó. Chúng ta cần cải cách thuế khoá một cách toàn diện nhằm bãi bỏ tất cả các khoản thuế bất công, đơn giản hoá hệ thống thuế khóa và phân chia gánh nặng thuế khóa một cách công bằng. Quan chức chính phủ không được tăng thuế hoặc đặt ra những loại thuế mới nếu chưa có những cuộc thảo luận công khai và được quốc hội dân chủ chấp thuận. Chúng ta phải cải cách chính sách về quyền sở hữu nhằm khuyến khích sự cạnh tranh giữa những người hoạt động khác nhau trên thương trường.

***16. An sinh xã hội.*** Chúng ta phải thiết lập một hệ thống

an sinh xã hội công bằng và phù hợp cho tất cả các công dân và bảo đảm mọi người đều được học hành, chăm sóc sức khoẻ, lương hưu và việc làm ở mức tối thiểu.

***17. Bảo vệ môi trường.*** Chúng ta cần bảo vệ môi trường thiên nhiên và khuyến khích phát triển bền vững và có trách nhiệm đối với các thế hệ sau cũng như toàn nhân loại. Điều này có nghĩa là đòi hỏi nhà nước và quan chức các cấp không chỉ làm những gì họ phải làm để đạt được những mục tiêu này mà còn chịu sự giám sát và tham gia của các tổ chức phi chính phủ.

***18. Cộng hoà liên bang.*** Nước Trung Hoa dân chủ phải tìm cách hành động như một cường quốc quan trọng có trách nhiệm nhằm góp phần thúc đẩy hoà bình và phát triển ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, bằng cách tiếp xúc với những quốc gia khác trong tinh thần bình đẳng và thẳng thắn. Tại Hồng Công và Macao, chúng ta phải ủng hộ những quyền tự do đã có sẵn ở đó. Về vấn đề Đài Loan, chúng ta phải tuyên bố cam kết với những nguyên tắc tự do dân chủ, và sau đó, thương lượng như những thực thể bình đẳng và sẵn sàng thoả hiệp để tìm một công thức cho sự nghiệp thống nhất một cách hoà bình. Chúng ta phải giải quyết các bất đồng trong các khu vực dân tộc thiểu số ở Trung Quốc với một tinh thần cởi mở, tìm cách đạt được một khuôn khổ khả dĩ để cho tất cả các nhóm thiểu số và tổ chức tôn giáo đều có thể phát triển được. Chúng ta phải nhắm vào mục tiêu tối hậu là thành lập một liên bang các cộng đồng dân chủ ở Trung Quốc.

***19. Sự thật trong hòa giải.*** Chúng ta phải phục hồi thanh danh cho tất cả mọi người, kể cả thân nhân của họ, tức là những người đã bị bôi nhọ trong các chiến dịch đàn áp chính trị trong quá khứ hoặc là những người bị gán cho là tội phạm vì tư tưởng, lời nói hoặc niềm tin của họ. Nhà nước phải bồi thường cho những người này. Tất cả các chính trị phạm và tù nhân lương tâm phải được trả tự do. Phải thành lập Uỷ Ban Điều Tra Sự Thật với nhiệm vụ tìm kiếm sự thật về những hành động bất công và tàn bạo trong quá khứ,

xác định trách nhiệm, duy trì công lý và trên cơ sở này, tìm kiếm sự hoà giải xã hội.

Trung Quốc là một quốc gia quan trọng trên thế giới, là một trong năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc và là một thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, phải đóng góp vào nền hoà bình của nhân loại và tiến bộ về nhân quyền.

Nhưng đáng tiếc là, ngày hôm nay chúng ta là nước duy nhất, trong các quốc gia quan trọng, vẫn còn sa lầy trong vũng bùn của nền độc tài chính trị. Hệ thống chính trị của chúng ta tiếp tục gây ra những thảm hoạ nhân quyền và khủng hoảng xã hội, vì thế không chỉ bóp nghẹt sự phát triển của chính Trung Quốc mà còn ngăn chặn sự tiến bộ của cả nền văn minh nhân loại. Phải thay đổi tình thế, thực sự là phải thay đổi. Dân chủ hoá nền chính trị Trung Quốc là công việc không thể trì hoãn được nữa.

Vì thế, chúng tôi mạo muội biến tinh thần công dân thành hành động bằng cách công bố Hiến Chương 08 này. Chúng tôi hy vọng rằng đồng bào của chúng ta, những người cùng có nhận thức tương tự về cuộc khủng hoảng, về tinh thần trách nhiệm và sứ mệnh, dù họ đang nằm trong hay ngoài chính quyền, không phân biệt địa vị xã hội, sẽ gạt sang một bên những khác biệt nhỏ để cùng nắm lấy những mục tiêu to lớn của phong trào công dân này. Cùng nhau, chúng ta có thể làm việc vì những thay đổi quan trọng trong xã hội Trung Quốc và nhanh chóng thành lập được một đất nước tự do, dân chủ và hợp hiến. Chúng ta có thể biến những mục tiêu và lý tưởng mà nhân dân ta đã không ngừng tìm kiếm suốt hơn một trăm năm qua thành hiện thực và có thể mang lại một chương rực rỡ mới cho nền văn minh Trung Hoa.

Nguồn: *http://www.nybooks.com/articles/archives/2009/jan/15/chinas-charter-08/*

# *Lạnh Noel*

■ *Ngô Kim Thu 20B*

Em trở về xứ lạnh
Hoa anh đào nở hồng
Đường ven hồ cô quạnh
Heo hút gió đồi thông

Thêm một mùa đông nữa
Thêm một giáng sinh về
Người đi quên lời hứa
Để đông buồn lê thê

Sao hồn em héo hắt
Giữa đêm thánh vô cùng
Lời ca xưa dìu dặt
Cho mắt buồn rưng rưng

Tình có giờ trọn vẹn?
Người yêu dấu xa vời...
Cuộc đời không hò hẹn
Cho em những nụ cười



Nên nhủ mình quên nhé
Như hoa đào rơi thôi
Nhưng... mỗi mùa đông đến
Sao hồn em chơi vơi?

Vẫn nhớ người xa cách
Vẫn thương kẻ phương trời
Khi tiếng chuông mừng Chúa
Rộn rã ngân từng hồi

Em quỳ bên máng cỏ
Hái cành thông ngày xưa
23 lá thuở đó
Đã tan tành ước mơ.

# *Ta Đi, Ta Ở, Ta Sẽ Về*

*Lê Anh K27*

Tháng năm chi nữa không còn trẻ
Từng bóng thời gian rũ xuống người
Ta nghe như thể phương trời cũ
Hắt hiu buồn trước lúc chia phôi

Ta đây sương trắng đầu chân tóc
Chiều muộn hằn lên mắt in lòng
Nhiều năm viễn xứ đời mưa nắng
Tình vọng thương về một quê hương

Xứ người đất lạ quanh phường phố
Thấy đêm khuya xuống rộ hoa đèn
Quê mình bất hạnh dân nghèo quá
Trăng vàng không đủ sáng ngoài hiên

Do chỗ đò ngang xuôi con nước
Nhưng mùa nước lũ sóng cuồng theo
Nên khách qua đò sang bến khác
Dân nghèo trơ mắt đợi khách neo

Ta đi từ độ tàn trăng úa
Mơ về sông núi cuối đời nhau
Tình đến ngàn thu ai biền biệt
Rừng xưa lá rụng đã gieo sầu

Một đời xa xứ, một đời khổ
Bỏ tuổi hoa niên cả mộng đầu
Ta đi mây trắng về nghiêng phố
Chiều lạc loài theo nắng xế mau

Ta mơ như bóng chim về tổ
Nỗi mừng ai đó hót líu lo
Mùa yêu hoa nở bên trời cũ
Nghe động từ tim những nỗi chờ

Ta vẫn mơ từ trong giấc ngủ
Sông núi liền nhau một ước mơ
Bên đây không khác gì bên đó
Người lặng buồn nhau dưới bóng cờ

Ta biết thời gian không đợi nữa
Thế giới tuy gần mà lại xa
Người đi con nước ròng hấp hối
Sóng thủy triều lên vọng nhớ nhà

Ta đi lâu lắm chưa về lại
Biết tỏ cùng ai ý tâm sầu
Hàng cây bến nước còn xanh bóng
Hay đã cùng sông đục nước sâu

Ta đi không biết chiều mưa tạt
Bong bóng phập phồng nổi trong mưa
Em bé mồ côi cha mất sớm
Ai người thương bé sống ngày xưa

Ta đi cha mẹ già thêm tuổi
Đời bỗng dưng tai biến ít khi
Chờ bóng ta hoài rưng ngấn lệ
Chiều hôm còn nhớ buổi ra đi

Ta đi ở xứ người lạ lẫm
Cơm áo một thời sống lẻ loi
Ngần câu chuyện kể về thế sự
Trường giang con nước dậy trùng khơi

Người ngậm ngùi chôn đời bất lực
Ta như cay đắng đã chia đôi
Tháng năm xưa có bồi sông lỡ
Ta chỉ một dòng sông chảy thôi

Người chốn đầu sông trời mưa đổ
Ta cuối dòng sông nước khứ hồi
Tình không biên giới sầu khôn tả
Nhìn cơn mộng mị rẽ đường ngôi

Ta bước đi đời chẳng tiếc nơi
Thì nay về lại đã lâu rồi...
Ta sẽ về thăm, ta trở lại
Buồn vui, cười khóc lệ đầy vơi

Ta sẽ về thăm một non sông
Cây cầu biên giới bắt qua lòng
Ngại ngùng sóng nước còn run rủi
Nếp áo giang hồ ướt dấu sang

Ta sẽ về thăm lại xóm làng
Ngày đi không kịp lời từ giã
Cô gái nhìn ta buồn cúi mặt
Chỉ biết hình như luống ngỡ ngàng

Ta sẽ dâng hương quỳ bên mộ
Cảm thương cha mẹ đã âm thầm
Tạ ơn trời đất cho cuộc sống
Giữa một dòng người vốn nhỏ nhen

Ta sẽ về thăm nhiều người bạn
Sống thác hồn thiêng xanh cỏ may
Nhiều năm nước lụt xoi mồ mả
Ai có từ tâm bể dâu này

Ta sẽ về thăm dù đất bạc
Lòng người chưa hết nỗi buồn đau
Đêm thâu nhúm lửa tàn mong ước
Ai người khơi dậy lớp tro nhàu

Ta sẽ về thăm lịch sử biết
Nhiều năm thương lá rụng ven sông
Dưới trời sóng vỗ ta trở lại
Rồi đây mưa nắng lại bên lòng.



# *Ý Kiến Về Việc Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nhận Nhiệm Vụ Thành Lập "Hội Đồng Điều Hành" Cho Tổ Chức "Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại"*

■ *Nguyễn Quốc Đống, K13*

*Ngày 1 tháng 11, 2010*

Đại Hội Bất Thường của tổ chức Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại (TTCS/VNCH/HN) đã diễn ra vào các ngày 1, 2 và 3 tháng 10, 2010 tại thành phố Westminster, Nam California. Đại Hội này đã đề cử cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại làm Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện (HĐĐD) và bầu ra một cơ cấu mới, đó là Hội Đồng Điều Hành (HĐĐH) để thay thế cho cơ cấu trước đây của Tập Thể Chiến Sĩ là Trung Tâm Điều Hành Trung Ương. Cũng tại Đại Hội này, Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TH/CSVSQ/TVBQG/VN) được trao nhiệm vụ "thành lập HĐĐH cho TTCS/VNCH/HN". Ngày 8/10/2010, Niên Trưởng THT Nguyễn Văn Chấn, K9, đã ra một thông báo cho biết "Vì nhu cầu đẩy mạnh công cuộc đấu tranh đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho đất nước và vì danh dự tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc

Gia Việt Nam, phái đoàn Tổng Hội đã chấp nhận việc ủy nhiệm nói trên." Niên Trưởng THT cũng cho biết "Ban Chấp Hành Tổng Hội hiện đang xúc tiến phương thức thực hiện việc thành lập Hội Đồng Điều Hành Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại". Ngày 14/10/2010, Niên Trưởng THT cũng đã gửi thư mời một số thành viên trong Tổng Hội đến tham dự phiên họp sẽ được TH tổ chức vào ngày 14/11/2010 tại San Jose, Bắc California để "bầu chọn một vị chủ tịch cho HĐĐH của TTCS/VNCH/HN. Một số anh em cựu sinh viên Võ Bị đã phát biểu ý kiến của mình trên diễn àn Võ Bị về sự việc nói trên. Tôi cũng xin đóng góp một vài ý kiến như sau:

1- Các cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị đều là các chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, không bao giờ quên nhiệm vụ của mình là "bảo quốc, an dân", làm sáng danh chính nghĩa quốc gia, dân tộc là "phải xây dựng và bảo vệ chế độ tự do, dân chủ của miền Nam Việt Nam và bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho quân, dân miền Nam". Biết bao sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia VN đã vì lý tưởng cao đẹp này mà hy sinh thân mạng, giúp chế độ tự do của miền Nam tồn tại được 21 năm. Sau ngày 30/4/1975 là ngày miền Nam VN rơi vào tay quân xâm lược miền Bắc, cũng biết bao anh em cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị đang tỵ nạn CS tại các vùng đất của thế giới tự do đã không quản ngại tuổi già sức yếu vẫn miệt mài tranh đấu cho lý tưởng này, hy vọng góp sức nhỏ nhoi của mình vào việc giải thể chế độ độc tài CS tại quê nhà, giải phóng toàn dân khỏi ách thống trị tàn bạo của CS vô thần. Lập trường của Tổng Hội Võ Bị chúng ta được nêu rõ trong Bản Nội Quy của TH và đã được xác nhận lại trong Bản Tuyên Cáo Kỳ Đại Hội lần thứ 16 tại thành phố San Jose, Bắc California, ngày 6/7/2008 như sau:

- Cương quyết giữ vững lập trường quốc gia, dân tộc
- Không chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản
- Không hòa hợp, hòa giải với Đảng Cộng Sản Việt Nam

Các hoạt động của Tổng Hội Võ Bị cũng như của các

thành viên trong TH cần phải thể hiện đúng đắn lập trường đã được khẳng định như trên, không thể vì bất cứ lý do gì mà đi ngược lại lập trường này được.

2- Tổ chức TTCS/VNCH/HN được thành lập vào tháng 9/2003. Theo đúng danh xưng, đây là một tổ chức nhằm tập hợp các cựu quân nhân của Quân Lực VNCH hiện đang sống tỵ nạn CS tại các nước trong thế giới tự do vẫn còn ấp ủ hoài bão tranh đấu cho một Việt Nam tự do, mong muốn tiếp tục phục vụ lý tưởng dân chủ hóa nước nhà. Như vậy chính ra đây phải là một tổ chức tập họp các thành viên của cộng đồng người Việt Tỵ Nạn CS tại hải ngoại, với các anh em cựu quân nhân VNCH là thành phần chủ lực, có nhiệm vụ chống trả lại sự xâm nhập và phá hoại của CS và tay sai tại các địa phương để làm sáng danh chính nghĩa của khối người Việt quốc gia tại hải ngoại.

Là một cựu SVSQ Võ Bị tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ, tôi và một số đông chiến hữu tại địa phương đã cảm thấy rất vui mừng khi thấy sự ra đời của tổ chức TTCS/VNCH/HN vào năm 2003. Chúng tôi đã từng đi dự các buổi họp cùng anh em thuộc nhiều hội đoàn khác nhau, bàn luận nên làm gì để giúp cho tổ chức TTCS trong giai đoạn sơ khai mới thành lập này. Chúng tôi coi đây là một cơ hội tốt giúp tạo nên một sức mạnh tổng hợp cho các lực lượng chống Cộng của khối người Việt quốc gia, và cũng là dịp để đoàn kết các đoàn thể cựu quân nhân thuộc nhiều quân, binh chủng khác nhau của Quân Lực VNCH tại hải ngoại. Sự đoàn kết và sức mạnh tổng hợp này rất cần thiết để chúng ta củng cố phòng tuyến chống kẻ thù chung CS tại hải ngoại, giữ vững lằn ranh Quốc-Cộng trong việc đối phó với kế hoạch "nhuộm đỏ cộng đồng" do CSVN đang từng bước tiến hành.

Tuy nhiên sau 7 năm qua, thành tích của tổ chức TTCS/VNCH/HN chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của người Việt Tỵ Nạn CS tại hải ngoại. Một số sự kiện xảy ra trong cộng đồng chúng ta và một số việc làm của các thành viên của TTCS còn khiến đồng hương thất vọng và nghi ngờ cả lập trường của tổ chức nữa. Đây quả thực là một sự kiện

vô cùng đáng tiếc, làm mất đi cơ hội ngồi lại với nhau của chúng ta để cùng góp sức đánh bại kẻ thù chung của dân tộc: bọn CSVN đang thống trị tại quê nhà.

Tôi xin dẫn ra một số sự việc quan trọng sau đây đã xảy ra trong cộng đồng của chúng ta tại hải ngoại trong những năm qua:

a- Nhân dịp tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30 tháng 4, 2005 tại thủ đô Washington, 4 tổ chức ngoại vi của Đảng Việt Tân cho tổ chức một Cuộc Diễn Hành Vì Tự Do (Freedom March) và họ cũng mệnh danh ngày 30 tháng 4 năm ấy là "Ngày Tự Do Cho Việt Nam". Đó là 4 tổ chức sau đây:

- Ủy Ban Vận Động Chính Trị Người Mỹ gốc Việt
- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ
- Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường
- Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Bắc Mỹ

Ngày 30 tháng 4 hàng năm là "Ngày Quốc Hận" đối với khối người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại. Họ mãi mãi coi CSVN là kẻ thù cướp nước. Đó là ngày toàn dân miền Nam mất tự do phải sống một cuộc sống lầm than thống khổ dưới sự cai trị khắc nghiệt của Bắc quân CS xâm lược. Không có lý do gì khiến ta có thể chấp nhận danh xưng mới do 4 tổ chức trên đặt ra là "Ngày Tự Do cho VN". Bị đồng hương khắp mọi nơi phản đối kịch liệt, các tổ chức trên đã phải cho đổi danh xưng "Ngày Tự Do cho VN" thành "Ngày Tranh Đấu cho Tự Do của VN". Chúng tôi không thấy TTCS/VNCH/HN có phản ứng cụ thể gì về hành động sai trái này (?)

b- Năm 2006, nhật báo Người Việt tại thành phố Westminster, Nam California, trong số báo Xuân đã cho đăng ngay trang đầu một bài thơ ca tụng 8 nhân vật chóp bu của Đảng Cộng Sản VN. Dư luận đồng hương vô cùng phẫn nộ. Họ đã đến tòa soạn báo này bày tỏ sự bất bình trước hành động "sống nhờ cộng đồng tỵ nạn CS mà lại phản bội người tỵ nạn, ca tụng kẻ thù CS ngay trong lòng thủ đô tỵ nạn CS". TTCS/VNCH/HN cũng không lên tiếng phản đối thái độ thân Cộng của tờ báo này (?)

c- Năm 2008, cũng nhật báo Người Việt nói trên đã cho đăng trong giai phẩm Xuân tấm hình "cờ VNCH vẽ trong chậu rửa chân của một tiệm làm nails" để minh họa cho bài viết của một tác giả xuất thân từ chế độ Việt Nam CS và cũng là sinh viên hội họa của một trường đại học Mỹ. Bức hình nhục mạ lá cờ thiêng liêng của tổ quốc VNCH đăng trên báo Người Việt lần này lại gây ra một làn sóng phẫn nộ trong giới người Việt Tỵ Nạn CS tại Nam California. Họ liên tục biểu tình trước cửa tòa soạn của báo này, đòi hỏi tờ báo này phải có thái độ rõ ràng: có phục vụ cho đồng hương Việt Tỵ Nạn CS hay chọn đứng bên chiến tuyến của kẻ thù CS? TTCS/VNCH/HN có hành động cụ thể nào tiếp tay với đồng hương Việt Tỵ Nạn CS sau biến cố này không?

d- Cũng vào dịp Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận lần thứ 35 (30 tháng 4, 2010) và Lễ Mừng Ngày Quân Lực VNCH (19 tháng 6, 2010) không hiểu sao mà đồng hương tại thành phố San Jose, Bắc California lại thấy có tới 2 buổi lễ Tưởng Niệm Quốc Hận và 2 buổi lễ mừng Ngày Quân Lực do 2 đoàn thể cựu quân nhân đứng ra tổ chức: đó là tổ chức TTCS/VNCH/ĐP và tổ chức Liên Hội Cựu Quân Nhân. Biểu hiện thiếu đoàn kết nói trên đã ảnh hưởng không tốt đến uy tín của các tổ chức cựu quân nhân cùng đang hoạt động chống Cộng tại hải ngoại.

Dựa vào các sự kiện nêu trên, tôi nhận thấy tổ chức TTCS/VNCH/HN đã không phát huy được khả năng của mình và không đáp ứng được các kỳ vọng của đồng hương trong việc thi hành các nhiệm vụ được cộng đồng người Việt tỵ nạn CS giao phó. Có thể vì tổ chức này đã gặp nhiều khó khăn về vấn đề nhân sự nên không đủ người có khả năng để hoàn thành trách nhiệm được giao phó. Tổ chức lại cũng không có một cơ quan ngôn luận riêng giúp phổ biến các hoạt động của mình và củng cố niềm tin của đồng hương.

3- Sau Đại Hội Bất Thường ngày 1, 2, và 3 tháng 10, 2010 của TTCS, một vị chủ tịch mới đã được bầu ra cho cơ cấu "Hội Đồng Đại Diện" (tức Hội Đồng Đại Biểu trước đây) và một cơ cấu mới đã được thành lập; đó là "Hội Đồng Điều

Hành" (thay Trung Tâm Điều Hành Trung Ương trước đây). Chúng ta cũng không rõ cơ cấu mới này sẽ được tổ chức như thế nào và sẽ được giao cho những nhiệm vụ cụ thể nào. Trong một điện thư gửi đến một vị Đại Diện Khóa ngày 15 tháng 10, 2010, Niên Trưởng THT đã cho biết: "Tổng Hội chúng ta đang chờ văn kiện về Tổ Chức và Nhiệm Vụ của HĐĐD cũng như HĐĐH/TTCS/VNCH/HN" (HĐĐH/TTCS/ VNCH/HN là một cơ cấu mới của TTCS vừa được ĐHBT/TTCS/VNCH/HN thành lập). Khi nào nhận được các văn kiện trên TH sẽ thông báo cùng với Chương Trình buổi họp cho các thành viên ấn định trong Thư Mời".

Tại ĐHBT của TTCS, TH Võ Bị đã chính thức nhận nhiệm vụ giúp "thành lập HĐĐH cho TTCS". Đây quả là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn cho tập thể chúng ta. Nếu từ chối không nhận trọng trách này, có thể chúng ta sẽ bị đánh giá là "thiếu tinh thần trách nhiệm, không dấn thân cho trọn". Mà nếu nhận trọng trách này, chúng ta sẽ phải đối phó với muôn vàn thử thách. Trước hết Ban Chấp Hành TH cần làm việc để giải quyết ổn thỏa các thắc mắc hợp lý của các khóa hay của các cựu SVSQ nêu ra. Nếu chúng ta không giải quyết xong các vấn đề nội bộ, chúng ta không thể duy trì được sự đoàn kết rất cần thiết để tổ chức của chúng ta hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sau đó, chúng ta cũng phải cân nhắc đến việc hợp tác giữa chúng ta và TTCS có khả năng thành công hay không. Kinh nghiệm cho thấy việc hợp tác giữa các tổ chức, các đoàn thể chống Cộng trong cộng đồng hải ngoại trong hoàn cảnh những năm gần đây không phải là một quá trình êm xuôi, thuận lợi. Nghị Quyết 36 do Đảng CSVN ban hành vào năm 2004 đã hệ thống hóa việc xâm nhập và phá hoại các cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Kẻ thù của chúng ta có dư tài lực và nhân lực để đánh phá cộng đồng tỵ nạn CS của chúng ta. Chúng tấn công chúng ta trên mọi mặt trận: chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo... Không hiếm các tổ chức chống Cộng đã bị chúng cho gài người vào, và kết quả tiềm lực của người Việt tỵ nạn đã bị suy yếu đi nhiều. Rất may, cộng

đồng chúng ta vẫn còn nhiều chiến sĩ kiên cường, không quản ngại hy sinh công sức, thì giờ và tiền bạc để giữ vững phòng tuyến chống Cộng đang phải chịu nhiều áp lực từ nhiều phía. Muốn việc hợp tác của TH Võ Bị chúng ta với tổ chức TTCS được thành công, chúng ta phải nhận định xem họ có theo đúng Tôn Chỉ được nêu trong Điều 4 của chính họ như sau hay không:

Tôn chỉ:

Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại quyết tâm:

Giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc

Không chấp nhận hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản Việt Nam

Lấy Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa làm biểu tượng

Được như vậy, chúng ta sẽ không áy náy gì về việc chung vai góp sức cùng TTCS trong việc hoàn thành trọng trách chung của người Việt Tỵ Nạn CS tại hải ngoại.

Đại Hội Bất Thường của TTCS ngày 1, 2 và 3 tháng 10, 2010 cũng có sự tham dự của cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm (ĐT TTK). Ông đã được ĐHBT mời làm Cố Vấn cho TTCS/VNCH/HN. Thực sự chúng ta cũng không biết rõ về vai trò Cố Vấn trong những ngày sắp tới của ông trong tổ chức này. Chúng ta không rõ ông được mời làm cố vấn của tổ chức TTCS vì ông là người đã nắm một chức vụ cao trọng vào bậc nhất của VNCH ngày xưa hay vì ông vừa tìm ra được một kế sách mới có thể giúp giải quyết được các bài toán nan giải hiện nay của đất nước? Ông bất ngờ xuất hiện tại ĐHBT của TTCS nói là để "gặp lại anh em, bạn bè năm xưa, để nói lời cám ơn đến những người đã chết và những người còn sống vẫn đang tiếp tục tranh đấu cho lý tưởng tự do của dân tộc." Sự xuất hiện của ông trong cộng đồng sau 35 năm "im hơi lặng tiếng, chẳng đóng góp ý kiến, công sức và tiền bạc gì cho công cuộc tranh đấu chống Cộng Sản tại hải ngoại của chúng ta, chẳng hỗ trợ gì cho các chiến hữu và các thuộc cấp của ông trong cuộc

chiến trường kỳ chống Cộng của chúng ta tại hải ngoại" đã khiến nhiều người ngạc nhiên. Vai trò của ông trong các biến động chính trị thời VNCH những năm xưa còn khiến nhiều người e ngại, không tin tưởng vào ông. Nhiều người bất bình đã nặng lời chỉ trích thái độ thiếu trách nhiệm của ông sau ngày chúng ta mất nước và phải ly hương. Sự thật, cựu ĐT Khiêm chưa bao giờ là một tấm gương đáng để chúng ta noi theo. Trong lịch sử tranh đấu chống Cộng của miền Nam Việt Nam, chúng ta có rất nhiều tấm gương sáng về lòng quả cảm, tính trung kiên, lòng hy sinh của các chiến sĩ Quân Lực VNCH. Vì vậy chúng ta mới giữ vững được miền Nam VN trong hơn 20 năm để chúng ta và con cháu có cơ hội sinh sống và trưởng thành. Vào ngày 30 tháng 4, 1975, sự tuẫn tiết của 5 vị tướng trong Quân Lực VNCH: các tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng; của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn và của nhiều chiến sĩ khác đã khiến chúng ta không hổ thẹn với các bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước. Đây là những tấm gương sáng về lòng tự trọng, lòng quả cảm và tinh thần yêu nước của các "chiến sĩ VNCH".

Cũng trong dịp ông Khiêm về California dự ĐHBT của TTCS, ông đã dành cho đài SBTN một cuộc phỏng vấn nói lên ý kiến của ông đối với các vấn đề hiện nay của đất nước, quan hệ tay ba giữa Mỹ, Trung Cộng và Việt Nam Cộng Sản... Một số phát biểu của ông trong cuộc phỏng vấn này đã khiến đồng hương Việt Tỵ Nạn CS tại hải ngoại rất bất bình. Chẳng hạn ông nói:"Dù CS hay không thì họ cũng có tinh thần dân tộc yêu nước(?). Kết án bây giờ e có sự sai lầm chăng?" Ông còn cho biết "Đảng CS sắp tổ chức họp Đảng để đề ra phương thức hoạt động trong những năm sắp tới. Ở Pháp, người ta đã gửi ý kiến đóng góp đến Đảng để Đảng xem xét. Chúng ta cũng cứ nên gửi ý kiến đến Đại Hội Đảng. Họ phải xem xét các ý kiến gửi đến chứ...(?)". Đối với việc Hoa Kỳ đang có chính sách can thiệp nhiều hơn tại vùng châu Á Thái Bình Dương và họ cũng đang cố gắng hỗ trợ VNCS nhiều hơn, ông Khiêm cho ý kiến: "Đây

là điều đúng, chúng ta nên ủng hộ cho chính sách này của Hoa Kỳ. Có như vậy Việt Nam mới có cơ may thoát khỏi sự kiềm chế của Trung Cộng." Vì các phát biểu như vậy mà rất nhiều người chống đối sự hiện diện của ông Khiêm trong các tổ chức của cộng đồng. Họ đánh giá những phát biểu của ông là "có lợi cho CS, mang tính hòa hợp, hòa giải với CS". Họ cũng cho rằng sự hiện diện của ông trong các tổ chức của cộng đồng người Việt Tỵ Nạn CS vào thời điểm này chỉ gây thêm sự chia rẽ trong cộng đồng. Nhiều anh em cựu SVSQ Võ Bị cũng bất bình và cho việc TH Võ Bị cộng tác với TTCS với ông TTK trong vai trò cố vấn của TTCS là không chấp nhận được vì lời phát biểu của ông trong cuộc phỏng vấn do đài SBTN thực hiện cho thấy một lập trường không đúng đắn, không phù hợp với đường lối, lập trường của TH Võ Bị. Để TH có thể vững tâm tiến bước, tôi nghĩ Ban Chấp Hành TH cần giải quyết ổn thỏa các thắc mắc do anh em Võ Bị đã nêu ra liên quan đến vai trò hiện nay của cựu ĐT TTK trong TTCS.

Tóm tắt lại, việc Tổng Hội Võ Bị của chúng ta nhận lời giúp TTCS/VNCH/HN thành lập Hội Đồng Điều Hành, một cơ cấu mới của TTCS là một trách nhiệm vô cùng khó khăn và nặng nề trong hoàn cảnh hiện nay. Tôi rất mong Ban Chấp Hành Tổng Hội và tất cả các thành viên trong tập thể của chúng ta giữ được tính tự thắng, tìm ra phương thức tốt nhất để giải quyết các bất đồng trong nội bộ, cũng như phương thức tốt nhất để chúng ta cùng chung sức giúp các hội đoàn quân nhân bạn có cùng lý tưởng quốc gia, dân tộc thực hiện thành công các kế hoạch bảo vệ cộng đồng chống sự xâm nhập của kẻ thù CS để góp một phần nhỏ của mình trong đại cuộc quang phục quê hương và dân chủ hóa nước nhà. Nếu chúng ta hành động thiếu cẩn trọng, kết quả sẽ không như chúng ta mong muốn, uy tín và danh dự của cả tập thể Võ Bị sẽ bị tổn hại và những kế hoạch do Tổng Hội đề ra để thực hiện các mục tiêu của tập thể chúng ta sẽ khó có cơ hội thành công.

■

■ *Hồi ký tù cải tạo*

# Đoàn Văn Xưởng, Bạn Tôi

■ *Kiều Công Cự K22*

Trong Tập San BĐQ số 29, phát hành tháng 5/2010, ở trang 64, có bài thơ *"Em, Anh và Cuộc Chiến"* của Tịnh Nhiên, đã làm tôi xúc động. Bởi vì Đoàn Văn Xưởng là người bạn cùng khóa mà người con gái này đã quen, đã biết và nhớ rất rõ về cấp bậc, chức vụ, đơn vị và KBC của bạn tôi:

*...Gặp được Em, cô bé mới lên mười*
*Đôi mắt thơ ngây má phúng duyên cười*
*Trong nhung lụa, em như công chúa nhỏ*
*Nào ai biết cuộc đời sẽ thay đổi*
*Rồi một hôm, cao nguyên kéo cờ rũ*
*Cha cô bé đã nằm xuống cho cao nguyên*
*Thương cô bé vành khăn tang khi tuổi vẫn còn thơ...*

Gia đình tang thương, đất nước cũng bi thảm:

*...Ngày cuối tháng Tư*
*Lệnh ban ra, bỏ súng, đầu hàng*
*Nước mắt tuôn rơi tim như đã nghẹn lời...*
*Và như thế anh lên đường cải tạo.*

Để rồi cuối cùng:

*"Em bặt tin Anh mãi đến giờ*

*Rời quê hương qua được xứ Tự Do*
*Vẫn luôn ngóng tin anh từ đó*
*Nhiều nguồn tin nghe nói anh đã*
*Thân xác gởi nơi núi rừng Nghệ Tĩnh*
*Cô bé ngày xưa vẫn,*
*Luôn nhớ mãi về anh...*

Đó cũng là niềm cảm xúc để tôi được viết những dòng này như "những thông báo" một đôi điều mà tôi biết về bạn tôi, Đoàn Văn Xưởng.



**Svsq ĐOÀN VĂN XƯỞNG**
**Khóa 22A/TVBQGVN/ĐL**
**(12/1965- 12/1967 )**

Xưởng sinh ngày 12/5/1945 tại Long Đức, Trà Vinh, trong một gia đình gồm hai anh trai và một chị gái. Xưởng là con Út trong gia đình nên được các anh chị cưng chiều và thương yêu. Ba mẹ đã mất sau cái chết đau thương của Xưởng trong ngục tù CS. Một người anh hiện còn sống tại Long Đức, Trà Vinh. Người chị gái rất thân thiết với Xưởng đang định cư tại Thụy Điển. Hồi nhỏ theo học Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên, thị xã Trà Vinh. Sau khi đậu Tú Tài 2, lên Sài Gòn theo học Đại Học Khoa Học Sài Gòn. Năm 1973, khi đơn vị ở gần Sài Gòn, còn ghi danh trường Luật. Là một học sinh xuất sắc, một người lúc nào cũng vui vẻ lạc quan và tánh hay giúp đỡ mọi người. Đến 30/4/1975 vẫn còn độc thân, mặc dầu gia đình thúc giục, Xưởng chỉ nói: "thân lính tráng sống nay chết mai, sợ làm khổ vợ con..."... Tánh tình khá kín đáo nhưng hình như có một lần Xưởng nói về một người con gái mà Xưởng đã quen khi cô bé... còn là công chúa nhỏ... và thương cô bé vành khăn tang khi tuổi còn thơ... Và vẫn còn liên lạc khi Xưởng đã vào tù và những lá thư viết về từ HT 7590, L16, K1..., một thư nữa, rồi sau đó bặt luôn. Chuyện này phải hỏi lại Nguyễn

Ngọc Khoan... mới được.

**Trên đường ra Bắc**

Tôi không nhớ chính xác ngày chúng tôi bị đưa xuống tàu chuyển ra Bắc, nhưng vào khoảng tháng 5/1977, ba tháng sau tết Đinh Tỵ (2/1977), ngày vợ tôi đưa hai con lên thăm gặp tại trại Tân Hiệp, Biên Hòa (tức là Trại giam tù binh phiến cộng cũ). Địa điểm tập trung thì rất quen thuộc, từ trại đoàn xe chạy về hướng Biên Hòa, thẳng ra xa lộ rồi đổ về hướng Nam, đến cầu Sài Gòn quẹo trái đi vào bến Tân Cảng, một địa điểm bốc dỡ tiếp liệu, đạn dược của quân đội Mỹ trước khi được chuyển về căn cứ Long Bình. Phương tiện chuyên chở là những chiếc tàu chở gạo hay chở hàng mà chúng chiếm được ở bên kho 5 Khánh Hội. Lòng tàu dài khoảng 25m, rộng 10m và cao 5m. Thời gian xuống tàu vào sau nửa đêm. Chúng dùng một cái thang để đưa người xuống bên dưới. Đến người cuối cùng thì chúng kéo thang lên. Chỉ có một cái lỗ thông hơi duy nhất ở ngay phía trên, được đậy lại bằng một cái lưới mắt cáo. Tôi không biết bao nhiêu người bị nhét vào đây nhưng dứt khoát là không thể nằm hoặc ngồi thoải mái được. Không khí ngột ngạt, khó thở. Cũng may vào ban đêm khí trời còn lành lạnh.

Rồi cái bửng mắt cáo lại được mở lên, cái thang được thòng xuống để chúng nhét thêm hai người. Hai người này hành lý nhẹ tơn, chỉ có cái ba lô lép xẹp mang phía sau lưng. Thế nhưng anh chàng đi đầu vừa đi vừa nhún nhảy làm cho vài người la lên sợ cái thang gỗ sẽ gãy đến nơi. Nhưng anh chàng lại nở một nụ cười "bất cần". Chính cái nụ cười này làm tôi thấy ngờ ngợ, hình như mình có gặp anh chàng này ở đâu rồi. Rồi tôi buột miệng kêu lên: “Ê Xường, Đoàn Văn Xường!" Anh chàng hướng về nơi có người vừa gọi tên mình. Dĩ nhiên không nhận ra trong cái ánh sáng lờ mờ này. Tôi đứng thẳng người dậy, gọi tiếp: "Kiều Công Cự nè, lại đây!" Tôi đang ở trong cái xó trong cùng của khoan tàu, nơi có cái thùng để cho tù đi tiểu và đại tiện, có lẽ nhờ thế mà còn trống vài chỗ. Nhiều người

dạt ra cho Xưởng và người bạn đồng hành đi tới chỗ của tôi và vài người bạn đang đứng. Tôi hơi ngạc nhiên chuyến này ra Bắc mà hai anh chàng không mang theo cái gì hết trơn. Xưởng nói ngay:

- Hôm chuyển lên Long Giao được vài ngày thì tao với thằng Thắng, Bùi Quang Thắng, Đại Úy BĐQ, dọt liền, ra khỏi trại ngon ơ. Định dọt lẹ ra đường đón xe Lam về Sài Gòn không ngờ gặp mấy thằng du kích. Tụi nó dữ quá, chúng nó trói lại và đem trả lại cho trại. Mấy thằng bộ đội đập cho một trận tưởng tiêu rồi... rồi đem nhốt vào trong conex cho đến bây giờ. Ra ngoài Bắc coi bộ yên yên là tao dông, nhất định không ở với tụi này. Chết thì bỏ. Cứ coi như mình đã... "anh dũng đền nợ nước" rồi.

Cả hai người bị nhốt, bị đánh đập hằng ngày, bị còng tay xích chân hơn một năm, bằng cái thời gian mà chúng tôi từ trại Long Giao về Tân Hiệp, thân thể chỉ còn da bọc xương, nhưng tinh thần vẫn còn cứng cỏi, nụ cười vẫn chưa tắt. Xưởng hỏi tôi:

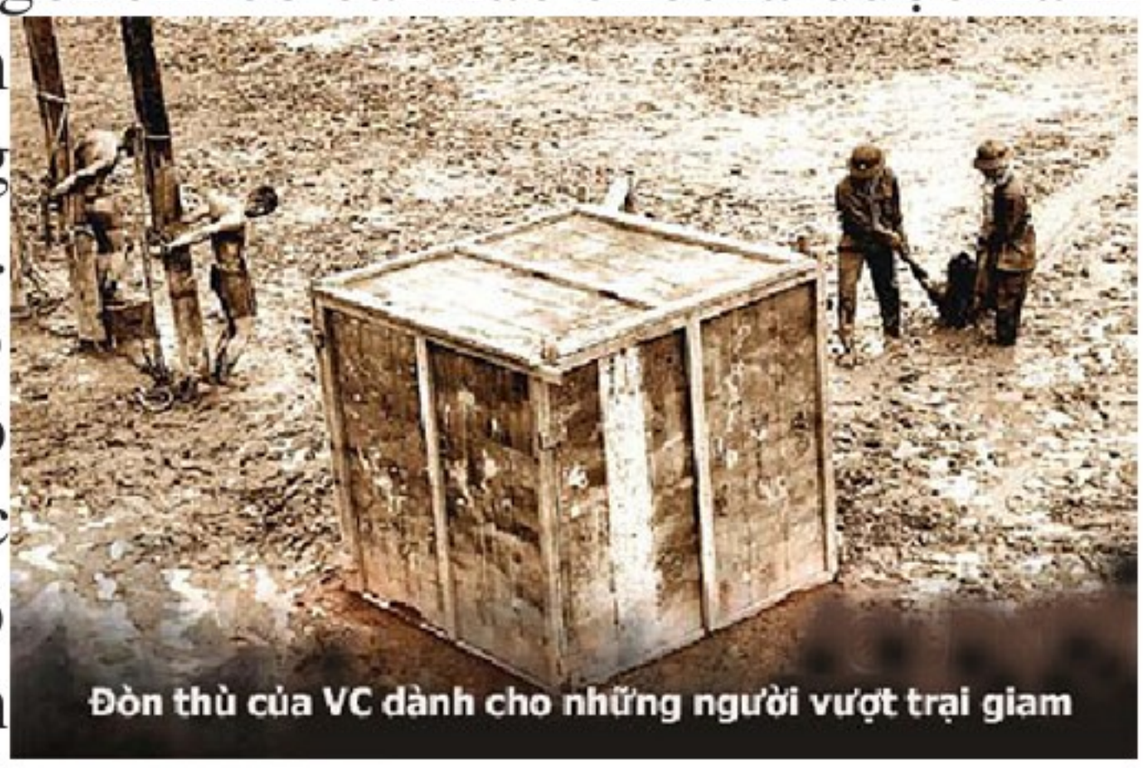
- Mày có gì cho hai đứa tau ăn đi! Đói quá.

Dĩ nhiên là có rồi. Nhìn hai người bạn ngồi ăn mà ứa nước mắt. Có bao giờ con người bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng cực như thế này đâu. Đúng là thời đại của "ma vương quỉ dữ" mà. Hồi ở trong Trường những ngày đi học chung ở bãi tập, sân bắn có biết nhau nhưng không thân lắm vì Xưởng ở Đại Đội F (Tiểu Đoàn 2), còn tôi ở Đại Đội D (Tiểu Đoàn 1). Tháng 12/1967 ra Trường, Xưởng là một trong 10 người được ưu tiên chọn về Lực Lượng Đặc Biệt cùng với Trương Văn Út, Đặng Thiện Chẩn, Huỳnh Văn Tiếng, Huỳnh Trung Chân, Quách Cơ Bình, Đặng Văn Lợi, Trần Văn Ni, Nguyễn Phúc Sinh, Nguyễn Xã Tắc, trong đó có một nửa (5 thằng) đã chết... Còn tôi thì về TQLC, một binh chủng "sống hùng, sống mạnh nhưng sống không lâu." Thế nhưng hai đứa vẫn sống nhăn... răng để đến ngày 30/4 để cùng nhau "tình nguyện"vào tù CS ở cái tuổi 30 sung sức nhất "tam thập nhi lập". Thật là dzô dziên (vô duyên), nói theo cái giọng điệu của người miền Nam.

Đoàn tàu bắt đầu rời bến vào khoảng 3, 4 giờ sáng. Chúng tôi ngồi trò chuyện cho đến sáng. Những tia sáng đầu tiên chiếu xuống mờ nhạt, nghiêng nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Chắc tàu còn đang chạy trên sông Lòng Tão, Sài gòn. Không ai có ảo tưởng là con tàu sẽ xuôi về hướng Nam khi ra biển nhưng cũng có tiếng nói đùa:

- Chúng đem mình ra nhốt ở chuồng cọp Côn Đảo đây.

Rồi chúng mở cái bững. Ánh nắng ban mai ùa vào chan hòa cùng với làn khí lạnh buổi sáng. Chúng thòng dây đưa thùng nước lạnh và mì gói xuống để anh em chia nhau. Nhưng cái thùng phân và nước tiểu ở góc phòng chúng không chịu kéo lên mặc dù đã gần đầy. Chúng tôi yêu cầu nhiều lần nhưng chúng lờ đi. (Ít nhất đó cũng là một sự trả thù trong cái đầu óc bé nhỏ của bọn chúng). Nắng càng lên cao càng nóng hầm hập. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Đã có người ngất xĩu. Đến ngày thứ hai đã có người chết, chúng tôi yêu cầu đưa lên nhưng chúng bảo chờ lịnh. Hình như chẳng ai biết một cách rõ ràng lý lịch của người chết hay cũng chẳng ai muốn nhắc lại về người bạn xấu số. Như thế này cũng yên rồi. Anh ấy sẽ được nằm lại ở miền Nam hay thủy táng tại một vùng biển mà anh đã chiến đấu với một tấm lòng không hận thù và sắt máu như những người CS. Chúng tôi ngồi bó gối chỉ có cái xác chết là được nằm thoải mái, được anh em quấn gọn trong những bộ quần áo mang theo. Trong kinh thánh có nói địa ngục là nơi có nghiến răng và khóc lóc, còn ở đây thì có khốn nạn và căm giận vô cùng. Tôi cố nhủ lòng mình hãy bình yên và lắng xuống, nhưng quả thật điều này không phải dễ dàng. Cũng chẳng dám ăn uống, chỉ sợ khi thức ăn vào thì cái cái ruột già tống ra, rồi lại phải làm cái công việc hôi hám dễ bị chúng chửi nhất. Chỉ có Xường



Đòn thù của VC dành cho những người vượt trại giam

và Thắng cứ ăn uống tỉnh bơ, lại còn nói:

- Tụi tao bị nhốt conex rồi dưới hầm, ỉa đái tại chỗ. Hửi cứt cả năm quen rồi. Mọi việc cứ..tùy cơ ứng biến. Phải biết sáng tạo cách mạng chứ. Hôm nó kêu ra còng tay dẫn đi. Tưởng nó đem đi bắn, không ngờ nó đưa lên xe bít bùng rồi chở lên đây. Ít nhất trong cái địa ngục này cũng còn ngọ nguậy được. Chứ còn ở dưới cái hầm a tỳ đó thì ngồi cũng không được, nằm cũng không được, thậm chí muốn đập đầu tự tử cũng không được.

Bùi Quang Thắng, anh chàng có nước da bờn bợt như con thằn lằn, cũng thêm vào:

- Chúng nó xài cái cùm, cái gông như còn sót lại từ thời trung cổ.

Tôi hỏi Xường:

- Thế mày ớn chưa?

Xường trả lời ngay, không suy nghĩ một giây:

- Ớn mẹ gì. Có dịp là tau tung cánh đại bàng.

"Tung cánh đại bàng", tôi cười lớn khi nghe Xường nói 4 tiếng đó. Cái mặt nó còn vênh vênh đáng ghét. Tôi không có cái hào hứng như Xường nhưng tôi hoàn toàn đồng tình với nó.

Xường đã giữ đúng ý định đó. Xường đã không chấp nhận chế độ nên đã tìm mọi cách để bỏ đi. Xường là loại người chung thủy với quê hương và kiên định với lý tưởng của mình. Trong quyển Lưu Niệm của Khóa 22, Xường có ghi: "Thích đó đây nên vào quân đội: Thấy hợp. Nhận xét: Quân đội đã đào tạo chúng ta thành những người có trách nhiệm và cương quyết." Theo lời kể lại của Nguyễn Ngọc Khoan (Khoan em), người bạn cùng khoá cùng binh chủng Biệt Động Quân, cho đến ngày 30/4/1975 Xường vẫn còn là một anh chàng "độc thân vui tính"và chỉ yêu một người con gái mà Xường đã gặp năm cô nàng mới lên 10 tuổi. Anh chàng thi sĩ Nguyên Sa còn kém hơn Xường một bực khi yêu một cô gái đã 13 nhưng vẫn còn mắc cỡ:

*"Em giấu đi những nỗi lòng vỡ rạn.*
*Anh cũng thề giấu hết gió mưa đi.*

*Bao nhiêu ánh đèn rũ rượi tái tê,*
*Những ngõ vắng, những đêm sâu anh giấu hết..”*

Tàu chạy được 4 ngày 5 đêm thì đến Hải Phòng vào buổi chiều nhưng phải đợi đến tối mịt chúng tôi mới được đưa ra khỏi tàu. Hai cái chân tê cứng. Cả người ê ẩm. Tôi được Xường và Thắng san sẻ bớt gánh nặng hành lý nên cũng đở vất vả. Chúng tôi bị quáng mắt vì những ánh đèn pha chỉa thẳng vào. Có quá nhiều bọn công an áo vàng và chó dữ, bộ đội, du kích dàn chào cái đám người mệt mỏi rã rời này. Chỉ có một điều khoan khoái là cái bọng đái căng cứng “được giải phóng”. Mọi người được lãnh một nắm cơm gói trong lá chuối, một con cá khô mặn và một trái dưa leo nhỏ. Chưa bao giờ có được một bữa ngon miệng, nhưng nếu được hai, ba phần như thế thì chắc cái bao tử "phấn khởi, hồ hởi" hơn. Mấy ả du kích mang súng CKC, khiêng những thùng nước lạnh và luôn miệng phát loa:

- Chào mừng các anh đến đất nước xã hội chủ nghĩa (xạo hết chỗ nói).

Cái đất nước này là của bọn chúng và chúng tôi là những người lạ đến từ miền xa.

Tôi lợi dụng lúc này để duỗi thẳng hai chân rồi ngã người trên bãi cỏ, đầu kê lên cái ba lô nhỏ nhìn lên bầu trời đầy sao. Không khí ban đêm thật là mát lạnh. Ước chi được ngủ một giấc trong cái yên bình hiếm có này. Xường cũng nằm xuống bên tôi. Tôi nghe có tiếng ngáy nhè nhẹ. Nó đã ngủ thật lẹ. Nhưng tiếng sủa của mấy con chó, tiếng còi của đám bộ đội ra lệnh cho chúng tôi di chuyển về phía trước. Một đoàn tàu như con quái vật đen đủi, đang khò khè phun khói, những tàn lửa bừng sáng trong đêm tối rồi tan biến trong không gian. Chúng tôi bị đẩy lên, nhồi nhét trong những toa tàu dùng để chở súc vật vẫn còn rơm rạ, phân khô và than bụi. Chắc nhà thơ Tô Thùy Yên cũng có mặt trên những con tàu này nên đã ghi lại những câu thơ sau đây:

*Ngồi đây giữa những phân cùng bụi,*
*Trong chuyển dời xô xát bạo tàn,*

*Ta trở  thành than, thành súc vật.*
*Tiếng người e cũng đã quên ngang.*

Đêm tối mịt mùng, có những tia sáng chiếu vào thoảng hoặc qua những lỗ thủng, tôi cũng nhận ra cái anh chàng Bắc kỳ già Nguyễn Văn Long, Đại Úy Phân Chi Khu Trưởng ở phường 13, quận 10. Anh chàng chăm chú nhìn ra bên ngoài qua cái khe hở của thân tàu và cho tôi biết, đoàn tàu đã đi qua Uông Bí, Đông Triều, Vĩnh Yên, Việt Trì... đến khoảng trưa thì dừng lại ở Phú Thọ, nhưng không phải nhà ga mà là nơi gặp gỡ con đường sắt và con đường nhựa cũ kỹ. Chúng tôi rời tàu, theo con đường thoai thoải dẫn xuống bến phà sông Thao để qua tả ngạn sông Hồng.

Buổi trưa tháng Năm, trời nắng như đổ lửa. Đám tù mệt mỏi, bẩn thỉu, lếch thếch, gồng gánh men theo hai bên đường thoai thoải xuống bờ sông. Dân từ những căn nhà hai bên đường túa ra nhìn chúng tôi như những con quái vật thời tiền sử. Họ chỉ chỏ rồi lớn tiếng chửi rủa. Tại một khoảng đường hẹp, có giăng ngang một tấm biểu ngữ màu đỏ như máu ghi những dòng chữ màu vàng. Tôi chưa kịp đọc thì đã có những tiếng hò hét kích động từ một cái loa cầm tay:

- Giết chết bọn ngụy ác ôn.
- Ném đá chúng đi...

Những cục đá ném ra càng lúc càng nhiều. Đám tù chúng tôi đa số bỏ hết đồ đạc để chạy. Những người già yếu không chạy kịp vấp té nằm sóng soài tại chỗ. Họ bị những cục đá đầy ác ý ném vào đầu, vào người. Máu đã đổ ra. Lúc đầu bọn vệ binh áp giải đưa mắt nhìn thích thú đồng lõa. Sau đó chúng mới bắn chỉ thiên can thiệp và đẩy lui đám dân về sau như một bầy lang sói đang ngửi thấy mùi máu tanh. Xét cho cùng đây là một việc làm có tổ chức nằm trong chính sách “bạo lực cách mạng" nhằm khủng bố tinh thần của các tù nhân.

Lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là kinh hoàng, thế nào là căm thù và hèn hạ. Đó không phải là những hành động bộc phát của người dân mà nằm trong đường lối và chủ trương của một lý thuyết độc ác và dã man của

bọn cộng sản. Thật là đáng buồn cho những người cùng máu đỏ da vàng mà đối xử với nhau như những con người mất hết nhân tính. Chủ nghĩa CS như một con quái vật ghê tởm của thời đại. Những tên cuồng sát Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh (HCM) đã xây dựng sự nghiệp của chúng trên bao xác người và gây nên bao cảnh thảm sát cho nhân loại. Thế mà bọn chúng vẫn chưa bị đem ra mà luận tội, vẫn còn có một số người đui mù tung hô. Hình hảnh của tên cáo già HCM vẫn còn ngự trị tại một nước VN khốn khổ. Đất nước VN chúng ta không có may mắn. Nếu không có HCM và bè lũ đồ tể miền Bắc thì đâu có cái cảnh máu đổ và ô nhục ngày hôm nay.

Qua khỏi bến phà thì chiều tối chúng tôi được lịnh dừng lại bên đường và dồn lên ở một ngọn đồi trọc để ngũ đêm. Xường rất bực bội cái cảnh vừa xảy ra và nói lên những lời hằn học. Tôi bảo Xường giữ bình tĩnh, cứ coi thái độ kế tiếp của bọn chúng rồi phản ứng.

**Trại Bản Kéo, Hoàng Liên Sơn**

Sáng hôm sau khi mặt trời vừa lên, một đoàn xe Molotova chờ sẵn ở bên đường. Xường kéo tôi và vài người bạn nữa cùng lên xe, xuất phát từ Lâm Thao, qua Yên Lập, Ba Khe rồi đến Bản Kéo thuộc quận Văn Chấn (Nghĩa Lộ) tỉnh Hoàng Liên Sơn. Những con đường loang lỗ, không được sửa chữa từ nhiều năm nay. Những sạn đạo càng lúc càng lên cao, len lõi những dãy đồi khô khan cằn cỗi. Buổi chiều sương xuống mù mịt, không khí nghe nặng nề khó thở. Đúng đây là vùng sơn lam chướng khí. Nghĩ cho cùng chúng ta mới thấy cái thâm độc và dã tâm của đám lãnh đạo Hà Nội: *"Đối với những người của chế độ cũ, họ là những thành phần đối kháng cần phải bị tiêu diệt dưới mọi hình thức."* Ở đây rừng rú cũng độc địa như con người.

Rồi xuống xe, theo con đường đèo vào một cái trại trong vùng thung lũng có những ngọn núi bao quanh. Những dãy nhà bằng tre nứa và cây rừng còn đang dang dỡ. Dấu vết để lại cho biết, họ là những người ra đây trước, cũng là những

người phe ta thôi. Họ mới được chuyển đến một nơi khác trước khi chúng tôi đến đây không lâu. Họ còn để lại tên họ cấp bực và binh chủng. Tôi không thấy một người nào quen hết. Để bù lại chúng tôi có những người bạn cùng khóa như Phạm Văn Hải (Dù), Trần Thanh Chương (Dù), Cao Phát Minh (Quân báo) cùng với Xưởng và tôi. Ít nhất cũng có 5 người bạn cùng khóa có thể tin cậy và tâm sự được. Những người bạn cũ đi từ trại Hốc Môn (Thành Ông Năm) như Đào Kim Trọng (Dù), Nguyễn Phú Tài (Pháo binh), Phan Xuân Vũ (Bộ binh). Cũng có vài nhân vật khá độc đáo như Trần Dân Chủ (BĐQ) là em ruột của Trần Đông A (Quân Y Dù) một người sẵn sàng hợp tác với chế độ mới. Chủ bị bắt và được trao trả tù binh năm 1973 tại sông Thạch Hãn (Quảng Trị) nên có nhiều kinh nghiệm học tập, thảo luận của VC. Hắn là "một cái máy phát biểu" trong những lần thảo luận. Còn Tôn Thất Đờn (chúng tôi thường gọi là Tôn Thất Từng Tưng) là một người đã khóc trong một buổi tổng kiểm thảo vì hối hận đã sinh ra trong một gia đình phong kiến và mang dòng họ hoàng tộc. Và người Đội Trưởng là Phan Huy Bách, Đại Úy phi công F5A, con của cựu Thủ Tướng Phan Huy Quát, đã chết ở trại giam Chí Hòa, Sài Gòn. Bách là một người mẫu mực trong đời sống, mặc dầu đang sống trong khung cảnh nhà tù CS. Nhận lãnh công việc được giao một cách nghiêm chỉnh và phân phối cho anh em một cách đứng đắn và nhất là không bao giờ báo cáo hay có ý hại anh em. Tôi nghĩ Bách là một người tốt. Bách cùng gia đình hiện định cư tại Australia.


Trong trại tù của VC

Chúng tôi được giao 3 công việc chính:

- Nhóm thứ nhất vào rừng chặt giang, tre, nứa theo những chỉ tiêu được giao.

- Nhóm thứ hai chặt cây làm cột để tiếp tục làm những căn nhà ở (lán) và làm những hàng rào bao quanh trại giam.

- Nhóm thứ ba phá rừng, đốn cây, làm cỏ để trồng khoai mì và đào ao nuôi cá.

Tháng Năm mặt trời như thiêu đốt, những chỉ tiêu được giao không phải dễ dàng cho một số người, nhất là những người già. Có một khuôn mặt khá quen thuộc làm tôi nhớ hoài. Đó là Trung Tá Nguyên Thượng Thọ, tức là nhà văn Lê Huy Linh Vũ, Cục Trưởng Cục Điện Ảnh Quân Đội thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Năm 1966 khi chúng tôi đang học năm thứ nhất của Khóa 22 tại Trường Võ Bị Đà Lạt thì ông hướng dẫn một nhóm quay phim lên thực hiện một cuốn phim tài liệu về đời sống của một sinh viên sĩ quan do SVSQ Phạm Ngọc Đăng và người đẹp Hồng Quế, thơ ký của Tòa Thị Chánh Đà lạt đóng vai chính. Ông đang ngồi chẻ những sợi lạt, chiếc điếu cày để gần bên, khuôn mặt xa vắng và buồn hiu. Ôi thế sự tang thương, chuyện đời thay đổi, ai có ngờ đâu cảnh ngộ ngày hôm nay và người đẹp Hồng Quế cũng vội vàng ra đi không muốn để cho người đời được nhìn những vết chân chim nơi cuối mắt. Đúng là:

*Giai nhân tự cổ như danh tướng,*
*Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.*

Khoảng hơn một tháng sau có một vụ trốn trại đầu tiên của Đ/U Nguyễn Văn Long. Anh đi được 3 ngày và bị dân địa phương bắt giữ và thông báo về cho trại. Có 4 người được chỉ định ra đưa Long về trại trong đó có tôi và Xường. Khi ra đến nơi thì thấy đó là một cái xác bê bết những máu đã khô đen. Những người dân ở đây người nào cũng đằng đằng sát khí. Họ cầm gậy gộc định cản lại không cho chúng tôi khiêng xác về. Tôi nghĩ ngay đây cũng là một màn trình diễn có tổ chức để dằn mặt những người tù. Chúng tôi lại một phen bị đem ra biêu riếu và chửi rủa thậm tệ. Hai cái lổ tai phải nghe mà lòng thì cay đắng vô cùng. Cuối cùng cái xác cũng được khiêng về và một cái hố đào cạn và một chiếc mền lấy trong ba lô quần áo của Long quấn lại. Không

có mộ bia, chỉ có một vài cục đá dằn lên ở đầu huyệt. "Thôi hãy nằm ngủ bình yên nghe Long." Một người lính đã sống một đời hào hùng và đã nằm xuống ở một nơi hiu quạnh bên sườn một ngọn đồi vô danh. Anh đã về lại quê hương của mình với nỗi niềm cay đắng xót xa. Chắc chắn là gia đình sẽ không được thông báo. Tôi nói với Xường phải cẩn thận, ở đây trốn trại không thoát được đâu. Rừng núi ở đây cũng độc ác như con người. Những người bạn cùng khóa cũng nhắc nhở Xường điều này.

Rồi mùa hè qua đi, mùa thu chẳng thấy một chút gió heo may, chỉ có mùa đông đầy hăm dọa kéo đến. Nghe nói trên đỉnh Fan-si-pan thuộc dãy Hoàng Liên Sơn có tuyết. Còn ở đây những ngày nào lạnh xuống đến 3 độ C chúng tôi mới được nghỉ nhưng vẫn thích đi làm hơn vì trời lạnh đi dọc theo những con suối vớt những con cá nhỏ dẫy dụa hoặc phơi mình lên trên mặt nước. Đúng là trong cái lạnh cái đói đã đồng lõa hành hạ con người một cách tàn nhẫn. Cái cảnh đói rét lần đầu tiên trong đời. Xường ở lán khác nhưng vẫn thường qua chuyện trò với những bạn đồng khóa bên bếp lửa được phép nhóm lên ở giữa nhà.

**Trại 9, liên trại 1 Yên Bái**

Cuối tháng 4/1978, chúng tôi được chuyển về Trại 9 thuộc liên trại 1 (Yên Bái). Vùng này núi non hiểm trở và là địa bàn chống Pháp của Ông Hoàng Hoa Thám, có biệt danh là Con hùm Yên Thế. Đây cũng là nơi hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng do Nguyễn Thái Học cầm đầu và cũng là nơi mà 13 vị anh hùng dân tộc đã bị đưa lên đoạn đầu đài. Dân ở đây đa số là người Mường ở vùng bằng phẳng và người Mèo ở lưng chừng những ngọn núi cao. Cũng có một số người Việt và họ cho biết trước đây là những công nhân viên chức hay quân đội của Pháp. Tất cả đều không muốn hay không có điều kiện để di cư vào Nam sau Hiệp Định Genève 1954 nên đã bị bắt và đưa lên chỉ định cư trú tại đây. Những người này rất thông cảm với chúng tôi. Họ bảo các anh đừng bao giờ nghe lời bọn chúng

mà đưa gia đình ra đây. Thà các anh chết nơi này còn hơn. Đây là thời gian mà chúng tôi xuống tinh thần nhiều nhất. Trong lúc đó ở Sài Gòn chúng cho thân nhân những người tù ở ngoài Bắc được lên Tòa Đô Chánh để làm đơn bảo lãnh. Và chúng tôi nhận được những gói quà 3 kg và những cái thơ "động viên" như thế. Đúng là những đòn phép lọc lừa gian manh của bọn VC.

Vùng này cũng có nhiều đồi trà và một vài nhà máy sấy trà. Tôi thích được đi dẫy cỏ trà. Ít nhất cũng hái được những những nụ trà nhai nhỏ rồi uống những ngụm nước vào, nó có cái hậu rất ngọt. Cũng dỗ dành được phần nào cái bao tử trống trải buổi sáng. Trà vị đắng nhưng uống nước vào chuyển thành vị ngọt dễ chịu. Có một lần tôi đãi cái bao tử một chầu bằng những đọt trà và một lon gu-gô nước lạnh. Kết quả bị say trà còn kinh khủng hơn say rượu hay say thuốc lào. Từ đó thấy trà đâu là sợ tới đó. Nhiều khi cũng đi làm chung với những cô gái đi hái trà vào buổi sáng. Họ thường mặc quần áo lao động, mang giày vải và đội nón tai bèo, phía sau mang những cái gùi như những người Thượng ở vùng Kontum, Pleiku. Họ rất sợ những con vắt chui vào háng nên thường quấn bên ngoài một cái xà cạp dầy. Vừa làm vừa nói chuyện, phần nhiều là những câu chuyện tào lao, tục tĩu mà họ cố tình cho bọn tôi nghe. Xuất thân của họ cũng là những tù hình sự, trộm cắp hay đĩ điếm bị bắt từ Hà Nội, Hải Phòng đưa lên đây để cải tạo lao động. Thật khác với câu chuyện Bà Chúa chè Đặng Thị Huệ của nhà văn Nguyễn Triệu Luật.

Ngày quốc khánh 2/9/1978 của bọn chúng, chúng tôi được nghỉ ở nhà và được "ăn tươi"nghĩa là được ăn một chén cơm tươi và mấy lát thịt trâu. Con trâu già của trại "không lao động được nữa" nên được một phát súng ân huệ và được đem ra đãi tù trong một cái ngày lễ lớn nhất của bọn chúng. Nhưng một điều quan trọng đối với chúng tôi là được đón nghe một lời phát biểu của Phạm Văn Đồng, thủ tướng VC, về tình trạng hiện tại của chúng tôi khi đề cập đến những người thuộc chế độ cũ hiện bị giam giữ với

cái án "tập trung cải tạo" vẫn còn rất mập mờ và xa lạ. Năm đó, Đồng đã nói: “Đối với những ngụy quân và ngụy quyền là những người có nhiều nợ máu với nhân dân, đáng lẽ phải đem ra bắn bỏ, nhưng đảng và nhà nước khoan hồng để cho chúng cải tạo lâu dài.”

Tất cả đều rất bất mãn và thất vọng. Tất cả những lời nói và việc làm của bọn chúng đều là những đòn phép tráo trở, gian manh. Nhiều người xuống tinh thần thấy rõ. Nhất là những người ở lứa tuổi trên 50. Trung Tá Vinh, cựu Chỉ Huy Trưởng TTHL Nhảy Dù đã chết những ngày sau đó. Tôi cũng bị một cơn bịnh hiểm nghèo, bịnh kiết lỵ, đi cầu cả ngày đêm gần như kiệt sức. Thật ra bịnh này chỉ một vài viên trụ sinh là dứt. Nhưng làm gì mà có, bao nhiêu thuốc men đem theo đã bị bọn chúng tịch thu hết rồi. Trạm xá chỉ cho vài viên Xuyên tâm liên trị bách bịnh. Bạn bè rất lo lắng, nhất là Đoàn Văn Xưởng và Trần Thanh Chương. Hai đứa đi tìm những trái khế chua cho tôi ăn. Chương xuống nhà bếp xin được một ít cơm cháy rang lên thành than rồi đâm nhỏ như những viên thuốc Charcol trị tiêu chảy. Tôi nằm liệt giường gần mười ngày sau mới hồi tỉnh. Ngày thứ 11, chúng bắt đi làm. Chân tay còn run rẫy nhưng cũng cố gắng đi theo bạn bè. Hôm đó phát cỏ trên đồi, ánh nắng chói chan làm tôi chóng mặt quay vòng. Tôi ngã xuống bất tỉnh. Bạn bè khiêng về trại. Lần này chính tôi cũng xuống tinh thần. Nhưng nghĩ lại chết như thế này thì nhục quá. Bao năm chiến đấu, bao lần máu đã đổ ra, tôi vẫn sống vững mạnh. Không lẽ chết tủi nhục trong nhà tù VC hay sao ? Tôi không muốn "mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến"chút nào hết. Không thể chết một cách lãng xẹt như thế này. Phải sống chứ! Yếu tố tinh thần rất quan trọng, và tôi đã đứng dậy nên không còn nằm xuống nữa. Tôi đã quyết định bước đi nên không còn rơi rớt dọc đường. Trong hoàn cảnh này yếu tố bạn bè rất quan trọng. Một tháng sau tôi hồi phục. Đó cũng là lúc chúng tôi phải chia tay nhau. Chuyển trại.

Tình tình bang giao giữa 2 nước "cộng sản anh em Trung Cộng và VC như môi hở răng lạnh" đã bắt đầu căng thẳng

khi bộ chính trị VC ra lịnh cho Lê Đức Anh xua quân qua Campuchia làm "nghĩa vụ quốc tế" lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, Iêng Sary là đàn em của Trung Cộng. Hoa Quốc Phong hiện đang là chủ tịch đảng, chủ tịch nước, bị đem ra bêu riếu là con tư sinh của Mao Trạch Đông. Một cuộc chiến tranh của những người cùng thờ Karl Marc và Lenine chắc chắn sẽ xảy ra. Những trại tù phía Bắc được chuyển về phía Nam. Nguyễn Phúc Sinh, Cao Phát Minh, Phạm Văn Hải và tôi được chuyển về trại Nam Hà (Ba Sao- Đầm Đùn), Phạm Ngọc Đăng, Trần Đình Ấn về trại Lý Bá Sơ (Thanh Hóa), còn Đoàn Văn Xưởng, Trần Thanh Chương, Nguyễn Ngọc Khoan thì chuyển xa hơn về phía nam ở trại Thanh Chương (Nghệ An), gần sát biên giới Lào, ở đầu của đoạn đường mòn HCM... Hôm đi mỗi người được phát một nắm cơm độn khoai lang và một miếng da trâu luộc lông cạo chưa sạch nhưng nhất định không bỏ vì đó là "chất tươi". Di chuyển bằng xe lửa và xe tải. Hai người một còng tay nhau. Đó là thủ tục.

Trước đây, cuộc chiến VN được nằm trong kế hoạch nhuộm đỏ vùng Đông Nam Á theo vết dầu loang của khối CS nên cộng sản Bắc Việt (CSBV) được sự yểm trợ một cách tích cực của Liên Sô, các nước CS Đông Âu và Trung Cộng. Năm 1959 có sự xung đột biên giới giữa Liên Sô và Trung Cộng, căng thẳng đã xảy ra ở hai nước CS. Tuy không phải tuyên bố đoạn giao nhưng đã có tình trạng lạnh nhạt và bất thân thiện về mặt ngoại giao. HCM đã dùng thủ đoạn đu dây để nhận được viện trợ vũ khí và trang bị của Liên Sô và sự bảo vệ an ninh miền Bắc với nhiều sư đoàn bộ binh, phòng không, công binh... của Trung Cộng đang hiện diện tại đây. Cũng trong thời gian này, Mao Trạch Đông mở cuộc thanh trừng đẫm máu với cuộc Cách Mạng Văn Hóa do Giang Thanh với bè lũ 4 tên cầm đầu chỉ huy đám Hồng vệ binh tàn sát từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở. Những nhân vật khá nổi danh như Lưu Thiếu Kỳ, Lâm Bưu, Bành Đức Hoài kể cả vợ chồng Đặng Tiểu Bình, tuy không bị đấu tố đến chết nhưng cũng bị đưa ra

nông trường cải tạo khổ sai. Mao đã chết ngày 9/9/1976, một thế lực mới lên nắm quyền với Hoa Quốc Phong là con tư sinh của MTĐ. Nhưng rồi Hoa cũng bị lật đổ và giao quyền cho Đặng Tiểu Bình.

Ở VN thì sau khi ký kết Hiệp Định ngưng bắn 27/1/73, lợi dụng Hoa kỳ bước ra ngoài vòng chiến, CSBV đã tiếp tục một cách mạnh mẽ công cuộc xâm chiến miền Nam dẫn đến ngày 30/4/1975. Tập đoàn Lê Duẫn, Lê Đức Thọ đã nghiêng hẳn về phía Liên Sô gây nên một sự tức giận cho Trung Cộng. Đặng Tiểu Bình hăm dọa sẽ cho VC một bài học đồng thời đòi lại những viện trợ không hoàn lại trước đây. VC đã vơ vét hết lúa gạo miền Nam để trả nợ, nhưng một cuộc chiến ở 6 tỉnh phía Bắc không thể tránh được. Bọn chúng đã cho chuyển những trại tù ở sát phía Bắc và phía Tây xuôi về miền Nam như Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh và Hà Nam Ninh.... Các trại tù được giao từ quân đội quản lý qua công an. Đây cũng là thời gian te tua nhất và có quá nhiều người đã chết.

**Trại 6 (Thanh Chương - Nghệ An)**

Trước hết xin được xác định vị trí của trại 6, Thanh Chương - Nghệ An.

Phần này do anh Đặng Minh Tân, anh em cô cậu với Đ/U Nguyễn Văn Xuyên, người cùng vượt trại chung với Xường, hiện đang sống tại Hà Nội VN, chị Nguyễn Thị Kim Thoa, vợ anh Xuyên, hiện đang sống tại Westminster, California, cho tôi số phone để gọi anh Tân. Người thứ hai biết rất rõ địa điểm này là anh Lê Tấn Đại, Khóa 14 Thủ Đức, trước 1975 là quận trưởng Đức Phong (Phước Long), là anh ruột của người bạn đồng khóa Lê Tấn Hớn, hiện cùng định cư tại thành phố Tampa, Florida.

Theo anh Tân thì mỗi lần chị Thoa từ trong Nam (ngã ba Ông Tạ, Sài Gòn) ra thăm nuôi đều được anh đưa đi vì anh thông thuộc đường sá ngoài Bắc hơn. Anh đã đưa chị Thoa đi ngược lại từ Hà Nội về Vinh (Hà Tĩnh) khoảng 300 Km, rồi đi xe đò lên ngã 5 Đô Lương (thị trấn Dùng) nơi

hội tụ của những liên tỉnh lộ 7, 46 và 15. Từ đây theo tỉnh lộ số 7 đi về hướng Tây Bắc. Con đường chạy dọc theo con sông Cả bằng nhiều phương tiện như xe thồ, xe đạp, xe bò hoặc nhờ dân địa phương gánh vác rất là gian nan và vất vả. Khu này lèo tèo vài xóm dân.

Còn trại 6 Thanh Chương thì được anh Đại mô tả là một trại rất kiên cố. Trước đây là nơi giam giữ những nhân viên hành chánh và quân đội làm việc với Pháp được VC đưa về đây. Điều này nhắc chúng ta nhớ lại một trong 6 nguyên lý hành động của Lenin mà Trung Cộng và VC đã áp dụng là: "Đối với những người thuộc chế độ cũ (Sa Hoàng, Tưởng Giới Thạch, Pháp hay VNCH) thì hãy đưa chúng từ trại cải tạo này đến trại cải tạo khác và cuối cùng đến Siberie." (Nghĩa là đến tử lộ). Sau này CS Đông Đức đã giúp xây lại nên rất chắc chắn. "Trại có 10 dãy nhà đá dành cho 2 thành phần tù nhân cư trú: tù chính trị (còn được gọi là tù Z) và tù hình sự. Mỗi dãy nhà đều được xây bằng đá xanh trát xi măng, lợp tôn, ngăn cách nhau bởi những bức tường cũng xây bằng đá xanh, trát xi măng, cao khoảng 3 thước. Nhà đá chỉ có một cửa ra vào bằng sắt, được mở vào buổi sáng và đóng lại vào buổi chiều sau khi điểm danh và kiểm tra nhân số của từng đội lao động "cư trú" trong nhà. Toàn trại giam được bao bọc bởi một bức tường cao vời vợi, cũng được xây bằng đá xanh và trên cao chót vót còn có một lớp kẽm gai. Nếu đứng ở ngoài mà nhìn bao quát trại này thì nó giống như một lâu đài màu xám xịt khá kiên cố của một nước nào đó bên trời Âu, được xây dựng vào thời Trung cổ. Ngoài ra còn 2 căn nhà đá khác được xây dựng rất đặc biệt gọi là "khu biệt giam". (Nguyễn Chí Mẫn)

Một thời gian sau số tù nhân (cả chính trị và hình sự) tăng dần lên. Để giải quyết chúng cho xây dựng một trại mới cách trại cũ khoảng 3 Km về phía tây với vật liệu rất sơ sài bằng những cây gỗ và tre nứa tại địa phương. Xưởng và Chương được đưa vào trại này còn Khoan vẫn còn ở trại cũ.

**Vượt trại giam**

Theo lời kể lại của người bạn cùng khóa (Chương) thì khi về đây, cái ý định vượt trại của Xường còn mạnh mẽ hơn nhiều. Nó bắt đầu móc nối với những người cùng ý hướng. Nguyễn Ngọc Khoan rất muốn đi với Xường, còn Chương thì bị một cơn bịnh kiết lỵ quật ngã. Lúc này cuộc chiến ở 6 tỉnh phía bắc gồm Cao Bằng, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn và Lai Châu đã xảy ra. Đặng Tiểu Bình chỉ muốn phá nát cái "huyền thoại hang Pắc Pó" thuộc bản Giới (Hà Giang) và dạy cho CSBV một bài học chứ không muốn kéo dài chiến tranh. Nhưng đất nước rơi vào tình trạng thiếu thốn lúa gạo một cách nghiêm trọng và Phạm Văn Đồng phải sang Ấn Độ xin viện trợ Bo bo là thức ăn của ngựa về nuôi dân, còn tù thì te tua nhiều hơn nữa và đã có quá nhiều người chết trong thời gian này. Chúng phải cho phép gia đình gởi quà 3kg và lần lượt bắt buộc gia đình phải đi thăm nuôi tù. Các bà vợ của Khoan, Chương, Xuyên và cả bà chị của Xường là Đoàn Thị Nhãn, khi nhận được thư của Xường cũng đã vội vàng ra thăm em. Có một dụng cụ mà Xường rất mong được gia đình cung cấp mà không thể thực hiện được là cái địa bàn dùng để định hướng di chuyển. Nhưng kế hoạch vượt trại vẫn được xúc tiến. Trần Thanh Chương sau cơn bịnh, sức khỏe sa sút rất nhiều nên được giao công việc chăn giữ một con trâu. Nhờ vậy mà



Chương đem ra khỏi trại và cất giấu tại một địa điểm do Xưởng chỉ định những thực phẩm khô và những thức ăn mặn cùng những vật dụng cần thiết khác.

Toán vượt trại của Xưởng gồm có 4 người: Nguyễn Văn Xuyên (Đ/U Sư Đoàn 18BB), Trương Tài Năng (Đ/U Không Quân), Lê Văn Ngọc (Đ/U Không Quân) và Đoàn Văn Xưởng (Đ/U BĐQ). Họ vượt trại ban ngày lúc đang đi lao động. Thật là một hành động khá táo bạo, bất ngờ và có tính toán.

Dưới đây là lộ trình di chuyển về phía tây và đích đến là bờ tây của sông Mekong trên biên giới Thái Lan. Đoạn đường quá dài, phải băng qua hết bề ngang của nước Lào.

Tháng 1 năm 1981, có đợt chuyển trại thứ 2 từ trại Nam Hà về miền Nam. Trong đợt này cả 4 trại Nam Hà A+B+C và trại Mễ khoảng 400 người. Cao Phát Minh và Nguyễn Phúc Sinh vẫn còn ở lại vì là thành phần An Ninh và Quân Báo. Phạm Văn Hải từ trại Mễ được về vì lý do bịnh. Chỉ có một mình tôi đi chuyến này.

Tất cả được xe tãi chở ra thị trấn Phủ Lý, Nam Định và dừng lại ở ga Bình Lục, từ đây lên một con tàu chở tù về Nam. Lần này chúng tôi ra đi trong một tâm trạng rất vui mừng, nhất là khi con tàu qua khỏi cầu Hiền Lương để tiến vào địa phận tỉnh Quảng Trị. Đây mới thật là vùng đất mà chúng tôi phải đổ máu ra để bảo vệ nhưng đáng tiếc mọi việc đã đi ra ngoài tầm tay với của những người lính miền Nam để ngày hôm nay trở về lại vùng đất của mình với hai tay bị còng chặt. Khi đoàn tàu dừng lại ở ga Diêu Trì (Bình Định) thì có 200 người ở những toa tàu phía sau được đưa lên một đoàn xe tải theo Quốc Lộ 19 về trại Gia Trung thuộc tỉnh Pleiku (bây giờ chúng đổi lại là Gia Lai), còn chúng tôi tiếp tục qua các nhà ga Vân Canh, Vạn Giã, Tuy Hòa, Diên Khánh, Ba Ngòi, Cà Ná, Mường Mán và cuối cùng dừng lại ở Gia Ray (Xuân Lộc). Lên xe về trại Z30D còn gọi là trại Hàm Tân trong khu vực Căn Cứ 5 của quân đội đồng minh trước đây, cách Quốc Lộ 1 khoảng hơn 3km.

Về đây khí thế đấu tranh của anh em Nam Hà còn rất

mạnh cho nên sau một lần nổi dậy chống đối đám cán bộ trại mà chúng tôi vẫn gọi là chèo, "14 con ma" trong đó có tôi được đưa về biệt giam tại trại Chí Hòa ngay tại trung tâm Sài Gòn và


" Trời nắng chang chang
Người trói người "

cách căn nhà của vợ con tôi đang ở có khoảng 200m. Đó là buổi trưa ngày 30 Tết Tân Dậu (2/1981). Thế cũng là vui rồi mặc dầu sống một thân một mình trong khu xà lim ED thuộc lầu 2, cho đến tháng 5/1982 được chuyển ra trại trừng giới A20 (Xuân Phước – Phú Khánh) tôi gặp lại Đ/U Nguyễn Văn Xuyên, người cùng vượt trại với Xường và còn sống sót đã kể lại câu chuyện vượt trại của họ nhất là tài tổ chức, khả năng chịu đựng và thái độ anh hùng của Đoàn Văn Xường trước kẻ thù. Xường đã can đảm và chịu nhận tất cả kể cả cái chết cho mình:

*- "Anh biết đó, chuyến đi quá nguy hiểm và liều lĩnh như người ta vẫn thường nói là đi tìm cái sống trong cái chết, vì phải vượt qua bề ngang của nước Lào hơn 1.000 cây số trong vùng đất địch (Pathet lào) để đến biên giới Thái Lan. Không có địa bàn và bản đồ mà chỉ dựa vào hướng Tây của mặt trời. Không đi trên đường mòn hay đường lộ mà phải lẫn trốn trong những rừng cây, giữa những bản làng của người Lào. Lào bây giờ là một nước CS. Lính Pathet Lào có mặt ở nhiều nơi. Thế mà anh em chúng tôi đã vượt được một đoạn đường khá xa trong vòng một tháng trời cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Pathet Lào đã đưa 4 anh em tôi về đồn biên phòng 57 ở Nghệ An. Từ đây về đến trại là đoạn đường chúng tôi bị hành hạ và đánh đập nhiều nhất. Trương Tài Năng, Lê Văn Ngọc bị đánh thê thảm,tôi cũng thế. Còn Xường thì tỏ ra bất cần, nhiều khi có thái độ khinh bỉ tụi nó, nhất là khi thấy anh em bị hành hạ nhiều quá thì Xường đã tự nhận là một người đứng ra tổ chức cuộc vượt trại này.*

*Đó cũng lý do để bọn chúng trút mọi sự độc ác dã man lên người của Xường. Một tên vệ binh đã bắn vào hai chân của Xường và hét lên: Để coi mày còn tổ chức trốn trại nữa hay không! Tuy không trúng vào xương chân nhưng máu ra rất nhiều và Xường đã ngã quỵ xuống đất và không còn gượng dậy được nữa. Sau đó bọn chúng đưa 3 anh em chúng tôi về khu biệt giam của trại K6 Nghệ An, giam riêng từng người không cho liên lạc với nhau.Hằng ngày tại nhà kỷ luật chúng thay phiên đánh đập chúng tôi một cách không thương tiếc. Chúng tôi không có cách nào chống đở hay tự vệ được. Đã nhiều lần Xường lên tiếng chửi rủa bọn chúng và thách tụi nó bắn chết. Ở bên ngoài anh em có tiếp tế một ít trụ sinh cho Xường nhưng Xường đã kiệt sức và Xường đã nhịn ăn hay không thể ăn được. Sức khỏe mỏi mòn và dần dần Xường đi vào cái chết trong yên lặng và kiên cường. Tôi không nhớ chính xác ngày nào, nhưng tôi biết là Xường đã chết, xác được chôn ở một ngọn đồi cách trại khoảng hơn 1km. Còn tôi sau đó được đưa ra khu tập thể, được người nhà thăm nuôi và được đưa về Nam trại này..."*

Xuyên được ra trại cùng ngày với tôi (4/1/1985) và về sống với gia đình tại Ngã Ba Ông Tạ, quận 10, Sài gòn. Vì mãi lo bận rộn mưu sinh nên chúng tôi ít có dịp gặp nhau. Năm 1997, tôi có gặp lại Xuyên tại Sở Xã Hội thuộc Orange County, California, Xuyên cho biết gia đình gồm vợ và 3 con đã sang định cư tại thành phố Westminster, theo chương trình HO từ năm 1991. Xuyên hiện đang đứng bán tại tiệm sách Thăng Long ở Los Angeles, tôi chưa kịp hỏi thăm đôi điều thì Xuyên đã xong việc và ra về. Tháng 8/2010, khi có ý định viết về cuộc vượt trại giam của Xường, tôi có phone lại hỏi Xuyên nhưng chị Nguyễn Thị Kim Thoa, vợ Xuyên cho biết Xuyên đã mất từ năm 2001 vì bịnh ung thư gan. Còn 2 anh Trương Tài Năng và Lê Văn Ngọc nghe nói cũng đang ở Nam Cali. Tôi rất mong có một dịp nào đó gặp được một hay cả hai anh để hỏi rõ ràng hơn về chuyến vượt trại của các anh.

Đó là tất cả những gì tôi biết được về bạn tôi Đoàn Văn

Xường.

Còn toán anh Đại gồm có 3 người:

- Lê Tấn Đại, Khóa 14 Thủ Đức, Thiếu Tá, nguyên quận trưởng Đức Phong (Bình Long).

- Lê Thơm, Khóa 8 Thủ Đức, Thiếu Tá, nguyên quận trưởng Chợ Lách (Vĩnh Long).

- Nguyễn Quốc Khánh, Khóa 17 Thủ Đức, Thiếu Tá, Thiết Đoàn 16 Kỵ binh.

Toán này ở trong những căn nhà đá khá kiên cố ở trại chính K6, nhưng nhờ họ đã chuẩn bị từ lâu và sử dụng được một cái cưa sắt nhỏ và cưa những chấn song ở căn nhà vệ sinh và nhờ mưu trí và liều lĩnh mà anh Đại đã ở được ngoài trại. Mặc dầu toàn bộ trại đã được báo động nhưng đó cũng là điều may mắn vì bọn VC chia nhau đi về phía tây để lục tìm toán của Xường mà bọn chúng không ngờ toán của anh Đại đang đi phía sau chúng.

Toán này cũng vượt trại ngay đêm đó.

Vì ở đây hơn một năm rồi và có chủ ý nên họ đã nghiên cứu lộ trình đầy đủ. Nhờ vậy mà họ đã vượt qua đèo Mường Xén, vượt qua biên giới và tiến vào lãnh thổ Lào, nhắm hướng tây mà đi. Anh Lê Tấn Đại kể tiếp cho tôi nghe: "Vì bọn công an VC không thể vượt sâu hơn vào lãnh thổ Lào nên bọn anh đã vượt lên và tiếp tục con đường của mình. Anh cho biết dọc theo biên giới Lào, CSBV đã thành lập những ngôi làng để chỉ định cư trú những thành phần mà chúng gọi là "B quay" nghĩa là những bộ đội, dân công hay thanh niên xung phong không chịu tiếp tục con đường vào Nam hay không chịu chiến đấu mà tìm cách tránh né. Chúng đưa những thành phần này kể cả gia đình của họ cư trú tại đây và không được quay lại làng xóm cũ. Chúng coi những người này như là những tội phạm. Đó là chính sách vô cùng độc ác và dã man của bọn chúng. Cho nên ta không lạ gì bộ đội của chúng luôn luôn bị lùa vào chỗ chết trong những trận đánh biển người mà không dám có một phản ứng nào hoặc những xạ thủ đại liên bị xích chặt vào súng. Đúng là cái chế độ quá sắt máu, quá coi rẻ sinh

mạng của con người với phương châm mọi phương tiện đều được phục vụ cho mục đích.

Anh Nguyễn Quốc Khánh đã kể tiếp như sau: "Toán 3 người của tôi bị lọt vào ổ phục kích của Pathet Lào khi đang tìm cách băng qua con sông Giăng, cách biên giới Lào - Việt khoảng 20km. Chưa có ai bị bắt cả nhưng phải tự động phân tán, tự động thoát hiểm mưu sinh. Hai ông "quận trưởng" (Thơm và Đại) tiếp tục chạy và đã bị bắt trong khoảng 10 ngày sau đó tại một con suối nhỏ. Còn tôi làm "người hùng cô đơn" băng rừng vượt núi dưới sự rượt đuổi theo của đám Lào cộng. Khi bắt đầu đổ dốc xuống vùng đồng bằng tưởng là thoát được rồi thì tôi bị chúng bắt và giao cho công an biên phòng của VC."

Anh Lê Tấn Đại và người em là Lê Tấn Hớn cùng gia đình đang định cư tại Tampa, Florida. Anh Nguyễn Quốc Khánh cũng đang định cư tại Sacramento, thủ phủ tiểu bang California. Cả hai anh đã kể lại cho tôi nghe những diễn tiến kể trên.




Anh Khánh cũng nhắc lại cái chết của anh Lê Thơm đúng như lời kể của Anh Nguyễn Chí Mẫn trong "Vượt Ngục và Biệt Giam": *"Anh Thơm, tạng người đã ốm o còm cỏi lại bị đánh đập liên tục, bị bỏ đói. Đến ngày lễ lớn của bọn chúng (2/9/1980), chúng cho mang vào một tô cơm chan đầy nước mỡ; Anh Thơm ăn vào bị tuôn ruột mà chết. Đó là một cung cách giết người của CS. Còn tôi cũng chẳng còn hơi sức nào, thoi thóp chờ chết, chúng ra lịnh cho anh Kh.., lúc đó là trưởng trạm xá trong trại tù, trước sự có mặt của tên cai tù là Thượng Sĩ Lý, xác nhận là tôi đã chết rồi và khiêng ra ngoài đợi đem hòm vào là đi chôn. Buổi sáng lúc đem hòm vào thì tôi đã sống lại từ hôm trước (đúng là 'người về từ cõi chết'). Tôi không bị chôn sống là nhờ anh*

*em sau khi điểm danh các phòng đến nhìn mặt tôi lần cuối và họ phát giác ra là tôi còn sống, nhờ vậy mà tôi không bị chôn sống."* Còn anh Lê Thơm thì chắc chắn đã chết, điều này đã được anh Nguyễn Chí Mẫn ở chung phòng kiên giam với anh Thơm xác nhận. Anh Mẫn hiện đang định cư tại Australia. Tôi có nhờ anh Trần Văn Khiết, Khóa 21 Đà Lạt, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21, cho số phone của anh Trương Phúc, khóa 20 Đà Lạt, là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 63 Tân Lập thuộc Sư Đoàn 21 BB, lúc bấy giờ làm "trật tự"cho trại K6 Thanh Chương xác nhận là anh biết chắc Lê Thơm đã chết nhưng đáng tiếc là tôi muốn được anh xác nhận về trường hợp của Đoàn Văn Xưởng là đàn em của anh, thì anh chỉ nói là mình không còn nhớ rõ lắm. Có lẽ Xưởng đã chết trước Lê Thơm và cũng được chôn ở một nơi gần đó.

Nguyễn Ngọc Khoan vẫn còn ở K6 khi những người vượt trại trong toán của Xưởng được đưa về đây. Anh em tìm cách gom những thuốc trụ sinh để đưa vào cho Xưởng nhưng kết quả cũng chẳng được bao nhiêu. Nếu chúng ta đọc những quyển sách nói về hậu quả của những toán vượt trại như: TÔI PHẢI SỐNG (Limh mục Nguyễn Hữu Lễ), VƯỢT TRẠI GIAM (Trần Cảnh)... chúng ta mới thấy hết được cái ý định tiêu diệt của bọn thú người VC.

Khi Khoan và Chương được chuyển về Nam ở trại Z30C Xuân Lộc vào khoảng tháng 8/1980 thì nghe được tin của những người về sau cho biết Xưởng đã chết. Đó là điều chính xác. Khoan đang định cư tại Houston, Texas, và Chương đang ở tại Tampa, Florida.

Tôi cũng xin được cám ơn cô Đặng Tuệ Tâm, hiện đang định cư tại thành phố Fremont, California, đã cung cấp cho tôi bài viết của Anh Nguyễn Chí Mẫn (VƯỢT NGỤC VÀ BIỆT GIAM) và những tình cãm đặc biệt mà gia đình của cô là Cố Đại Tá Đặng Hữu Hồng, Tỉnh Trưởng Tỉnh Quảng Đức, đã kể lại cho tôi nghe mối thân tình của gia đình với bạn tôi và những gì đậm đà nhất, sâu kín nhất đã được thể hiện qua bài thơ mà cô em gái kế Tinh Nhiên đã ghi lại và

tôi cũng không tiện nêu ra ở đây nhưng thật sự bài thơ đã làm cho tôi rất xúc động.

Cô Tâm cũng thường xuyên liên lạc với chị Nhãn và rất quan tâm đến việc dự định bốc mộ của Xưởng từ Thanh Chương về lại quê nhà ở Trà Vinh. Tôi cũng đọc được trong trang Web: www. tinhdongdoi.com về Returning Casualty là một chương trình của Hội Vietnamese American Foundation nhằm tìm kiếm và cải táng hài cốt những người tù cải tạo mà anh Nguyễn Đạt Thành là chủ tịch. Cựu SVSQ Cao Văn Thi, Khóa 25 Đà Lạt, cũng đang ở trong toán tìm kiếm và cải táng thi hài của những tử sĩ VNCH. Tôi rất mong chị Nhãn và cô Tâm có được những thông tin từ những hội đoàn và cá nhân này.



SVSQ TRƯƠNG VĂN ÚT 03/02/45 GÒ CÔNG
ĐẠI ĐỘI E/ KHÓA 22 ( 12/1965 -12/1967 )

**Lời cuối**

Tiện đây tôi cũng xin được ghi lại những Sĩ quan Khóa 22 Trường Vỏ bị Quốc gia VN đã vượt trại thành công, còn sống sót hay đã chết trong những khu biệt giam của VC:

*1. Trương Văn Út (Út Bạch Lan)(E 22):*

Ra trường tháng 12/1967, tình nguyện về Lực Lượng Đặc Biệt sau đó đưa một đại đội về thành lập Đại Đội 2 Trinh Sát của Lữ Đoàn 2 Dù. Trình diện tại Sài Gòn, sau khi lên trại Long Giao được 3 ngày thì vượt trại cùng với Đ/U Nguyễn Văn Tỷ (Đại Đội Trưởng Trinh sát SĐ18/BB), Đ/U Nguyễn



NGUYỄN HỮU THỨC - C22
15-2-1944 - PHÚ NHUẬN - SÀI GÒN

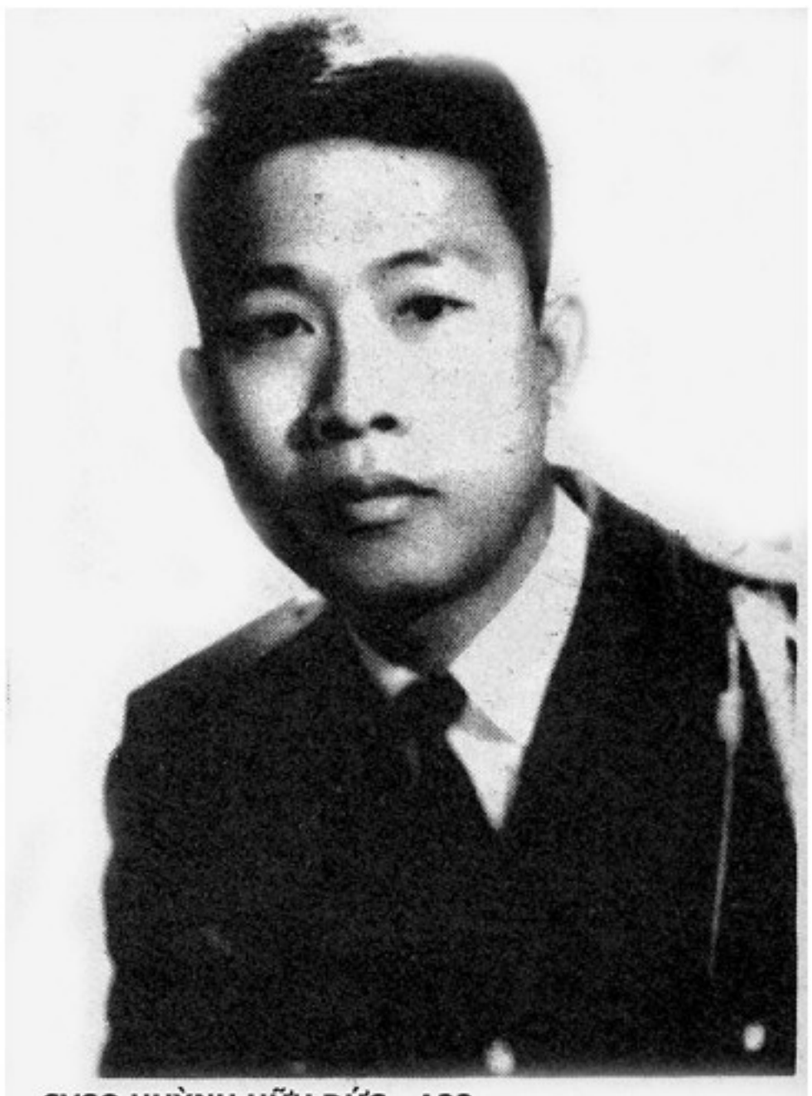
Văn Châu (TĐT/ ĐPQ/ Bà Rịa) và Đ/U Nguyễn Đăng Khánh. Đến ngã 3 Dầu Giây, ra ga Bầu Cá, lên xe lửa về Sài Gòn. Vào rừng tham gia những phong trào phục quốc cho đến năm 1982 vượt biên, hiện cùng gia đình định cư tại Houston, Texas.

*2. Nguyễn Hữu Thức (C22):*

Ra trường tháng 12/1969, về SĐ18/BB, làm Sĩ Quan Tùy Viên cho Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Tư Lệnh Sư Đoàn, sau đó về làm sĩ quan cán bộ tại Trường Võ Bị Đà Lạt. Trình diện tại Sài gòn, bị đưa lên Ka Tum, Tây Ninh, tổ chức vượt trại cùng với một Niên trưởng Khóa 18 và một Giáo Sư Văn Hóa Vụ băng qua biên giới Campuchia. Được ghi nhận là mất tích.

*3. Huỳnh Hữu Đức (A 22):*

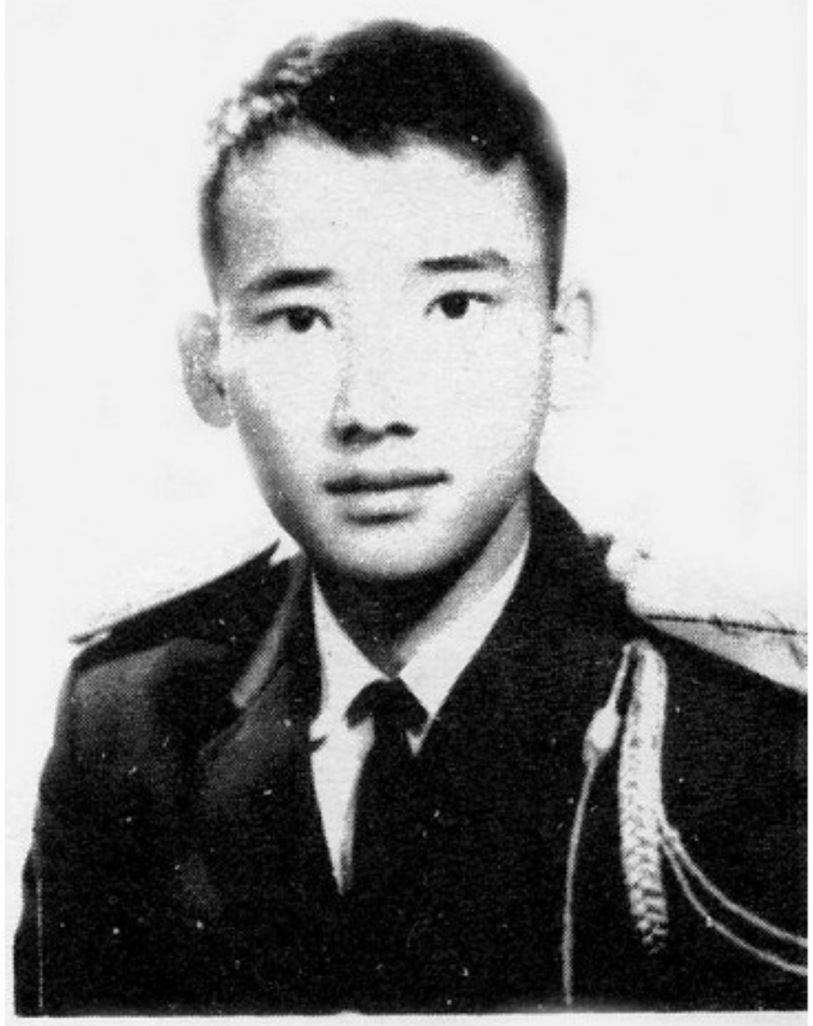
Ra trường tháng 12/1969, tình nguyện về Tiểu Đoàn 6 Dù. Trình diện ở Sài gòn, bị đưa lên Ka Tum, Tây Ninh. Cùng trại với người bạn đồng khóa là Huỳnh Văn Đức (TĐ5/TQLC). Vượt trại qua đường Campuchia. Được ghi nhận là mất tích. Hiện vợ là Trần Thị Nê và con đang ở tại Cao Lãnh, Đồng Tháp.



SVSQ HUỲNH HỮU ĐỨC - A22
4-6-1946 ĐỒNG HÒA HIỆP - MỸ THO

*4. Võ Văn Xương (E22):*

Ra trường tháng 12/1967, tình nguyện về SĐ/TQLC, Tiểu đoàn 6 (Thần Ưng cảm tử). Tham dự hầu hết các cuộc hành quân tại miền Nam như trận Mậu thân (1968), càn quét các mật khu Hố Bò, Bời Lời, chiến khu D (1969), Hành quân vượt biên sang Campuchia (1970), Hành



VÕ VĂN XƯƠNG - E 22
11-5-1943 TÂN BÌNH - GIA ĐỊNH

quân Lam Sơn 719 và nổi tiếng trong trận tái chiếm thành phố Quảng Trị và cổ thành Đinh Công Tráng năm 1972 trong trách nhiệm Đại Đội Trưởng ĐĐ2 thuộc Tiểu Đoàn 7/TQLC. Sau trận chiến mùa hè đỏ lửa 1972, được thuyên chuyển về Tiểu Khu Châu Đốc. Đi tù và không chấp nhận sống chung với VC nên anh đã vượt trại, bị bắt lại và chấp nhận cái chết trong nhà biệt giam.

*5. Trần Cảnh (A22):*

Ra trường tháng 12/1969, tình nguyện về Thiết Đoàn 17 Kỵ binh đóng ở Quảng Trị. Là một cựu Thiếu sinh quân (1960) nên tinh thần chiến đấu rất cao. Cấp bậc sau cùng là Đại úy và chức vụ là Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 2/17 thuộc Thiết Đoàn 17, Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh.




Kẹt lại ở Đà Nẵng, trình diện Ủy Ban Quân Quản Đà Nẵng ngày 4/4/1975. Tháng 7/1975
chuyển lên trại Kỳ Sơn, Tam Kỳ. Vượt trại ngày 13/3/1977 cùng với Đ/U Trương Hữu Thục (Liên Đoàn Biệt Kích 81 Dù), Đ/U Phan Thanh Tùng (Chi Đoàn Trưởng 2/20 Chiến Xa) Đ/U Lê Thanh Thám (Quân Cảnh), Đ/U Nguyễn Quang Thuyết (Tiểu Khu Thừa Thiên). Hai mươi ngày sau cả toán bị phục kích Tùng bị bắn chết, Thám, Thuyết bị thương, Thục và Cảnh sau đó cũng bị bắt đưa về trại cũ ở Kỳ Sơn. Ngày 6/6/1984 ra tù và đến Hoa kỳ ngày 15/7/1992 theo chương trình HO 13. Hiện cùng gia đình ở tại thành phố Indianapolis, tiểu bang Indiana.

Ngoài ra cũng có 3 Đại úy Lương thanh Thủy (H22), Nguyễn văn Tưng (D22) và Lê Văn Lượng (C22) đã vượt biên và chết trên biển Đông. Con gái và vợ của Lượng hiện định cư tại Nhật Bản.

(Bài viết còn nhiều thiếu sót và sai sót cần điều chỉnh và bổ sung, xin gọi về cho Cự ở số (714) 300.4026. Cám ơn)

** Ghi chú: Khóa 22 là một Khóa đặc biệt trong 31 Khóa của Trường Võ bị Quốc Gia Đà Lạt. Qua năm thứ hai được chia ra làm 2: 173 SVSQ theo học 2 năm (1965-1967) và 92 SVSQ theo học 4 năm (1965- 1969).*

***Viết tại Anaheim ngày 10/10/10***
***KIỀU CÔNG CỰ K22***



# *Thông Báo Đa Hiệu 93*

Tòa soạn Đa Hiệu xin thông báo cùng quý độc giả xa gần Đa Hiệu số 93 với chủ đề **Trả Ta Sông Núi,** sẽ phát hành vào ngày thứ Bảy, **19/03/201**1.

Với chủ đề này, các bài viết về Hoàng Sa-Trường Sa, về công cuộc đấu tranh giữ nước và đòi Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho VN được ưu tiên chọn đăng. Ngoài ra, các bài viết về mùa Xuân, tình yêu, hồi ký quân trường, chiến trường, những bài viết về ngày 30/4 cũng rất thích hợp.

Ban Biên Tập Đa Hiệu rất mong đón nhận nhiều sáng tác từ quý GS, quý NT và thành viên thuộc đại gia đình Võ Bị cùng quý độc giả thân hữu xa gần.

Trân trọng kính chào.

***BBT/ĐH***

# *Ta Sẽ Về*

■ *Tường Thúy 20B*

Ngày nào đó ta trở về quê mẹ
Thăm cha già với mái tóc bạc phơ
Thăm mộ mẹ, ta thì thầm kể lể
Đời tha phương trong hương khói tỏa mờ

Ta sẽ trở về thăm căn nhà cũ
Nơi êm đềm tuổi thơ ấu trôi qua
Thăm lại cây mai cha trồng trước ngõ
Mỗi độ Xuân về còn có nở hoa?

Ta sẽ đi thăm ngôi trường ta học
Để kiếm tìm chút kỷ niệm xa xôi
Tiếng trống trường vang lên trong ký ức
Mà nhớ thương sao áo trắng một thời

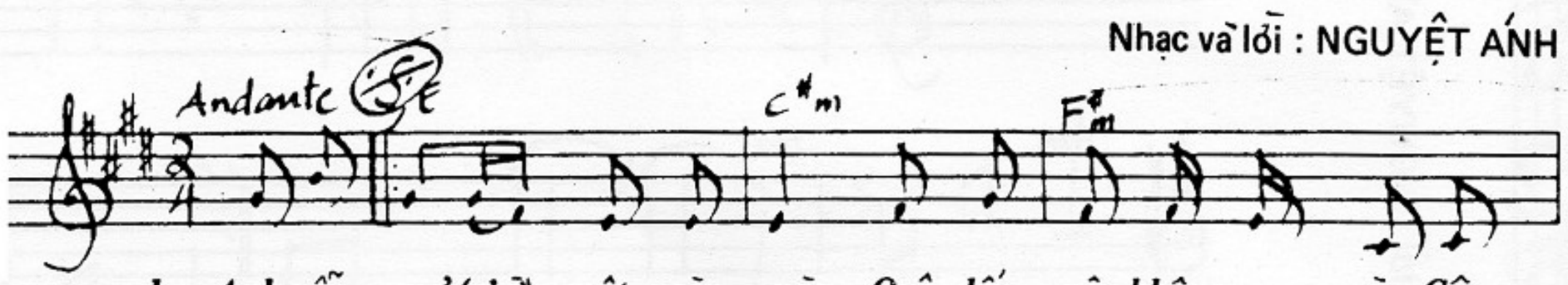
Ta sẽ đi qua con đường tình sử
Nơi ngày xưa in dấu vết tình yêu
Dù ngày nay đường đã mang tên lạ
Nhưng tận trong tim vẫn thiết tha nhiều

Và nhủ lòng ta sẽ qua chốn ấy
Chốn có dấu tù giam giữ ngày xưa
Chốn mà một thời nhiều lần ta đã
Lang thang tìm chồng, nước mắt như mưa

*Tucson – Az - 2006*

# Anh vẫn mơ một ngày về

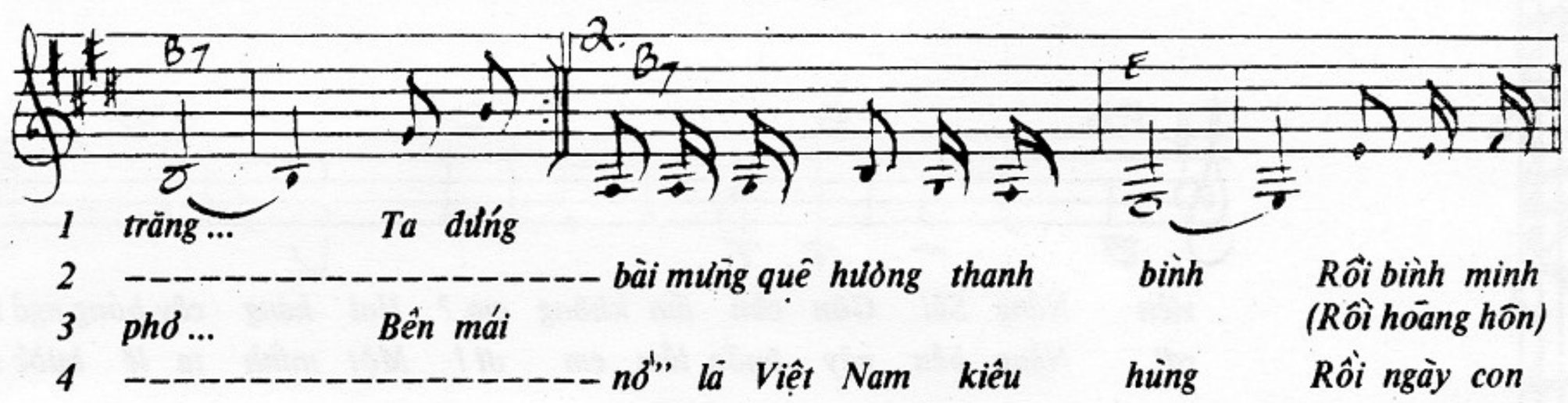
Nhạc và lời : NGUYỆT ÁNH




*1 Anh vẫn mơ (ơ ờ) một ngày nào Quê dấu yêu không còn Cộng*
*2 (Ta đứng) yên nghe rừng thì thầm Ta ngước trông sao trời thật*
*3 (Anh vẫn) mơ (ơ ờ) một ngày nào Anh với em chung tình bạc*
*4 (Bên mái) hiên ta ngồi chuyện trò Khoai nướng thơm hương tình ruộng*

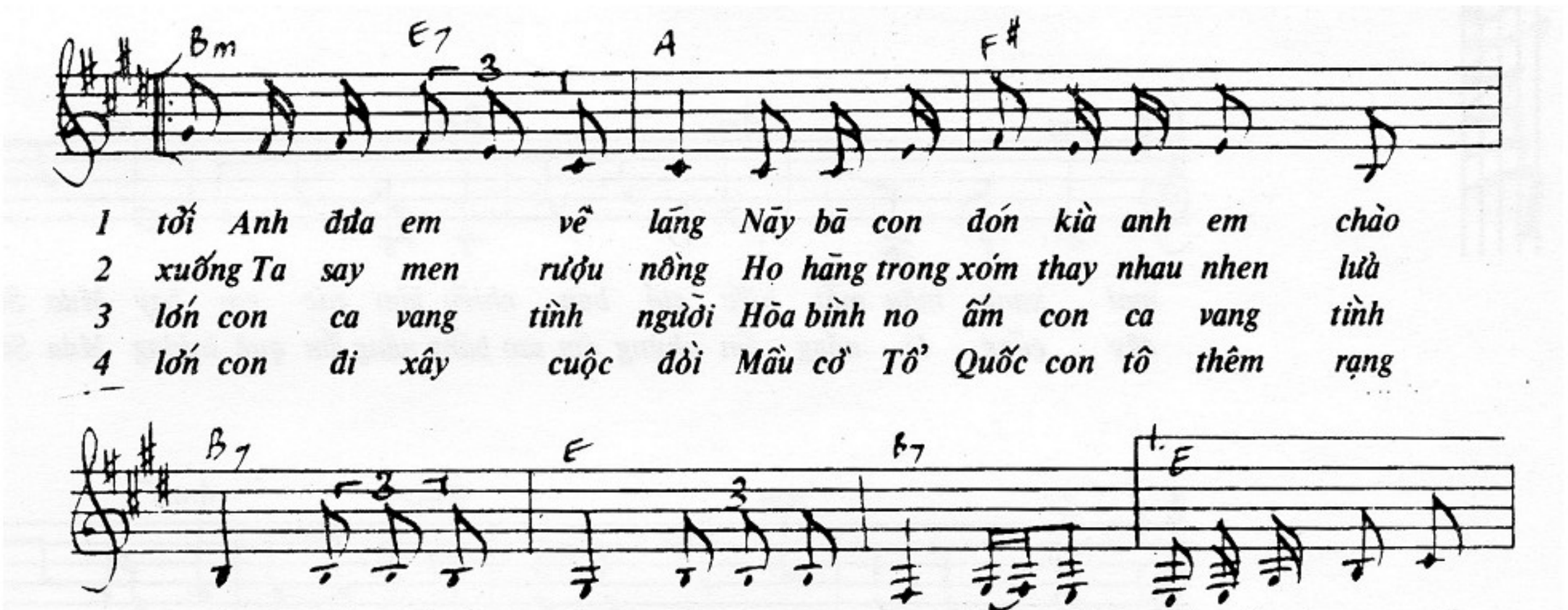



*1 thù Trên con đường mòn Sau cơn mưa chiều Anh ôm đàn dìu em đi dưới*
*2 gần Anh ôm cây đàn Anh buông tơ trầm Em ca ----------*
*3 đầu Trên quê hương nghèo Trong khu rừng già Trước mái nhà cỏ vàng bay phất*
*4 đồng Con thơ ngoan hiền ê a đánh vần "vê en ----------*




*1 trăng ... Ta đứng*
*2 ---------- bài mừng quê hương thanh bình Rồi bình minh*
*3 phơ ... Bên mái (Rồi hoàng hôn)*
*4 ---------- nở" là Việt Nam kiêu hùng Rồi ngày con*



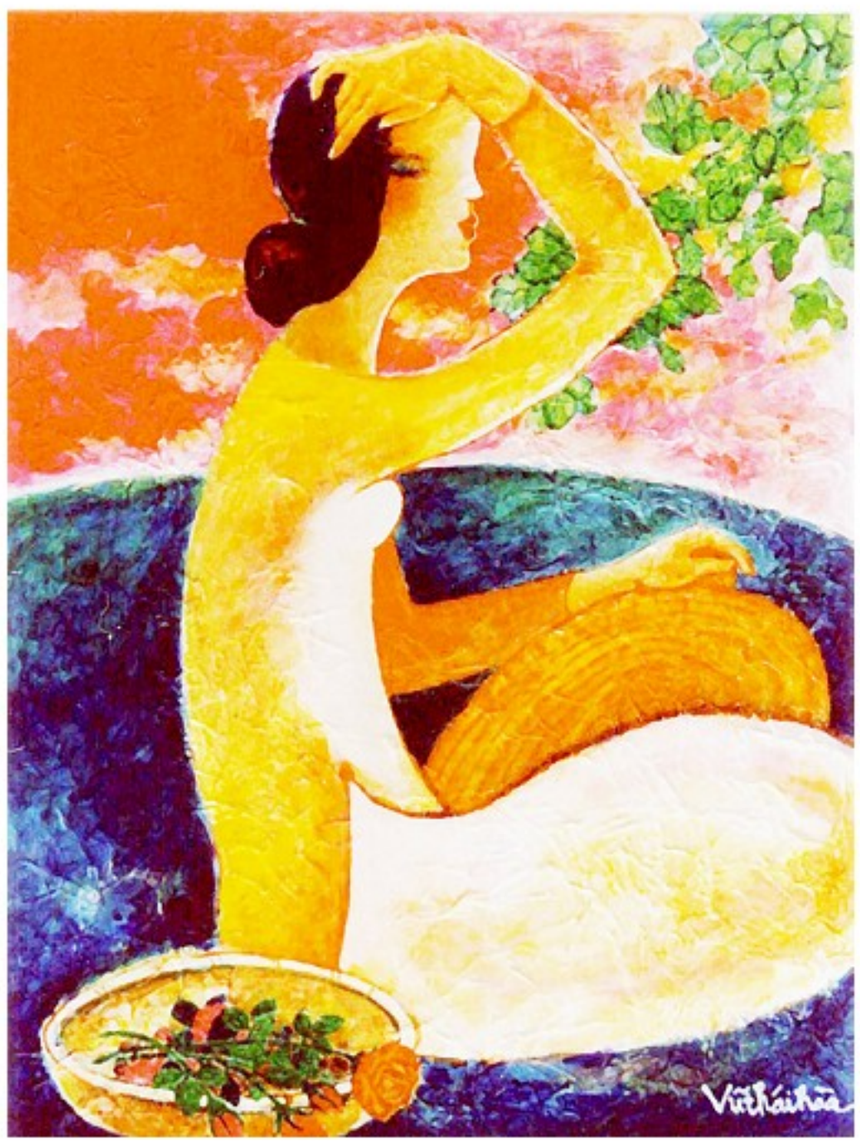

Bm
E7
3
A
F#
1 tới Anh đưa em về làng Nay bà con đón kìa anh em chào
2 xuống Ta say men rượu nồng Họ hàng trong xóm thay nhau nhen lửa
3 lớn con ca vang tình người Hòa bình no ấm con ca vang tình
4 lớn con đi xây cuộc đời Mầu cờ Tổ' Quốc con tô thêm rạng
B7
E
B7
E
1 mừng Thôn quê tưng bừng Muôn chim reo hò hát mừng người vừa về sau chiến
2 nông Sưởng giăng mịt mùng Đêm sâu chập trùng xóa ngục ----------
3 đời Thay cho mẹ hiền Thay cho cha già suốt cuộc đời hòa lời ca đấu
4 ngời Quê hương thanh bình Muôn dân yên lành sống cuộc ----------
E
E
DC
1 chinh Rồi hoàng hôn
2 ---------- tù xiềng gông bao năm ... Anh vẫn
3 tranh Rồi ngày con
4 ---------- đời Tự Do muôn năm ... Anh vẫn

■ *truyện ngắn*

# *Lốc Cốc Buồn*

■ *TeaLan 26B*

*(Viết về chị Th. L, người có hai cuộc tình hồng với hai người lính Ky Binh.)*



Buổi chiều nào cũng như buổi chiều nào, vào hè, dù trời còn thoi thóp nắng, vào đông, dù trời tối đã vội lên, là cả ba người trong gia đình chúng tôi gồm ba tôi, tôi, và đứa em trai kế cùng nhau đẩy chiếc xe hủ tiếu rời khỏi nhà. Tôi không biết rõ gia đình tôi gồm năm người sống nhờ vào nghề bán hủ tiếu dạo này từ lúc nào, nhưng tôi nhớ rõ khi má tôi bị bệnh hoài không đi bán phụ cùng với ba tôi được, thì lúc đó tôi mới mười hai tuổi, Mẫn em tôi chỉ mới mười một tuổi thôi cũng đi cùng với tôi theo ba đẩy xe đi bán hủ tiếu mỗi đêm. Đến khuya, lúc mọi nhà đi ngủ cả thì xe hủ tiếu mới trở về nhà. Vậy mà chúng tôi vẫn còn được đến trường cho đến bây giờ. Đã sáu năm rồi, bạn bè cùng trường, cùng lớp, ai cũng biết hai chị em tôi đi bán hủ tiếu dạo.

Tôi không mặc cảm, nói cho đúng hơn, tôi không có thì

giờ rảnh để có mặc cảm, để có bạn bè, không có thì giờ để suy tư, mơ mộng hay so sánh với bạn cùng trang lứa. Cũng có đôi khi vào những đêm Noel, những buổi chợ tết nhìn thấy chúng bạn đi chơi ngang qua cũng tự hỏi... đi chơi như vậy chắc là vui lắm!

Chị em tôi chỉ có một niềm vui thôi, đó là lúc chiếc xe đẩy tới đâu tôi cầm cái thanh gõ bằng tre gõ đều. Tiếng lốc cốc... lốc cốc... là tiếng hiệu của xe hủ tiếu ba tôi đang ở gần đâu đó. Khi xe ngừng ngoài đường, tôi cầm thanh gõ đi quanh đó. Cái thằng em này nó làm biếng nhớt thây mà lại ham chơi nữa nên bị ba tôi rầy hoài. Cứ hễ khi đi gõ ngang qua nhà bạn của nó, thấy bạn là nó tấp vô để một mình tôi lo. Tôi cần có nó giúp bưng mâm phụ với tôi những khi nặng quá sức, nó là con trai mà, tôi hay nói với nó như vậy mỗi khi nó cằn nhằn tôi sao cứ kêu nó làm hoài. Ít có ai ngồi ăn ở ngoài xe, phần nhiều là chị em tôi phải bưng vào nhà cho khách. Trong khi chờ đợi khách ở trong nhà ăn xong hai chị em tôi lấy hai cái ghế đẩu bày ra ngồi học bài, làm bài.

Hồi chiều này, tôi có nghe ba má của tôi cùng bàn tính với nhau là sẽ cho tôi nghỉ học để nhường cho em Mẫn có tiền đóng học thêm không để cho em nó đi bán nữa, như vậy tôi sẽ cực thêm mà tôi lại còn đi học nữa thì với sức yếu đuối của mình, tôi sẽ không kham nổi. Phải chịu cho một đứa nghỉ học, Ba tôi nói như vậy. Vả lại còn phải lo thuốc thang cho má của chị em tôi nữa. Năm nay Mẫn đã mười bảy tuổi rồi nó đang học năm cuối để thi lấy bằng tú tài. Nếu để nó đi cùng với tôi phụ với ba tôi đẩy xe hủ tiếu đi bán hoài thì nó làm sao thi đậu cho có mảnh bằng tú tài với người ta.

Ba tôi hay nói, con trai cần phải có học cao, phải có bằng cấp. Thấy không? Có bằng cấp, nếu không đi lính thì làm thầy giáo nè. Mà như nếu có đi lính thì được làm quan, làm sếp người ta. Ở đầu xóm nhà mình đó, có con bà Năm bán cơm tấm ngoài chợ, có đứa con làm tới quan ba đó nghen. Hồi nhỏ, cậu ta học giỏi lắm, thi đâu đậu đó,

có tú tài đôi đó nghen. Bây giờ cậu ấy làm tới quan ba lận. Tôi hỏi, tới quan mấy là cao nhất hả ba? Ba tôi nói, ai biết đâu nà. Bởi ba không có đi học nhiều cho nên tụi bây thấy đó mà noi gương.

Ba tôi còn nói, làm con gái có nhan sắc mới lấy được chồng quan giống như vợ của cậu quan ba đó. Tôi thấy ba tôi có vẻ nể nang mấy ông quan hai, quan ba quá chừng. Mỗi lần nói tới chuyện có học cao hay không là cứ đem mấy ông quan, mấy ông thầy giáo ra nói để làm gương cho chị em tôi, nhất là đối với thằng Mẫn.

Bây giờ tôi đang là đứa con gái lớn rồi. Tôi biết e thẹn mỗi khi có tụi con trai cùng trường cùng lớp nhìn tôi. Tôi để ý đến bề ngoài hơn mỗi khi đến trường cùng chúng bạn, áo dài tôi mặc được thẳng nếp hơn, tóc tôi xỏa ra, chân mang guốc chớ không giống như lúc đi bán hủ tiếu, tôi mang đôi dép lẹp xẹp, tóc tôi bị cuộc lại về phía sau bằng sợi giây thun, có nhiều khi tụi bạn cùng lớp nó chẳng nhận ra tôi, hay là tụi nó giả như không biết là ai, tôi cũng chẳng lấy làm buồn.

Không giống như con Thúy, ba nó làm tới thiếu tá, có lần tôi thấy nó ngồi trên xe Jeep có tài xế chở má nó và nó đến trường. Về nhà, tôi nói với thằng Mẫn, nếu mày không học giỏi thì sau này mày làm anh tài xế; còn như mày học giỏi thì nữa mày sẽ là ông quan có tài xế lái xe cho mày. Tôi cũng hay dọa nó bởi vì thằng em tôi nó làm biếng nhớt thây, mà hổng hiểu sao nó học giỏi hơn tôi, nó được học nhảy hơn một lớp còn tôi thì bị ở lại một lớp. Thành ra bây giờ nó học hơn tôi. Vậy mà cái thằng có tánh hay cà nanh. Nó nói với ba tôi sao Ba không biểu chỉ học giỏi hơn đi mà sao Ba cứ hối con hoài. Đôi khi nghĩ lại cũng tội nghiệp cho nó cứ bị rầy hoài vì ước vọng của ba tôi muốn nó làm thầy giáo, được làm quan, làm sếp với người ta. Nó lớn rồi, nó sắp tới tuổi quân dịch rồi, khi tới tuổi chắc nó phải đi đăng lính thôi. Ba tôi cứ lập lại câu đó hoài.

Lúc sau này, tôi được biết nhiều hơn về lính qua mấy đứa bạn cùng lớp tụi nó đang có người yêu là lính. Tụi nó nói,

mấy anh chàng làm quan là trên cổ áo có gắn từ một bông mai trở lên, theo đó là tính từ thiếu-úy, rồi trung-úy... chớ bây giờ người ta không gọi là quan một quan hai nữa đâu.

Mấy lúc gần đây có vài trại lính mọc lên ở phía xa trong thành phố của tỉnh lỵ. Một bữa nọ khi đi học về, lần đầu tiên nhìn thấy đám tang có tấm hình của người chết mặc đồ lính. Có lẽ anh còn trẻ lắm vì người vợ đội khăn tang đang bồng trên tay đứa con còn quá nhỏ. Hình ảnh đám trang trong ngày hôm đó cứ lờn vờn trong tâm trí của tôi. Tôi sợ, tôi không muốn em Mẫn đi lính. Khi về nhà tôi nói với ba má tôi liền, còn hai mươi ngày nữa là hết tháng này con sẽ nghỉ học luôn, để dành tiền cho em Mẫn học thêm luyện thi.

Em không cần học luyện thi. Chị không cần phải nghỉ học. Mẫn nói.

Mày đừng làm tàng, đợi thi rớt rồi hối hận. Mày thi đậu rồi học làm thầy giáo cho ba má vui. Tao học dở, có thi chắc cũng không đậu nổi đâu. Để mình tao đi bán với ba được rồi.

Nó nói là nói vậy chớ thường thì khi hai chị em tôi đi rao bán hủ tiếu, nó hay giành lấy thanh gõ để gõ lốc cốc. Vậy mà tối nay nó như đang suy nghĩ chuyện gì, nó đưa thanh gõ cho tôi. Bữa nay chị gõ đi.

Tiếng gõ của tôi không được mạnh bằng, không vang xa bằng, và nghe không vui bằng tiếng gõ của nó. Mẫn cũng hay than phiền, chị gõ nghe chán thấy mồ nên bán không đắt bằng em gõ. Có lần nghe con bạn ngồi gần tôi trong lớp nói, tiếng gõ của tôi nghe buồn chứ không mạnh vui như tiếng gõ của em tôi.

Tôi nói, tại bồ nghĩ như vậy chớ mình đâu có gì buồn đâu...

Tay vừa gõ lốc cốc vừa suy nghĩ miên man nghe như có tiếng ai gọi. Chị em tôi dừng lại trước một hiên nhà.

Vào trong này đi hai em. Tụi bây ăn gì thì kêu nghen.

Khi bước vào gian nhà này người tôi nhìn thấy đầu tiên là anh. Anh đang đứng phía bên cạnh cửa sổ chăm chú nghe người kia đang kể cho anh nghe chuyện gì chắc là hấp dẫn

lắm. Tim tôi tự nhiên đập nhanh.

Cho tôi một tô mì lớn, tôi một tô hủ tiếu dai... Ê, Miên mày ăn gì mậy.

Không nghe tiếng trả lời, bây giờ tôi lại nhìn sang bên lần nữa thấy anh cũng còn đang nhìn tôi. Tránh ánh mắt của anh, nhìn sang người kế bên cùng lúc tôi nhận ra người đang đứng kế bên anh là một khách hàng quen thuộc, thỉnh thoảng đến ăn hủ tiếu ở ngoài xe trong bộ đồ dân sự. Chị em tôi chỉ biết tên anh này là Trọng chớ không biết anh là lính, biết chị em tôi nhận ra anh hôm nay trong bộ quân phục, anh Trọng có vẻ lúng túng khi chào tôi.

Nãy giờ anh chàng tên Miên cũng còn đang im lặng nhìn tôi. Mặc dù tôi là một cô gái dạn dĩ nhưng với khuôn mặt đó, ánh mắt đó đã làm cho tôi ngượng ngập, làm lòng tôi xao xuyến.

Ê Miên, mày ăn gì thì nói lẹ lên để còn về trại chớ.

Trên đường trở ra xe, chân bước đi mà đầu óc tôi cứ nghĩ về anh chàng tên Miên đó, dáng dấp, gương mặt và ánh mắt của anh. Thằng Mẫn lại gõ liên tục. Bực mình quá... cái thằng này làm cho tôi bị phân tâm.

Mày có im đi không. Đừng gõ nữa.

Ủa, sao bữa nay chị lạ vậy, em phải gõ người ta biết để mà mua chớ.

Tiếng gõ đã làm cho tôi trở về với thực tại. Tôi biết mình là ai. Tôi không cho phép tôi có quyền mơ mộng.

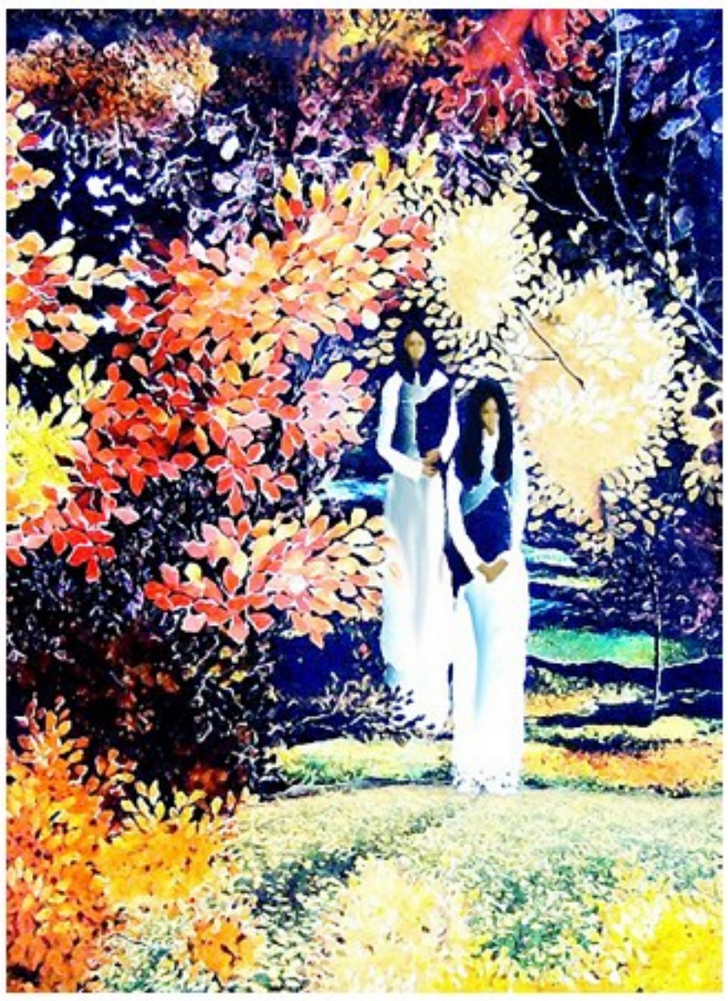
Hai buổi chiều qua rồi, mỗi khi tôi đi ngang căn nhà đó, nửa như muốn gặp lại anh, nửa như thầm mong đừng cho gặp lại. À, mà không, anh ở trong trại lính chớ có phải ở nhà này đâu. Xe hủ tiếu ba tôi đâu có bao giờ đẩy ngang qua trại lính, bởi ở đó vì an ninh người ta không cho, và bởi ở đó đâu có ai từ trong trại ra mua hủ tiếu mì đâu.

Hình ảnh chàng lính kỵ binh với chiếc mũ đen đội ngược bên lãng vãng trong tâm trí tôi. Có phải tôi đã yêu người lính ấy rồi không? Không... tôi biết thân phận tôi. Tôi không muốn nghĩ tới nữa. Cũng như anh chàng Trọng đó, hình như anh ấy thích tôi thì phải, giác quan của người con gái cho

biết ai thích mình. Vậy mà cái anh chàng đó chỉ đến ngồi bên xe ăn hủ tiếu, uống nước trà rồi thỉnh thỏang đưa cái nhìn về phía tôi chớ có nói năng gì đâu.

Mỗi ngày, trên đường đi đến trường và từ trường về nhà, đó là khoảng thời gian đẹp nhất, thích nhất trong ngày của tôi.

Mỗi chiều, từ lúc xe hủ tiếu rời khỏi nhà, chân bước theo là khoảng thời gian tôi phải trở về với thân phận mình. Một buổi trưa trên đường đi học về, đang bước đi bỗng thấy một chiếc xe Jeep dừng lại bên đường, một người lính bước xuống, tôi nhận ra là anh.



Ngọc Cẩn, em đi học về?

Dạ

Cho anh bước đi cùng với em nghen.

Đi đâu?

Thì đi cùng với em về nhà.

Chi vậy? Tui đâu có bán hủ tiếu ở nhà đâu!

Nhưng mà anh đâu có ngồi bên xe hủ tiếu ở ngoài đường được.

.....

Gió thổi nhẹ như đang vui đùa cùng bước với chúng tôi. Gió dịu dàng đưa tà áo dài tôi quấn quít bên chân anh. Có lúc, tôi phải lấy tay kéo tà áo về phía mình. Anh cười nói, cứ để yên như vậy đi em, trông đẹp lắm.

Tôi hỏi, đẹp gì.

Anh với giọng vui. Đẹp đôi.

Thả tay ra, tà áo lại vui mừng vờn lấy chân anh. Cả hai đứa tôi cùng cười.

Chắc là có dặn trước cho nên khi vừa lúc đến nhà, chiếc xe Jeep trở lại đón anh.

Tôi nói, anh khoan hãy đến nhà em. Không còn bao lâu nữa em sẽ nghỉ học. Em thích được đi với nhau như vầy.

Anh không gặp em thường ngày được vì anh hay có công tác, khi về anh sẽ đến với em ngay. Đừng quên anh

nghen em.

Vào lớp tôi hỏi con nhỏ bạn tôi ngay, làm quan có phải đi đánh giặc không? Nó trợn mắt nhìn tôi la lên, chớ mày tưởng làm quan là như thế nào, cũng đánh giặc, cũng bị chết, chớ bộ mày tưởng làm quan là sướng lắm hả?!

Mầy có lo không?

Lo chớ.

Tao cũng lo quá mày à.

Ủa, mày có bồ rồi hả?

Hình như vậy. À, khi người ta nói đi công tác, là đi đánh giặc đó phải không?

Ừ, chắc là vậy.

Ngày thằng Mẫn đi thi tú tài. Ba tôi thức dậy từ sáng sớm, má tôi nấu cháo đậu cho nó ăn. Ngày hôm qua người cũng có bắt nó ăn đậu rồi, nào xôi, nào chè, món gì cũng có đậu hết. Má tôi nói, ăn đậu để được thi đậu. Em tôi cười, không nói gì, ráng mà ăn làm nó ngán quá chừng, nó nói với tôi như vậy. Tôi biết nó đang lo, sợ phụ lòng ba má.

Em tôi ngồi làm bài thi trong lớp, ba tôi cứ đứng phía bên kia lề đường mà ngóng vào. Đứng mỏi chân, ngồi chồm hổm xuống, lại đứng lên. Khi thằng Mẫn đi ra, ba tôi chạy lại nắm lấy tay hỏi, sao con. Nó rầy ba tôi, sao Ba đợi ở đây chi vậy, sao Ba không về nhà nghỉ. Rồi nó dịu giọng lại kể, nào là nó làm toán như thế nào, giải phương trình mới đầu hơi vội vàng dò lại thấy trật, phải làm lại cho chắc là trúng. Để cho ba má tôi vui, về nhà nó kể lại tỉ mỉ lần nữa. Ba Má tôi có biết gì đâu mà tôi thấy ba tôi nghe chăm chú và ra điều thích thú lắm. Hai ngày sau ba tôi lại đi theo em tôi, lại ngồi ở ngoài chờ nữa cho đến khi thằng Mẫn làm bài thi xong. Hai cha con cùng ra về với niềm tin hiện lên trên mặt.

Sau khi em Mẫn lấy được tú tài đôi rồi, nó ghi danh vào trường Võ Bị nghe đâu ở tuốt trên Đà Lạt lận. Đâu có ai trong nhà, cả với thằng Mẫn nữa, có biết tới Đà Lạt bao giờ đâu. Ba tôi hỏi nó, Đà Lạt ở đâu lận, sao mà đi xa dữ vậy con?

Đi vô Võ Bị ngon lành lắm Ba, mình phải có tú tài đôi mới được thi tuyển vào trường đó chớ không dễ đâu Ba. Học tới bốn năm chớ không ít đâu. Ba tôi cười hề hề. Học tới bốn năm lận. Lâu dữ vậy sao. Nó nói cái gì, ba tôi cũng nghe ra điều khoái chí lắm.

*

Lần đầu tiên, sau một năm học ở Đà Lạt về, nhìn nó khác hẳn ra trong bộ đồ lính. Ba tôi khoe với mọi người, con trai tôi nó cao lớn hơn và khỏe mạnh ra, bây giờ thấy nó đẹp trai lắm à nghen.

Ban ngày nó đi thăm bạn bè. Chiều về nhà thay ra, mặc bộ đồ thường đi bán hủ tiếu phụ với ba và chị. Ba tôi cản không cho nó đi. Nhưng em tôi muốn vậy và tôi cũng muốn vậy để chị em tôi có dịp gần nhau trong mười ngày phép của em tôi.

Tôi biết em tôi có đến nhà cô bạn gái tên Hoa Lý mà nó rất thích lúc còn đi học. Thỉnh thoảng nó có thư về nhờ tôi đưa thư dùm. Tôi nhớ có lần tôi hỏi nó về Hoa Lý hôm về phép lần thứ hai. Nó nói, đến năm thứ tư nó sẽ cho ba má biết, đợi khi ra trường mới tính tới.

*

Tôi và Miên yêu nhau gần ba năm rồi. Ở thành phố của tỉnh này hầu như giới trẻ ai cũng biết tôi đang có người yêu là một Đại Úy Thiết Giáp. Nếu không bận hành quân là hầu như ngày nào anh cũng đến thăm tôi. Mà anh đi hành quân ở đâu ớ, chớ ở gần đây tôi có thấy giặc đâu. Chúng tôi định làm đám cưới trong năm nay thì má của tôi sau lần lâm bịnh nặng không qua khỏi được mặc dù ba tôi bỏ tiền ra hết lòng chạy chữa. Má tôi mất mà ba tôi không cho em Mẫn biết tin, sợ em nó buồn ảnh hưởng chuyện học hành của nó. Lúc này Mẫn đang học năm thứ ba. Nó sắp về phép rồi. Rồi nó cũng biết thôi. Ba tôi nói như vậy.

Mẫn và Hoa Lý có vẻ khắng khít lắm. Tôi vẫn còn là người đưa thư cho em. Ba tôi nói, ráng để dành tiền lo cho thằng Mẫn cưới vợ. Khi em tôi vừa bước qua năm thứ tư, năm cuối của khóa học thì một hôm nọ khi tôi và ba tôi đi

bán ngang nhà của Hoa Lý thấy người ta đang kết bông hoa, trước cổng có treo bảng vu quy. Tôi ngỡ ngàng, ba tôi im lặng không nói gì, tôi thấy nét buồn hiện lên mặt.

Những lá thư của em Mẫn gởi cho Hoa Lý sau này tôi cất giữ đi. Người ta có chồng rồi mà thư từ gì nữa. Không như những lần trước, thư cho em, tôi không đá động gì tới người nó yêu. Có lẽ em tôi đoán được sự tình nên không thấy nó thư về nhờ trao lại nữa.

Sau ngày mãn khóa ra trường, em Mẫn của tôi có phép về nhà trước khi trình diện ra đơn vị. Thấy nó mặc đồ bông trên người với màu mũ lạ. Em Mẫn tôi nói nó là lính Thủy Quân Lục Chiến. Lần đầu tiên tôi và ba tôi nghe thấy lính này bởi ở đây tôi chỉ thấy có trại lính Thiết Giáp, trại lính Biệt Động Quân, và thấy lính của Sư Đoàn 9 thôi. Ba tôi nói, hồi nào tới giờ ba có biết, có thấy lính Thủy Quân Lục Chiến là như thế nào đâu. Sao con không đăng vào mấy thứ lính có ở gần đây cho gần nhà, lính gì mà tên nghe lạ quá. Em tôi chỉ cười hề hề.

*

Bên anh thuộc gia đình khá giả ở Sài Gòn xuống. Có mời thêm vài người bạn cùng đơn vị của anh trong đó có anh Trọng nữa. Đám cưới của chúng tôi thật đơn giản. Tôi muốn như vậy, anh chìu tôi. Cha mẹ của anh chìu anh. Ba của tôi nói, có cha mẹ bên anh đến, có cưới hỏi là được rồi. Tôi biết ba của tôi rất vui vì thấy con gái của mình được làm vợ quan.

Làm vợ anh nhưng thật sự tôi vẫn còn đi bán hủ tiếu giúp ba tôi. Anh cho phép tôi về giúp ba má tôi những khi anh vắng, anh đi hành quân có khi gần cả tháng mới trở về.

Những khi tôi không đi bán cùng với ba tôi được thì đứa em gái út của tôi là Nga, nó phải đi phụ với ba tôi. Năm nay Nga vừa hơn mười sáu tuổi, nó biết mắc cở rồi, tôi năn nỉ Nga, em phải đi phụ bán với ba để có tiền lo cho em ăn học. Nó đành miễn cưỡng đi. Khi có tôi về phụ, nó mừng ra mặt vì nó được ở nhà.Tôi muốn ba tôi nghỉ bán nhưng rồi ai sẽ lo cho ba tôi. Chúng tôi đâu có tiền dư đâu mà lo

cho ba tôi, mà có đôi khi ba tôi lại giúp đỡ cho chúng tôi.

Mẫn đi lính mà hễ có dịp nghỉ là về thăm ba tôi ngay. Có lần nó chỉ về ở có một đêm thôi là sáng hôm sau phải trở về trại. Tôi biết nó nhớ nhà nhiều. Mỗi lần về nó hay biểu ba tôi, Ba nghỉ bán đi để con lo cho ba. Cha mày, mày có tiền đâu mà lo cho ba.

Ba tôi không trách, không buồn đâu, có dịp lại hay khoe với những người quen về thằng con của mình. Vậy là nhà ông Bảy có tới hai người làm quan đó nghen. Một người con trai, một người con rể. Người ta nói như vậy. Ba tôi thích nghe như vậy.

Buổi tối, trước khi đi ngủ tôi thấy chồng tôi sửa soạn quần áo và những thứ anh cần dùng vào trong ba-lô. Nằm ôm cánh tay chồng, tôi trăn trở hoài không ngủ được. Nghiêng người, nhìn gương mặt anh lúc đang ngủ sao mà thấy yêu anh quá, chồng tôi. Chồm lên hôn nhẹ vào môi anh, anh trở mình quàng cánh tay qua tôi hỏi.

Em chưa ngủ sao?

Anh.

Gì em.

Em nhớ anh quá. Thôi, đừng đi hành quân nữa nghen anh.



Anh cũng nhớ em lắm... anh thích ở nhà cõng em đi vòng quanh nhà, vui hở em.

Anh.

Gì em.

Ơ... anh ngủ đi.

Tôi định nói cho chồng tôi biết là giọt máu của anh đang nằm trong bụng tôi. Hơn hai tháng rồi, chu kỳ của người đàn bà không thấy xuất hiện, mấy ngày gần đây tôi nghe trong người tôi như có khác lạ. Nghĩ lại, phần chưa khám bác sĩ để xác định, phần tôi muốn đợi sau lần hành quân này về tin cho anh sau sẽ chính xác hơn.

Chưa lần nào anh đi hành quân lâu như lần này. Không có thư, không có tin rõ ràng là anh đang đánh ở đâu. Tin đồn mấy tỉnh miền Trung bị mất, tôi lo quá. Anh ơi, chúng

ta sắp có con rồi đó anh. Anh ơi, em mang thai được gần năm tháng rồi đó anh. Anh ơi, anh đang ở đâu vậy, về với em đi anh. Hay là em sẽ lên đó với anh nghen. Ờ, em chỉ lên để gặp anh báo cho anh biết tin mừng là em có thai thôi mà, nghen anh...

*

Tin chồng tôi chết cùng với lúc tôi nhận xác anh về nằm trong quan tài phủ cờ vàng! Người ta riềng lấy quan tài không cho tôi được nhìn thấy mặt chồng lần cuối. Anh chết như thế nào, làm sao anh chết, tôi không biết được. Không ai cho tôi biết vì những người lính đồng đội của anh còn đang đánh ở ngoài mặt trận chưa về được. Trời ơi, tiếng kèn... nghe sao thê lương quá. Trời ơi... sao người ta chôn vội vã người chết đi để người còn lại nuối tiếc không được cận kề người thương mình lâu hơn. Ở đây, em đâu có thấy đánh nhau đâu. Ở đây, có thấy ai chạy đi đâu. Em đã nói với anh rồi. Đừng đi nghe anh. Hậu cứ của anh ở đây mà, sao anh chạy lên trên kia vậy. Em giờ làm sao đây. Em có lỗi với anh. Nếu em báo cho anh biết anh sắp được làm cha thì thế nào anh cũng đặt tay lên bụng em vuốt ve nựng nịu con của tụi mình, phải không anh? Nếu em báo cho anh biết anh sắp được làm cha chắc là anh sẽ lo giữ mình hơn, không đến đỗi phải bị chết như vậy. Làm cha, anh có trách nhiệm, anh phải sống, phải không anh?

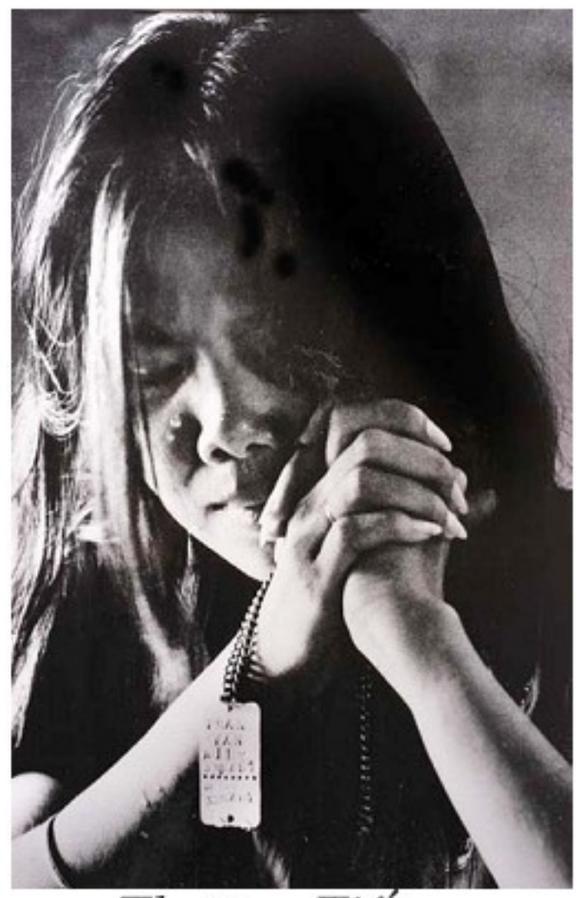
Ba má chồng tôi chỉ đến kịp trước khi động quan. Tre già khóc măng mọc. Tôi thật đau lòng khi nghe bà mẹ chồng nói, anh không muốn ba má của anh lo cho anh về Sài Gòn vì anh có tôi ở dưới này. Lỗi ở em nữa phải không anh?

Chỉ có hơn năm ngày sau, mộ của chồng tôi đất còn ướt, tang chồng trên đầu còn mới tôi phải mang thêm một cái tang nữa, cái tang cho cả miền Nam của chúng tôi.

Trời ơi... còn thằng Mẫn, em tôi. Một số người nào đó nói với ba tôi rằng trại lính của binh chủng TQLC nghe đâu như ở gần căn cứ Hải Quân, nhưng mà ông Bảy ơi, bây giờ còn gì nữa đâu mà tìm. Vậy mà ba tôi vẫn đi lên Sài Gòn để tự chính mình mắt thấy tai nghe. Đến căn cứ quân sự

cũ, giờ chỉ thấy những người lính mới của phía bên kia. Ba tôi đứng phía bên ngoài nhìn vào. Bây giờ người mới thật sự tin rằng không ai biết để chỉ cho người cha già đi tìm đứa con bị thất lạc. Ba tôi lủi thủi đi trở về quê. Nhớ ngày nào ba cũng đứng phía bên kia đường của trường học mà ngóng vào chờ khi em tôi đang làm bài thi. Nhưng khi trên đường về có đứa con đi cùng kể chuyện làm bài như thế nào cho ba nghe.

Tôi thương cho thân tôi mà cũng thương lo cho ba tôi quá. Thân người gầy sút đi, lưng còng thêm như già thêm cả chục tuổi. Đêm nào ba tôi cũng ngồi ngoài thềm hút thuốc cho đến ngã gục ngoài ấy. Tôi và em gái tôi phải ra dìu người vào.



*Thương Tiếc,*
*ảnh Nguyễn Ngọc Hạnh*

Mẫn ơi, em có biết là ba của chị em mình đang mong ngóng em từng giờ, từng phút không? Có những đêm đang ngủ người giật mình khi nghe tiếng động, người nhổm dậy bước ra cửa ngóng tìm.
Ba nói, ba nghe giống như tiếng chân thằng Mẫn nó về, ba mừng quá. Mẫn ơi, em đang ở đâu, về đi em, rồi hai chị em mình sẽ trở lại đi bán hủ tiếu gõ như lúc trước nghen em. Mẫn ơi, về đi em, về để gõ dùm cho chị nghe em. Chị bây giờ đã trở thành góa phụ rồi. Rồi em sẽ có cháu kêu bằng cậu, rồi tiếng gõ của em sẽ vui như ngày nào chớ không thôi em trách tiếng gõ của chị nghe buồn hơn.

*

Hơn sáu năm qua rồi... con trai của tôi nó càng lớn càng giống cha nó như đúc, cũng gương mặt có cái cằm bành ra, da hơi sậm, tóc đen dầy, cả tiếng nói cũng giống nữa.

Ba của tôi già yếu đi nhưng vẫn còn đẩy xe hủ tiếu để phụ giúp tôi. Tôi bây giờ là đứng bán chánh, ba tôi chỉ ở trông chừng xe và coi chừng thằng cháu ngoại, con tôi ngoài giờ đến trường là theo xe hủ tiếu với tôi. Dì Nga của nó đi lấy chồng rồi, nhà không còn ai nữa. Tôi dự định tìm bán cái

gì khác để một mình tôi cực nhọc thôi. Ba của tôi sẽ ở nhà trông chừng cháu ngoại và ngóng chờ thằng Mẫn về nhà.

Cô ơi... cho tôi tô một hủ tiếu, đừng để hẹ...

Một giọng nói nghe quen, một lời dặn nghe quen bỗng làm tôi nhớ lại. Ngẩng nhìn lên... có phải anh là anh Trọng lính Thiết Giáp hồi trước không? Anh gật đầu. Tôi khóc òa lên, khóc như chưa từng khóc. Bởi vì khi thấy ba tôi đau buồn ngóng tin em Mẫn, tôi không dám khóc to cho thân phận tôi, tôi không dám khóc khi nhớ chồng tôi bởi tôi không muốn làm cho ba tôi đau lòng hơn.

Giờ đây gặp anh, người bạn của chồng tôi, một người khách hàng quen thuộc, tự dưng tôi không ngăn được giòng nước mắt từ lúc nào cũng như chực chờ muốn tuôn ra.

Anh kể cho tôi nghe, khi biết tin anh Miên tử trận anh có nghe tin nhưng đang đánh nhau anh không về được, rồi sau đó anh bị đi tù sáu năm, trở về ở nhà ba má anh ở Sài Gòn hơn một tháng nay rồi. Trước khi đi về đây, anh có nói với ba má của anh... để anh đi chuyến này về rồi sẽ tính.

Tôi hỏi anh tính gì. Bộ anh định vượt biên hả, chúc anh may mắn nghen. Anh không trả lời câu hỏi của tôi. Sáng hôm sau, anh đến nhà tôi xin phép ba tôi cho anh cùng đi bán hủ tiếu gõ với tôi.

Khoảng giữa năm 1990, gia đình chúng tôi gồm có bốn người được đi sang Mỹ. Anh Trọng, tôi, con trai của tôi với Miên, người chồng trước, nay nó được mười lăm tuổi rồi, và đứa con gái của tôi với Trọng, người chồng hiện giờ, được bảy tuổi.

Vợ chồng tôi đã hết lời năn nỉ ba tôi cùng đi với chúng tôi để cho chúng tôi được gần gũi, để con cháu có dịp trả hiếu cho người, nhưng ba tôi nhất quyết từ chối.

Ba tôi nói, các con cứ an lòng mà đi, ba vui cho phần con rồi. Ba ở lại đây chờ đến khi nào thằng Mẫn nó về...

■

# Tiểu Đoàn 4 TQLC Kình Ngư Vào Những Năm Tháng Sau Cùng!

Phạm Văn Tiền K20

Khi nhắc tới Tiểu đoàn 4 TQLC là người ta nghĩ ngay đến trận đánh Bình Giã, cũng như Tiểu đoàn 5 gắn liền với trận Mộ Đức, Quảng Ngãi, và Tiểu đoàn 2 với trận phản phục kích tại quận Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Đây là những trận đánh lịch sử của QLVNCH. Toàn thể các vị tiểu đoàn trưởng đều đã hy sinh cùng hầu hết các sĩ quan tham mưu trong đơn vị.

Trận Bình Giả xảy ra vào những ngày cuối tháng 12/1964 khi khóa 19 Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt vừa mới ra trường. Có 5 tân sĩ quan về đơn vị mới, thì 2 đã bị thương nặng, và 2 tử trận. Đặc biệt sự hy sinh đáng tiếc của thủ khoa Võ Thành Kháng và Niên Trưởng Nguyễn Hùng là một mất mát vô cùng lớn lao cho QLVNCH, những người con yêu tổ quốc, đã được rèn luyện công phu suốt nhiều năm trời dưới mái trường Võ Bị. Niên Trưởng Trần Ngọc Toàn, Đại

Đội Trưởng Khóa 16 Đà Lạt, cũng đã bị thương rất nặng, thất lạc trong rừng sâu nhiều ngày và sự sống còn là điều rất may mắn, hy hữu.

Ngày xưa các thẩm quyền thường gọi Tiểu Đoàn 4 là Tiểu Đoàn Hoàng Gia, trong những lúc trà dư tửu hậu. Tuy đây chỉ là lời nói đùa nhưng nhìn chung thì cũng có phần hữu lý vì đơn vị nầy đã từng được chỉ huy bởi các đại bàng Lạng Sơn và Tango, 2 vị trưởng và phó Tư Lệnh Sư Đoàn. Phần đông các sĩ quan chỉ huy xuất sắc, nòng cốt trong binh chủng cũng đã xuất thân từ tiểu đoàn nầy.

Nhắc lại chuyện xưa chẳng qua là dịp để nhớ lại những kỷ niệm của một thời để thương và để nhớ, một giai đoạn lịch sử vàng son nhất của người lính Mũ Xanh sát cộng QLVNCH.

*Ảnh: Corbis*



Vào những ngày tháng Ba buồn thảm hàng năm, để tưởng nhớ tất cả các chiến sĩ QLVNCH thuộc mọi binh chủng đã nằm xuống một cách thật oan uổng trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến tại bờ Nam cửa biển Thuận An, đặc biệt nhất là các chiến hữu Mũ xanh Kình Ngư Tiểu đoàn 4 TQLC, người viết xin ghi lại những ngày tháng không thể nào quên trong cuộc đời binh nghiệp của mình ở đơn vị Tiểu Đoàn 4 nầy, dù chỉ có duyên phục vụ vỏn vẹn 2 năm trời, nhưng những tình cảm thân quý của người lính Mũ Xanh Kình Ngư mãi mãi là những kỷ niệm tốt đẹp nhất trong đời mình bằng một thứ tình "Huynh Đệ Chi Binh" trân trọng và quý hiếm.

Từ một tên thiếu úy "sữa" mới ra trường đến khi đảm trách chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 TQLC, được thăng cấp Thiếu Tá vào năm 1972 trong trận tái chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị, tôi có lẽ là người may mắn nhất chưa một lần bị thương nặng phải vào ra bệnh viện, mặc dầu đã có mặt hầu như đầy đủ trong các cuộc hành quân, chỉ trừ hơn nửa năm vắng mặt theo học khóa Basic School tại Hoa Kỳ vào đầu năm 1969.

Sau trận đánh Cổ Thành Quảng Trị, Sư Đoàn TQLC lại phải vô cùng vất vả, còn phải hy sinh biết bao xương máu nữa để tiếp tục chiếm lại những vùng đất bị mất vào tay giặc vào mùa hè đỏ lửa 1972. Cánh B Tiểu Đoàn 2 do tôi đảm trách gồm Đại Đội 2 của Đại Úy Từ Đức Thọ và Đại Đội 5 của Đại Úy Huỳnh Văn Trọn phải chiến đấu ngày đêm, giành giật từng tấc đất với kẻ thù trên mặt trận vùng phía Bắc Chợ Cạn. Với địa thế toàn những đồi cát trắng trống trải, không thuận lợi cho việc tiến quân, cùng những cơn gió rét lạnh cắt da đã làm chậm bước tiến quân rất nhiều. Đơn vị đã bị tổn thất khá nặng, số binh sĩ bổ sung không bằng số thương binh hao hụt mỗi ngày. Thượng cấp biết được tình hình nên đã điều động Tiểu Đoàn 5 TQLC thay thế. Niên trưởng Thiếu Tá Trần Vệ, Tiểu Đoàn Phó, người thay thế tôi cũng đã bị thương nặng trong chuyến đổi quân nầy.

Tiểu Đoàn 2 chúng tôi được lui về phía sau để nghỉ dưỡng quân và tái trang bị, phòng thủ bảo vệ Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 tại đồi cát "Hội Yên". Vào một buổi trưa trời không nắng, tôi nhận được lệnh trình diện đại bàng Lạng Sơn, lý do sẽ cho biết sau. Tôi được thông báo là sẽ thuyên chuyển về làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 4 thay thế Đại Úy Trịnh Hữu Phước; còn Trung Tá Nguyễn Đằng Tống thay Trung Tá Trần Xuân Quang trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Nguyễn Phúc Định từ Tiểu Đoàn Sói Biển cũng được điều động về làm trưởng ban 3 thay Trung Úy Trần Kim Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy kiêm nhiệm.

Một thoáng bất ngờ cộng thêm một ít buồn man mác

trong lòng, nhưng dầu sao đây cũng là một cái lệnh mà vị tư lệnh muốn dặn dò đặc biệt cho tôi, thay vì chỉ cần ban ra một quyết định để thi hành. Cá nhân tôi đã có quá nhiều chuyện buồn nơi đơn vị cũ và việc ra đi lúc nầy cũng là môt cơ hội tốt. Nhưng làm sao tôi không khỏi đau lòng khi phải rời xa đơn vị thân yêu mà mình đã từng phục vụ trong suốt hơn sáu năm trời. Tôi nhớ những người lính còn lại rất ít ỏi của tôi trong trung đội đầu đời, thương những thuộc cấp của Đại Đội 5 mà tôi là người đại đội trưởng đầu tiên kể từ ngày thành lập. Rồi đây tôi sẽ phải nói lời chia tay với họ, nhất là những chiến hữu thuộc Bộ chỉ huy cánh B, những người đã cùng tôi luôn chịu thiệt thòi khổ sở nhất, hy sinh rất nhiều nhưng quyền lợi thì chẳng được bao nhiêu. Thật sự là tôi đã không cầm được nước mắt khi hấp tấp nói lời chia tay với họ, nhưng dầu sao đây là cái lệnh phải thi hành.

Tôi nhớ mãi, đó là cái buổi chiều buồn mây đen xám xịt cuối tháng 11/1972. Bầu trời âm u cùng những cơn mưa dầm tầm tã, trên chiếc thiết vận xa M 113 do người tài xế lái còn có thêm Hạ Sĩ 1 Lê Hồng Quảng Nam, người đã cùng tôi khổ cực, sống chết thủy chung suốt nhiều năm trời, đây là món quà đặc biệt mà thượng cấp đã ưu ái dành cho tôi được mang theo trong chuyến đi nầy.

Trung Tá Tống đã đón tôi tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn vào lúc trời nhá nhem tối. Trên các tuyến đầu lửa đạn các đơn vị vẫn còn đang giao tranh, tiếng gầm thét của phi cơ cùng đủ loại pháo binh địch, ta rơi rớt khắp đó đây. Trong căn lều vải nằm ven biển sóng vỗ rì rào, có quá nhiều thương binh từ các đại đội tuyến trên đưa về. Những y tá và các người lính Đại Đội Chỉ Huy đang bận rộn băng bó và di tản họ về lại tuyến sau. Qua hệ thống liên lạc truyền tin, các đại đội vẫn còn đang bị đè nặng dưới áp lực của địch, binh sĩ luôn giữ chặt tay súng chiến đấu dưới các giao thông hào.

Những người lính Kình Ngư rất vui mừng đón tiếp chúng tôi như người thân thuộc xa cách nhiều năm nay mới trở về. Họ niềm nở lo cho tôi chỗ ăn, chỗ ngủ. Dĩa cơm gạo sấy cùng một ít nước còn lại trong chiếc bidong chiều hôm đó



quả đã làm tôi cảm thấy ấm lòng. Những ám danh đàm thoại khác lạ nhưng rất thân thiện, êm tai mà tôi chưa từng được nghe ở đâu bao giờ. Bạch Yến, Sao Mai, những danh xưng đặc biệt chỉ dành cho tiểu đoàn phó, và các vị đại đội trưởng không rõ xuất xứ từ bao giờ nhưng đã được mọi cấp quen thuộc sử dụng hàng ngày.

Đại Đội 1 do Trung Úy Huỳnh Văn Xuân xử lý thường vụ, là đơn vị bị tổn thất nhiều nhất thì đang bảo vệ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Đại Đội 2 do Đại Úy Ngô Hữu Đức chỉ huy, người giàu kinh nghiệm và thâm niên nhất. Đại Đội 3 Trung Úy Mai Văn Hiếu, Đại Đội 4 Trung Úy Dương Tấn Tước làm Đại Đội Trưởng. Cả 2 anh đều xuất thân cùng một khóa nên rất thân tình, hết lòng thương yêu thuộc cấp và gắn bó giúp đỡ lẫn nhau. Chúng tôi rất dễ cảm thông vì cùng xuất thân từ một quân trường "Mẹ". Đại đội chỉ huy do Trung Úy Trần Kim Tài đảm trách, rất nghiêm nghị nhưng rất hết lòng với mọi công tác được giao phó.

Trước khi về đơn vị mới nầy, tôi được báo trước những gì đã xảy ra qua lời dặn dò của vị tư lệnh sư đoàn. Tiểu đoàn vừa thất bại trong một cuộc lui binh làm mất đi một số chiến xa tăng phái của Thiết Đoàn 17 từ vài ngày trước. Binh sĩ đã bị mất tinh thần rất nhiều, và sự có mặt của tôi và Trung Tá Tống cũng không ngoài mục đích và lý do nầy.

Chúng tôi đã đến thăm từng vị trí chiến hào vào sáng

ngày hôm sau khi đến đơn vị. Địch vẫn còn bám ta rất sát, rất nguy hiểm khi phải di chuyển băng qua những đồi cát trống, nơi địch đang rình rập kiểm soát sự chuyển quân của ta.

Biết được ý của địch thế nào cũng thừa thắng xông lên, nên thượng cấp đã đặc biệt lưu ý chúng tôi là lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác. Chúng tôi đã bàn bạc rất kỹ với các đơn vị trưởng về những tình huống xấu rồi sẽ xảy ra, thiết lập một kế hoạch để sẵn sàng đối phó. Hệ thống phòng thủ phải tu bổ lại vững chắc, tăng cường thêm nhiều bao cát nơi các ổ súng cộng đồng. Đạn dược, nhất là lựu đạn và mìn Claymore phải được tận dụng tối đa quanh tuyến phòng thủ. Thiết lập thêm nhiều hỏa tập pháo binh tiên liệu để khi cần tác xạ ngay đúng lúc.

Đúng như tiên đoán, địch đã điều động nguyên cả trung đoàn tấn công sau đó một tuần. Nhờ sự yểm trợ của các pháo đội cơ hữu, binh sĩ lên tinh thần chiến đấu suốt đêm, đã đẩy lui nhiều đợt xung phong của địch. Cuối cùng, chúng bị thảm hại và phải rút quân trước khi trời sáng, để lại gần 30 xác cùng nhiều vũ khí đủ loại trong vòng đai phòng thủ. Thừa thắng xông lên, quân ta đã chiếm lại vùng đất và các chiến xa bị mất vào hôm trước.

Tiểu Đoàn 4 TQLC đã có được một chiến thắng phục thù. Thiếu Tướng Tư lệnh đã đến thăm ngợi khen binh sĩ tại chiến trường, và ra lệnh cho đơn vị về phía sau nghỉ dưỡng quân và tái trang bị.

Đã có nhiều thay đổi nhân sự trong thời gian nầy. Đại Úy Dương Công Phó từ Tiểu Đoàn 5 về thay thế Trung Úy Xuân chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, sau khi mãn khóa học Đại Đội Trưởng tại trường Bộ Binh Thủ Đức. Đại Úy Nguyễn Tri Nam từ Trung Tâm Huấn Luyện TQLC ra thay Thiếu Tá Nguyễn Phúc Định về làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 8, trong chức vụ Trưởng Ban 3. Nam cũng vừa học xong khóa Basic School TQLC từ Mỹ trở về, là một sĩ quan tham mưu xuất sắc, thông minh nhanh nhẹn, tánh tình hoà nhã với mọi người, rất siêng năng và hết lòng thương

yêu thuộc cấp. Anh chưa bao giờ làm đại đội trưởng tác chiến, nhưng lại là người được thăng cấp thiếu tá và đảm nhận chức vụ tiểu đoàn phó đầu tiên của khóa 22A Võ Bị trong sư đoàn.

Một tháng sau đó đơn vị lại có lệnh lên đường chuẩn bị cho một cuộc hành quân mới. Hành quân tiến chiếm lại Cửa Việt trước ngày Hiệp Định Paris về cuộc chiến Việt Nam có hiệu lực. Một lực lượng đặc nhiệm Tango cấp thời được thành lập do Đại Tá Tư lệnh phó chỉ huy, cộng thêm Thiết Đoàn 20 chiến xa tăng phái. Đây là một cuộc hành quân thần tốc "nhị thức bộ binh thiết giáp". Tiểu Đoàn 4 là lực lượng xung kích chính, sau nầy được tăng viện thêm 2 đại đội của Tiểu Đoàn 2. Các lực lượng tiến chiếm đã hoàn tất công tác được giao phó trước giờ ngưng bắn 2 phút. Nhưng sau đó vì sự lật lọng gian manh của địch, chúng ta đành phải rời bỏ vị trí mà ta chiếm được, sau 3 ngày đêm nằm chịu trận mà không có bất cứ một sự yểm trợ nào. Sự tổn thất của các đơn vị tham chiến lần nầy quá lớn lao về nhân sự cũng như vũ khí bỏ lại tại chiến trường.

Đầu tháng 10 năm 1973, Trung Tá Nguyễn Đằng Tống được lệnh về làm Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147 với Trung Tá Đỗ Hữu Tùng Lữ Đoàn Trưởng. Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn vừa về nước tháng 8/1973, sau khi mãn khóa học Chỉ Huy và Tham Mưu TQLC, Hoa Kỳ, được thượng cấp chỉ định thay thế. Đây là đơn vị đầu đời của niên trưởng từ khi mới ra trường, cá nhân tôi vẫn làm phó Tiểu Đoàn 4 TQLC nầy cho đến giữa tháng 1/1975, được bổ nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 TQLC, Đại Úy Nguyễn Tri Nam vừa được thăng cấp thiếu tá thay thế tôi chức vụ nầy.

Thời gian sau nầy có nhiều thay đổi nhân sự trong tiểu đoàn, Đại Úy Ngô Hữu Đức được thuyên chuyển về làm trưởng ban 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC, Trung Úy Tô Thanh Chiêu cũng từ Tiểu Đoàn 5 về thay thế chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2. Chiêu có người anh ruột là dân biểu VNCH, nhưng anh lại là người thích ở đơn vị đấm đá. Nước da ngăm đen, da mặt sần sùi, trông thật dữ tợn, nơi bàn tay phải chỉ còn



4 ngón không ai rõ nguyên do, nhưng thật sự anh lại là người hiền nhất và rất có uy với thuộc cấp. Thẳng thắn và hay chọc quê "tếu"với bạn bè, giọng cười hô hố, đặc biệt, không đẹp trai nhưng lại có duyên ngầm. Người yêu của anh là một cô gái rất đẹp, con một chủ quán giàu có ở bãi trước Vũng Tàu.

Đại Úy Dương Công Phó cũng được về học khóa Bộ Binh Cao Cấp. Sau nầy, anh là trưởng ban 3 của Tiểu Đoàn 18 tân lập. Trung Úy Trần Kim Tài vừa thăng cấp đại úy thay thế chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 1. Trung Úy Dương Tấn Tước, vị sĩ quan độc thân suốt đời, yêu lính hơn yêu chính bản thân mình, vừa được thăng cấp đại úy có lệnh thuyên chuyển về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội Viễn Thám "A", Trung Úy Võ Văn Gắt, Đại Đội Phó, thay chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 4.

Do tình hình xáo trộn chung của đất nước và vì nhu cầu đòi hỏi cấp bách của chiến trường vào những ngày đầu tháng Ba 1975, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đã quyết định điều động phần lớn các lực lượng TQLC về Nam gồm các Lữ Đòan 258, 369. Chỉ còn lại Lữ Đoàn 147 do Đại Tá Nguyễn Thế Lương chỉ huy, gồm các Tiểu Đoàn 3,4,5,7, 2 Pháo binh cùng Đại Đội Viễn Thám của Đại Úy Nguyễn Tấn Lực. Thay vào đó, là 2 Liên Đoàn Biệt Động Quân với trang bị và quân số thiếu hụt. Đây là khởi điểm cho tất cả sự bỏ ngõ sau nầy ở mặt trận Bắc Quảng Trị.

Mãi cho đến chiều tối ngày 8/3/1975, địch bắt đầu mở

cuộc tấn công đầu tiên thật mãnh liệt vào trung đội tiền đồn tại đồi 51 căn cứ Tư Tưởng, hướng Tây quốc lộ 1, cây số 23 vùng Cổ Bi, Hiền Sĩ. Đơn vị được chỉ huy bởi Thiếu Úy Nguyễn Văn Sáng Đại Đội Phó Đại Đội 2, đã chiến đấu chống trả can trường, đẩy lui nhiều đợt xung phong biển người của địch. Lần liên lạc sau cùng qua hệ thống vô tuyến, anh yêu cầu pháo binh chụp thẳng trên đầu mình vì vị trí phòng thủ đã bị địch tràn ngập. Anh đã tử thương sau đó trong cuộc cận chiến bằng lựu đạn với kẻ thù.

Sáng sớm ngày hôm sau, Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn điều động toàn bộ lực lượng còn lại, nhờ sự yểm trợ thật chính xác của các phi vụ A37 thuộc không lực Vùng 1 Chiến Thuật, ta đã hoàn toàn làm chủ tình hình. Xác địch nằm ngổn ngang trong các bãi mìn của hàng rào phòng thủ, hơn 20 tên bị ta bắt sống ẩn trú trong các bụi rậm. Đây là trận đánh lớn nhất và sau cùng của đơn vị TQLC vào những ngày cuối cùng tại mặt trận Quảng Trị. Mặc dầu thời gian nầy, cá nhân tôi đã là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 TQLC rồi, nhưng vì 2 đơn vị phòng thủ liên quan với nhau trên chạm tuyến, qua hệ thống liên lạc hàng ngang, nên tôi nắm rất rõ tình hình.

Lữ Đoàn 468 cũng cấp tốc được thành lập với các tiểu đoàn tân lập 14, 16, 18. Đại Úy Mai Văn Hiếu cùng toàn thể đại đội của anh thuyên chuyển về Tiểu Đoàn tân lập 16, Trung Úy Hồng Minh So, Đại Đội Phó, thay thế chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2. Trung Úy Huỳnh Văn Xuân lại về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy. Chiêu cũng vừa thăng cấp đại úy sang làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 3. Đại Úy Nguyễn Minh Trí từ Tiểu Đoàn 9 Mãnh Hổ cũng được thuyên chuyển về làm Trưởng Ban 3 trong thời gian nầy.

Thiếu Tá Niên Trưởng Đinh Long Thành được lệnh bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 với Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn vào ngày 20/3/1975 trong sự thiếu chuẩn bị, hấp tấp, không đủ thời gian nắm rõ được tình hình đơn vị, mọi việc điều hành chỉ trông cậy vào Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Tri Nam và các vị đại đội trưởng.

Nam và Chiêu là hai người thân nhất và có quá nhiều kỷ niệm với tôi. Nhưng số phận đã không may xảy đến cho họ vào buổi chiều ngày 24/3/75 khi các anh đang điều động binh sĩ rải tuyến đóng quân. Cả 2 đều đã hy sinh trong những giờ phút sau cùng bằng loạt đạn bắn tỉa của tên du kích. Đây là một thiệt hại vô cùng to lớn và là nguyên nhân dẫn đến sự tan hàng quá sớm của Tiểu Đoàn 4 vào những ngày cuối cùng tại bãi biển Thuận An. Vì mất hệ thống chỉ huy, các đại đội chỉ còn cách tự lo liệu lấy thân, nên Trung Úy Hồng Minh So đã dẫn nguyên Đại Đội 2 của mình lên tàu vào sáng ngày 26/3/1975 cùng với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn. Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Võ Văn Gắt thì tập họp binh sĩ còn lại tuyên bố tan hàng, mạnh ai nấy lo, vì có lệnh "Các đơn vị tự lực cánh sinh" từ Sư Đoàn TQLC qua lời chuyển tiếp của thẩm quyền Đại Dương, Đại Úy Đan, tùy viên Tư Lệnh. Riêng Tiểu Đoàn Trưởng Đinh Long Thành thì bị kẹt cứng trên chiếc tàu mắc cạn, cùng đủ loại binh sĩ thuộc nhiều đơn vị khác nhau, không còn cấp chỉ huy, và niên trưởng đã may mắn thoát nạn về tới Sài Gòn trước ngày miền Nam thất thủ.

Cuộc chiến đấu của những người lính Mũ Xanh thuộc Lữ Đoàn 147 cùng nhiều đơn vị bị bỏ rơi lại tại tuyến đầu, đã bị kết thúc một cách thua thiệt oan uổng ngoài dự đoán của mọi người. Gần 3000 binh lính đủ mọi binh chủng đã bị trói tay tại mặt trận vào những ngày cuối tháng Ba 1975, đã là trang bi kịch đen tối trong chiến sử Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Họ sớm bắt đầu cuộc đời tù đày khi đất nước chưa lọt vào tay giặc.

Cũng tháng Ba năm 1971 của 39 năm về trước, vào các ngày 22-23, Lữ Đoàn 147 do Đại Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy đã phải di tản chiến thuật trong cơn uất hận Hạ Lào. Bằng cuộc hành quân có tên "Lam Sơn 719", các cấp chỉ huy cao cấp nhất của QLVNCH đã ném toàn bộ binh sĩ thiện chiến nhất của mình vào đất địch tại vùng rừng núi Tchépone hẻo lánh xa xôi, nơi không phải là đất nước mình. Tứ bề thọ địch, hàng ngàn chiến sĩ anh dũng đủ mọi

binh chủng phải chiến đấu kiên cường trong điều kiện bất lợi hoàn toàn. Để rồi vào tháng Ba năm 1975 cũng chính những chiến sĩ quả cảm Lữ Đoàn 147 được chỉ huy bởi Đại Tá Nguyễn Thế Lương thêm một lần thọ nạn, họ cũng bị bức tử từ những cấp chỉ huy cao nhất của mình bằng một cái lệnh vất bỏ không thương tiếc. Nói theo một chiến hữu Kình Ngư, nhà văn Cao Xuân Huy, thì đó là ngày "Tháng Ba Gãy Súng". Súng của chúng tôi có phải bị bẻ gãy không khi mà vẫn còn có thể tiếp đạn cho chúng tôi chiến đấu! Ngày 26-3 là ngày "Người Cày Có Ruộng", ngày 26-3 là ngày cả một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến VNCH bị khoảng một đại đội du kích Việt Cộng bắt sống. Chuyện không bao giờ tin được đã xảy ra. Hỏi trời, hỏi đất, hỏi lính, hỏi quan. Hỏi ai đây, trách nhiệm ai đây về chuyện ô nhục nầy của quân sử!

Súng đã gãy và Tiểu Đoàn 4 TQLC, một đơn vị tác chiến hàng đầu của QLVNCH cùng toàn thể những chiến sĩ quả cảm thuộc đủ loại binh chủng tại nơi tuyến đầu lửa đạn, cũng đã phải tan hàng theo vận nước nổi trôi. Một cuộc lui binh chưa từng được viết ra trong binh pháp, và cũng chưa đơn vị nào đem ra áp dụng bao giờ. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng đem đến sự đại bại thảm hại nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam tự do.

***Quốc hận 30/4/2010***

***Mũ Xanh Phạm Văn Tiền F/20***

# *Lời hay ý đẹp*

*If you can, help others; if you cannot do that, at least do not harm them.*

***Dalai Lama***

■ *Hồi ký chiến trường*

# *Mùa Xuân, Quê Hương & Khói Súng*

■ *Vương Mộng Long, K20* ▶



Mấy hôm nay tuyết bắt đầu rơi, mùa Đông Bắc Mỹ đã tới. Tôi nhủ thầm, "Như thế là Xuân đang về nơi quê mẹ!"

Đầu năm dương lịch, tôi có một tuần được nghỉ bù cho những ngày làm việc phụ trội mùa Giáng Sinh. Tôi lên nhà con gái tôi chơi với thằng cháu ngoại Maxwell hai tuổi. Bố mẹ nó đi làm tới tối mới về. Tuổi cháu Maxwell bây giờ bằng tuổi mẹ nó ngày ông ngoại nó thua trận năm xưa, ngày Sài Gòn thất thủ (tháng Tư 1975). Thằng bé bập bẹ,

-"Ong...ong... ong ngại..."

Tôi vuốt tóc nó. Nó toét miệng ra cười. Nụ cười của thằng bé thật là trong sáng, hồn nhiên. Mùa Xuân đời nó mới bắt đầu... Tôi ôm thằng cháu ngoại vào lòng. Bồi hồi nhớ lại những mùa Xuân đã qua trong cuộc đời mình.

Thuở ấu thơ, Xuân về, tôi chỉ thấy buồn nhiều hơn vui vì tôi là một đứa trẻ mồ côi cha khi chưa đầy sáu tuổi. Tuổi hai mươi, tôi vào Trường Võ Bị. Ra trường, tôi lặn ngụp trong chiến trận mười năm, tiếp theo là mười ba năm khổ nhục

trong lao tù cộng sản. Giờ đây tôi đang bước sang năm thứ mười ba của kiếp sống tha phương nơi đất lạ quê người.

Tới mùa Xuân này là chẵn 40 năm kể từ hôm tôi giã từ trường mẹ. Tới mùa Xuân này là chẵn 40 năm sau ngày tôi tham dự trận đánh lớn đầu tiên. Trận đánh này tôi xem như bài khảo hạch thực tế quá khắt khe và quá phũ phàng đối với một sĩ quan trẻ vừa rời quân trường. Nó đã ghi sâu trong lòng tôi một kỷ niệm rất buồn, khó quên. Nó cũng là một bài học quý giá giúp tôi thành công những năm sau, trên cương vị một người chỉ huy, sống và chiến đấu sát vai với thuộc cấp của mình.

Mồng mười Tết năm Bính Ngọ (1966), tôi mãn phép ra trường. Vài ngày sau đó tôi trình diện Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận, CHT/BĐQ/QLVNCH. Chuẩn tướng bắt tay tôi, chúc cho tôi một đời binh nghiệp thành công.

Lòng phơi phới, hân hoan tôi rời Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/ Sài Gòn với cái sự vụ lệnh bổ sung quân số cho Tiểu Đoàn 11/BĐQ đồn trú ở Phú Lộc, Đà Nẵng. Đoạn đường ngắn ngủi từ Ban Đại Diện Biệt Động Quân/Quân Khu 1 ở gần cầu Trịnh Minh Thế, tới hậu cứ Tiểu Đoàn 11/BĐQ ở xã Hoà Khánh ngoại ô Đà Nẵng, cũng chiếm vài ngày vì thủ tục giấy tờ nhiêu khê.

Thiếu Úy Nguyễn Giáp (K2 Đồng Đế) sĩ quan quân số tiểu đoàn nói với tôi rằng ông đại úy tiểu đoàn trưởng đang hành quân ở Hội An. Tôi có thể đi tìm ông ta bằng phương tiện tự túc.

Hạ tuần tháng giêng âm lịch, hơi hướm Tết còn vương. Vào Xuân, đường phố Hội An rực rỡ. Những đóa hoa mai nở vàng sau vườn. Trong nắng ấm, phấp phới những tà áo màu sặc sỡ. Những câu đối đỏ còn đong đưa trên nêu tre trong phố cổ. Phố hẹp, người đông, người dân Hội An đang sống trong một không khí thanh bình tạm bợ. Khói lửa chiến tranh vẫn ngùn ngụt nơi vùng quê. Từ ngoại ô, tiếng đại bác vẫn ì ầm vọng về...

Khoảng 10 giờ sáng ngày 10 tháng 2 năm 1966, tôi rời nhà lên phố tìm ông tiểu đoàn trưởng để trình diện. Từ chùa

Âm-Bổn, tôi thả bộ theo đường Nguyễn Duy Hiệu, vừa đi vừa ngắm cảnh phố phường. Khi tôi tới cổng trường trung học Diên-Hồng thì sau lưng tôi có một chiếc GMC từ hướng Đế Võng chạy lên.



*Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Gia K19*

Tôi thấy trên xe có cái quan tài phủ quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa. Tôi dừng lại, đứng nghiêm, giơ tay chào vĩnh biệt người chiến sĩ vừa tử trận. Bốn anh Biệt Động Quân hộ tống xe tang thấy tôi đi bộ dưới đường, họ giơ tay chào.

- "Ai đó mấy chú?" Tôi hỏi với theo.

-"Thiếu Úy Gia, Thiếu Úy Gia Đại Đội 2 đó Thiếu úy!" Một anh lính nghẹn ngào.

Tôi chột dạ, hỏi thêm,

- "Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Gia K19 Đà Lạt phải không?"

- "Dạ phải!"

Tim tôi nhoi nhói đau. Tôi đứng lặng nhìn theo chiếc GMC chạy về hướng chợ. Chiếc xe từ từ lăn bánh giữa hai hàng cây xanh. Những cành phượng vỹ mềm mại vướng vào mui xe, quệt trên lá cờ vàng ba sọc đỏ, như níu, như kéo. Khi chiếc xe đi qua, những chùm lá bật qua, bật lại trông như những cánh tay vẫy chào biệt ly...

Tới đầu chợ Hội An, tôi gặp một toán quân nhân TĐ11/BĐQ đang tụ tập chờ xe đón về đơn vị. Tôi hỏi thăm họ nơi nào ông tiểu đoàn trưởng đóng quân, thì họ nói ông Đại úy ngày nào cũng loanh quanh ở mấy quán cà phê đâu đó gần chùa Cầu.

Tôi tìm được Đại úy tiểu đoàn trưởng trước cửa tiệm chụp ảnh Huỳnh Sỏ. Ông Đại úy và "đoàn xây lối khổ" của ông đang ngồi xẹp, tán dóc giữa đường Nguyễn Thái

Học. Ông không cần đọc cái sự vụ lệnh của tôi. Ông nheo mắt quan sát tôi một phút rồi phán,

- "Còn sữa quá! Làm Ban Ba Tiểu Đoàn!"

Tôi đứng nghiêm. Nhìn thẳng vào mặt ông tiểu đoàn trưởng, tôi dõng dạc,

- "Thưa Đại úy, tôi muốn ra đại đội tác chiến."

Ông tiểu đoàn trưởng nhìn sững tôi một giây, rồi phá lên cười,

- "Đ.M.! Chứ Ban Ba Tiểu Đoàn không tác chiến sao? Oui! Toa về Đại Đội 3 thay Thiếu Úy Vinh. Thằng Vinh lên làm Ban Ba."

Khi nói chuyện, Đại Úy Nguyễn Thừa Dzu, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ11/BĐQ thường chêm tiếng Tây (sau này tôi biết ông xuất thân từ quân đội Tây).

Xế trưa hôm đó, tôi quá giang xe đò tới xã Thanh Quýt, quận Điện Bàn, để giữ chức Đại Đội Phó kiêm Trung Đội Trưởng Trung Đội 1/Đại Đội 3/ Tiểu Đoàn 11/Biệt Động Quân. Sĩ quan Đại Đội Trưởng 3/11/BĐQ là Trung Úy Lê Bá Ngọ (K12 Thủ Đức) đi chơi vắng. Người tiếp tôi là Chuẩn Úy Nguyễn Văn Vinh, sĩ quan trực đại đội, anh cũng là người sẽ bàn giao Trung Đội 1/3/11 BĐQ cho tôi. Khi bàn giao trung đội cho tôi, Vinh cười,

- "Sao mày ngu quá? Làm ban ba có xe Jeep lại không chịu. Chịu làm trung đội trưởng, để đi bộ."

Chuẩn Úy Nguyễn Văn Vinh là con bác Bạo, y tá của bệnh viện Hội An. Anh Vinh là bạn học cùng lớp trung học với tôi. Vinh đi khóa 17 Thủ Đức. Khóa 17 Thủ Đức nhập trường sau khóa 20 Võ Bị hai ngày, ra trường trước khóa 20 Võ Bị một năm.

Ngày tiếp nhận sự vụ lệnh của tôi, Thiếu Úy Giáp có cho tôi biết khóa 20 Võ Bị có ba người được bổ sung quân số cho Tiểu Đoàn 11/BĐQ nhưng chỉ có mình tôi tới đơn vị đúng ngày, còn hai người kia chưa thấy đâu.

Hồi đó tôi còn thư sinh, trắng trẻo lắm, binh sĩ trong đơn vị cứ lầm tôi với Thiếu Úy Thiều, cấp chỉ huy cũ của họ. Tôi thấy họ tỏ ra rất tin tưởng, vâng lời và thương yêu

những sĩ quan xuất thân từ Đà Lạt.

Đã có nhiều niên trưởng của tôi phục vụ đơn vị này trước khi tôi ra trường. Nhưng cùng với đà khốc liệt của chiến trường tăng nhanh, sĩ quan Đà Lạt ở Tiểu Đoàn 11/BĐQ cũng hao hụt nhanh. Trừ Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Giám K19 còn sống sót, nhưng đang là thương binh loại 2, những niên trưởng khác của tôi đều tử trận cả rồi. Thiếu Úy Hồng Dũ Thiều (K19) và Trung Úy Hùng (K18) chết trong trận Việt An, Quảng Ngãi khi tôi đang tập dượt lễ mãn khóa K20 TVBQGVN. Thiếu Úy Nguyễn Vĩnh Gia (K19) chết ở Cẩm Kim, Hội An, ngày tôi trình diện tiểu đoàn. Vì thế đầu Xuân 1966, ở TĐ/11/BĐQ, nhìn tới, ngó lui, chỉ có một bông mai vàng Đà Lạt cô đơn, đó là tôi.

Thời gian này Quân Đoàn I đang trong chiến dịch "Hỏa Tuyến Vùng Lên". Đơn vị tôi thường xuyên đi hành quân tảo thanh quanh thị xã Hội An và vùng ven biển Quảng Nam.

Tôi là cựu học sinh trung học Trần Quý Cáp. Tôi không lạ gì hai con chó đá và hai con khỉ đá chùa Cầu. Tôi cũng rất quen những địa danh Cẩm Kim, Xuyên Quang, Phước Trạch, Thu Bồn, Cửa Đợi, Câu Lâu v.v... Mỗi khi hành quân về, đại đội tôi lại đóng quân ở nghĩa trang Triều Châu, gần miếu Ông Cọp, ngoại ô thị xã Hội An. Căn lều của ban chỉ huy Trung Đội 1 dựng gần mộ nhạc sĩ La Hối, tác giả bài "Xuân và Tuổi Trẻ". Ông La Hối là người của thành phố Fai-Foo (tên xưa của Hội An). Căn lều ấy chứa năm thày trò chúng tôi gồm có tôi, Hạ Sĩ Nguyễn Hồng Phong, người nấu cơm cho trung đội trưởng, Binh Nhất Lý Thí, người mang đồ ngủ, lều chõng cho trung đội trưởng, Binh Nhất Mai Đăng Vinh, hiệu thính viên của Trung Đội 1, và Hạ Sĩ nhất Nguyễn Mầu, xạ thủ trung liên BAR, hỏa lực chính của Trung Đội 1.

Mặc dù gia đình tôi ở ngay trong phố Hội An, nhưng tôi thích sống tại đơn vị, gần gũi với những quân nhân dưới quyền. Những buổi trở trời, mưa phùn bay mênh mang trên những đụn cát xa xa, Binh Nhất Lý Thí lại mò ra đầu xóm,

rinh về một đĩa lòng heo luộc và một bi-đông rượu trắng. Thày trò tôi ngồi tán dóc chuyện dưới biển, trên trời. Khi men cay đã thấm, ông Mầu và thằng Thí gân cổ, vụng về ca những câu vọng cổ chẳng đâu vào đâu, làm cho thằng Vinh lăn bò ra cười. Khi nó cười, miệng nó óng ánh hai cái răng vàng quê ơi là quê!

Vào những chiều mưa buồn như thế, đám đàn em của tôi thường nài nỉ tôi cụng ly với họ. Sau mỗi lần tôi chịu "dzô!" một ly, thế nào họ cũng bắt tôi kể cho họ nghe một câu chuyện văn chương hay lịch sử.

Không biết họ có hiểu ý nghĩa của những câu chuyện tôi kể, thơ tôi ngâm hay không, nhưng tôi thấy họ ngây người nghệt mặt, miệng há tròn như chữ "O", họ nhìn tôi với ánh mắt đầy cảm kích.

-"Sĩ quan Đà Lạt, văn võ kiêm toàn!"

Thằng Thí chỉ biết gục gặc cái đầu, tán tụng một câu như vậy, mỗi khi tôi ngừng đọc một bài Đường Thi, hay kết thúc một chuyện tình của Nã Phá Luân Đại Đế.

Mờ sáng 22 tháng 2 năm 1966, đại đội tôi được thiết vận xa chở từ Hội An lên Vĩnh Điện để cùng với Đại Đội 1 và Đại Đội 4 đi giải vây cho đồn Kỳ Ngọc, Điện Bàn. Vì Đại Đội 2/11/BĐQ của Trung Úy Tôn Thất Trực (K10 Thủ Đức) đang tăng cường cho chi khu Quế Sơn, nên Tiểu Đoàn 11/BĐQ chỉ tham chiến với ba đại đội.

Thế là chỉ mười hai ngày sau khi đáo nhậm đơn vị, tôi có dịp nếm mùi "Công Đồn Đả Viện".

Vừa rời ngã ba Quốc Lộ 1 được một đỗi, đơn vị tôi bị khựng lại vì đoàn người chạy loạn ngược chiều cản đường. Đồng bào bồng bế dắt díu nhau ùn ùn dồn về thị trấn Vĩnh Điện để lánh nạn chiến tranh. Gần tới tháp Bằng An, tôi gặp Trung Úy Nguyễn Ngại, đại đội trưởng đơn vị Địa Phương Quân phụ trách vùng tây Vĩnh Điện. Trung Úy Ngại xin gặp Trung Úy Ngọ. Hai ông đại đội trưởng trao đổi tin tức cùng nhau vài phút. Sau đó tôi được lệnh khai triển đội hình một hàng dọc theo lộ tiến về hướng tây.

Trung Đội 1/ĐĐ3/TĐ11/BĐQ do tôi dẫn đầu vừa qua

khỏi tháp Bằng An thì đàng sau có tin báo trung úy đại đội trưởng bị đạn dính vào cẳng. Ông đã được đưa lên xe tản thương cấp tốc. Anh hiệu thính viên đại đội chạy hộc tốc từ hậu quân lên tìm tôi để đưa cái ống liên hợp máy PRC10 cho tôi,

- "Thiếu úy! Đại Bàng muốn nói chuyện với Thiếu úy!"

Đây là lần đầu trong đời lính, tôi có dịp đàm thoại với "Đại Bàng" trên máy PRC10. Trận này chỉ có một "Đại Bàng" Mũ Nâu, Nguyễn Thừa Dzu. Còn "Đại Bàng" Mũ Đen Nguyễn Văn Của, chi đoàn trưởng thiết kỵ thì vắng mặt.

Buổi ấy là thời cực thịnh của những danh xưng truyền tin dữ dằn, đầy hơi hướm giang hồ hảo hớn như "Sơn Vương", "Phi Hổ" ,"Mãnh Sư", "Đại Bàng"...

Mãi về sau, khi bọn thư sinh hào hoa may mắn sống sót, ngoi lên được những vị trí chỉ huy chiến trận, thì tên của những nữ minh tinh, ca sĩ thủ đô mới được trực thăng vận ra chiến trường. Bất cứ chốn nào có súng nổ, đạn bay thì các nàng Thái Thanh, Kiều Chinh, Phương Dung, Hoàng Oanh, Thanh Thúy... lại gọi nhau ơi ới.

Ông đại úy tiểu đoàn trưởng cho lệnh tôi đảm đương chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 3/TĐ11/BĐQ vì đại đội tôi chỉ còn hai sĩ quan là tôi và Chuẩn Úy Đạt (K18 Thủ Đức).

Từ phút đó, trên máy truyền tin, tôi không còn là "Giới Chức 1" nữa mà tôi được quyền xưng danh là "Thẩm Quyền 3".

-"Đại Bàng! Đây Thẩm Quyền 3 tôi nghe 5!"

Tôi chưa ổn định được đội hình đại đội thì đại úy đã thúc hối,

-"Đ.M! A lê! Tiến lên cho kịp mấy con cua sắt! Đ.M! Cứ lù đù như gà mắc dây thun thì đến tối cũng chưa tới mục tiêu!"

Quả thực từ lúc khởi hành cho tới giờ đó, tôi có biết mục tiêu ở chỗ nào đâu! Trung úy ra đi không để lại một lời! Đại Úy ở chỗ nào tôi cũng chẳng hay! Tôi chỉ nghe được tiếng nói của người trên máy. Tôi định xin đại úy chỉ cho

tôi mục tiêu ở chỗ nào, và nhiệm vụ của đại đội tôi làm gì, nhưng tôi lại sợ đại úy nổi giận!



Thấy đoàn M113 đang hàng dọc bò chầm chậm theo con lộ, tôi vội vàng ra lệnh cho quân mình dàn hàng ngang hai bên đường tiến lên phía trước đoàn xe. Những tia nắng mai bắt đầu lóng lánh trên mặt nước đồng chiêm. Nếu không có những tiếng động cơ M113 rú lên từng chặp trên con đường đá giăm gập ghềnh, thì toàn vùng đồng không mông quạnh này sẽ im ắng như tờ. Không cả tiếng chó sủa, mèo kêu.

Tôi cảm thấy lạnh lưng, rùng mình trước cái im lặng ghê rợn ấy. Tôi sử dụng đội hình "Tam Giác Mũi Trước"; ban chỉ huy đại đội đi sau Trung Đội 2 bên trái đội hình. Tôi cẩn thận cho một toán tiền thám ba người đi dò đường một đoạn khá xa phía trước. Khi chúng tôi đến gần một con dốc nơi có cái miếu thổ địa bên đường, thì anh trưởng toán tiền thám là Binh Nhất Trần Quy chạy ngược lại, hớt hải,

- "Hướng nam con lộ có rất nhiều người cài lá ngụy trang đang di chuyển ngược chiều quân bạn!"

Tôi cho lệnh đại đội ngừng lại bố trí sẵn sàng. Tôi báo cáo sự việc cho Đại Bàng. Ông Đại úy cằn nhằn,

-"Đ.M! Toa cứ theo mấy con cua! Nó ngừng, toa ngừng. Nó tiến, toa tiến. Đừng có lôi thôi!"

Tôi thận trọng tiến lên cùng toán tiền sát để thăm dò tình hình. Tôi đã thấy những cành lá ngụy trang đang di chuyển từ tây sang đông. Chúng ẩn hiện sau những bờ đất hướng nam con lộ. Tôi ra dấu cho Chuẩn Úy Đạt (Trung Đội 3) và Thượng Sĩ Nhất Huỳnh (Trung Đội 2) sẵn sàng chiến đấu.

Thế rồi..."Đùng!Đùng! Oàng! Oàng! Chiu... chíu!" mìn nổ, đạn bay... địch khai hỏa!

Đạn địch, trung liên, đại liên, AK47 từ trên dốc và khu ruộng khô bên trái lộ bắn xối xả về hướng đại đội tôi và

đoàn xe sau lưng tôi.

Mới mở màn mà trận này đã có vẻ sẽ là một trận lớn! Cũng may, địch đang vận động lực lượng, mà chưa sẵn sàng! Tôi vào trận không đến nỗi bất ngờ lắm vì tôi đã kịp thời thấy rõ tuyến dàn quân của địch. Tôi biết mình phải làm gì khi bị rơi vào một tuyến phục kích. Lần đầu chạm địch với cương vị một đại đội trưởng, tôi cảm thấy hơi khớp. Nhưng những con mắt thuộc cấp nhìn tôi đầy tin tưởng đã khiến tôi vững tâm hơn. Tôi nhủ thầm,

- "Ta là Đà Lạt! Ta là một cấp chỉ huy!"

Tôi la lớn,

- "Phục kích bên trái đường! Hai bên trái, Ba bên phải, xung phong!"

Những người lính già còn sót lại từ thời Chiến Tranh Đông-Dương (1945-1954) như Thượng Sĩ nhất Huỳnh và Hạ Sĩ Mầu đã chứng tỏ sự lợi hại của họ trong những tình huống hiểm nghèo như thế này! Ông Huỳnh và ông Mầu cùng hô to,

- "Xung phong bên trái!"

Nhưng ông Mầu thì kẹp khẩu trung liên BAR vừa bắn, vừa tiến lên trước mở đường, miệng ông oang oang,

- "Theo tui! Theo tui! Biệt Động! Sát! Biệt Động! Sát!"

Còn Thượng Sĩ Huỳnh thì xoay ngang khẩu carbine ngáng sau lưng những anh lính trẻ đang bàng hoàng chần chừ, để đẩy họ chạy lên xung phong. Ông hạ sĩ quan già không ngần ngại xách cổ áo, đá đít những BĐQ nhát gan đang nằm úp mặt núp mình bên vệ đường. Ông lùa họ chạy theo đồng đội. Thoáng chốc, trên cánh đồng mênh mông, từng cụm khói bốc cao. Tiếng súng đã vang rền, hòa cùng những tiếng thét "Biệt Động! Sát! Biệt Động!Sát!..." kinh hoàng.

Tôi cùng Trung Đội 2 vừa kiểm soát xong khu gò đất hướng nam và cái miếu thổ địa thì Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Đạt cũng hoàn tất nhiệm vụ làm chủ con dốc hướng tây. Sau đó, tôi xua quân nhanh chân chạy lên chiếm giữ khoảng bờ đất cao tới ngực phân chia hai vùng ruộng khô

và ruộng nước.

Thế là, chỉ vài phút sau, chúng tôi đã có một địa thế vô cùng thuận lợi để chiến đấu. Đoàn xe M113 vừa qua khỏi giai đoạn lúng túng ban đầu, cũng đã bình tĩnh trở lại. Họ xoay thành hình cánh cung sau lưng chúng tôi. Họ bắt đầu tác xạ tiếp tay cho Biệt Động Quân.

Nép mình sau miếu thổ thần, tôi nhận định trận địa. Khu ruộng thấp trồng lúa trải dài, cặp hai bên con lộ, theo hướng đông, tây. Ruộng cao chạy song song với ruộng nước từ chân tháp Bằng An tới ga Kỳ Lam. Khu ruộng cao trồng đậu phọng, khoai lang, hoặc thuốc lá. Hết ruộng cao, xa về hướng nam, là khu nhà dân với vườn phi lao và bãi mía um tùm. Đầu xóm là ngôi trường học cũ. Tường bao quanh trường, chỗ còn, chỗ sập. Từ bờ rào ngôi trường và khu rừng phi lao, đạn địch đủ loại bắn ra đường tới tấp như mưa.

Từ tuyến dàn quân, chúng tôi dồn hoả lực cắt ngang trục tiến quân của địch. Địch đang chuyển quân từ hướng tây qua hướng đông trường học để đánh bọc sườn nam của lực lượng bạn. Trước mắt tôi, những cán binh VC di chuyển thật lộ liễu nơi khoảng trống giữa hai bức tường đổ.

Hồi còn học trong trường Võ Bị, tôi cũng được lãnh bằng thiện xạ. Hôm tôi đeo cái bằng đó trên túi áo vào chợ Đà Lạt, chị Chúc vừa nhìn thấy nó đã khen ngay,

- "Thằng em của chị bắn giỏi quá nhỉ?"

Tôi vênh mặt lên, cứ tưởng mình là tay súng bá vàng John Wayne.

(Chị Chúc bán tạp hóa trong chợ Đà Lạt. Chị thương chúng tôi lắm. Chị có rất nhiều em là SVSQ. Đứa em nào cũng có tên trong sổ nợ của chị.)

Thực ra, tôi bắn Garant không giỏi lắm đâu! Khóa tôi còn khối người có bằng thiện xạ! Khi chạm trận, tôi mới phát huy được những gì thày Khuê, thày Cung, thày Thạch đã dạy cho.

Thấy mục tiêu di động ngon quá, tôi giành khẩu Garant M1 trên tay Binh Nhì Nguyễn Truyền. Chú Truyền thành người nạp đạn cho tôi. Tôi điều chỉnh đường ngắm: từ lỗ

chiếu môn qua đỉnh đầu ruồi tới... đầu thằng Việt Cộng. Mục tiêu đang đi ngời ngời trước mắt.

Giờ này là lúc tôi chứng tỏ bản lãnh của một SVSQ có bằng thiện xạ! Xạ trường nằm giữa hai bức tường đổ. Những cái bia sống cài lá ngụy trang, di chuyển chậm chạp hơn những cái bia "B" ở Trường Sình Lầy Dục Mỹ. Bờ đất cao tới ngực tôi là chỗ tì tay. Kẹp đạn sáu viên nạp đạn.



"Thế bắn đứng có tì, thủ thế!"

Một thằng giặc gục, thằng thứ hai, thằng thứ ba... mỗi viên một đứa. Cứ sáu tên, một kẹp đạn.

"Coong!" kẹp đạn rỗng văng ra khỏi buồng đạn. Binh Nhì Truyền lại vội trao cho "Thiếu úy Sữa" kẹp đạn khác.

Không có hiệu lệnh, "Bên trái sẵn sàng! Bên phải sẵn sàng!" của sĩ quan giám xạ, thày trò tôi mạnh ai nấy bắn. Tiếng đại liên 30 của ban chỉ huy đại đội hòa tấu với tiếng trung liên BAR của ba trung đội. Góp vui là những trái cối 60 ly và những quả phóng lựu từ súng Garant M1.

Thời này, vũ khí của BĐQ còn hủ lậu lắm, đi sau vũ khí địch một bước khá dài. Lựu đạn M26 còn rất hiếm hoi, mỗi khi trang bị cho ai, tôi phải đắn đo. Lựu đạn có khía, loại MK2 có tuổi đời già hơn tuổi tôi thì ê hề! Bao nhiêu cũng có! MK2 vừa nặng, vừa chậm nổ so với M26. Hình dạng nó cũng... xấu xí hơn.

Chúng tôi có đủ loại súng. Trẻ nhất là khẩu carbine M2. Cổ lỗ già nua nhất là khẩu Thompson 45. Có lúc nòng súng Thompson nóng quá, đạn không thèm bay, mà rơi ngay trước mặt xạ thủ.

Tiền quân của địch đã quấy động được phần đuôi của lực lượng hành quân, nơi Đại Đội 1 của Thiếu Úy Lý Phát Tân (Thủ Đức) đang bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Chú Binh nhất hiệu thính viên Mai Đăng Vinh giao cái ống liên hợp cho tôi. Trong máy, ông Đại úy ra lệnh,

- "Toa nhào lên bẻ cổ con gà mổ nhanh cho moa!"

Tôi ớ ra chẳng biết "con gà mổ nhanh" là cái gì.

Đại úy lại hối,

-"Đ.M! Tao bảo nhào lên! Bất cứ giá nào! A lê! vít! vít!"

Tôi hỏi Vinh,

- "Con gà mổ nhanh là cái gì vậy, Vinh?"

- "Dạ, con gà mổ nhanh là khẩu 'đum đum' đó Thiếu úy!"

Tôi đoán khẩu "đum đum" chắc là khẩu 12,7 ly?

Rõ khổ! Trong trường, tôi đã học ám danh đàm thoại nhuần nhuyễn hai năm ròng, mà đến khi hữu sự lại cứ như thằng ngố! Ám danh đàm thoại ở ngoài đơn vị quả là ngộ!

Nhận lệnh, tôi gọi Chuẩn Úy Đạt lại dặn dò anh bảo vệ hông phải và phía sau đại đội. Tôi để lại cho Trung Đội 3 của Đạt khẩu cối 60 ly và khẩu đại liên 30. Tôi cùng hai Trung Đội 1 và 2 xung phong lên mục tiêu.

Tiếng kèn xung phong của bộ chỉ huy tiểu đoàn từ rặng tre ngoài đường phía sau xa, vọng tới nghe đứt quãng. Có lẽ anh Ngữ, lính kèn, bị đạn VC bắn dữ quá nên không kịp hít hơi cho đầy phổi để thổi kèn cũng nên?

Tiếng kèn cứ "Pèm pẹp! Pèm pẹp!" như tiếng kèn xe ngựa đi, về, giữa chợ Đà Lạt và ấp Thái Phiên. Giờ này, sao tôi thấy thèm tiếng kèn xung phong của anh lính "cà" trường tôi quá đi!

"Te... te tí! te tò! tò! tò... te tí!...tí! tí! tí!...tí! ...tí..."

Tiếng kèn làm người nghe lạnh gáy. Tiếng kèn ấy đã khiến khẩu trung liên BAR trên tay tôi nhẹ hẳn đi, khi tôi xung phong lên đồi 1441 sau miếu Thần Hổ, dưới chân núi Lap-Bé-Nord, Đà-Lạt.

Tôi xung phong nhanh đến nỗi anh tải đạn Nguyễn Văn Cơ (cùng là SVSQ Trung Đội 6/Đại Đội B với tôi) phải vứt cả thùng đạn xuống đường mà theo chân tôi vẫn không kịp.

Tiếng kèn thúc quân ma quái ấy thúc đít chúng tôi tiến ào ào lên đồi thông để tiêu diệt ổ đại liên... mã tử của mấy anh lính "cà" giả địch.

- "Khói súng và kèn, còi xung phong cũng chiếm một phần quan trọng trong các cuộc hành quân"

Lời thầy Nguyễn Cửu Nhồng mới từ mặt trận Quân Khu 1 trở về trường (1965) làm phụ tá huấn luyện viên chiến thuật. Thầy nói rất đúng!

Khoảng trống 200 mét đồng cao trồng đậu phọng và khoai lang từ bìa ruộng nước tới bìa làng quả là đáng sợ. Chẳng có sách vở nào dạy rằng tuyến xung phong lại cách xa mục tiêu tới mấy trăm mét. Không đào đâu ra một điểm che dấu cho tôi tiến quân từ bờ ruộng tới khu xóm nhà có cái trường học, và khẩu đại liên 12,7 ly. Khẩu 12,7 ly này không bắn đạn mã tử!



Trời nắng, đồng trống. Mặt ruộng bằng phẳng, lác đác đó đây có vài cái mả, trên mặt mả trồng dây lang. Đạn địch đan lưới trước mặt. Đạn cày đất bụi mịt mù. Mấy người lính có đạo làm dấu thánh giá. Những khuôn mặt đanh lại. Những đôi mắt rực lên, long lanh. Họ nhìn tôi chờ đợi. Tôi sực nhớ bài thực tập phản phục kích vừa học xong tháng trước trên đồi Rọ Tượng, Dục Mỹ trong Khóa 23 Rừng Núi Sinh Lầy mà tôi đóng vai đại đội trưởng. Tôi xin BCH/TĐ cho pháo binh đánh bốn trái khói ngay trên cái trường học. Ông tiểu đoàn trưởng lấy làm lạ tại sao tôi xin tới bốn trái khói thay vì chỉ cần một trái thôi? Ông chỉ thuận cho tôi một trái.

Tôi nài nỉ anh đề-lô, hắn cũng người Hội An, đi khóa 10 Thủ-Đức, vì tình riêng, anh ta cho tôi bốn trái. Chờ cho màn khói vừa phủ mục tiêu, tôi đứng dậy, leo lên trên một gò mả, mặt hướng về phía địch, tay trái phất cao, tay phải kẹp khẩu carbine M2, bóp cò. Miệng tôi hét lớn,

- *"Xung phong! Xung phong!"*

Tiếng súng carbine lẹp bẹp khiêm nhường, nghe thật lép

vế so với tiếng trung liên, đại liên, và bazooka 57 ly của VC. Tiếng súng lệnh của tôi loãng nhanh trong tiếng 106 ly trên M113 của ta, và tiếng đại bác 105 ly, 155 ly của Mỹ đang nổ đùng đùng tứ phía.

Nhưng những chiến sĩ dưới quyền tôi chỉ chờ có thế. Thấy tôi đứng hiên ngang hô xung phong, họ hăng hái hẳn lên. Họ bắn. Họ la hét. Họ ném lựu đạn. Họ chạy ào ào trên ruộng khô. Họ tràn lên những bờ ruộng nơi những chùm lá ngụy trang đang nhúc nhích. Họ nhào vào khu khói trắng,

*-"Biệt Động! Sát! Biệt Động! Sát!"*

Mục tiêu trước mắt là cái trường học có khẩu phòng không cài lá ngụy trang. Khẩu phòng không đang ngóc lên ngóc xuống. Tôi cố gắng phóng lên cho ngang với những người lính tiên phong của Trung Đội 1.

Chạy trước tôi là Hạ Sĩ Nguyễn Hồng Phong, người nấu cơm cho tôi. Chạy sau tôi là Hạ Sĩ Nguyễn Mầu, xạ thủ trung liên BAR của Trung Đội 1. Chúng tôi đã lướt qua năm sáu cái gò mả. Cả chục xác VC nằm phơi trên đó. Chúng tôi đạp đầu giặc mà tiến! Khí thế bừng bừng, chúng tôi đuổi theo quân thù đang rút chạy. Bom Mỹ đánh vùi trước mặt. Cobra, Phantom, F.5, Sky-Raider chúi xuống, ngóc lên; tiếng động cơ rú điếc tai, khói bụi mù trời.

Tôi theo sát gót thuộc cấp. Họ biết tôi đang ở bên cạnh họ. Không ai ngoảnh cổ lại đàng sau. Anh hiệu thính viên Mai Đăng Vinh cũng móc cái ống nghe bên hông ba lô, lượm vội một khẩu AK 47 bên xác giặc, chạy theo tôi bén gót (Vinh chỉ có súng Colt 45).

Bên trái tôi, một BĐQ la thất thanh, "Ối cha!" rồi té nằm xoài bên luống khoai. Trước mặt tôi, một BĐQ vừa trúng đạn, viên đạn đẩy anh ngã ngửa về phía sau. Người đó đội béret đỏ. Tôi thót ruột,

- "Chắc là thằng Thí?"

Binh Nhất Lý Thí là người đồ đệ mang đồ ngủ cho tôi. Nhưng tôi không thể ngừng lại để săn sóc cho nó. Ngừng lại là chết ngay! Tôi chỉ có một việc phải làm, bắt buộc! Đó là vừa bắn vừa lao tới khẩu phòng không khốn kiếp!

Tai tôi đã o... o... vì tiếng nổ của bom đạn quá gần. Tôi chỉ nhìn thấy miệng khẩu phòng không chớp chớp, phà khói trắng. Một trái lựu đạn hất khẩu 12,7 ly lăn quay. Chúng tôi tràn vào sân trường học. Những chiếc nón cối cài lá xanh vỡ toang. Óc người văng trên mặt sân, thoáng chốc đã trở màu ngà ngà như đậu hũ pha tương ớt. Một tràng AK quét sát hông tôi, làm tung bức tường vôi lớp học trước mặt tôi. Từ dãy lớp hướng tây, một tên địch đã nhắm bắn tôi nhưng không trúng. Hạ sĩ Mầu ria một tràng trung liên BAR vào nơi phát ra tiếng súng. Tiếp theo là hai quả M26.

Có nhiều tiếng rên la thảm thiết đồng loạt trong căn phòng đó. Ông Mầu bóp cò tiếp khẩu trung liên BAR. Chú Phong bồi một quả M26 nữa. Căn phòng đổ sụp. Phong nhanh như con sóc, chỉ ba bước nhảy, chú đã tới bên lớp học. Chú bắn cạn ba mươi viên carbine M2 rồi lăn sang núp sau một cây rơm. Phong vội vàng trở đầu băng đạn đôi. (Hai băng đạn nối ngược chiều nhau bằng băng keo. Mỗi lần nhồi đạn, có sáu chục viên sẵn sàng).

Căn lớp vừa đổ là nơi chứa thương binh của địch. Có khoảng trên dưới hai mươi thương binh địch trong căn nhà đó. Chúng vừa chết hết. Nơi góc nhà có mười mấy khẩu súng, vừa B40, vừa AK. Những cục cơm vắt văng trên nền gạch. Máu đỏ thấm ướt những hạt cơm vãi tung toé đó đây...

Khi Hạ Sĩ Phong bận thay băng đạn khác thì B1 Vinh ngồi thủ thế khẩu AK 47 bảo vệ an ninh cho bạn. Nghe có tiếng đại úy lè xè trong máy, tôi gỡ cái ống liên hợp, áp nó vào tai. Tôi nghe đại úy giận dữ,

- "Đ.M! Anh là Đà Lạt! Anh không lên, tôi lột lon anh!"

Nản quá, tôi không muốn nói chuyện với đại úy. Tôi đưa ống nghe cho Vinh,

- "Em báo cho ổng biết rằng mình đang lục soát cái trường học."

Vinh nhìn tôi áy náy,

- "Cứ chạm trận là đại úy lại Đ.M! Đ.M! Thiếu úy đừng để bụng làm gì cho mệt!"

Tôi bố quân theo hình chữ L. Trung Đội 1 giữ mặt nam,

Trung Đội 2 giữ mặt tây trường học. Tôi gọi Chuẩn Úy Đạt và Trung Đội 3 của anh tiến lên. Trên đường, Trung Đội 3 có nhiệm vụ thu nhặt chiến lợi phẩm, chuyển những người bị thương và chết ra đường. Bãi cỏ có cái miếu thổ địa bên đường đã thành nơi tập trung thương binh và chiến lợi phẩm của đại đội tôi. Tôi giao cho Trung Sĩ Vũ, y tá đại đội chỉ huy cái trạm này. Trung sĩ Vũ báo cho tôi biết, tính tới giờ đó, trạm cứu thương của anh có hai chục áo vàng (bị thương) và năm áo đỏ (chết). Tôi hỏi Vũ về tình trạng của Binh Nhất Lý Thí. Vũ nghẹn giọng,

- "Thằng Thí mặc áo đỏ rồi! Thẩm Quyền ơi!"

Tôi lặng người, cúp máy, không hỏi thêm. Mới chiều hôm trước, khi chiếc xe Dodge của tôi từ phố về ngang miếu Ông Cọp, Hội An, thì Binh Nhất Lý Thí (quê quán Miếu Bông), đang đứng chờ tôi trước cửa quán cháo lòng. Tôi nhận ra nó ngay. Lúc nào nó cũng đội cái béret đỏ chói. Nó chận đầu xe tôi lại.

Giọng nó lè nhè hơi men,

-"Thiếu úy ơi! Vào đây cụng với em một ly! Ngày mai ra trận. Biết đâu em không về!"

Tôi đã đậu xe dưới gốc cây đa bên cạnh miếu Ông Cọp. Tôi đã "dzô!" với đồ đệ của mình một ly. Lúc ấy tôi không hề nghĩ tới chuyện ngày mai nó không về. Bởi vì chiều qua, từ phòng 3 Tiểu Khu Quảng Nam ra, trên tay tôi có cái phóng đồ hành quân tùng thiết vùng ven biển Phước Trạch, Cửa Đợi. Cuộc hành quân đó dự trù sáng đi, chiều về. Tôi nói với Thí rằng, sáng mai em không cần mang theo đồ ngủ cho anh. Chúng mình sẽ chỉ sáng đi... chiều về!

Tôi không ngờ hỏa châu rơi suốt đêm. Mờ sáng, lệnh đổi hướng hành quân. Mờ sáng, thày trò tôi cùng ra đi. Tới chiều... đồ đệ của tôi đã không về!

Sau khi báo cáo sơ lược thành quả vừa thu lượm được cho Trung Úy Trung, tiểu đoàn phó, tôi giao nhiệm vụ củng cố mục tiêu cho Chuẩn Úy Đạt và ông thường vụ đại đội.

Chiếc L.19 lướt sát nóc trường học. Chiếc đầm già lắc cánh về trái và về phải hai cái để gửi cho chúng tôi lời chúc

mừng của phi công. Tôi đề nghị với sĩ quan điều không cho không yểm di chuyển xa về hướng tây nam nơi những rừng mía um tùm rậm rạp. Tôi đoán địch đang rút lui hướng đó.

Không yểm đã di chuyển. Tôi cần pháo binh yểm trợ gần để tảo thanh khu vực hướng tây trường học. Tôi liên lạc thẳng với sĩ quan đề-lô của tiểu đoàn để đơn xin được thỏa mãn kịp thời.

Áp dụng kinh nghiệm hiếm hoi học hỏi được từ Đà Lạt và Dục Mỹ, tôi thực hành nghề chọi pháo. Cầm tấm bản đồ Kỳ Lam và quyển "Cẩm Nang Đa Hiệu" trên tay, tôi vững tâm đánh những quả đạn 155 ly trên từng gò mả, từng gốc đa. Tôi điều chỉnh đạn từ 100 mét, rồi 50 mét. Sau cùng, tôi dám chỉnh độ chính xác tới 20 mét trên mục tiêu. Những quả delay chui xuống hầm moi xác địch lên mặt đất.

Những quả nổ cao chặn đầu chúng không cho chạy thoát thân về những đồi sim hướng tây. Tôi đã hoàn toàn làm chủ tình hình mặt tây nam của trận địa.

Tôi định cho anh em lấy cơm vắt ra ăn thì bên hướng bắc con lộ, pháo nổ ầm ầm. Thiếu Úy Bửu Chuyển (K12 Thủ Đức) và Đại Đội 4 của anh đang bị địch tấn công từ hướng bắc xuống. Địch bám trụ bên kia cái đầm cói rộng. Cái đầm nuôi cá vuông vức, mỗi chiều cỡ hơn hai trăm thước, có bờ đất cao bao quanh. Đầm nước nằm cách con lộ chừng ba, bốn trăm thước về hướng bắc.

Đại úy tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho Đại Đội 1 từ phía sau di chuyển thật nhanh lên trám chỗ cho đơn vị tôi. Tiếp đó, ông ra lệnh cho đại đội tôi lui ra con đường lộ để tiếp viện cho anh Chuyển. Khi tôi lội ngược ra tới đường, thì đại đội của Chuyển và những chiếc thiết quân vận đang bám sát bìa đường chịu trận những đợt pháo ào ào của địch. Vừa gặp nhau, Thiếu Úy Bửu Chuyển đã dúi vội vào tay tôi tấm bản đồ có vẽ sẵn sơ đồ mục tiêu và ranh giới hành quân của tiểu đoàn. Tấm bản đồ tôi đang dùng là của cấp trung đội, không có những chi tiết trên. Anh Chuyển cầm tay tôi ân cần,

- "Cẩn thận nghe em!"

Rồi anh hối hả lui quân vì đại úy đã ra lệnh cho anh rút về bảo vệ bộ chỉ huy. Đại Đội 4 chưa đi hết, đại úy đã ra lệnh cho tôi cùng một thành phần của chi đoàn thiết quân vận đánh thẳng lên hướng bắc tiến chiếm khu gò mả và thôn xóm đằng sau đầm cá. Lệnh của Đại úy thật rõ ràng,



-"Thẩm Quyền 3! Đây là Đại Bàng! Tôi ra lệnh cho anh nhào lên thanh toán cái xóm nhà bên kia hồ cá! Nghe rõ chưa?"

Tôi ngạc nhiên vì quyết định của ông đại úy. Tại sao ông phải chuyển Đại Đội 1 lên thay tôi trấn giữ khu trường học tôi vừa vất vả chiếm xong? Tại sao Đại úy phải lôi đại đội tôi từ nam lên bắc để theo chân M113 đánh vào cái hồ cá? Anh Chuyển và Đại Đội 4 của anh đang ở sẵn nơi đây cùng với đoàn xe kia mà?

Tôi im lặng thi hành lệnh, nhưng tôi biết thuộc cấp của tôi không vui... Tôi nghe tiếng máy gọi nhau oang oang từ các thiết vận xa, rồi đoàn M113 bắt đầu nhúc nhích. Chúng tôi bì bõm tiến sau lưng M113. Lúa cao tới nách tôi. Và nước thì cao tới háng tôi.

Bên kia cái đầm nước là nơi những ổ đại liên, trung liên đang khạc lửa. Khói từ khẩu 57 ly của VC lúc thì phụt ra ở đầu xóm, lúc cuối xóm. Phải công nhận tụi xạ thủ 57 ly của VC chuyển dịch vị trí rất nhanh!

Một chiếc M113 vừa trúng đạn! Nó bị bắn đứt xích! Chiếc xe nằm bất động giữa ruộng lúa. Viên trưởng xa và xạ thủ đại bác đang lo gỡ khẩu 106 ly để chuyển sang chiếc xe khác. Từ bờ hồ, địch cài lá ngụy trang ào ạt xông về hướng đoàn xe. Chúng tính chuyện bắt sống chiếc M113 bị thương!

Đạn 57 ly và B40 nổ ùng oàng tứ phía. Vũ khí chống

tank của địch thật là đáng sợ! Chúng bắn nà quá khiến đoàn thiết quân vận chùn bước, phải lui về phía sau. Một chiếc M113 giật lùi để tránh B40 đã đè Hạ sĩ Nguyễn Mầu xẹp xuống bùn trong ruộng lúa. Tôi bị xe cán hụt. Tôi kéo ông Mầu từ dưới bùn lên. Tôi vội vàng vuốt bùn trên mắt cho người lính già. Tôi thấy miệng ông mấp máy. Phải ghé tai sát mặt ông tôi mới nghe được tiếng ông thều thào,

-"Thiếu úy ơi! Em đi!'

Máu miệng ông trào ra. Đầu ông ngoẹo trên ruộng nước...

Đoàn cơ giới tụt lại đàng sau. Chúng tôi lòi ra phía trước. Đạn rơi "chủm, chủm" trên ruộng lúa nước trước mặt. Trong lúc tôi đang phân vân không biết làm cách nào vượt qua cái đầm nước rộng, thì ống liên hợp truyền tin lại xè xè tiếng của Đại úy,

- "Đ.M! Nhào lên! Bộ tụi mi ngủ sao? Nhào lên!"

Tôi phóng nhanh sang phía Trung Đội 1, bên trái tuyến xung phong. Tôi tránh đánh trực diện với tổ hỏa lực địch. Tôi và Trung Đội 1 của Trung Sĩ nhất Nguyễn Khê (vốn là trung đội phó của tôi) chạy thục mạng lên chiếm xóm nhà hướng tây cái đầm. Đại Đội trừ (-) thì nằm sát mép đường chờ tôi lập đầu cầu.

Tôi có người bạn K17 Thủ Đức là Chuẩn Úy Tú, chi đội trưởng của chi đoàn thiết kỵ đang tham chiến. Tôi gọi cho anh, đề nghị anh bắn tối đa vào khu nhà bên hướng bắc hồ nước để chia lửa cho tôi.

Đầu cầu lập xong, vài BĐQ chết và bị thương. Khi quả khói vàng bốc lên nơi đám sầu đông đầu xóm, thì Cobra can thiệp. Dưới hỏa lực yểm trợ hùng hậu của Cobra, chúng tôi ào ào chạy lên chiếm những ụ đất nơi rặng tre. Tôi ra dấu cho chi đội thiết kỵ tiến lên để quân tôi theo sau. Hai Trung Đội 2 và 3 dàn hàng ngang cùng M113 tiến lên tiếp tay Trung Đội 1. Đạn bay khắp hướng. Không phân biệt được đạn của ta, hay của địch.

Chiếc thiết quân vận của Chuẩn Úy Tú vừa đè sập một cái chuồng trâu thì hai quả B 40 bay sượt qua đuôi xe, nổ

tung trong bụi chuối. Chiếc xe lùi vội ra ngoài ruộng lúa. Hai khẩu đại liên 30 và đại liên 50 trên xe bắn ào ào vào căn nhà lợp lá dừa, vách ván giữa xóm. Tôi và anh Binh Nhì Truyền nấp sau cây rơm đàng trước căn nhà lá dừa, vách ván đó. Tôi vừa ra sức ném được quả M26 qua nóc nhà để nó rơi nổ hướng sau nhà thì Truyền la to,

-"Thiếu úy ơi! súng em kẹt đạn rồi!"

Tôi sợ địch nghe được tiếng anh ta la hoảng, vội đưa tay bịt miệng anh lại. Cái vụ kẹt đạn thì tôi đã gặp nhiều lần trong hai năm còn thụ huấn trong trường. Khốn nỗi, khẩu Garant của Truyền không có lưỡi lê, biết lấy cái gì để cạy vỏ đạn khỏi cơ bẩm bây giờ? Tôi chợt nhớ ra trong túi mình có cái bấm móng tay.



Tôi giao khẩu carbine cho Truyền để anh quan sát gác giặc. Chưa đầy một phút sau khẩu Garant lại tốt trở lại. Tôi ném thêm một quả M26 nữa qua mái nhà. Hai thày trò tôi nhào vào nấp sau cái cối xay lúa nơi đầu hiên. Có tiếng người rên bên hiên sau. Tôi thấy một khẩu trung liên nồi RPD nằm chỏng gọng trên nền đất. Hai cán binh VC mình mẩy bê bết máu đang cố lần lưng tìm kiếm cái gì đó. Tôi nhắm ngay đầu chúng, ria qua ria lại một băng M2.

Trung Đội 2 của Thượng Sĩ Huỳnh cũng vừa ào tới. Chúng tôi hàng ngang tiến sang khu mấy cái chòi nuôi vịt trên bờ tây của cái đầm nước. Đoàn thiết vận xa theo sát bên yểm trợ.

Chúng tôi giờ này đang ở sau lưng những tên VC bám trụ quanh hồ. Chúng ngụp lặn xuống nước giấu mình. Những khẩu đại liên trên xe bắn tung xác chúng. Những thân hình rũ xuống như những trái chuối nát. Nước hồ trở thành màu đỏ, thẫm dần, thẫm dần...

Chúng tôi còn phải tiếp tục thanh toán cái xóm nhà bên

hướng bắc cái đầm. Đạn réo tứ tung. Khói súng, khói bom, khói lựu đạn, khói nhà cháy mù mịt. Chú Hạ Sĩ Phong, người nấu cơm của tôi bị thất lạc từ lúc khởi đầu cuộc xung phong qua đường, giờ này mới tìm gặp lại được ông thày. Tôi và chú Phong nhảy vào một nhà có những cái lu bằng sành thật to dựng sát vách dùng để chứa lúa giống. Có mấy khẩu AK vứt trên sàn nhà. Dấu chân ướt bùn còn rất mới in trên mặt cái sập gỗ nơi góc nhà, cạnh một cái cót chứa lúa. Hai khẩu carbine M2 nổ dòn, những cái lu bể. Tôi rợn tóc gáy khi thấy từ trong vài cái lu chưa vỡ có người nhảy ra! Tôi bị trượt chân té ngửa giữa sàn.

Tôi nằm ngửa bóp cò. Những người áo đen tay cầm AK trúng đạn gục xuống. Có vài cái xác đè ập trên người tôi. Trong khi đó, chú Phong bắn ào ào vào căn phòng gỗ cửa đóng kín mít. Vì nằm ngửa, tôi nhìn thấy một thanh mã tấu sáng loáng quơ lên từ cót chứa lúa nơi góc nhà sau lưng chú Phong. Tôi la thất thanh,

-"Phong! đàng sau!"

Thanh mã tấu hạ xuống! Phong chỉ kịp dang hai tay đưa khẩu súng carbine lên đỡ nhát chém. Chú khuỵu xuống vì nhát chém quá mạnh. Người chém chú mất đà, lộn cổ xuống đất. Phong hoàn hồn, nện một đế súng vào đầu kẻ thù.

-"Bốp!"

Cái đầu vỡ sụm. Óc pha máu phọt ra, văng lên ngực Phong. Phong la lớn,

-"Chạy thôi! Thiếu úy!"

Tôi hoảng quá, bắn cạn băng đạn rồi lăn tròn ra hướng sân. Chú Phong theo sát bên. Ra tới sân, chú Phong ném với vào kho một trái M26. Hai thày trò tôi ù té chạy ngược ra bờ ruộng. Hai chiếc M113 án ngữ dưới ruộng từ nãy tới giờ không dám can thiệp sợ bắn lầm quân bạn, nay thấy thày trò tôi chạy ra, thế là họ tưới đạn trùm lên cái nhà kho. Một quả lựu đạn lân tinh khiến cái nhà kho bốc cháy. Chuẩn Úy Tú nhảy xuống xe, giọng anh lạc đi,

- "Long ơi! Toa bị thương có nặng không?"

Tôi cúi nhìn quần áo mình. Áo quần tôi đầy máu! Tôi

đưa tay xoa mặt, mặt tôi cũng có máu! Máu đỏ cả cái thẻ bài, ướt đẫm cả cuốn Lăng Nghiêm Chú nhỏ xíu tôi đeo trước ngực. Tôi dang tay sờ khắp người, chẳng có chỗ nào đau. Hóa ra máu trên người tôi là máu địch! Khi bị bắn hạ, xác chúng đè lên người tôi trong sàn kho lúa.

Từ đầu trận tới giờ, Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Đạt là ít bị tôi sử dụng nhất. Tôi phải phòng hờ một sĩ quan để thay thế mình, nếu mình có mệnh hệ gì. "Dù ít, dù nhiều, phải có trừ bị" (huấn luyện viên chiến thuật, Đại Úy Mỹ và Trung Úy Đức căn dặn như thế!)

Bây giờ là lúc tôi dùng tới lực lượng trừ bị của đại đội. Tôi gọi Chuẩn Úy Đạt lên, giao cho anh thanh toán nốt cái xóm nhỏ cuối thôn. Gió lúc này theo hướng nam bắc. Tôi biết M113 của Tú có đem theo nhiều lựu đạn lân tinh. Tôi nhờ Tú làm cho Đạt một màn khói che để anh an toàn áp sát mục tiêu. Chúng tôi dồn hết hỏa lực bắn yểm trợ hông trái cho Trung Đội 3. Vậy mà những ổ kháng cự của địch vẫn còn rất mạnh. Cánh quân của Chuẩn Úy Đạt bị cầm chân nơi vườn chuối phía trước xóm nhà lá có những cây cau và bể chứa nước mưa. Đạt gọi tôi xin tiếp tay.

Tôi dàn quân hàng ngang, ào lên bên trái chòm nhà mà Trung Đội 3 đang giành giựt với địch. Căn nhà có những cây cau cao có vẻ là chỉ huy sở hành quân của VC, vì có nhiều đường giây điện thoại và chòi gác bao quanh. Xung quanh chòm nhà này là vườn tược, với hệ thống giao thông hào chằng chịt. Khu này được địch bảo vệ bằng những tổ tam tam. Mỗi tổ tam tam có hai AK47 và một B40.

Chúng tôi dùng lựu đạn cay xen kẽ với lựu đạn miểng MK2 để thanh toán từng mắt lưới giao thông hào. Chiếm được đoạn giao thông hào nào, chúng tôi phải chia người bám trụ, sợ địch phản công giành lại.

Tôi phải vào tần số không lục của chiếc L19 trên trời để xin không yểm tiếp cận. Sĩ quan điều không tiền tuyến hôm ấy là Thiếu Úy Thành, gốc Địa Phương Quân của Tiểu Khu Quảng Nam, anh quen với gia đình tôi. Cobra yểm trợ thật hữu hiệu. Chúng tôi tiến chiếm từng thước đất một sau

những tràng đạn 40 ly trải xuống từ trực thăng võ trang. Cuộc giao tranh giằng co, kéo dài khoảng hơn nửa giờ mà vẫn chưa ngã ngũ. Có lúc gió bất chợt đổi chiều, quân bạn cũng khổ vì hơi lựu đạn cay.

Khi cánh quân của tôi vào tới giữa vườn thuốc lá thì tiếng kèn xung phong của Việt Cộng bỗng nổi lên lanh lảnh từ cuối thôn hướng tây. Rồi tôi nghe súng địch rộ lên đồng loạt khắp mọi hướng. Tôi ra lệnh cho đại đội ngừng lại bố trí tại chỗ, cảnh giác chờ đợi một cuộc phản công của địch. Mấy phút sau súng địch thưa dần, rồi ngừng hẳn. Tôi chợt nghiệm ra, tiếng kèn xung phong của Việt Cộng lại là hiệu lệnh rút lui của chúng!

Tôi yêu cầu máy bay di chuyển tác xạ về những mục tiêu xa hơn, hướng tây bắc. Khoảng xế trưa, đại đội tôi hoàn toàn kiểm soát được lằn ranh bắc trên bản đồ hành quân. Hướng bắc đại đội tôi là vùng trách nhiệm của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Chúng tôi lấy được khá nhiều AK, và B40. Trung Đội 3 tịch thu được một máy truyền tin Trung Cộng, một khẩu đại liên 12,7 ly, và một khẩu 57 ly không giật mà địch đã vùi vội trong đống rơm trước khi tháo chạy.

Việc cấp bách phải làm của tôi lúc đó là tản thương quân bạn. Tôi nhờ Chuẩn Úy Tú cho một xe M113 chuyển vận dùm những BĐQ chết và bị thương ra ngoài đường. Chiếc xe liên tục đi về như con thoi.

Tôi nhìn quanh, kiếm cái máy truyền tin đại đội để báo cáo kết quả xung phong cho đại úy tiểu đoàn trưởng. Tôi không thấy Binh Nhất Mai Đăng Vinh đâu cả.

Hạ Sĩ Phong nước mắt dầm dề, cầm tay tôi, kéo tôi lui về khu vườn trồng đậu đũa. Thi thể Mai Đăng Vinh nằm vắt ngang trên lối mòn. Đầu của Vinh mất một mảnh sọ bằng bàn tay. Óc Vinh văng vãi trên đất. Ruồi nhặng bu đen hút máu người chết.

Hai mắt Vinh mở trừng trừng. Miệng Vinh há hốc. Tôi nhìn rõ hai cái răng vàng óng ánh. Ngực Vinh cũng đầy máu. Cái ống liên hợp của chiếc PRC10 bị bắn văng đâu mất. Vì thế suốt giai đoạn chót của cuộc tấn công, tôi không

nghe, "Đ.M! Anh là Đà Lạt!..."

Chuẩn Úy Tú gỡ cái băng ca bên hông xe xuống. Tôi và Tú khiêng xác người đồ đệ của tôi lên thiết vận xa. Tình thày trò giữa tôi và Vinh chỉ kéo dài có mười hai ngày. Tôi còn nhớ mãi tiếng nói, tiếng cười của Vinh cho tới ngày hôm nay.

Bốn mươi năm rồi, anh không quên hai cái răng vàng của em, lúc em cười. Vinh ơi! Bên luống đậu, tôi ngồi thẫn thờ, hồi tưởng lại những lần chấm dứt hành quân trước đây, thày trò tôi về quây quần trong căn lều nhỏ ngoài ngoại ô Hội An. Có lần tôi đã ngâm bài từ "Lương Châu" của Vương Hàn cho đàn em của mình nghe. Qua lời bình giải của tôi, những người lính Biệt Động Quân ấy đã thấy trong ý thơ, cuộc đời của chính họ:

*"...Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu.*
*Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" (Vương Hàn).*

Chiếc M113 vừa rời điểm tải thương; chiếc xe đem đi những cái poncho; những cái poncho cuốn gọn những thuộc cấp của tôi vừa nằm xuống.

Trên đồng lúa chiêm xuân, khói vẫn còn mịt mù, nhưng tiếng súng đã dứt. Tàn quân của địch đang rút chạy về hướng Kỳ Lam. Có hai cánh quân, một của TQLC Hoa Kỳ, một của Trung Đoàn 51 Biệt Lập đang truy lùng chúng.

Tôi kiểm lại quân số, thấy đại đội mình hụt đi quá nửa!

Trận này, cả Tiểu đoàn 11/BĐQ có 17 người chết, đại đội tôi chiếm 13. Số người bị thương của đại đội, vì lâu quá rồi, trong trí tôi chỉ còn mang máng giữa hai con số 46 (hay 64?). Tôi nhủ thầm, "Đây mới chỉ là trận đầu tiên trong đời một sĩ quan hiện dịch!"

Chúng tôi được lệnh rút ra đường, chờ đón phái đoàn từ trên xuống thị sát chiến trường. Đại Tá Đàm Quang Yêu, Tư Lệnh Biệt Khu tới thăm trận địa. Đại tá xuống vài phút, nói vài lời, rồi đại tá  bay đi.

Chúng tôi lại chờ Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Khu tới thăm trận địa. Trung tướng cũng xuống vài phút, nói vài lời, rồi trung tướng bay đi.

Khi bắt tay tôi trước lúc lên tàu, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn nhìn sững quân phục của tôi. Chắc ông thấy lạ? Áo quần tôi bê bết bùn và máu. Hai ống quần của tôi tả tơi. Chú Phong phải lấy kim băng cứu thương gài nó lại; nếu không, người ta sẽ nhìn thấy quần lót của tôi, tôi nghĩ, chắc có phép mầu nào đó che chở cho tôi. Hoặc linh hồn các niên trưởng của tôi đã khôn thiêng phù hộ cho tôi. Nếu không, tôi khó sống sót qua trận này.



*Vương Mộng Long và cháu ngoại*

Bốn mươi năm sau ngày đó, ở một nơi rất xa Hội An, tôi ngồi nhìn mưa tuyết rơi chầm chậm. Một khúc phim đời mình đang quay lại rõ nét, từ từ...

Một mùa Xuân có mai vàng, nêu cao, đối đỏ. Một mùa Xuân quê hương khói súng mịt mù. Một cánh đồng lúa nước, và những đợt xung phong. Bên tai tôi như còn nghe những tiếng thét, "Biệt Động ! Sát!" vang rền...

Thằng cháu ngoại choàng tay qua cổ tôi. Nó đòi ẵm. Tay trái nó vô tình chạm vào cạnh sườn phải của tôi. Tôi giật mình. Nơi cháu tôi chạm tay là chỗ viên đạn AK đã chui vào, nằm cách trái tim tôi chừng một đốt tay. Viên đạn nằm đấy đã ba mươi tám năm, kể từ trưa mồng một Tết Mậu Thân. Một cảm giác tê tê, nhột nhột nơi vết thương cũ khiến tôi bật cười.

Thấy tôi cười, cháu tôi cũng toét miệng cười theo. Thằng bé bập bẹ,

-"Ong...ong... ong ngại..."

Nụ cười của nó thật là trong sáng, hồn nhiên.

Tôi cầu mong ơn Trời ban cho cháu tôi những mùa Xuân bình yên...

*(Seattle, một ngày đầu Xuân Bính Tuất, 2006)*

# Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



■ *truyện ngắn*

# Noel Huyền Diệu

■ *Thu Nga 18B*



Hắn ăn thêm một muỗng cháo gà từ trong cái bình giữ ấm. Vị nóng của cháo làm hắn cảm thấy dễ chịu. Mấy hôm nay hắn không được khỏe. Hắn đã tự nấu cho mình một nồi cháo gà. Nghe nói cháo gà rất tốt khi bị khó ở trong mình. Hắn hững hờ nhìn những đợt bông tuyết tiếp tục rơi ở ngoài trời. Tuyết trắng xóa. Tuyết phủ dầy trên bãi cỏ đã ngả màu vàng trước cửa cây xăng. Hắn nghĩ, chắc phải đóng cửa sớm thôi. Nhân viên đã về hết rồi, chỉ còn một mình hắn trong tiệm tạp hóa nhỏ nằm gần một khu chung cư. Bên kia đường, những tiệm nho nhỏ

hình như cũng vắng khách và có tiệm thì chắc đã đóng cửa rồi. Hắn làm việc ở tiệm này cũng khá lâu. Hắn hầu như quen mặt với tất cả khách hàng lui tới trong tiệm. Những người Mỹ đen thân thiện gọi hắn là "old Chinese man". Hắn chỉ cười dễ dãi, không buồn đính chính là mình không phải người Tàu.

Cả nguyên ngày hôm nay, hắn đã đáp lễ không biết bao nhiêu lần câu "Merry Chistmas!" Ai cũng có vẻ hối hả, mua, trả tiền, leo lên xe, rồ máy. Hắn thì không có gì để phải hối hả cả mà trái lại, hắn lại có vẻ bồn chồn bứt rứt, như có vẻ chờ đợi ai thì phải. Nhưng chiều đã xuống, bóng tối đã tràn lan mà sự mong đợi của hắn hình như không được đáp ứng, cho nên hắn mới quyết định đóng cửa để ra về.

Hắn quét ánh mắt một vòng trong tiệm. đèn điện nhấp nháy khắp nơi. Noel thật sự đã hiện diện. Một mùa lễ Giáng Sinh nữa, cũng buồn và cũng cô đơn nơi xứ lạ. Trong những giờ phút cuối năm, ai cũng có vẻ rộn ràng và hình như họ cố gắng chạy đua với kim đồng hồ. Hắn thầm nghĩ, người ta có gia đình, bà con, họ hàng thân thuộc nên họ mới vội vã đi mua cái này, đi sắm cái kia cho giây phút đoàn tụ với gia đình. Còn hắn, một mình đơn độc, hè qua, thu tới, đông sang rồi xuân lại thì cũng vậy thôi. Một mình thì mùa nào cũng như mùa nấy. Mùa hè, hắn ngắm thiên hạ bận áo quần cũn cỡn đi bơi, đi cắm trại, đi nghỉ hè; mùa thu nhìn những cô gái chưng diện áo quần sang trọng; còn mùa đông rét mướt, người ta ấm cúng trong những căn nhà lộng lẫy, cửa đóng then cài; và ngày nay, người ta rộn rịp đón chào ngày Chúa ra đời bên cạnh những người thân thương trước lò sưởi ấm cúng.

Mặc dù không có đạo và cũng không có ai để cùng ăn mừng Noel, nhưng không khí thiên hạ nô nức ngay trong tiệm tạp hóa, ở trước là cây xăng, làm hắn cũng cảm thấy nôn nao. Lúc này người ta lo sửa soạn bữa ăn tối cho gia đình, không còn nhiều người đi ra đường nữa. Buổi trưa, tiệm cũng rất đông người, họ mua những món hàng một cách vội vã, như thể "năm cùng tháng tận", nhưng bây giờ

thì vắng ngoe. Ai ai cũng có gia đình nên giờ phút này, chắc không ai đi ra đường làm gì nữa, chỉ có hắn, vẫn còn loay hoay, chưa chịu về nhà. Hắn chợt ngậm ngùi thấy mình thật cô đơn, không có người thân thuộc, đón Noel trong một tiệm tạp hóa vắng ngoe. Hắn chợt nhớ đứa em gái mới gởi thơ xin hắn 1,000 để mở tiệm làm ăn, thằng em họ cũng xin 2,000 để mua một cái xe Honda để chở khách, gọi nôm na là "honda ôm". Bà Thím cũng đã 70 tuổi xin vài trăm mua thuốc uống v.v....

Hắn đi rảo một vòng quanh chỗ chưng bày đồ chơi cho con nít: nào là xe hơi, tàu thủy, xe điện, trò chơi điện tử, đèn đuốc nhấp nháy, tiếng còi xe lửa, âm thanh quảng cáo các món đồ chơi cho con nít chạy bằng pin v.v... Hắn chợt ngậm ngùi nhớ lại thời thơ ấu của hắn, không có một món quà cho ra hồn. Mẹ hắn nghèo, bán rau trái ngoài chợ, tiền lời chỉ đủ để đong gạo, vậy mà mẹ hắn đã tần tảo lo cho hắn ăn học thành tài, mẹ hắn nói, khi hắn thành tài, hắn có thể lo tiếp cho mấy đứa em. Ba hắn đã mất từ lâu. Khi hắn lớn khôn, hắn phải thay cha, thay mẹ mà săn sóc đàn em. Hắn nhớ những ngày mưa, lụt, mẹ hắn không bán được rau, không đủ tiền đong gạo, mấy mẹ con phải ăn cháo vài ngày. Bụng hắn tới đêm kêu rồn rột. Mẹ hắn thương tình, ngồi dậy mò mẫm trong chạn được mấy củ khoai lang, luộc lên cho hắn đỡ đói; đứa em gái út ngửi được mùi khoai, cũng dậy đòi ăn. Hắn thương em, nhường hết cho em. Ngày hắn tốt nghiệp Tú Tài I, mẹ hắn già hẳn đi. Hắn bương chãi xin việc dạy kèm tại gia để có tiền tiếp tục học nốt cái Tú Tài II. Mẹ hắn vừa mới sung sướng thấy con đỗ đầu thì tới lúc hắn phải lên đường tòng quân, nhập ngũ. Ra trường, hắn được đưa đi Bộ Binh, tối ngày hành quân giết giặc. Mẹ hắn phải cạo đầu ba lần để cầu nguyện cho con mình sớm được bình an trở về bên mẹ.

Rồi theo vận nước tối đen, đời hắn đã trải qua 10 năm đen tối trong các trại tù cộng sản. Khi hắn ra khỏi tù thì mẹ hắn cũng đã qua đời! Hai đứa em, học hành đang dở dang, phải bỏ học. Hắn phải làm đủ nghề để có thể nuôi

mình và nuôi em thật cơ cực... Quãng đời quá khổ để mỗi khi nghĩ đến hắn còn cảm thấy hãi hùng.

Nhớ tới em gái, hắn lại nhìn ra ngoài với vẻ bồn chồn. Hắn đang chờ vóc dáng nhỏ nhắn của một cô bé người Mỹ mà hắn mới gặp cách đây 2 ngày, ngay trong tiệm này vào buổi chiều. Hắn ngạc nhiên vì không hề thấy cô bé này bao giờ. Hắn đoán cô bé ở gần đây, bên trong mấy căn chung cư nghèo. Cô bé thò tay vào trong túi áo jacket lôi ra một mớ tiền cắc, đặt xuống sàn, rồi lại moi ra thêm nữa. Hắn thấy cô bé đếm những đồng tiền một cách cẩn thận. Cô đếm đi, đếm lại nhiều lần, cuối cùng cô có vẻ thất vọng, bỏ tiền lại vào túi và cầm con búp bê lên nhìn ngắm và lật ngược con búp bê lại, nhìn vào giá tiền dán ở dưới chân con búp bê.

Thấy tiệm cũng đang thưa khách, và cũng tò mò, hắn bước lại gần cô bé. Cô bé tóc vàng đang đứng ngắm con búp bê một cách say sưa, không hề biết có sự hiện diện của hắn bên cạnh. Cô bé khoảng chừng 8, 9 tuổi, có thể nhỏ hơn, cũng có thể lớn hơn, cô mặc một chiếc quần jean có vẻ cũ kỹ, không biết cô bận áo gì ở trong nhưng bên ngoài là một chiếc áo jacket màu tím nhạt cũng cũ như chiếc quần. Tóc cô vàng óng ánh dưới những chiếc đèn Noel lập lòe. Hắn theo ánh mắt của cô bé, cũng nhìn con búp bê đang chưng trên chiếc kệ bừa bãi đồ chơi. Con búp bê có làn mi thật dài, chiếc miệng đỏ đang cười chúm chím. Con búp bê cũng có mái tóc bạch kim dài tới thắt lưng như của cô bé. Con búp bê đẹp thật. Hắn lại ngậm ngùi nhớ tới đứa em gái của hắn ngày còn thơ ấu. Em hắn thèm thuồng một con búp bê biết nhắm mắt, mở mắt, biết khóc, biết cười mà mỗi mùa Noel anh em hắn thấy chưng bày trong một tiệm tạp hóa sang trọng nơi thành phố hắn cư ngụ. Hắn chỉ có một đứa em gái nên rất thương em. Hắn đã từng mơ ước, khi lớn lên, làm có nhiều tiền, hắn sẽ mua cho em gái một con búp bê thật đẹp để thấy em gái nở một nụ cười sung sướng trên môi. Nhưng sự mơ ước của hắn đã không bao giờ trở thành sự thật. Cho tới bây giờ, em hắn vẫn nghèo đói và đang đau bệnh nơi quê hương, còn hắn thì đang lưu

lạc xứ người.

Hắn hỏi cô bé:

- Cháu thích con búp bê đó lắm hả?

Cô bé giật mình, nhìn hắn:

- Vâng.

Cô nhoẻn một nụ cười và hỏi:

- Con búp bê đẹp quá hả ông? Ông có thấy như vậy không?

Hắn cầm con búp bê lên và nói:

- Đẹp thật. Bộ cháu thích lắm hả? Cháu muốn mua phải không?

Cô bé có vẻ ngần ngừ:

- Phải. Cháu muốn mua nó lắm nhưng cháu không nghĩ là cháu...

Cô bé nói xong đặt con búp bê xuống. Hắn nhỏ nhẹ:

- Cháu muốn mua nhưng không đủ tiền phải không?

Cô bé mở to mắt như có ý hỏi: "Tại sao ông biết?", rồi cô nói:

- Chắc cháu phải để dành thêm một thời gian nữa mới có đủ tiền mua, nhưng sợ không kịp.

- Vậy sao? Nhưng không kịp gì hả cháu?

Hắn thấy một thoáng buồn hiện lên trong đôi mắt màu xanh thẫm của cô bé:

- Cháu sợ không kịp vì... vì mẹ của cháu sắp gặp em cháu rồi mà chờ thì không biết bao giờ cháu mới để dành cho đủ.

- Mẹ cháu gặp em cháu ở đâu?

- Mẹ cháu đau nặng lắm, nghe ông ngoại nói, bác sĩ bảo mẹ sẽ lên thiên đàng, mà lên thiên đàng thì mẹ sẽ gặp em cháu. Nó lên thiên đàng năm ngoái ông ạ.

Tim hắn xao xuyến. Hắn cầm con búp bê lên nhìn vào cái giá tiền nhỏ có ghi: 9 đồng 99 cent Hắn nhìn cô bé một cách thương cảm. Một bàn tay của hắn đang để trong túi quần. Những ngón tay của hắn đang chạm vào những đồng bạc giấy và bạc cắc đang lẫn lộn với nhau. Hắn ôn tồn hỏi cô bé:

- Tôi chắc cháu có đủ tiền đó, cháu đếm lại thử coi.

Cô bé nói:

- Dạ không đủ đâu, con búp bê này 9 đồng 99. Cháu đếm rồi, cháu chỉ có 8 đồng thôi.

Hắn ôn tồn:

- Cháu cứ đếm lại thử coi, tôi giúp cho.



Cô bé lôi tiền ra và đếm. Hắn nói:

- Tôi giúp cháu nhé?

Cô bé không ngần ngại, đặt số tiền vào tay hắn. Toàn là tiền cent. Vài đồng rớt khỏi tay hắn, rơi xuống sàn nhà. Cô bé cúi xuống lượm tiền và nói "sorry". Hắn kín đáo lôi thêm một mớ tiền bạc cắc từ trong túi ra và cũng một cách kín đáo, hắn nhập chung với số tiền của cô bé đưa. Hắn giả bộ đếm tới, đếm lui rồi reo lên:

- Thấy chưa! Tôi nói cháu phải đếm lại mà vì chẳng những cháu có đủ, mà con dư nữa nè.

Nét mặt cô bé tươi lên:

- Thiệt sao? Ông nói thật hả?

- Cháu có đến 12 đồng lận. Dư sức thấy chưa. Cháu tới đây tính tiền rồi đem về cho mẹ liền nhé.

Cô bé nét mặt hân hoan đi đến quầy hàng với hắn. Hắn cẩn thận bỏ con búp bê vào một bao giấy, đưa cho cô bé và đưa thêm vài đồng bạc cắc và nói:

- Cháu còn dư cả gần một đồng lận nè. Cháu về đưa mẹ cháu liền để mẹ đưa em cháu cho kịp Noel nghe.

Cô gái cầm gói giấy và nói:

- Cảm ơn ông, vậy là cháu đếm sai hả? Mẹ cháu chắc sẽ vui lắm và em cháu chắc cũng sẽ rất vui đó ông.

Hắn nhỏ nhẹ:

- Tôi cũng mong như vậy. Khi nào mẹ cháu đi thăm em gái cháu, nếu có thể cháu cho tôi biết nhá.

Cô bé gật đầu:

- Dạ vâng. Ông ngoại nói mẹ có thể đi thăm em của

cháu trước Noel đó ông.

Cô bé đi nhanh ra cửa. Hắn ngẩn ngơ vì đã quên hỏi cô bé ở đâu, sao lại đi một mình. Hắn cũng sợ cô không được an toàn khi đi một mình ra đường như vậy. Nhưng hắn cũng nhớ ra, tiệm xăng của mình đang ở gần khu chung cư nghèo. Những trẻ em thiếu niên vào tiệm một mình mua bánh, kẹo, nước uống cũng nhiều lắm, đâu có sao!

Đã 2 ngày trôi qua rồi, không thấy cô bé trở lại. Hắn ngẫm nghĩ không biết mẹ của cô bé đã qua đời chưa? Không biết bà bị bệnh gì và đứa em gái của cô bé không biết tại sao cũng đã chết? Hắn nhìn qua cửa một lần nữa, ngoài sân bây giờ thật sự đã vắng ngoe. Khách vào tiệm cũng đã hết, mà khách đổ xăng cũng không còn. Tuyết đã ngừng rơi nhưng không gian đã trắng xóa với một lớp tuyết dày. Hắn tiến đến cửa tính xoay tấm bảng có chữ "Open" ra chữ ''Closed'' thì thấy một người đàn ông đang tiến vào. Người đàn ông co ro trong chiếc áo lạnh cũ kỹ màu đen, bạc thếch. Ông ta bước vô tiệm. Nét mặt người đàn ông trắng bệch vì lạnh. Hắn biết chung quanh đây, có nhiều người vô gia cư mà hắn thỉnh thoảng đem thức ăn, thức uống cho họ, có lẽ ông ta cũng vậy. Ông chào hắn: - Tôi biết ông sắp đóng cửa tiệm, nhưng... tôi... tôi lạnh quá...

Hắn vội nói:

- Không sao. Vô đây đi. Tôi không có gì phải vội lắm.

Người đàn ông mặc áo đen nhìn hắn một cách biết ơn. Hắn cũng nhìn ông ta. Ông ta có vẻ ốm yếu và co ro. Chiếc áo lạnh của ông rách nhiều chỗ. Hắn thấy môi ông ta tái nhợt vì lạnh. Tội nghiệp. Tuy cũng đã mệt mỏi, nhưng thấy ông già lạnh lẽo, đáng thương, hắn niềm nở chào. Người đàn ông đưa tay phủi những hạt tuyết từ trên đầu xuống đất. Ông ta nhìn hắn. Mắt ông màu xám, thật đục. Hắn đưa cho người đàn ông bình đựng cháo. Cháo còn khá nhiều, hắn vồn vã:

- Trời lạnh quá phải không ông? Tôi có cháo nóng, ông dùng một tí cho ấm bụng nhé.

Người đàn ông đưa tay gãi vào gáy và cầm lấy:

- Ồ! cảm ơn ông, ông tử tế quá.

Hắn đi lại cái quầy nước và cà phê, rót ra một ly còn khá nóng đưa cho người khác lạ:

- Đây, cà phê còn khá nóng, ông uống đi. Sao giờ này ông còn ở ngoài đường? Không về đón Noel à?

Người đàn ông không ngần ngại cầm tách cà phê. Hắn mỉm cười nhìn người đàn ông thì bên ngoài có tiếng nổ chát chúa. Hắn mở cửa nhìn ra và thấy bóng một bóng người vừa ngã xuống. Hắn mở cửa chạy vội ra ngoài. Bên cạnh chiếc xe cảnh sát là thân thể một nhân viên công lực nằm trên tuyết. Hắn nghe người cảnh sát thì thào: "Cứu tôi! xin cứu tôi". Hắn đỡ người cảnh sát lên, và hì hục đem ông ta vào tiệm để ông ta ngồi ngả người trên chiếc ghế cũ, gần quầy cà phê, cúi xuống xem xét vết thương trên vai đang chảy máu. Chà! máu ra hơi nhiều. Hắn vội quơ một chiếc áo vừa giặt xong để ở dưới quầy, chặn vào vết thương. Viên cảnh sát rên một tiếng đau đớn, mặt nhăn lại. Hắn nghĩ: phải băng bó ông ta rồi kêu xe cứu thương mới được. Hắn dùng cái duct tape trên quầy, băng tréo qua, tréo lại trên vai, xuống nách bọc lên nhiều lần trên lần chiếc áo của hắn mới đặt lên để máu không chảy ra nữa. Hắn làm việc một cách hối hả và quên hẳn người đàn ông nghèo đói mặc áo áo đen hắn mới tiếp lúc nãy, có thể người đàn ông đã đi rồi.

Người cảnh sát nhìn hắn một cách biết ơn. Ông ta mệt nhọc nhắm mắt lại, chờ hắn đi lại quầy gọi điện thoại. Khi hắn trở lại, người cảnh sát nói:

- Anh can đảm lắm, anh không sợ tên cướp còn lảng vảng đâu đây sao? Đáng lẽ anh không nên bước ra ngoài để cứu tôi như vậy.

Hắn nở một nụ cười kiêu hãnh:

- Tôi là một cựu quân nhân mà, tôi không bao giờ để cho một người bị thương nằm chờ chết như vậy.

Nụ cười của hắn chưa tắt trên môi thì một luồng gió lạnh ùa vào, bóng một người đàn ông mặc một chiếc áo da cũ, ông ta khá già, đá mạnh cái cửa, bước vào với một cây súng trên tay. Ông ta ra lịnh:

- Giơ tay lên! Cả hai giơ tay lên và đưa tao tất cả tiền đây, nếu không tao bắn!

Tim hắn đập nhanh, nhưng trí óc làm việc cũng không kém lanh lẹ. Hắn nhìn ông già. Ông ta không có vẻ gì là một tên cướp. Nét mặt ông có vẻ hiền lành là khác. Mắt ông trỏm lơ. Bộ râu khá rậm. Giọng ông ta khào khào làm ra vẻ hung dữ. Hắn hít một hơi dài và nói:

- Bác ơi! Noel mà bác, bác cần gì cứ nói, tôi sẽ làm theo, đừng nên cầm súng như vậy, lỡ có chuyện gì xảy ra thì mệt lắm, có cả ông cò ở đây nè... Bác nầy cần gì, mình giúp liền, đúng không ông cò? Bác không cần phải dùng súng bác ơi!.

Người đàn ông nói trong khi hàm răng cắn chặt, có lẽ vì lạnh:

- Câm mồm! Có đưa tiền hay không?

Người cảnh sát cố ngăn cơn đau, đưa tay vào báng súng. Hắn nhìn thật nhanh tình thế, liền giơ tay ngăn vị cảnh sát và nói:

- Khỏi cần phải xử với nhau bằng súng ống. Tôi nói với bác, bác cần tiền thì tôi có tiền đây, không nhiều, nhưng có thể giúp bác trong cơn túng quẫn há.

Hắn moi hết trong túi ra những tờ giấy bạc. Hắn đưa cho ông già cầm súng:

- Tôi chỉ có bao nhiêu thôi, bác cầm lấy nghe. Bác đưa cháu cây súng đi mà. Tay bác đang lạnh lắm phải không?

Mắt người đàn ông như tối đi, ông ta run run cầm lấy số tiền trong tay hắn, bàn tay kia nới lỏng trên báng súng. Hắn nhanh nhẹn, vươn tay ra chụp ngay cây súng của người đàn ông già. Ông già rên một tiếng nho nhỏ trong cổ họng, chân ông ta khụy xuống nền nhà. Hắn đỡ ông già lên ngồi chiếc ghế bên cạnh sau khi đưa cây súng cho viên cảnh sát. Ông già úp mặt vào hai tay vài giây rồi ngước lên nhìn hắn và người cảnh sát, giọng ông ta như khàn đục:

- Xin lỗi. Tôi xin lỗi. Tôi biết tôi không nên làm như vậy. Nhưng con gái tôi đau nặng, chắc không qua khỏi đêm nay. Tôi cần một mớ tiền lo cho công việc nhà. Tôi còn đứa cháu

nhỏ, nó cần thức ăn và quà Noel... Các ông thông cảm....

Ông già nhìn viên cảnh sát đang ngồi thở dốc vì vết thương, năn nỉ:

- Ông cảnh sát, tôi xin lỗi đã lỡ tay bắn ông, tôi không có ý định đó...

Ông già ngưng bặt. Mọi người nghe tiếng còi xe cảnh sát hú lên rồi tiếng xe cứu thương. Hai người cảnh sát bước vô, thấy viên cảnh sát đang ngồi dựa ngửa trên ghế, họ hô to:

- Ai làm chuyện này? George? Are you OK?

Viên cảnh sát bị thương, tên George, gật đầu. Một người cảnh sát tiến đến bên ông già bận áo da, đôi lông mày viên cảnh sát nhíu lại. George mệt nhọc nói:

- Tên bắn tôi chạy mất tiêu rồi. Hắn quăng súng lại. Hai người này đã cứu tôi.

Hắn tiếp lời George:

- Tên đó chạy nhanh quá. Tôi tính chạy theo nhưng hắn đã biến mất. Trời thì đang tuyết, tôi có chạy theo cũng không chạy nổi.

Viên cảnh sát đang đứng cạnh George nói:

- Anh không nên đuổi theo như vậy. Anh báo với tụi tôi đủ rồi. Anh chạy theo rất nguy hiểm.

Nói xong, họ giúp những người y tá chuẩn bị đem George ra xe. George nói với ông già bận áo da, người đã bắn mình trọng thương, bằng một giọng mệt nhọc nhưng ôn tồn:

- Bác đi về gấp nhé. Merry Christmas!

George cũng giơ tay yếu ớt vẫy hắn và nói:

- Thank you very much for everything! Merry Christmas! See you.

Chờ cho xe cứu thương hú còi, chạy biến đi trong biển tuyết cùng với xe của hai người cảnh sát, hắn bảo ông già mặc áo da chờ hắn một lát rồi hắn đi vội lại quầy hàng, moi hết tất cả số tiền trong đó. Hắn thoáng nhớ tới những món tiền mà em gái hắn, đứa em họ và người thím mới viết xin trong thơ. Hắn lắc đầu chặc lưỡi "tính sau". Hắn đem tiền lại cho ông già đang ngồi run rẩy, bất an chờ hắn. Hắn cầm tay ông, đặt vào đó số tiền cuối cùng và nói:

- Bác đem số tiền này về, lo cho con gái bác và mua quà cho cháu bác. Nhưng cháu ngoại của bác có phải là đứa con gái tóc vàng tới lưng, có đôi mắt màu xanh da trời phải không?



Người đàn ông nhìn hắn ngạc nhiên, mắt ông long lanh lệ:

- Ông có gặp con Lucia sao?

Hắn gật đầu:

- Phải! Tôi có gặp Luica khi cô bé mua con búp bê để gởi mẹ đem lên thiên đàng cho đứa em gái.

Nước mắt ông già, chảy dài xuống má:

- Phải. Nó đó ông. Tôi bảo nó để con búp bê lại chơi, nhưng nó nhất định muốn mẹ nó mang theo cho con Elizabeth, trong khi nó không có món đồ chơi nào trong ngày Giáng Sinh cả!

Vai ông già run lên và trước mắt hắn, mọi vật cũng mờ đi. Hắn đỡ ông đứng lên, vỗ vào vai ông:

- Ông cẩn thận về nhà liền để gặp con gái và cháu Lucia cho kịp. Merry Chirtmas!

Nhìn ông già lầm lũi đi ra ngoài, sự xúc cảm làm đầu hắn lâng lâng như uống rượu. Một tiếng động làm hắn vội vàng quay lại. Người đàn ông vô gia cư, mặc áo đen, đã hiện ra trước mặt hắn lúc nào không hay. Nét mặt ông ta hình như sáng hẳn lên, không còn vẻ lạnh lẽo, đói khổ nữa. Ông đứng đó, lưng thật thẳng, mắt sáng quắc, miệng nở một nụ cười hiền lành. Hắn ngạc nhiên:

- Ủa! Tôi tưởng bác đi rồi? Hồi nãy giờ bác còn ở trong này sao?

- Phải! Tôi vẫn còn ở đây và lúc nào tôi cũng ở đây. Thật sự, tôi ở khắp mọi nơi. Tôi thấy hết mọi sự!

Hắn không hiểu người đàn ông nói gì thì ông ta lại tiếp:

- Cô bé mà anh giúp có đủ tiền để mua con búp bê sẽ trở nên một vị thống đốc nổi tiếng của Hoa Kỳ. Còn người cảnh sát mà anh cứu sẽ giúp cho tất cả 20 gia đình khỏi bị giết bởi một vụ khủng bố sắp xảy ra ở thành phố gần đây. Anh là một người tốt. Anh rất đáng được ban ơn.

Miệng hắn há hốc một hồi rồi lúng túng hỏi:

- Sao... sao... sao bác biết những việc đó?

Một luồng khí lạnh, chạy dọc theo xương sống hắn:

- Bác? Bác là ai?

Người đàn ông chỉ mỉm cười không trả lời thẳng vào câu hỏi của hắn:

- Khi anh làm xong mọi công việc tốt ở cõi đời này, anh sẽ gặp lại ta. Nhưng bây giờ, xin lỗi anh tôi phải đi. Tôi có nhiều việc cần làm lắm. Sẽ gặp lại anh sau. Merry Christmas!

Hắn lắp bắp "Merry Christmas!" Hắn nhìn chăm chăm vào lưng người đàn ông vừa mở cửa bước ra ngoài, vừa đưa tay vẫy hắn. Chiếc áo choàng cũ kỹ trở nên trắng xóa như sương tuyết, trộn nhập vào những bông tuyết đang bắt đầu rơi trở lại. Mắt hắn nhòa lệ, một giòng máu nóng như đang từ từ dâng lên trong tim hắn trong khi một luồng hào quang chói lọi rơi lại sau lưng cái bóng trắng xóa đã biến mất trong không gian.

***Thu Nga 18B***

*(cảm tác từ một "email" chuyền nhau trong sở)*

# *Dáng Xưa*

■ *DatDo29*

Anh tìm mãi mùa Xuân,
Trên đường xưa tuyết phủ,
Mong gặp em một lần,
Tuyết đừng rơi, mưa ngủ...
.....
Con đường trắng tuyết rơi,
Đâu dấu chân tuyết trắng,
Em ngày xưa em ơi,
Sao mình anh lạnh vắng...
.....
Hạt tuyết mềm trôi trôi,
Tô hồng em đôi má,
Nhưng tuyết che em rồi,
Dấu chân ai lạ quá.....
.....
Em trốn sau mùa đông,
Mưa tuyết rơi hoa trắng,
Dáng em mờ chân không,
Khi mây lười che nắng...
.....




Và một ngày tuyết tan,
Con đường xưa ngày ấy,
Em hòa trong không gian,
Chỉ còn anh đứng đấy.....
.....
Anh vẫn tìm nhân dáng,
Dù tuyết buồn  ngừng rơi,
Mưa về theo ngày tháng,
Mưa quên em mất rồi....
.....
Bên kia nắng buổi trưa,
Bên này sao mưa đổ,
Nắng ơi chuyện ngày xưa,
Buồn như mưa đang thở...

■ *tùy bút*

# Trẻ Thơ Trong Mắt, Quê Hương Trong Tim

■ *Quế Hương*

Tiếng cười đùa của trẻ trong vườn chơi vọng ra như một sự kích thích kỳ lạ đã khiến tôi phải dừng chân khi đi bộ ngang qua đó, và tò mò bước lại gần hàng rào để nhìn vào trong sân. Đó là một vườn trẻ rộng được bao bọc chung quanh bằng cửa lưới mắt cáo, nổi bật với bức tường màu hồng và hàng chữ đỏ đậm "Child Care Castle". Dưới chân tường được sơn viền một hàng cỏ xanh, điểm lấm tấm vài bông hoa vàng, tím. Trong sân chơi, những đứa bé tóc vàng, tóc nâu, ở nhiều độ tuổi khác nhau đang leo trèo trên cái "monkey bars", vài bé khác đang ngồi nghịch cát. Ở xa một chút về phía trái sân chơi, lại một nhóm bé trai đang tụ tập thay phiên nhau tuột nhanh trên chiếc cầu tuột đầy màu sắc xoắn nhiều vòng. Khoảng giữa sân có hai bé gái đang thong thả đạp xe đạp nhựa quanh đường vòng xi măng ven bờ cỏ tròn. Một trong hai bé gái trông rất bụ bẫm, khi chạy ngang qua chỗ tôi đang đứng, bé cười và giơ bàn tay xinh xắn lên vẫy vẫy tôi, tôi mỉm cười đưa tay vẫy lại bé. Tiếng cười nói mỗi lúc một tăng theo

sự thích thú của trẻ trong giờ chơi ngoài trời nắng ấm.... Ôi, trẻ thơ sao mà dễ thương quá! Trẻ thơ thật là niềm vui và hạnh phúc của các bậc cha mẹ, những mầm non nhân tài cho tương lai mai sau. Mải mê nhìn những đứa trẻ không cùng màu da, không cùng tiếng nói với mình, tôi như đang quên đi thời gian và nơi chốn, chợt nhớ trẻ thơ Việt Nam, nhớ vô cùng! Trên nửa bước đường nghề nghiệp của tôi ở quê nhà, trẻ thơ luôn là người bạn gắn bó bên tôi mỗi ngày ở trường mẫu giáo, những người bạn nhỏ đã mang đến cho tôi nụ cười, nước mắt, sự bé bỏng dễ yêu và cả sự sợ sệt cần được bảo vệ.



*Quế Hương và các em mẫu giáo*

Tràn ngập trong tư tưởng, tôi đã gặp lại những đôi mắt tròn xoe nhìn tôi ngơ ngác trong ngày khai giảng năm nào. Những tiếng khóc thét dãy dụa khi rời bàn tay mẹ để sang tay cô, tôi cố dỗ bé này bằng cách đưa đồ chơi thì bé vất đi, quay sang bé khác dụ xem chiếc cặp mẹ mới mua, bé cũng đá văng. Tiếng khóc vẫn nối tiếp nhau không ngớt làm tôi thật nhức đầu, mồ hôi ướt đẫm cả lưng áo. Ngày đầu tiên trẻ ba tuổi đi học là thế, ngày đầu tiên tôi bước vào thế giới tuổi thơ thật lúng túng với dấu giày đạp của trẻ còn hằn in trên ngực áo trắng. Dấu giày đó luôn nhắc nhở tôi phải làm thế nào để trẻ có cảm giác an toàn bên cô giống như ở nhà với mẹ, phải làm sao để trẻ thích đến trường, phải làm sao, làm sao?? Câu trả lời không phải từ những định nghĩa suông trong các bài học lý thuyết sư phạm mà tôi đã học qua. Nó phải bắt đầu từ lòng yêu trẻ nồng nàn, từ sự kiên nhẫn và biết sống hoà mình với trẻ thực sự như một người bạn cùng chơi, cùng nghịch, cùng chia sẻ những sáng kiến ngây ngô...

Tôi yêu trẻ có lẽ một phần vì chức năng làm chị cực

nhọc, luôn bận rộn với công việc chăm sóc đàn em nhỏ, vất vả lắm, vậy mà tôi vẫn thấy vui theo những tiếng cười đùa cùng sự nghịch ngợm của các em. Tôi yêu trẻ bằng tất cả tấm lòng tha thiết, đêm nằm mơ cũng thấy trẻ thơ bu quanh bên tôi, và có khi còn thấy các em tôi nhỏ lại như ngày xưa tôi vẫn thường ẵm bế. Sự tha thiết chân thành đó đã hun đúc cho tôi niềm say mê trong tình yêu nghề nghiệp. Tôi yêu trẻ không phải bằng lời nói suông hay sự giả vờ chăm chút trẻ trước mặt cha mẹ hay người thân của bé. Tôi yêu trẻ cũng như trẻ đã yêu tôi từ trong ánh mắt luyến tiếc vào lúc giờ học đã hết, từ cái nắm tay bịn rịn khi trẻ phải về nhà với mẹ. Tôi yêu trẻ trong từng ngôn ngữ non nớt, từng điệu bộ bắt chước tôi. Tôi đặt hết tình yêu trong cả những lời ca tôi dạy cho trẻ, mỗi ngày tôi phải làm ca sĩ vài lần trước những khán giả bé bỏng đang mở to cặp mắt vào tôi hết sức chú ý.



*Quế Hương và các em mẫu giáo tại VN*

Trẻ mẫu giáo nào cũng vậy, với sự phát triển thể lực dồi dào, nhất là trẻ 5 tuổi hầu như không bao giờ biết mệt khi chơi đùa, chạy nhảy, rượt đuổi nhau. Có những năm tôi dạy lớp 5 tuổi, đôi khi trẻ có những câu hỏi bất ngờ, thử thách tôi phải tìm ra câu trả lời thỏa đáng, ví dụ như: "Cô ơi tại sao trời mưa vậy cô?" hoặc: "Cô ơi mặt trăng đến từ đâu hả cô? Sao chỗ nào cũng có mặt trăng?"... Những câu hỏi liên quan đến đời sống hàng ngày đại loại như thế, trẻ của tôi cứ quay tôi đến chóng mặt, cộng thêm sự tập trung chú ý không được lâu của các em khiến tôi phải đổi mới cách dạy nhiều lần để thu hút trẻ. Mỗi ngày khi ở trường về, tôi mệt rũ cả người,

giọng nói thì khàn đặc, cổ họng khô rát vì cả ngày phải ca và "hét". Nhưng ngay ngày hôm sau, như một buổi sáng trong lành sau cơn mưa, tôi vào lớp với một nguồn năng lực mới bởi nụ cười, ánh mắt, tiếng nói của trẻ truyền sang cho tôi, và đặc biệt là những đôi mắt mở to nhìn tôi chờ đợi một bài hát. Lại bắt đầu những hoạt động thể dục, tô vẽ, đọc thơ, ca múa. Tôi yêu quá, tôi nhớ quá, bài hát tập thể dục buổi sáng nhịp nhàng từng động tác với trẻ. Tôi thích điệu vỗ tay nhanh chậm hòa nhập cùng tiếng đồng ca, âm thanh vang đều ra ngoài cửa lớp nghe vui tai làm sao! Ôi nhiều lắm, sao tôi thèm được hát lại những giai điệu xinh tươi ấy quá, những giai điệu mà bây giờ đã chỉ còn là kỷ niệm... Kỷ niệm của tôi mãi mãi là trẻ thơ Việt Nam, là ngôi trường nhỏ với tiếng hát ngân xa, là những hoạt động vui chơi hằng ngày bên trẻ, là những san sẻ kinh nghiệm làm việc cùng các bạn đồng nghiệp.

Tôi xa quê hương đã mười lăm năm tròn, mười lăm năm chưa phải là dài cho một cuộc hành trình đi tìm tự do, và cũng không là quá ngắn để bắt đầu một cuộc sống mới ở nơi mà ngôn ngữ, phong tục hoàn toàn khác biệt. Mười lăm năm chất chứa bao nhiêu ước mơ, thương nhớ, mong có một ngày trở về quê hương sao tôi vẫn chưa thực hiện được. Tôi thường theo dõi tin tức từ trong quê nhà qua những trang web để biết sự đổi thay sau 35 năm hoà bình, nhất là sau ngày tôi rời quê hương. Vẫn chẳng có sự thay đổi nào đáng kể cho nền giáo dục mầm non, tôi đau xót với tình trạng trẻ em nghèo thất học ngày càng nhiều. Thương cho số phận trẻ thơ ở miền Trung vừa qua cơn lũ lụt, con đường đến trường của các em giờ thì mờ mịt quá, không biết ngày nào trường lớp sẽ được xây cất lại khang trang cho các em. Bao nhiêu năm chính phủ cộng sản được sự trợ giúp của các nước ngoài, mở cửa cho các doanh nhân khắp nơi đến làm ăn, thuế kinh doanh thâu cũng khá nhiều, chưa kể nguồn tiền từ Việt kiều về thăm quê hương và làm từ thiện, thế mà chính phủ cộng sản vẫn không muốn thành lập một nền giáo dục miễn phí cho trẻ em tiểu học từ các làng xã cho

đến quận huyện. Ngân sách quốc gia đã không có khoản nào dành ra để chi phúc lợi cho dân nghèo. Nó đã bị thâm lạm vào túi riêng của các cấp lãnh đạo, làm giàu cho cá nhân họ. Số phận trẻ thơ đã bị bỏ quên, giáo dục mầm non chỉ chăm chút bề nổi ở các thành phố lớn nhờ vào sự đóng góp của các bậc phụ huynh có tiền!!?

Tôi chán ngán khi biết rằng các em vẫn chưa học được một chút gì thực trong lịch sử thăng trầm của đất nước Việt Nam. Vẫn cái giọng điệu "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", các em sẽ không bao giờ biết được trong quá khứ vì sao có cả triệu người Việt Nam đã bỏ nước ra đi, vì sao nhà nước có chiến dịch đánh tư sản, đuổi dân đi kinh tế mới, bắt buộc tuổi trẻ phải đi lao động, vì sao đã có hàng vạn ngàn sĩ quan "Ngụy" đã bị tù tội, đày ải... Càng nghĩ tôi càng buồn cho đất nước mình, nỗi chán nản bất chợt chạy nhanh trong tôi từ chân lên tới óc. Tôi cảm thấy mũi mình cay cay và một giọt mặn rơi trên bờ môi khô đắng.

Tiếng cười đùa của trẻ đã hết, sân chơi im vắng từ lúc nào mà tôi không hay biết. Từ xa đâu đó tôi như vẫn còn nghe những tiếng trò chuyện vọng lại với ngôn ngữ không phải là của mình. Sau bao nhiêu lần đứng bên ngoài hàng rào để nhìn ngắm những đứa trẻ khác màu da, cho nguôi ngoai phần nào nỗi nhớ trẻ Việt Nam. Tôi đã thực sự bước vào trong hàng rào tuổi thơ trên đất Mỹ, để cô trò cùng bập bẹ với nhau những bài học ngôn ngữ đầu đời, những lời hát. Có trẻ còn bập bẹ giỏi hơn tôi vì hiển nhiên bé đang học tiếng mẹ đẻ của bé cơ mà. Điều này đã làm tôi nhớ Việt Nam nhiều hơn vì sự lẻ loi đơn độc của mình trong môi trường làm việc. Trước mắt tôi là trẻ thơ da trắng, da màu với những nụ cười chúm chím trên vành môi bé xinh. Trong tim tôi là hình ảnh trẻ thơ Việt Nam nghèo khổ, gầy gò, lem luốc và ngôn ngữ Việt bất tận đến muôn đời. Đầu óc tôi vẫn mơ một ngày về trên quê hương để thấy sự đổi thay lớn mạnh của nền giáo dục mầm non, để tương lai trẻ thơ tốt đẹp hơn, những tiếng hát vút cao hơn...

Trong giấc mơ, tôi có một thế giới riêng cho trẻ: một

toà lâu đài với đầy đủ đồ chơi và nhiều nhân vật huyền thoại trong chuyện cổ tích. Tôi sẽ kết hợp nhà trẻ của tôi giữa hai nền văn hoá Mỹ-Việt, tôi sẽ dành tất cả những thứ đẹp nhất, mới nhất cho trẻ em. Tôi sẽ mang những hạt giống hoa lavender về trên đất nước mình để trồng chung quanh toà lâu đài như một hàng rào tím biếc. Tôi cũng sẽ kết những vòng hoa cho các bé gái cài lên tóc. Ồ, tôi sẽ phải làm một cái sân khấu nhỏ để cho trẻ chơi ca hát nữa, và sẽ dành thì giờ làm những tiết mục văn nghệ bỏ túi vào những dịp lễ tết để mời quí phụ huynh đến xem...

Tôi biết ước mơ của tôi và con đường trở về quê hương trong niềm mơ ước đó hãy còn xa lắm khi mà tiếng nói chống đối việc nhượng đất cho Trung Cộng của tuổi trẻ yêu nước còn bị dập tắt. Sự thật vẫn còn bị bưng bít, đạo đức suy đồi, lòng nhân đã bị biến hoá theo đồng tiền. Trẻ thơ trở thành nạn nhân của sự suy đồi thảm hại đó...

Tôi buồn bã nhìn lên cành cây khô đã trụi lá, có vài con chim sẻ không sợ lạnh vẫn vô tư nhảy chuyền cành. Bên trên đỉnh cây một tổ chim vừa mới hình thành, tôi chăm chú nhìn cái ụ rơm nâu ấy. Một tòa lâu đài xinh xắn với những đứa bé tí hon đang chạy loanh quanh bên trong hàng rào hoa tím. Trẻ thơ đang cười trong mắt tôi và quê hương vẫn ngự trị trong trái tim tôi thật đằm thắm.

Không phải là mơ đâu, tôi sẽ trở về một ngày dù đường còn xa...

**Quế Hương** *(tháng 11/2010)*

# *Vui Buồn Đà Lạt 1955-1956*

■ *Lữ Tuấn K12*

***LTS.*** *Tháng 10 năm 1955 là thời gian có biến cố chính trị quan trọng ở Miền Nam Việt Nam. Đó là cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/10/1955 đưa đến việc thành lập chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa. Đối với các cựu SVSQ Khóa 12 Trường Võ Bị Đà Lạt, lúc ấy cũng là thời gian nhập trường và khai giảng của khóa này. Những biến cố chính trị và cải tổ hành chánh quân sự cũng như khung cảnh Đà Lạt vào năm thứ nhất của nền Cộng Hòa làm cho các kỷ niệm về những ngày đầu đời trong quân ngũ thêm sâu đậm hơn.*

Đà Lạt! Trường Võ Bị! Hai địa danh ấy là nỗi nhớ thấm sâu vào trong tim của những ai đã từng là sinh viên trường Võ Bị ở đây.

Đã có nhiều bài vở trên sách báo nói về ngôi trường độc đáo này, về những chương trình huấn luyện, về tổ chức và sinh hoạt của SVSQ. Nhưng những tài liệu này chỉ có tính cách lịch sử, khô khan và chỉ lưu lại trong tri thức. Trái lại, trong tâm hồn mỗi cựu SVSQ chứa chất những cảm xúc, những kỷ niệm của trái tim mới sâu đậm và tồn tại lâu dài trong cả cuộc đời. Vì thế những giai thoại, những biến cố và sự việc xảy ra trong cuộc đời SVSQ nho nhỏ nhưng đậm nét xảy ra trong thời gian học chính là những gì nói lên sinh hoạt thực tế của người SVSQ và nhất là đặc điểm và hình ảnh của một khóa học, một thời kỳ.

Người viết bài này xin ghi lại một số chuyện phiếm của thời kỳ 1955-56 để quý vị đồng môn các khóa không sống tại nơi này trong thời kỳ ấy biết rõ hơn về giai đoạn hai năm trở mình, lột xác của thành phố, của nhà trường cũng

như của cả đất nước và quân đội. Hai năm này là thời kỳ bản lề của lịch sử Trường Võ Bị Đà Lạt.

Đầu năm 1955 tình hình chính trị tại Miền Nam rất lộn xộn với những vụ đánh dẹp lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái. Đến tháng 10 năm ấy, tình hình an ninh ở miền Nam đã tạm yên ngoại trừ lực lượng của Ba Cụt còn chiến đấu chống chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Tây. Lúc đó quân đội quốc gia bắt đầu được chỉnh đốn lại tổ chức và hoạt động. Cuối năm 1955 tình hình đã tạm yên ổn. Chế độ của ông Ngô Đình Diệm bắt đầu cuộc cải tổ sâu rộng.

Bên phía các cơ quan công quyền cũng như trong quân đội có sự sửa đổi toàn diện các thủ tục giấy tờ văn thư hành chánh thành hệ thống quy củ. Trong quân đội, các đại đơn vị được tổ chức lại. Đặc biệt là tất cả các sĩ quan tại chức lần lượt phải qua lớp "Dẫn Đạo Chỉ Huy" tại TTHL Quang Trung để được học hỏi về hệ thống và thủ tục điều hành mới theo lối Mỹ.

Trường Võ Bị Liên Quân cũng khởi sự một giai đoạn mới. Khóa 12 SVSQ Hiện Dịch vào trường tháng 10 năm 1955. Lúc ấy Khóa 11 đã ra trường. Trong trường chỉ có một Khóa Trung Đội Trưởng Cấp Tốc (Formation Accéléré de Chef Section), mãn khóa khoảng mấy ngày sau khi Khóa 12 đến trình diện, gồm các hạ sĩ quan học ngắn hạn để tốt nghiệp với cấp chuẩn úy. Phần lớn doanh trại trống trơn.

Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Liên Quân lúc ấy là Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu. Ông về trường trước khi Khóa 12 nhập học khoảng mấy tháng.

Đặc biệt là trong thời gian chờ đợi khóa học khai giảng chính thức, Khóa 12 chúng tôi được nhà trường sử dụng vào chiến dịch "Trưng Cầu Dân Ý" truất phế Cựu Hoàng Bảo Đại và suy tôn chí sĩ Ngô Đình Diệm. Không khí thành phố và trường Võ Bị sôi động hẳn lên. Khắp Đà Lạt xuất hiện những bích chương và biểu ngữ vận động nhân dân đi bỏ phiếu. Loa phóng thanh vang lên suốt ngày với những ca khúc chống cộng, chống thực dân phong kiến và yêu nước.

Ngoài ra, chúng tôi còn phải bắt tay vào việc sửa sang

lại bộ mặt của nhà trường. Bàn ghế ở hàng chục phòng học mang chi chít những hình ảnh tục tĩu và những dòng chữ dâm ô hạ cấp viết bằng mực đậm và khắc bằng dao nhọn từ nhiểu năm trước. Chúng tôi phải dùng bào, đục, giấy nhám mà tẩy xóa sạch những dấu vết không đẹp ấy. Công việc này không phải là chuyện dễ làm. Nhiều người sưng tay, trẹo gân.

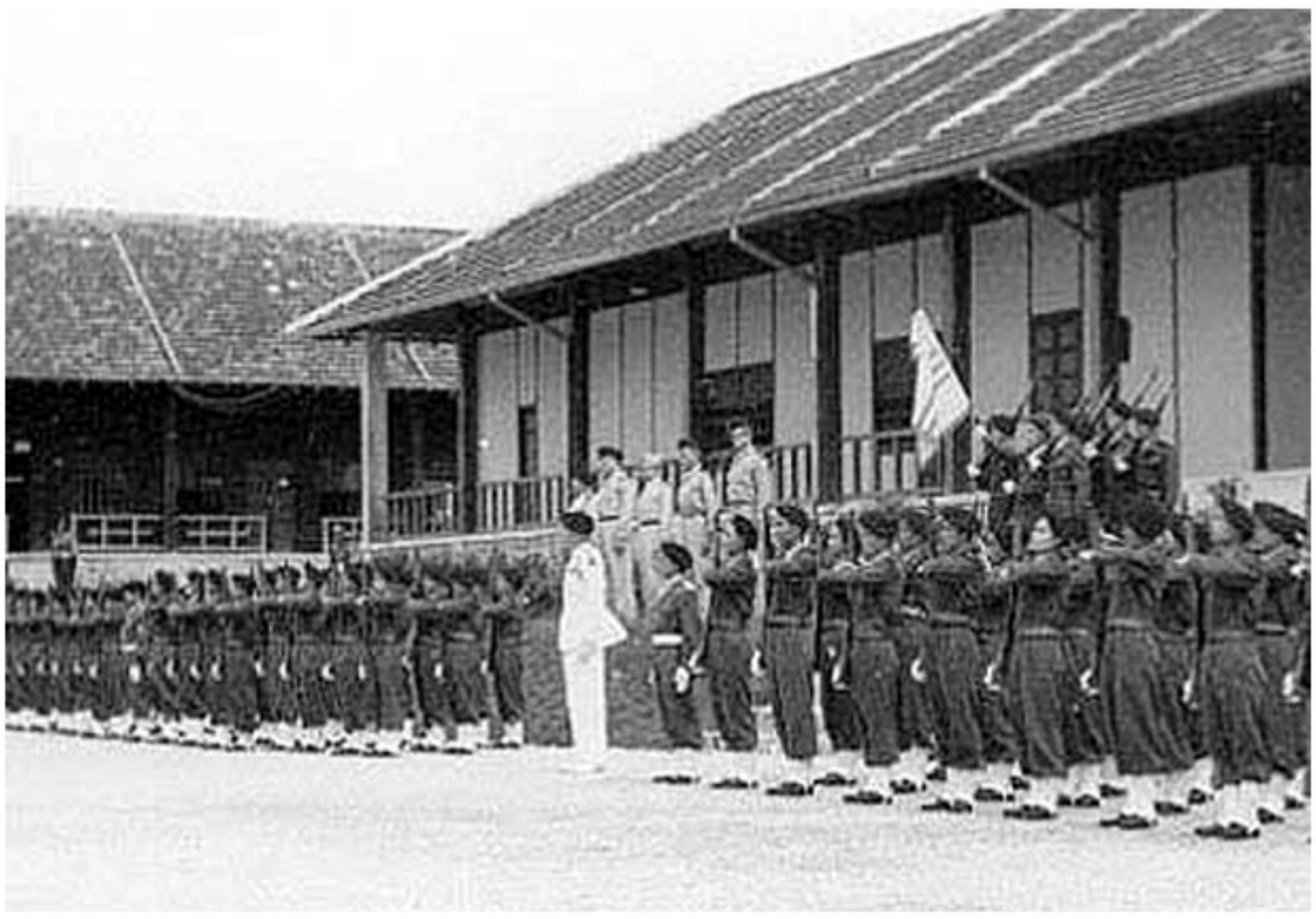
Đến ngày Chủ Nhật, 23 tháng Mười, cuộc Trưng Cầu Dân Ý khai diễn và hoàn tất, Khóa 12 Hiện Dịch được chính thức khai giảng ngày thứ Hai 24/10/1955. Ông Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa ngày 26/10/1955. Sau đó không lâu, quân đội quốc gia được cải danh thành Quân Đội VNCH.

Khi mở Khóa 12 là lúc Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia và đảng Cần Lao Nhân Vị của ông Ngô Đình Nhu đang hồi lớn mạnh, sinh hoạt công khai trong trường Võ Bị, gây nhiều trở ngại trong hệ thống chỉ huy. Trong một vài sinh hoạt đảng, đảng viên cấp trung sĩ phê bình kiểm điểm các "đồng chí" trung úy, đại úy cấp trên của họ bằng những lời lẽ kém tế nhị. Tuy nhiên, sự hiện diện của "Phong Trào" và "Cần Lao" có phần làm cho kỷ luật của SVSQ chặt chẽ hơn. Từ khi Tổng Thống Diệm cho khẩu lệnh khi thăm trường, cấm hoạt động chính trị trong hàng ngũ SVSQ, Phong Trào và Cần Lao mới rút vào bóng tối "không tối lắm".

Đà Lạt lúc ấy còn vắng vẻ và yên tĩnh. Những cánh rừng thông Đà Lạt đẹp và sạch sẽ, thơ mộng như trong phim ảnh. Hồ Than Thở còn "than thở" mỗi ngày nhất là về chiều. Gió thổi qua những cánh rừng thông già rậm rạp tạo thành âm thanh vi vu nghe rõ từ 500 mét trước khi đến gần khu rừng ven hồ. Không bao giờ quên được cảnh mặt hồ trong xanh yên tĩnh hòa hợp với tiếng thông reo rì rào làm nên một nét đẹp độc đáo chỉ có ở Đà Lạt. Sau đó mấy năm, rừng Đà Lạt bị phá nhiều, rừng thông bên hồ Than Thở mỏng đi, tiếng than thở buồn man mác cũng chấm dứt trong tiếc nuối để không bao giờ còn tìm lại được. Cách bờ hồ vài chục mét là mộ phần của cô Thảo, một thiếu nữ

xinh đẹp đã tự tử vì thất tình trước đó mấy tháng.

Thác Cam Ly cũng có chung một hoàn cảnh. Lúc chúng tôi mới về Đà Lạt, Thác Cam Ly còn nhiều nước. Dòng nước trắng xóa đổ xuống triền đá tạo nên một phong cảnh hữu tình và những tay chụp hình chuyên nghiệp đặt quầy ảnh ngay bãi đất trước thác. Nhiều du khách chụp hình đứng trước con thác nhỏ nhưng đẹp. Năm mười năm sau đó thác hết nước, triền đá khô khan không còn nhiều người chụp hình kỷ niệm ở đây nữa.



Những bài tập bộ binh ngày cũng như đêm tại khu vực Cam Ly đưa chúng tôi đến những biệt thự thơ mộng kiểu Âu Châu của kiều dân Pháp bỏ hoang vì chiến tranh, lẻ loi lác đác trên những triền đồi dọc con đường đá nhỏ. Nhiều căn biệt thự xây chênh vênh trên nền đất cạnh những sườn dốc dựng đứng cây cối rậm rạp âm u bên bờ những dòng suối sâu hun hút mang vẻ âm u huyền bí. Vì bỏ hoang đã lâu, cây cỏ mọc đầy sân, phòng ốc bụi bậm tróc sơn, tường ngăn mục nát, không khí lạnh lẽo cực kỳ ma quái như những căn nhà trong phim ma cà rồng của Tây Phương. Đó còn là nơi hẹn hò ngoài vòng lễ giáo của những cặp tình nhân can đảm không sợ ma nhất là về ban đêm.

Năm 1955, dân số Đà Lạt còn thưa thớt. Dưới quy chế Hoàng Triều Cương Thổ (quy chế dành quyền ưu tiên hành chánh cho hoàng tộc nhà Nguyễn đối với Cao Nguyên Miền Nam và Cao Nguyên Miền Bắc (Sơn La, Lai Châu), Đà Lạt hạn chế dân các tỉnh khác nhập cư vào thành phố du lịch này. Từ năm 1955, dân cư các tỉnh được tự do di trú

đến làm ăn ở Đà Lạt. Ngoài ra còn một số dân chúng di cư từ Miền Bắc được định cư tại đây. Dân số Đà Lạt tăng dần. Số người đẹp vì thế cũng nhiều hơn trước. Thuở ấy có những bóng hồng tươi đẹp làm say mê nhiều chàng trai võ bị. Nhưng Khóa 12 không có chàng nào chiếm được những bông hoa sắc nước hương trời này. Phải đợi đến mấy khóa sau mới có người hùng đưa được mấy nàng về dinh.

Khóa 12 với quân số 153 SVSQ chia thành 2 đại đội gồm 8 trung đội. Mỗi trung đội 18 đến 20 SVSQ ở một phòng trong hai dãy nhà thuộc khu trường cũ. Từ ngày chuyển từ Huế về Đà Lạt và mang tên Võ Bị Liên Quân, trường trấn đóng trọn trong khu vực thuộc đất trang trại của gia đình Pháp Kiều Farraut. Phòng ngủ, phòng học, phạn điếm, văn phòng, các ban kỹ thuật chuyên môn đều đóng trong phạm vi nhỏ hẹp của trại Farraut. Ngoài ra, một lớp huấn luyện thuộc binh chủng Truyền Tin cũng đồn trú nhờ trong doanh trại của trường Võ Bị.

Từ Vũ Đình Trường nhìn qua một đường thông thủy sâu và hẹp là Quân Y Viện Catroux của Quân Đội Pháp. Quân y viện này (thuộc loại lớn và trang bị tối tân) cũng yểm trợ trường Võ Bị. Khoảng tháng 4 năm 1956, người Pháp bất ngờ rời bỏ Catroux mà không báo cho phía Việt Nam biết. Sau một đêm xe cộ chạy tấp nập, sáng sớm hôm sau Catroux trống trơn. Tiểu Đoàn SVSQ được lệnh sang chiếm lĩnh. Nhiều dụng cụ y khoa đắt tiền gắn chặt vào các phòng ốc bị đập vỡ nát trước khi họ rút đi. Đó là hành động mà chúng tôi không thể ngờ được của người Pháp vốn nổi tiếng có tinh thần tự do phóng khoáng và nhân đạo. Từ đó cơ sở này thuộc quyền sử dụng của trường Võ Bị dưới tên Trại Quang Trung cho đến khi dọn sang trường mới.

Tháng đầu chúng tôi còn học cơ bản thao diễn kiểu Pháp. Từ tháng 2 năm 1956, chúng tôi chuyển sang học cơ bản thao diễn Việt Nam. Thiếu Úy Huỳnh Bửu Sơn dẫn một trung đội SVSQ Khoá 12 về trình diễn các động tác thao diễn kiểu Việt Nam tại Bộ Tổng Tham Mưu cùng với các trung đội đại diện các quân trường khác. Sau cùng hội

đồng duyệt xét chỉ chấp thuận một số ít động tác đề nghị, còn phần lớn là các động tác theo lối Mỹ (trong số động tác được áp dụng có kiểu chào tay Việt Nam: đưa khuỷu tay về phía trước thay vì giữ khuỷu tay trên đường thẳng nối hai vai như kiểu Mỹ).

Sau khi hết 8 tuần sơ khởi, Khóa 12 được đeo cấp hiệu cũ là alpha ( ) kim tuyến trên cầu vai nền đen giống như cấp hiệu của SVSQ trừ bị, chỉ khác ở chỗ có thêm hình đầu rồng. Khoảng vài tháng sau đó, cấp, hiệu toàn thể quân đội thay đổi. Lon SVSQ hình nút tròn nổi mạ vàng trên có chữ (a) sơn đỏ khắc chìm, đeo trên cổ áo hay cầu vai, được dùng cho đến khi đổi lại thành alpha nền đỏ.

Tháng 1 năm 1956, chúng tôi dự bài tập di hành dã chiến như các khóa trước (gọi là đi "raid") đến chân núi Lâm Viên trước khi được đeo cấp hiệu alpha để chính thức trở thành SVSQ. Nhưng khác với các khóa trước, Khóa 12 thực hiện thêm cuộc leo đỉnh Lâm Viên trong bài hành quân tập bộ này, mở đầu truyền thống "Chinh Phục Đỉnh Lâm Viên" áp dụng cho các khóa sau từ đó trở đi.



Núi Lâm Viên là hình ảnh ăn sâu vào ký ức của các SVSQ vì đó là cảnh nổi bật và hùng vĩ nhất nhìn từ trường Võ Bị. Một số người dân Đà Lạt gọi là Núi Vú. Ngắm nhìn từ trường Võ Bị, ai giàu trí tưởng tượng thì cho là núi này giống hình dáng người phụ nữ nằm ngửa mà phần ngực là đầu núi phía đông có hai đỉnh nhọn giống hai bầu vú. Còn phần bụng dưới là đầu núi phía tây có đỉnh thấp hơn, hình tròn trịa, sườn thoai thoải. Có điều làm cho trí tưởng tượng ấy không toàn vẹn là ở vùng đỉnh phía đông cây cối rậm rạp, còn phần đỉnh phía tây lại nhẫn nhụi chỉ có lác đác cây nhỏ và thưa. Trong cuộc chinh phục đỉnh Lâm

Viên vào tháng 1 năm 1956, Khóa 12 (may mắn?) được leo đỉnh phía tây (bụng dưới), còn các khóa về sau phải leo hai đỉnh phía đông (ngực).

Cũng vào khoảng thời gian này, bộ quân phục đại lễ trắng đầu tiên của SVSQ Đà Lạt, cao cổ, có sọc xanh ra đời. Tiêu ngữ "Tự Thắng để Chỉ Huy" bắt đầu được thấy trên phù hiệu mũ casquette mới của SVSQ. Phù hiệu này được giữ y nguyên từ hồi đó cho đến tận ngày nay.

Khi có quân phục trắng, SVSQ ra phố Đà Lạt ngày nghỉ phải mặc nguyên bộ đại lễ với tua vai vàng; SVSQ cán bộ phải mang gươm. Lệnh này của nhà trường nhằm giới thiệu thế hệ SVSQ mới với công chúng nhưng làm cho sinh viên rầu thối ruột. Dạo phố, coi hát, ăn uống mà quần áo quá diêm dúa trịnh trọng trông như hiệp sĩ thời Trung Cổ trong phim dã sử Tây Phương khiến ai cũng ngượng ngùng. Càng ngượng ngùng hơn khi bị du khách chụp hình, vì dầu sao những khuôn mặt trai trẻ hồng hào trong bộ quần áo mầu mè lạ mắt cũng được coi là một nét độc đáo của phong cảnh Đà Lạt đáng ghi lại chẳng khác gì chụp ảnh khỉ và nai ở sở thú. Mãi mấy tháng sau có lệnh cho đeo cầu vai nền đen thay vì tua vai vàng khi ra phố, anh em ta mới bớt "bẽn lẽn." Sau đó vài tháng, khi ra phố chỉ phải mặc tiểu lễ kaki 4 túi. Đỡ khổ! Tuy nhiên nhà trường vẫn giữ lệnh cấm ăn uống tại những quán lụp sụp, những xe mì hay hủ tiếu trên lề đường.

Mùa hè năm ấy có một tuần lễ thành phố sáng rực với những bộ đồng phục. Góp phần với SVSQ Trường Võ Bị trong đại lễ trắng là các SVSQ Hải Quân về Đà Lạt thực tập quân sự cũng với quân phục trắng và các sinh viên trường Quốc Gia Hành Chánh đến đây dự huấn luyện căn bản quân sự với đồng phục áo veste tím than, quần trắng. Nhờ đó ánh nắng trên phố phường Đà Lạt rực rỡ và sinh động hơn.

Khoảng đầu năm 1956, có 18 SVSQ Khóa 12 bị đau nặng phải đưa sang nằm ở QYV Catroux trong một tháng. Một số nhỏ bị thương hàn, số còn lại bị kiệt lực vì ham tập thể

dục làm đẹp cơ thể quá sức. Sau khi Trung Tá Thiệu và Bộ Chỉ Huy trường can thiệp, một nhóm chuyên viên Nha Quân Y từ Sài Gòn lên thăm. Sau đó có sự cải tổ chế độ ăn uống theo đó tiền ăn của sinh viên được trợ cấp thêm và sinh viên được nghỉ buổi trưa thêm một giờ nhưng không bớt giờ học 8 tiếng mỗi ngày.

Từ khi có Khóa 13, không khí trong trường vui hẳn lên sau 6 tháng Khóa 12 thui thủi một mình. Tình thân giữa các SVSQ hai khóa nẩy nở dần. Tình thân  này tiếp tục phát triển trong các khóa sau, điều mà hình như các khóa trước đó không có.

Lễ Song Thất (7 tháng 7), kỷ niệm hai năm ngày Tổng Thống Ngô Đình Diệm chấp chánh, Tiểu Đoàn SVSQ Hiện Dịch gồm 2 khóa 12 và 13 được đưa về Sài Gòn diễn hành. Khóa 12 mặc đại lễ trắng mới, nhưng Khóa 13 chưa qua 8 tuần sơ khởi nên chỉ được mặc đồ kaki, ghệt trắng, mũ mang phù hiệu tạm bằng kim khí gồm ngọn lửa, cung tên và ngôi sao mà không có tiêu ngữ và hai nhành thiên tuế.

Một buổi họp được tổ chức tại Bộ Chỉ Huy trước khi lên đường, gồm các sĩ quan cán bộ hai khoá và 11 SVSQ cán bộ Khóa 12 dưới sự chủ tọa của Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu.

Một vấn đề được Trung Tá Thiệu hỏi ý kiến hội nghị là có nên cho SVSQ Khóa 13 được ra ngoài doanh trại Petrus Ký ở đường Cộng Hòa Sài Gòn nơi Tiểu Đoàn SVSQ đóng quân vào giờ nghỉ buổi chiều để đi chơi và thăm gia đình hay không. Đa số sĩ quan cán bộ không có ý kiến. Một vài vị có ý kiến thì lại cho rằng không nên cho Khóa 13 ra ngoài doanh trại vì còn đang thụ huấn Giai Đoạn 1(hay còn gọi là 8 tuần sơ khởi), chưa chính thức là SVSQ.

Chỉ có một SVSQ cán bộ Khóa 12 xin phép chủ tọa phát biểu rằng đa số SVSQ Khóa 13 có gia đình ở Sài Gòn. Nay về thủ đô mà không được ít nhất ghé thăm gia đình thì đó là điều đáng tiếc và làm cho SVSQ Khóa 13 mất tinh thần một cách không cần thiết. Vì vậy nên xin đề nghị cho toàn Khóa 13 được đi phép vào chiều và tối sau khi diễn hành xong trước khi lên đường về trường.

Một vị sĩ quan cán bộ chặn ngang, nói rằng: "Đây là việc của Khóa 13." Người SVSQ cán bộ Khóa 12 xin phép Trung Tá Thiệu và đáp lại rằng: "Tôi xin phép phát biểu vì lợi ích chung, và hơn nữa là vì chúng tôi có một phần trách nhiệm trong việc đôn đốc học tập quân sự và kỷ luật của Khóa 13 như nhà trường đã quy định, nên tôi tự nghĩ có phần nhỏ trách nhiệm nói lên nguyện vọng và quyền lợi của Khóa 13."

Các sĩ quan cán bộ tán đồng ý kiến này, và cuối cùng được Trung Tá Thiệu chấp thuận.

Ngày Khóa 13 đeo alpha cũng là ngày Khóa 12 vui mừng. Lý do là từ tháng 10/1955, Khóa 12 phải gác doanh trại 3 đêm mỗi 2 tuần ở trạm gác cổng và 5 trạm khác. Khóa 13 đeo alpha xong sẽ thay thế Khóa 12 trong nhiệm vụ gác doanh trại, một công việc khá mệt mỏi vì mất ngủ. Tuy nhiên tình hình an ninh lúc ấy không có gì nghiêm trọng lắm. Hệ thống tự chỉ huy bắt đầu từ Khóa 12 và SVSQ cán bộ Khóa 12 chỉ có trách nhiệm nhẹ với Khóa 13 như hướng dẫn chạy thể dục, khám xét, huấn luyện cơ bản thao diễn sơ khởi nhưng không mấy khi sinh viên cán bộ Khóa 12 áp dụng hình phạt "dã chiến" và dĩ nhiên không phải làm "hung thần" như các khóa về sau.

Từ khi vào trường, đã có tin nói rằng từ Khoá 12, các SVSQ Võ Bị sẽ tốt nghiệp với cấp Thiếu Úy. Chúng tôi cũng tin như thế vì trước đó vào đầu năm 1955, Khóa 11 SVSQHD ra trường với cấp Chuẩn Úy. Chừng vài tháng trước ngày mãn khóa 12, có văn thư của Bộ Quốc Phòng xác nhận SVSQ Hiện Dịch tốt nghiệp với cấp thiếu úy, chúng tôi mới yên tâm.

Khóa 12 được Tổng Thống Ngô Đình Diệm lưu tâm đặc biệt. Hầu như mỗi lần lên nghỉ ở Đà Lạt là ông ghé thăm trường. SVSQ rất sợ những khi nghênh đón ông. Có lần ông vào ăn sáng với SVSQ, nhưng trên đường vào phòng khánh tiết nơi các món ăn đã bày sẵn, ông thấy ống vi âm (micro) đặt bên lối đi bèn dừng lại nói chuyện trong gần 4 tiếng đồng hồ với SVSQ và quân nhân của trường đứng

dưới sân. Có 3 SVSQ và 5 quân nhân thuộc Bộ Chỉ Huy ngất xỉu được dìu ra ngoài trong khi ông tiếp tục nói chuyện, miên man từ đề tài này nhảy sang đề tài khác không có mạch lạc nào.



Thời kỳ ấy thủ tục nghi lễ chưa rõ ràng. Gặp vị chỉ huy quân lễ nhát bóng vía, luôn cho hàng quân đứng nghiêm vào những lúc diễn tiến bình thường của buổi lễ đáng lẽ nên cho "thao diễn nghỉ" có thể làm cho nhiều người ngất xỉu. Các SVSQ Trung Đội 19 vì là Trung Đội Danh Dự nên thường phải đi với quân kỳ chào đón tổng thống. Có những lần ông Diệm đến, ngừng lại chào quân kỳ xong thì đi duyệt đơn vị quân đội (thường là tiểu đoàn) cùng với hàng ngàn dân chúng nghênh tiếp, hỏi chuyện lính và dân nhiều khi kéo dài đến 20 phút. Người chỉ huy quân lễ không dám cho "đem súng xuống," khiến hầu hết anh em trong trung đội phải vặn lỗ chiếu môn súng Garand lên cao hết cỡ để gác lên thắt lưng trước bụng cho đỡ nặng vì quá mỏi tay không thể chịu nổi. Nhiều lần anh em phải đứng trong hàng chờ đón ông ở phi trường Liên Khương đến 6 tiếng đồng hồ, ăn trưa tại hàng (ăn bánh mì thịt mà không dám uống nước).

Từ năm 1959 đến lúc ông bị sát hại, ông đã chọn 3 sĩ quan Khóa 12 làm tùy viên là các anh Nguyễn Cửu Đắc, Đỗ Thọ và Lê Công Hoàn.

Ngày 2/12/1956, Khóa 12 mãn khóa sớm hơn dự định gần 6 tháng vì được lệnh du học lớp Đại Đội Trưởng tại Hoa Kỳ vào tháng 1/1957. Lễ được tổ chức linh đình dưới quyền chủ tọa của Tổng Thống VNCH tại sân trại Catroux. Nhưng có một trục trặc nho nhỏ trong buổi lễ mà ít ai bên

ngoài được biết.

Theo chương trình, Trung Tướng Lê Văn Tỵ Tổng Tham Mưu Trưởng đến trước, kế tiếp là Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng Trần Trung Dung, và Tổng Thống VNCH đến sau chót để khai mạc. Nhưng không biết vì sao, ông Trần Trung Dung đến chậm, sau Tổng Thống chừng vài phút. Khi ấy Tổng Thống đã đi duyệt binh. Ông Dung lẳng lặng vào ngồi ghế cạnh ghế của Tổng Thống mà không được hưởng nghi lễ chào kính riêng cho bộ trưởng Quốc Phòng. Về sau, nghị định thăng cấp thiếu úy cho Khóa 12 do ông Dung ký ghi ngày có hiệu lực là 1 tháng 12 năm 1956, trước lễ mãn khóa 1 ngày. Ngoài ra, ông còn ký lệnh cho mỗi SVSQ Khóa 12 du học được cho mượn 11,300 đồng để đổi lấy 320 dollars trước khi lên đường sang Mỹ để có tiền chi dùng nơi xứ người. Số tiền này được trả góp sau khi về nước. Lý do: Sĩ quan mới ra trường không có tài sản.

Anh em trong khóa nói đùa rằng: "Đó là ông bộ trưởng muốn tạ lỗi với anh em ta về việc đã đến dự kễ mãn khóa muộn sau tổng thống."

Mười sáu tháng giam mình trong trường Võ Bị, những chàng trai sung sức không khỏi khát khao vì những hình ảnh phái đẹp hấp dẫn. Gia đình Farraut có một căn nhà lầu ở xế cổng trường. Có một dạo, cô con gái út (?) nhà Farraut cứ sáng sớm chừng 6 giờ mở cửa ra bao lơn tập thể dục trong bộ bikini mầu đậm. Thân hình nóng bỏng của cô gái Pháp tuổi 17 hay 18 làm điêu đứng các anh gác cổng trước vào giờ đó, tạo ra sự tranh đua lãnh phiên gác hấp dẫn này. Cô bé dư biết có những cặp mắt nẩy lửa theo dõi mình mà vẫn cứ tỉnh bơ. Trò trêu ngươi này kéo dài cả tuần mới chấm dứt.

Thời kỳ người Pháp còn ở Quân Y Viện Catroux, đêm đêm đứng tại hàng rào nhà trường nhìn sang thấy rõ phòng của các nữ y tá Pháp trực đêm qua cửa sổ mở rộng. Đêm khuya, các nàng y tá trẻ này tự nhiên thay quần áo, chỉ mặc đồ lót hoặc có khi không mặc gì cả, đi qua đi lại dưới ngọn đèn điện sáng trưng. Dường như các cô "đầm" nhỏ tuổi này biết có các EOA (Elève Officier Actif) trong hàng rào

nhà trường gần đó đang chiêm ngưỡng nhan sắc của mình nên cứ rình rang qua lại mà không bận tâm đóng cửa sổ.

Có một bữa nọ, Khóa 12 thực tập hành quân vượt sông trên sông Đa Nhim. Sau bài tập, hai đại đội Khóa 12 tập trung về khu du lịch cạnh thác Gougha. Hồi này, thác Gougha còn nhiều nước. Dòng thác rộng, lớp nước dầy chảy cuồn cuộn trắng xoá, coi thật hùng vĩ.

Tại khu du lịch cạnh thác có những hàng quán bán vật kỷ niệm và bưu ảnh cho du khách. Tại đây có một quán ăn cất bằng gỗ mang tên "Thịt Rừng" bên những hàng cây rừng cao và xanh tốt. Mùa xuân năm 1956, có một nữ tiếp viên nhan sắc nổi bật xuất hiện tại nhà hàng này. Cô gái chừng 20 tuổi, với nét mặt có thể gọi là đẹp. Làn da trắng, đôi mắt đẹp như tranh vẽ, mũi cao, thân hình hấp dẫn, ngực nở, cặp chân dài và gọn. Nhà hàng thu hút rất đông thực khách.

Sau khi diễn tập xong, các SVSQ tập họp tại khu đất rộng rãi, bằng phẳng sạch sẽ trước mặt nhà hàng để nghe kiểm điểm và phê bình, SVSQ cán bộ tiểu đoàn cho hai đại đội đứng thành 9 hàng dọc nhìn ra phía suối, quay lưng lại phía nhà hàng. Phần lớn SVSQ tuy đứng trong hàng, nhưng cứ ngoái cổ lại nhìn cô gái ấy đang đứng trước hành lang quán Thịt Rừng trong lớp áo lụa mỏng tanh bằng những cặp mắt mê mẩn.

Sau khi SVSQ chỉ huy trình diện toàn thể đơn vị với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Đỗ Ngọc Nhận, ông chào trả lại rồi bất ngờ ra lệnh: "Đằng sau, quay!" Thiếu Tá Nhận và tất cả sĩ quan cán bộ di chuyển lên phía trước đơn vị, đứng trước cửa nhà hàng trong những tiếng cười nhỏ và xuýt xoa nổi lên trong hàng quân. Ông không bắt đầu buổi nhận xét và phê bình bài tập ngay như thường lệ, mà dường như cố ý dành cho SVSQ vài phút đặc ân ngắm nhìn người đẹp.

Trong thời gian học, anh em chúng tôi ai cũng ngán Thiếu Tá Nhận vì tác phong kỷ luật và cặp mắt nghiêm nghị đáng sợ của ông nên đặt cho ông hỗn danh là "Ông Cọp." Đây là lần đầu tiên ông tỏ vẻ "yếu mềm" với SVSQ thuộc quyền. Là con người, ai chả có những lúc bỗng nhiên "ướt át."

Không lâu sau đó, cô tiếp viên trẻ đẹp hiếm có ấy không còn nữa vì một chuyện tình bi thảm đã kết thúc với một án mạng mà cô là nạn nhân.

Một điểm nổi bật của Khóa 12 là tinh thần kỷ luật và tác phong của thời kỳ 1955-56. Là lính tráng, dĩ nhiên ai cũng "hoang," nhưng Khoá 12 bị kiểm soát nghiêm ngặt trong việc lai vãng tới chốn thanh lâu. Trước đó trên đường ra thành phố khoảng gần trường Tiểu Học Phan Chu Trinh, có một nhà chứa gái mãi dâm hợp pháp của quân đội Pháp, gọi là B.M.C. (Bordel Militaire Controllé) có tiếp quân nhân Việt Nam, lúc ấy đã bị đóng cửa.

Các SVSQ Khóa 12 được phép đi khiêu vũ nhưng bị cấm ngặt không được bén mảng đến các cơ sở có chứa gái mãi dâm đầy rẫy ở Đà Lạt. Một chàng nọ có việc gia đình phải liên lạc với một chủ tiệm tắm hơi quen biết. Không may anh ta bị toán tuần tiễu bắt gặp từ trong nhà tắm hơi đi ra. Tình ngay lý gian, chàng phải ra sức thanh minh, khá vất vả mới kiếm được chứng cớ cụ thể để tránh khỏi hậu quả nặng nề.

Trường Võ Bị thâu nhận cả những SVSQ đã có vợ con vào hai Khóa 12 và 13. SVSQ được phép cưới vợ trong thời gian thụ huấn. Khóa 12 có 10 SVSQ là các sĩ quan của giáo phái Nguyễn Trung Trực theo học với tư cách bàng thính nhưng khi tốt nghiệp được phong cấp thiếu úy như các bạn khác trong khóa.

Vị chỉ huy trưởng trường Võ Bị thời kỳ này, Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu, được nhiều người ghi nhận là có công lớn nhất trong việc xây dựng nền móng cho trường Võ Bị. Ông rất kỹ lưỡng về mọi mặt nhất là nghi lễ. Trước khi diễn hành ngày 26/10, ông kiểm soát quân phục SVSQ, lấy kéo cắt ngay từng sợi tua vai dài hơn chừng 1 cm. Vì nghi ngờ sao đó, ông yêu cầu một SVSQ cởi áo đại lễ để khám xét. Quả nhiên áo lót của anh bạn này có dấu hiệu về mùi vị và mầu sắc chúng tỏ đã lâu không tắm giặt. Ông ra lệnh phạt "dã chiến" đối với người SVSQ ít "yêu nước" này. Ông nói kỷ luật đòi hỏi người SVSQ phải giữ gìn vệ sinh thân

thể sạch sẽ để có tinh thần trong sáng khi dự các nghi lễ.

Trong lễ mãn khóa, khi ông tuyên lệnh Khóa 12 trao quân kỳ nhà trường cho Khóa 13, giọng ông sang sảng, vang và ấm, đầy uy lực. Mấy anh em trong hàng quân nói: "Giọng Trung Tá Thiệu có oai và sức tác động đến người nghe. Sau này thế nào ông cũng lên cấp tướng." Lời tiên đoán ấy còn quá khiêm nhường so với thực tế, vì chỉ 11 năm sau không những ông lên tướng mà còn lên đến ngôi vị tổng thống. Chúng tôi còn đồng ý với nhau rằng bà Thiệu có tướng sang cả, hiền hậu mặc dù bà trang điểm rất giản dị, mái tóc búi sau đầu nhưng mang vẻ quý phái hơn hẳn những kiểu tóc uốn cầu kỳ khác. Một vài anh bạn còn tiên đoán đường công danh của ông sẽ có nhiều hứa hẹn lớn nhờ tướng mạo "vượng phu ích tử" của phu nhân.

Trung Tá Thiệu rời trường sau khi Khóa 12 mãn khóa và đi Mỹ du học Trường Chỉ Huy Tham Mưu Fort Leavenworth trên cùng chuyến bay PAA ngày 27/12/1956 với 50 thiếu úy Khóa 12 (đợt 1 của 3 đợt gồm 125 người) đi Trường Bộ Binh Fort Benning.

*

Năm mươi lăm năm trôi qua với biết bao vui buồn, sướng khổ, nhưng không có gì đẹp bằng kỷ niệm của những năm đầu trong đời lính ở xứ hoa đào, rừng thông và thác đổ. Càng nhớ càng thương mái trường đã dạy dỗ cho những thanh niên đầy nhiệt huyết biết tự thắng, biết quên mình, bất chấp hiểm nguy gian khổ để chiến đấu và xây dựng một quân đội hào hùng, một xã hội giàu mạnh và đáng sống.

Bây giờ Đà Lạt thay đổi nhiều, kiến trúc mới được xây dựng bừa bãi, không có luật lệ bảo vệ mỹ quan của thành phố nên không còn nhiều nét đẹp của thời kỳ 1955-56. Những chàng trai Võ Bị đa số tản mát khắp nơi trên thế giới, nhưng trong lòng họ, những hình ảnh của nơi học làm lính đầu đời, những kỷ niệm vui buồn cùng bạn bè với những nét thơ mộng của Đà Lạt và hùng khí của trường Võ Bị vẫn còn trong sáng và tồn tại mãi mãi.

■

# Vòng Tay Trần Thế

■ *Lê Anh 27*

Khi nắng ngập ngừng trên đầu cây cỏ
Vạn vật vui mừng
Những con chim sẻ líu lo gọi bạn
Xin chào bình minh
Một ngày bắt đầu mới
Sự thật như nó đang là
Rất giống ngày hôm qua
Khi hoàng hôn nắng xế
Mặt trời ẩn khuất sau núi đồi
Rồi màn đêm buông xuống
Trăng sao hiện hữu
Những thiên thần sáng như tên gọi
Mỗi lần tôi nhìn lên trời cao
Lẽ sống của tôi đến từ đâu?
Thiên đàng hay địa ngục
Tình yêu hay trăng sao
Là những thực thể nhiệm màu
Chuyển hóa con người mạnh mẽ
Tôi không thể nào ngưng tự hỏi
Tôi có thể tồn tại
Khi sự thật giống như lời nói dối?
Xin chào bóng tối
Với những huyền thoại lãng mạn
Trong thế kỷ hiện đại
Thế giới đầy lẽ sống, và miếu đền
Sự thật chưa bao giờ biến chất
Vậy mà con người cứ biến mất trong đêm.

# Gửi Chàng Võ Bị

■ *Ngọc Trâm 19 B*

Hỡi chàng Võ Bị vốn hiên ngang!
Tha thiết lời em nhắn gửi chàng
Đất nước đang chìm trong thống khổ
Toàn dân mãi chịu cảnh lầm than .

Giặc Hồ cắt đất dâng Tàu cộng,
Bờ cõi mất rồi Bản Dốc mơ!
Cùng Ải Nam Quan chung số phận,
Ngàn năm lịch sử vẫn chưa mờ .

Công lao tiên tổ bao năm trước
Ai nỡ tâm đành bán nước non?
Hoàng Sa biển hận gầm sóng vỗ,
Trường Sa uất ức thét căm hờn.

Chàng ơi! Tỉnh dạy nhìn non nước,
Tổ quốc, giang sơn, giặc cắt đầu.
Còn nhớ hay quên lời nguyện ước?
Chí trai Võ Bị để nơi đâu?

Nghe chăng văng vẳng hờn vong quốc?!
Chẳng lẽ khoanh tay mãi thế chàng?
Chấp nhận nơi nầy là tổ quốc?
Cam đành để giặc bán giang san?!?

*Mùa Thu Cali*
*Milpitas, tháng 11/2010*

# Hẹn Một Ngày Về

■ *Cư Nguyễn 29*

Nếu một ngày sóng đưa thuyền về lại,
Chở dùm tôi hồn lạc lõng xứ người.
Chở dùm tôi chìm khuất giữa biển khơi...
Những số phận ôm Tự Do đi mãi.

Nếu một ngày lá lại về nguồn cội,
Núi xanh lên cây nẩy lộc đâm chồi.
Xin hãy nhẹ bước chân trên khắp lối...
Bạn tôi đang yên giấc ngủ đơn côi.

Nếu một ngày về thăm đồi xưa cũ,
Trời Lâm Viên có giăng kín sương mù.
Anh có biết tiếng thầm thì trong gió...
Bao anh linh khắc khoải giữa ngàn thu.

Nếu một ngày về lại những giòng sông,
Nước mải miết trôi biết bao biến động,
Trong đó máu xương anh em ngã xuống...
Hòa với đại dương vào chốn hư không.



Nếu một ngày về tìm được hay không?
Phố đã thay tên em đã theo chồng...
Còn đó chơ vơ mặt hồ sương tỏa,
Một mình ai lạc giữa mênh mông.

Nếu một ngày về tóc pha sương khói,
Thương nhớ khôn nguôi thơ dại một thời,
Ngơ ngác hỏi thăm cố nhân đâu nữa
Mây lặng buồn trôi về bốn phương trời...

Hẹn một ngày về! Non sông vẫn đợi!
Bình minh bừng lên Tổ Quốc rạng ngời,
Ta vẫn bên hiên vững lòng chờ mãi...
Thuyền hồi hương lộng gió giữa biển khơi.

*Sài Gòn, 01/10/2010*

■ *Phiếm luận*

# NĂM MẸO XIN ĐỪNG CỨ MÃI LÀ CON MÈO CỦA TRẠNG

■ *Đoàn Văn Khanh, VHV*

Theo như cái thứ tự trong chi bộ 12 con giáp được các cụ con Trời thành lập ở bên Tàu thì sau con Cọp là con Thỏ, nhưng không hiểu sao khi các cụ ta rập theo khuôn mẫu đó để thành lập một chi bộ riêng cho xứ mình thì không thấy thỏ đâu cả, phải chăng vì loài thỏ ở xứ ta bị chồn cáo ăn thịt gần hết, chỉ còn lại đám "nhát như thỏ đế" không dám chường mặt ra, thành thử các cụ ta đành phải rà soát lại đám gia súc của mình, và khi thấy mèo chưa được cất nhắc, bèn vớ ngay lấy ả mèo nhà thế vào, làm cho các ông thầy bói xứ ta từ đó mới gieo quẻ như sau:

*Tuổi Mẹo là con mèo ngao*
*Ăn cấu ăn cào ăn vụng thành tinh.*

Cái chuyện tại sao mấy ông thầy bói không gọi là mèo nhà mà lại gọi là mèo ngao thì thật tình tôi không biết. Tôi chỉ biết là mèo - hay có khi còn gọi bằng tên chữ là "miêu", hoặc nôm na mách qué là "mỉu" - thường quanh quẩn trong nhà, nhưng thật ra thì tổ phụ của mèo xưa kia cũng là dân ở rừng, cùng một họ với cọp, beo, sư tử... và căn cứ theo

như bộ gia phả truyền khẩu còn lưu lại thì "con mèo là dì con cọp" cho nên nhìn chung về hình dạng và đặc tính, mèo vẫn có nhiều nét giống cọp và beo, nhưng vì cái tội quá nhỏ con cho nên chỉ uy hiếp được mấy con vật cỡ như chuột, rắn mối, thằn lằn v.v... chứ đối với những loài thú dữ to con hơn, và riêng đối với "thằng cháu cọp", thì vẫn phải nể sợ một phép. Còn cái cơ duyên xui khiến cho mèo được người rước về sống chung dưới một mái nhà với mình, rồi đẻ ra cái chi phái "mèo nhà" tách rời với những chi phái mèo rừng vẫn sống đời hoang dã thì lại do chuột mà ra.

Số là từ khi con người bắt đầu biết cất nhà để ở thì loài chuột không biết từ đâu bỗng dưng không ai mời cũng tự động bồng bế kéo nhau về sống chung, lại còn thi nhau đào hang khoét vách ăn phá gặm nhắm tan hoang của người, mà người thì đành bó tay, do đó khi người vừa khám phá ra mèo rất giỏi săn bắt chuột thì liền rước ngay về để trị chuột giúp mình. Thế là cái cộng đồng súc vật lâu nay sống chung hòa



bình với người nhờ thế mà càng thêm đa dạng; tuy nhiên, về vấn đề ăn ở thì bọn trâu bò ngựa dê gà heo quá đông, lại quen sinh hoạt một cách "thiếu văn hóa", cho nên chủ buộc lòng phải cất chuồng cho ở riêng trong vườn, chỉ có chó là hàng thân tín nên mới được phép chung một mái nhà với chủ. Bây giờ có thêm ả mèo nữa thì cái đáng lo là lo "ăn hết nhiều chứ ở hết bao nhiêu", cho nên chủ bèn cho ở chung luôn cho tiện.

Sở dĩ người sắp đặt như thế là vì thấy mèo nhỏ con, không có khả năng như cọp để bắt người làm mồi cho mình xực (theo đúng nghĩa đen, còn nghĩa bóng thì không kể), nên thường tỏ ra rất nhu mì, lại hay lân la quấn quýt bên người để được người vuốt ve chiều chuộng, chỉ khi nào bị chọc giận thì mới giương móng vuốt ra mà quào cấu cho hả cơn

bực tức thế thôi. Đây có lẽ cũng là cái điểm mà sau này người học được của mèo cho nên các cụ ta mới hay dùng tiếng "mèo" để chỉ người yêu hay người tình của mình, còn cụ nào đã có "sư tử" rồi mà còn đèo bồng "có mèo", thì cái việc rước "mèo hai chân" này về nhà là cả một vấn đề nhiêu khê phức tạp, chứ không đơn giản như đối với mèo bốn chân, vì trường hợp mèo bốn chân thì chủ chỉ cần ghép luôn cái bộ ba chó mèo chuột thành một "tổ tự quản", cho sinh hoạt theo quy chế dành riêng cho loài vật trong khi chung sống dưới một mái nhà với mình là xong.

Kể ra cách giải quyết vấn đề một cách nhanh và gọn như thế xem ra vẫn có vẻ rất "lô-gích", nhưng khi nhìn lại mới thấy là thiếu thực tế, vì bao năm qua chỉ có chó "đồng cam cộng khổ", lại tận tụy trung thành với chủ mà công lao thì vẫn chưa được đền đáp xứng đáng, nay thấy chủ bỗng nhiên đem mèo về sống chung mà không thèm "đả thông tư tưởng" với mình trước, lại còn đem chút tình thương vốn đã keo kiệt ra san sẻ hết cho mèo thì sinh lòng ganh ghét, cho nên hễ gặp mèo đâu là sừng sộ đó. Còn mèo cho dù chân ướt chân ráo mới về đi nữa, nhưng vẫn tự hào mình thuộc giòng họ chúa tể sơn lâm chứ đâu phải loại hèn, cho nên cũng vểnh tai trừng mắt gườm gườm, miệng thì gào lên như thể muốn xơi tái luôn cả chó, làm cho người khi chứng kiến cảnh này cũng phải bấm bụng mà than trời bằng câu: "gấu ó như chó với mèo".

Nhưng không phải chỉ mèo với chó mới có chuyện hiềm khích mà nhà chủ nào lắm gạo nhiều cơm, ngô khoai đầy bồ, làm cho lũ chuột ăn nhiều nên sinh sản nhanh và ngày càng thêm đông, đến nỗi chủ phải rước dăm bảy mèo về sống chung mới đủ lực lượng để tảo thanh chuột, thì ngay giữa đám mèo với mèo cũng không mấy khi thuận thảo với nhau được, chỉ vì mèo nào cũng ganh tỵ, cho nên mới xảy ra những cảnh gầm gừ nhau, khiến cho bầu không khí sinh hoạt trong nhà lúc nào cũng có vẻ phập phồng vì "chưa biết mèo nào cắn mỉu nào".

Thật tình mà nói thì dù sao cái cộng đồng bé nhỏ lâu nay

cũng chỉ mới nghe có tiếng chuột chút chít ban đêm, tiếng gà gáy sáng, tiếng lợn ủn ỉn đòi ăn, tiếng con trâu nghé ngọ về chuồng, tiếng chó sủa cầm canh, cho nên cuộc đời nghe ra vẫn bình thản trôi êm, nhưng kể từ ngày có mèo về thì cuộc đời mới thực sự bắt đầu có nhiều lúc sôi động, vì lâu lâu bất chợt lại nghe có thêm tiếng gấu ó giữa mèo với chó, tiếng gầm gừ nhau giữa mèo với mèo, và trội lên vang vang át cả tiếng của chó và mèo là tiếng của người "mắng chó chửi mèo", làm cho cái cộng đồng bé nhỏ cứ ầm cả lên, tạo điều kiện cho đời có cơ hội "thêm mắm dặm muối" để cho mình mua vui.

Cái lý do tại sao mèo nhỏ nhắn thế mà dám kên lại chó cũng không có gì khó hiểu, vì chó lúc nào cũng cần bám vào mặt bằng để "xuống tấn", và môn "cẩu quyền" của chó lại vỏn vẹn có hai chiêu "sủa và cắn" thì nhằm nhò gì với mèo, trong khi theo như tục truyền thì mèo đã từng là thầy dạy võ cho cọp. Tuy nhiên vì tính cọp hung dữ cho nên khi truyền nghề cho cọp, mèo vẫn giữ lại cái bí kíp leo trèo cho riêng mình để phòng thân, nhờ thế mà sau này khi cọp đã lên ngôi chúa tể sơn lâm có muốn hại mèo cũng không được, vì khi gặp nguy mèo chỉ việc thót lên cây là yên chí tai qua nạn khỏi ngay. Đây cũng là một điều may cho người vì nếu cọp cũng được mèo dạy cho biết leo trèo thì e rằng loài người đã tuyệt chủng từ lâu. Có điều là sau này loài người chỉ thấy cọp mới hay diệu võ giương oai, cho nên khi nói tới môn võ này thì người ta thường gọi là "hổ quyền" chứ không ai biết nguồn gốc của nó vốn xuất phát từ "miêu quyền", họa chăng có nhắc tới mèo thì chỉ nói về cái tài leo trèo của mèo thôi như trong bài ca dao:

*Con mèo mà trèo cây cau*
*Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà*
*Chú chuột đi chợ đường xa*
*Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.*

Cái chuyện mèo leo cau tìm chuột thì cũng không có gì đáng nói, nhưng còn cái việc giỗ cha con mèo thì có dính dáng gì tới chuột đâu mà chuột phải lặn lội đường xa đi chợ



mua mắm mua muối về cúng? Điều này hoàn toàn không phải do tình nghĩa mà phải nói đây chính là một lời than cay đắng của loài chuột, vì cả mèo và chuột hình như lúc nào cũng bị một mối hận ngàn đời nào đó ám ảnh cho nên mèo mà gặp chuột là không bao giờ tha, còn chuột mà thoáng nghe hơi mèo là toàn thân bủn rủn, và nếu không nhanh chân chạy trốn kịp thì chỉ còn cách đấm ngực than: "Trời sinh ra chuột sao lại còn sinh mèo?" rồi nằm chết trân chờ nộp mạng. Không những thế, mèo còn ác đến độ mỗi khi vồ được chuột thì lại chưa chịu ăn tươi nuốt sống ngay, mà lại còn vờn tới vờn lui cho đến khi chuột không còn lết nổi mới bắt đầu cắn xé từng tí một, làm cho người yếu bóng vía trông thấy cảnh "vờn như mèo vờn chuột" này cũng phải sợ khiếp vía theo.

Do cung cách ăn uống của mèo rất khoan thai từ tốn chứ không vồ vập ào ào như cọp cho nên mấy người thích nói chữ mới hay ví von "nam thực như hổ, nữ thực như miêu". Nhưng mèo lại có biệt tài ăn vụng nổi danh, cho nên khi nói đến mấy bà mấy cô "ăn như mèo hửi" hoặc "khảnh ăn như mèo" phải chăng cũng chỉ là một cách nói khéo để người khác tưởng lầm là các bà "ăn ít lắm", nhưng hễ mà nhìn kỹ lại thì thấy hầu như bà nào bà nấy cũng càng ngày càng "tròn trịa phúc hậu" ra, trong khi đám mày râu mang tiếng "thực như hổ" lại không thiếu gì kẻ luôn cảm thấy "xấu hổ" mỗi khi phải sánh vai các bà chỉ vì cái vóc dáng cà tong cà teo của mình.

Vào cái thuở còn sống lang thang giữa núi rừng thì mèo có lẽ chỉ thích ăn thịt sống như cọp. Tuy nhiên, kể từ lúc về với người rồi được người dạy cho biết ăn cơm, nhai xương cá, thì mèo nhiều khi cũng quên luôn cái món thịt chuột truyền thống mà đâm ra mê những món ăn đã được chế

biến dành cho người, nhưng khoái nhất có lẽ là món mỡ thì phải, cho nên các cụ ta mới có câu ví "như mèo thấy mỡ". Chính vì lẽ đó mà nhà ai có lỡ để mỡ trong nhà thì cũng xin đừng hớ hênh rồi trách mèo, vì "mỡ treo miệng mèo" thì làm sao mèo nhịn thèm được. Còn như "mèo mà chê mỡ" thì chỉ là đồ vứt đi, hết xài được rồi. Riêng cái tật ăn vụng thành tinh của mèo như mấy ông thầy bói đã lên án thì chắc chắn không phải do bẩm sinh, mà chỉ là một sự "phát huy sáng kiến" chung của mèo và chó từ khi về chung sống với người.

Sở dĩ gọi là sáng kiến chung vì chó cũng như mèo một khi đã mang thân về quy thuận và dốc lòng phò tá cho người rồi thì không còn màng đến chuyện tự lập nữa, cho nên lỡ mà số trời sắp đặt cho đầu quân nhằm gia chủ thuộc hạng "của khó người khôn" (kiểu người còn chưa có ăn thì đào đâu ra cho mèo cho chó), nên áp dụng triệt để chủ trương "chó treo, mèo đậy", khiến cho chó với mèo mới nảy sinh ra cái thói "đói ăn vụng, túng làm càn". Có điều mèo thường quanh quẩn xó bếp để lục lạo đáy niêu gầm chạn cho nên còn có lúc "mèo mù vớ cá rán" rồi tha đi ngon ơ tìm chỗ thanh vắng nằm ăn một mình, trong khi chó hay lùng sục ngoài sân trước ngõ, thì dễ mấy khi tìm thấy đồ ăn để cho mình được "lấm lét như chó ăn vụng bột". Không những thế, chó lại còn ngờ nghệch đến độ hễ nghe chủ lục lạo nồi niêu thì lại xun xoe chạy đến ve vẫy đuôi mong chờ ơn trên bố thí. Bữa nào chủ được ăn thịt thì chó cũng còn có mẩu xương để gặm, nhưng bữa nào không may chỉ có cái đầu cá kho chủ còn để dành mà lại bị mèo hay chuột gì đó cuỗm tha đi mất tiêu rồi khiến cho chủ nổi cơn lôi đình, trong khi chó lại cứ lảng vảng bên cạnh thì tránh sao cho khỏi ăn vài cú đá của chủ. Họa hoằn có lần nào chủ khám phá ra thủ phạm không phải là chó thì bất quá cũng chỉ được chủ chép miệng thương hại ban cho một câu: "mèo già ăn vụng, chó vá phải đòn" để gọi là cũng có chút an ủi cho cái ngu quá cỡ này là cùng.

Tuy thích thịt nhưng thỉnh thoảng người ta cũng thấy mèo

đi tìm cây cỏ để gặm. Điều này không có nghĩa là mèo nhờ sống gần đám trâu bò trong nhà quen ăn chay trường nên cũng học đòi ăn chay để sám hối tội lỗi, mà chỉ vì mèo có tật hay liếm lông làm cho những sợi lông rụng dính vào lưỡi mà không thể nhả ra nên cứ phải nuốt vào rồi tích tụ trong dạ dày lâu ngày không tiêu hoá được, làm cho mèo bị đau bụng, phải tìm cây cỏ ăn vào để xổ mớ lông ra. Vì vậy chủ nào hay nhốt mèo ở trong nhà, đôi khi có thấy cây kiểng trong nhà cũng bị mèo cắn nát thì đừng đánh đập mèo về cái tội phá hoại mà oan cho mèo, vì mèo chỉ chủ tâm tìm thuốc để chữa bệnh thôi.

Nếu chó hay dùng đuôi ve vẫy để bộc lộ tình cảm với người thì mèo hình như chỉ biết làm dáng với cái đuôi của mình cho nên mới có chuyện "mèo khen mèo dài đuôi". Mà đuôi mèo dài thật. Tuy nhiên, mèo chỉ hay đi rình chuột ban đêm còn ban ngày mèo lại thích ngủ, do đó mỗi khi thấy mèo ăn no rồi hay tìm chỗ ấm áp nằm lim dim, buông thõng cái đuôi dài lê thê ra đàng sau một cách vô tư thì cũng xin đừng tưởng mèo ngủ say mà đụng vào vì tai của mèo rất thính. Có điều vành tai của mèo trông cứng nhưng lại mỏng và nhạy cảm cho nên lúc nào muốn hỏi tội mèo người ta vẫn hay nắm tai mèo mà xách chứ không ai dại gì nắm đuôi mèo mà kéo để rồi bị mèo phản ứng quay mình lại quào cho rướm máu liền.

Móng của mèo rất nhọn và sắc nhưng chỉ giương ra khi quào cấu hay cần bám vào vật nào đó để leo trèo, chứ lúc bình thường thì lại co rụt vào dấu dưới lớp da của bàn chân, cho nên đừng thấy bàn chân của mèo mềm mại rồi tưởng lúc nào cũng êm như nhung mà lầm. Mèo lại có thói quen hay chuốt móng chân cho thêm sắc bằng cách quào cấu vật này vật nọ, và khi mèo cần mài giũa móng mà không có gì để quào cấu thì coi chừng mùng mền chiếu gối của chủ cũng sẽ rách bươm luôn. Ngoài ra, vì tứ chi của mèo đều là chân cho nên mèo chỉ có thể có "hoa chân" chứ không tài nào có "hoa tay", do đó những vết quào của mèo trông ra cũng thiếu thẩm mỹ không khác gì những nét chữ nguệch

ngoạc của mấy anh học trò lười, vừa dở văn, vừa vụng bút, cho nên mấy ông thầy giáo mới hay dùng câu "gà bươi, mèo quào" để ví von và răn đe mấy anh học trò này.

Mèo cũng có râu làm cho mặt mèo đôi lúc trông cũng có vẻ bớt hiền dịu đi. Tuy vậy, mèo lại có được đôi mắt tròn và trong đến nỗi người ta đã dùng để đặt tên cho một loại ngọc có màu xanh là "ngọc mắt mèo". Không những thế, mắt mèo lại có khả năng nhìn rõ trong đêm tối, cũng như có khả năng phản chiếu ánh sáng cho nên đang đêm mà chủ nhà có bất chợt nghe tiếng động nên thức dậy đi rình mò bắt trộm nhưng không thấy trộm đâu, trái lại chỉ thấy ánh mắt của mèo - cũng đang đi tìm đồ để ăn vụng - loé lên trong bóng tối thì đâm hoảng, cứ ngỡ như là mình nhìn thấy yêu tinh. Có lẽ cũng vì thế mà mấy ông thầy bói mới bảo mèo là thứ "ăn vụng thành tinh". Một lẽ nữa khiến cho các cụ xưa cho mèo là tinh vì các cụ tin rằng nếu trong nhà có người chết chưa được tẩm liệm mà không lo bắt mèo nhốt lại hoặc cắt người canh xác để lỡ có con mèo nào - nhất là mèo mun - vô tình nhảy qua là cũng đủ làm cho xác chết phải bật dậy theo.

Mèo cũng rất hay săn sóc bộ lông của mình, nhưng chỉ bằng cách le lưỡi liếm thôi chứ không bao giờ dám tắm vì mèo rất sợ nước. Mèo mà lỡ té ao hay mắc mưa khiến cho bị ướt sũng thì trông cũng co ro cúm rúm thật thảm hại không khác gì con chuột lột, cho nên người ta cũng hay ví mấy người nhút nhát chẳng bao giờ dám làm một thứ gì cho ra hồn là thứ "mèo ướt", "mèo mắc mưa". Lạ một điều là cọp còn dám vọc nước, thế mà vẫn cứ hôi, ngược lại mèo chỉ tắm khô thôi nhưng lúc nào cũng có vẻ sạch sẽ, có điều là những gì mà mèo phế thải ra thì nồng nặc mùi khỏi chê đến nỗi người ta vẫn hay ví "chua như nước đái mèo". Còn cứt mèo thì có lẽ chính mèo cũng còn sợ đạp phải nên mỗi lần muốn trút cái của nợ chất chứa trong lòng, mèo đều tìm chỗ kín đáo đào lỗ chôn, cho nên người ta mới bảo: "giấu như mèo giấu cứt".

Mèo thường hay kêu "meo meo" cho nên mấy cụ có tí



máu dê trong người hễ mà nhậu say ngà ngà rồi bày trò "đố vui để chọc", thế nào cũng có màn xách tai mèo lôi vào cho mèo bị đau kêu lên "meo méo" để các cụ dùng đó làm lời giải đáp cho cái câu đố về một vật trời sinh ra "vốn sẵn là méo chứ không tròn", rồi cùng nhau cười hỉ hả. Trái lại mấy bác thuộc diện quanh năm chật vật với miếng cơm manh áo thì lại cho rằng tiếng mèo kêu nghe cứ như "ngheo ngheo" rồi liên tưởng đến cái phận nghèo của mình mà tủi thân, cho nên chỉ thích nghe tiếng chó sủa "gâu gâu" để còn diễn ra cái ý "giàu" mà hy vọng. Đó cũng là cái lý do khiến cho các cụ xưa thường tin rằng "mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang", có điều khi buồn tình thì các cụ lại thích lôi chó ra mà làm rựa mận để đánh chén với nhau chứ không có cụ nào dám bắt mèo ra làm món ra-gu, có lẽ vì sợ mèo bị chết oan như thế sẽ thành tinh quay trở lại ăn thịt các cụ chăng? Họa hoằn mới có một vài tay bợm nhậu cỡ "coi trời bằng vung" mới cả gan bắt mèo làm thịt để giải quyết cho cái nhu cầu túng mồi của mình.

Cũng vì tin rằng mèo hay mang lại xúi quẩy cho nên các cụ bảo đầu năm mà thấy mèo thì cũng không khác gì xuất hành "ra ngõ gặp gái", tức là cả năm coi như không tài nào khấm khá nổi. Tuy thế, vẫn có nhiều cụ thích lân la làm bạn với "bác thằng bần" thì lại hay bảo nhau là ai mà kiếm được cái nhau mèo đẻ làm bùa lận lưng rồi thì tha hồ yên chí mà "xóc, xoa, xoè, binh, tố..." để được thấy "tiền bạc vô như nước", vì nhau mèo đem lại sự may mắn. Không biết điều này có đúng không, nhưng mèo vốn nổi tiếng cứt còn biết giấu thì dễ gì có cái nhau của mình đẻ ra lại để rơi rớt cho các cụ lượm, cho nên nếu có cụ nào khoe mình có lận nhau mèo trong lưng thì e rằng đó cũng chỉ là nhau mèo dởm thôi, vì xưa nay chưa từng thấy có

cụ nào ghé chơi nhà "bác thằng bần" rồi trở về làm nên sự nghiệp cả, mà chỉ thấy các cụ lần lượt rủ nhau đem sự nghiệp cúng hết cho mấy tay xì thẩu, rồi mình thì tự nguyện gia nhập "làng bị gậy".

Sở dĩ làng này có cái tên "bị gậy" là vì ngày xưa dân làng này mỗi khi đi hành nghề đều phải trang bị tối thiểu cho mình một cái bị và một cây gậy. Bị là cái bắt buộc phải có để đựng của ăn xin được, còn gậy thì trước nhất là để chống đi cho đỡ mỏi, sau nữa là còn để phòng hờ đáp lễ mấy con chó, vì hễ chó mà thoáng thấy bất cứ cụ nào thuộc "dân bị gậy" lò dò đến là thế nào cũng đem món võ gia truyền ra thị oai, nên buộc lòng các cụ phải vừa dùng gậy "hươ loạn xà ngầu", vừa từ từ từng bước "thụt lui trong vòng trật tự" nếu không muốn bị chó ngoạm vào chân. Chó chỉ trung với chủ thôi chứ với người lạ và nhất là với mấy cụ thuộc "hàng bị gậy" thì chó không bao giờ niềm nở. Đó cũng là cái lý do khiến cho chó phải chịu cảnh người thương thì ít mà kẻ ghét thì nhiều, cho nên chó mới hay gặp cái nạn bị mấy bác bợm ghiền rựa mận rình rập đánh bả hay bắt cóc đem về bỏ vào nồi đun lên cho bõ ghét. Chỉ có mèo mới biết chủ trương "dĩ hòa vi quý" đối với mọi người, cho nên gặp chủ cưng cũng "hẩu lớ", mà có ai lạ vuốt ve cũng "ô kê", còn kẻ đi qua người đi lại thì mèo chỉ nhìn bằng đôi mắt bàng quan nên dễ sống.

Cũng vì trong cái tổ tự quản theo quy chế súc vật sống chung dưới một mái nhà với chủ chỉ có chó và mèo mới được chủ ban cho chức phận, cho nên nếu lỡ như có một biến cố nào đó xảy ra khiến cho lạc mất chủ, hoặc cái mái ấm bỗng dưng bị tan tành thì chỉ có mèo và chó mới phải lâm vào cảnh "sẩy nhà ra thất nghiệp" rồi bị đời gọi là mèo hoang, chó hoang, riêng chuột trước sau gì cũng chỉ là dân ở chui cho nên không hề lo, mà ngay cả khi có "cháy nhà lòi mặt chuột" đi nữa thì chuột vẫn có thể bồng bế nhau "di tản" qua nhà hàng xóm mà tiếp tục sống kiếp chuột nhà chứ không bao giờ bị gọi là chuột hoang cả. Mèo hoang còn có cơ may săn được chuột đồng chuột cống mà

ăn chứ chó mà lang thang thì chỉ ăn cứt thôi, vì "chó mà không ăn cứt thì không phải là chó", các cụ dân "Hà lội" vẫn thường "ní nuận" như thế. Chính vì chó có nhiều cái ngu quá cho nên người đời mới hay ví "ngu như chó". Còn mèo có thông minh không thì căn cứ vào câu truyện dân gian Trạng Quỳnh ăn cắp mèo sẽ thấy mèo cũng không hơn gì chó bao nhiêu.

Truyện kể rằng vua ta có nuôi một con mèo tam thể rất xinh nên cưng lắm, bữa nào cũng cho mèo ăn toàn cao lương mỹ vị. Trạng Quỳnh thấy thế sinh tức tối bèn lập tâm ăn trộm mèo đem về nhốt ở nhà. Hằng ngày Trạng lại xách mèo đặt trước một chén cơm có thịt cá và một bên là đống cứt. Hễ mèo vừa mon men lại gần chén cơm là Trạng Quỳnh dùng roi đánh đập tới tấp. Sau nhiều lần thấm đòn, mèo đói quá bèn lân la qua đống cứt thì thấy Trạng để yên cho nên mèo đành ăn thử. Tập như vậy một thời gian mèo trở thành quen, cứ mỗi lần thấy chén cơm và đống cứt là mèo tự động chạy đến đống cứt ăn ngay chứ không còn màng đến cơm nữa.

Nhà vua mất mèo tiếc lắm mới cho người đi tìm. Có người mách vua nhà Trạng Quỳnh có một con mèo tam thể rất giống mèo của nhà vua. Thế là vua truyền lệnh cho Trạng Quỳnh phải đem mèo vào cung trình cho vua xem. Trạng Quỳnh ung dung mang mèo vào. Vua thấy con mèo này giống y con mèo của mình bị mất nên đòi Trạng Quỳnh trả mèo lại. Quỳnh tâu rằng con mèo này chính là mèo của Trạng vì nhà Trạng nghèo nên chỉ quen cho mèo ăn cứt thôi. Vua không tin nên ra lệnh cho quân lính bày ra một chén cơm đầy cao lương mỹ vị và một đống cứt để thử. Trạng Quỳnh bèn thả mèo ra thì mèo chạy ngay lại đống cứt ăn liền. Thế là Trạng Quỳnh lại ung dung ôm mèo về, còn nhà vua thì đành chịu mất mèo.

Có thể nói cái sáng kiến đem mèo ra làm thực nghiệm này của Trạng Quỳnh cũng là một công trình còn đi trước công trình đem chó ra làm thí nghiệm của nhà tâm lý học Palov ở bên Nga hàng trăm năm, nhưng có lẽ vì chuyện

"mèo nhà khó không bằng chó nhà sang", nên Trạng ta mới không công bố kết quả ra cho thế giới biết, mà chỉ đúc kết thành cái bí quyết: "Không có chó bắt mèo ăn cứt", rồi giấu vào trong cái "túi khôn" của mình, sau đó mới truyền miệng cho dân ta biết để áp dụng vào việc giải quyết cái vấn đề "tồn tại" của một dân tộc vốn tự hào có hàng ngàn năm văn hiến nhưng lại không hề biết cái cầu tiêu là gì, vì người lớn thì đã có sẵn cái thú "thứ nhất quận công, thứ nhì ỉa đồng", còn thằng cu cái hĩm chưa có thể tự mình bò ra đồng để hưởng cái thú vị trên, thì lại cứ tự nhiên bạ đâu phóng bừa ra đấy, do đó, lỡ mà thiếu chó để làm cái công tác dọn dẹp những thứ "tồn tại" ấy thì từ nay đã có thể bắt mèo thay chó thanh toán gọn.

Kể ra cái chuyện nuôi chó nuôi mèo ở trong nhà thì dân xứ nào cũng có, nhưng cái chuyện bắt chó mèo phải ăn cứt thì có lẽ chỉ những dân tộc được Trời phú cho cái tính thích trông vào "cái khó ló cái khôn" để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống như ở xứ ta mới xảy ra thôi. Khổ một nỗi "cái khôn ló ra từ cái khó" này thường chỉ là những cái mánh khoé dạy cho người ta cái cách để có thể thích nghi với hoàn cảnh theo kiểu "khéo ăn thì no, khéo co thì ấm", "chịu đấm ăn xôi" v.v... chứ không phải cái khôn của sự hiểu biết dựa trên nền tảng của suy luận khoa học, nên không làm thay đổi được hoàn cảnh, mà chỉ làm cho đời cứ phải đẻ ra các "cụ khôn luẩn quẩn " để cho các "cụ khôn" có cơ hội lên lớp "khôn cho người ta rái, dại cho người ta thương" rồi cứ nhằm đầu thằng "dại" mà trút hết cái lòng "thương cho roi cho vọt" xuống để cho lòng mình nhẹ nhõm mà "ngồi mát ăn bát vàng", còn "dại" thì cứ an tâm mà "đói nghèo" từ đời này sang đời khác.

Mãi đến khi các dân tộc bên trời tây nhờ phát triển được khoa học mà trở nên hùng cường rồi rủ nhau đi làm mưa làm gió khắp bốn bể năm châu thì một số dân ta mới bừng tỉnh, nhưng vì đa số thì vẫn không thoát ly khỏi cái não trạng co cụm của mình cho nên hễ nghe "lời thật thì mất lòng", lại còn hay "cãi chày cãi cối" với nhau toàn những chuyện




*tranh Babui - www.dcvonline.net*

"ăn ốc nói mò", khiến cho đất nước bị Tây đô hộ, rồi sau đó lại thêm những cụ "khôn nhà dại chợ" dòng họ "vẹm" bị mấy tay đại ca quốc tế chính hiệu "búa liềm" xúi bẫy mà chia bè kết đảng rồi lôi kéo dân ta đi theo con đường "cắt mạng" chí choé đầy xương máu trong suốt 30 năm để giành dựt "cơm no áo ấm", bắt đầu từ cái mùa thu khói lửa của "năm con gà chết đói" cho đến một ngày cuối tháng mùa xuân "năm con mèo gặp nạn", khi các cụ vẹm lùa xong dân cả nước vào chung một chuồng mới thôi. Có điều là đến đây thì cơm no áo ấm đâu chả thấy mà chỉ thấy dân cả nước bị biến thành những "con mèo của Trạng" để cho các cụ vẹm ra tay "thắt lưng buộc bụng" giùm và tập cho "ăn độn", còn các cụ vẹm thì đang là "vô sản" bỗng một bước nhảy vọt thành "hữu sản" và tha hồ mà "ăn quả cướp được của kẻ trồng cây", còn đất nước có tan hoang thì đã có dân "ngu thì ráng chịu".

Ba chu kỳ 12 con giáp đã trôi qua kể từ cái năm con mèo mắc nạn ấy, trên thế giới đã có không biết bao chủ nghĩa cũng như chế độ đi ngược lại trào lưu tự do dân chủ và tôn trọng quyền con người lần lượt bị đào thải, nhưng riêng tại xứ sở của *"con rồng cháu tiên"* thì các cụ khôn dòng họ vẹm lại càng "thừa thắng xông lên", xén luôn cả cái "gia tài của mẹ" đem ra bán cho "láng giềng gần", và không quên xớt luôn những "đồng tiền tình nghĩa" của những "khúc ruột ngàn dặm" đã có lần từng bị các cụ thảy ra biển làm mồi cho cá mập mà không chết lại còn nhờ trôi

giạt qua xứ người mà làm ăn ra, rồi vì xót xa cho người ở lại mà cứ phải gửi tiền về giúp đỡ, để cho các cụ vẹm càng có tiền xây thêm "nhà cao cửa rộng" cho mình ở thoải mái mà "ăn sung mặc sướng", rồi đẻ thêm một đàn "con cháu khôn nối dõi", hòng sau này kế tục cái sự nghiệp đục đẽo rất "hoành tráng" của các cụ. Còn những người dân mang thân phận con mèo của Trạng thì cứ bị ám ảnh bởi cây roi oan nghiệt lúc nào cũng hờm sẵn trên đầu cho nên cứ phải ngoan ngoãn mà nhận lấy cái lòng "thương lòi xương ra ngoài" để mà thấm thía hơn cái "chân lý không bao giờ thay đổi" của các cụ vẹm: "khôn nhờ dại chịu, sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi".

Không biết rồi đây năm con mèo này, dân ta có chịu mở mắt ra mà nhìn lại mình, nhìn lại người rồi thực sự "đổi mới tư duy" ngõ hầu có thể tìm ra một lối thoát cho dân tộc hay chưa, hay là vẫn cứ luẩn quẩn trong cái vòng "đóng cửa dạy nhau" bằng nhữmg trò "dại khôn, khôn dại", để cho "khôn" thì vẫn cứ "đè đầu cưỡi cổ" kẻ "dại" mà sống cho riêng mình, còn "dại" thì cứ "nín thở qua sông", lâu dần rồi cũng quen, cho nên mỗi khi được các cụ khôn nương tay cho thở một tí là cũng cảm thấy như mình đang được hưởng tự do hạnh phúc, do đó nhiều khi không còn dám mơ tưởng đến những chuyện đổi thay, mà có khi lại còn "cầu cho bạo chúa sống lâu", để cho mình cứ được yên tâm trong cái chuồng của mình.

*http://www.aosauvuon.net/*

■ *Tùy bút*

# *Dưới Bóng Hỏa Châu*

■ *Tường Thúy 20B*

Niệm, đứng lại, nghe anh nói nè.

- Không!

- Trước khi kết tội, em phải nghe anh biện hộ chứ!

- Còn có gì để biện hộ nữa, cô ấy nói anh là chồng chưa cưới của cô ấy mà. Cô ấy còn nói tui mà léng phéng tới anh, thì coi chừng. Thôi tui sợ lắm, anh về với cô ấy đi.

- Nhưng cô ấy là ai mới được cơ chứ? Mà tại sao em lại tin cô ta, một người em chỉ mới gặp có một lần mà không tin anh, Thuỵ cười cười, lại ghen bậy đi cô bé.

- Thì cô vợ chưa cưới của anh chứ ai, Niệm cong môi, cô Hằng, cô Ngô Thị Bích Hằng ấy, anh còn vờ vịt. Không tin cô ấy sao được khi cô ấy nói rõ về anh. Anh về đi, tui không muốn gặp anh nữa.

Dứt lời Niệm quay đi, bước như chạy vào nhà, cô không

muốn Thụy thấy những giọt nước mắt đang trào ra trên khuôn mặt nhợt nhạt của mình. Nhưng Thụy đã nhanh hơn, anh kéo mạnh cô về phía mình. Niệm chới với ngã đổ nhào vào người anh, Thụy vòng tay ôm lấy cô thật chặt:

- Đừng khóc nữa em, anh không yêu ai khác ngoài em đâu, tin anh đi. Đúng anh có biết cô Hằng, trước khi quen em, cô ấy là con của người nấu cơm tháng, hàng ngày đem cơm cho bọn anh, thế thôi, cô ấy chưa bao giờ là gì của anh hết. Từ lâu lắm rồi, kể cả trước khi quen em, anh đã không còn biết cô ấy là ai nữa. Nào ngẩng đầu lên, nhìn vào mắt anh nè, xem anh có nói láo không?

Nâng cằm Niệm lên, Thụy nhìn sâu vào cặp mắt xinh đẹp còn đẫm những giọt lệ long lanh của cô, anh thì thầm:

- Ngày mai anh lại ra đơn vị rồi, anh sẽ nhớ em thật nhiều, yêu em thật nhiều, đừng giận anh nữa, đừng làm phí thời gian mình bên nhau nghe em.

Thụy cúi xuống, anh tham lam trên bờ môi mọng của người con gái. Niệm mềm người trong nụ hôn ngọt ngào ấy, cô quên mất vì sao mình đã khóc, cô vòng tay qua cổ anh, dâng hiến trọn vẹn.

Có tiếng động ở ngoài cổng, cả hai quay nhìn ra, Hằng đang đứng đó, cô ta lại đến nữa. Niệm sững người, cô trườn mình thoát ra khỏi vòng tay của Thụy, nét đau đớn hiện trên khuôn mặt tái nhợt, cô nhìn anh và hét lên:

- Anh nói láo, tôi hận anh, tôi ghét anh.

Rồi cô chạy thật nhanh vào nhà, đóng sầm cửa lại, bỏ mặc Thụy đứng chới với giữa sân.

Đã gần một tháng nay, kể từ ngày hai đứa giận nhau, hôm Thụy trở lại đơn vị, Niệm không đi tiễn anh, cô cố nhủ lòng phải quên con người sở khanh ấy đi, quên đi, không được nhớ, không được thương hắn nữa, hắn đã lừa dối cô. Nhưng Niệm không thể quên được lần gặp người đàn bà ấy, hôm đó cô đang ngồi học bài, thì có tiếng chuông reo ngoài cổng, cô chạy ra, một người đàn bà ăn mặc mô đen, trang điểm diêm dúa đang đứng chờ, vừa thấy Niệm, bà ta hỏi liền:

- Cô là cô Niệm? Vy Niệm đúng không?

- Vâng, Niệm ngơ ngác trả lời, nhưng xin lỗi bà là ai, tôi không hân hạnh được biết bà.

Bà ta không trả lời câu hỏi của cô mà chỉ cười:

- Cô không mời tôi vào nhà sao? Ai lại để khách đứng đường như thế này bao giờ?

Niệm bối rối:

- Xin lỗi, mời bà vào.

Cô mở cổng và tránh lối cho người khách.

Trong lúc Niệm lúi lúi rót nước, thì bà khách lạ đi vòng, ngó quanh như quan sát. Tới trước tủ buffet, bà ta cầm cái khung, có ảnh của Niệm chụp với Thụy lên coi:

- Đẹp đôi quá nhỉ! Đây có phải là cậu Thụy không?

- Sao bà biết anh Thụy? Và sao bà biết cả... tôi khi tôi không hề quen bà? Niệm thắc mắc.

Bà ta nhìn Niệm cười cười:

- Đúng, cô không biết tôi cũng phải, mà tôi lại biết rõ hai người, chuyện đó cũng không có gì là lạ, thôi để tôi tự giới thiệu cho cô khỏi phải suy nghĩ. Tôi là Hằng, Ngô Thị Bích Hằng, vợ sắp cưới của Thụy...

Niệm há hốc mồm, cô lắp bắp:

- Cái gì.. bà... bà vừa nói cái gì, ai sắp cưới ai?

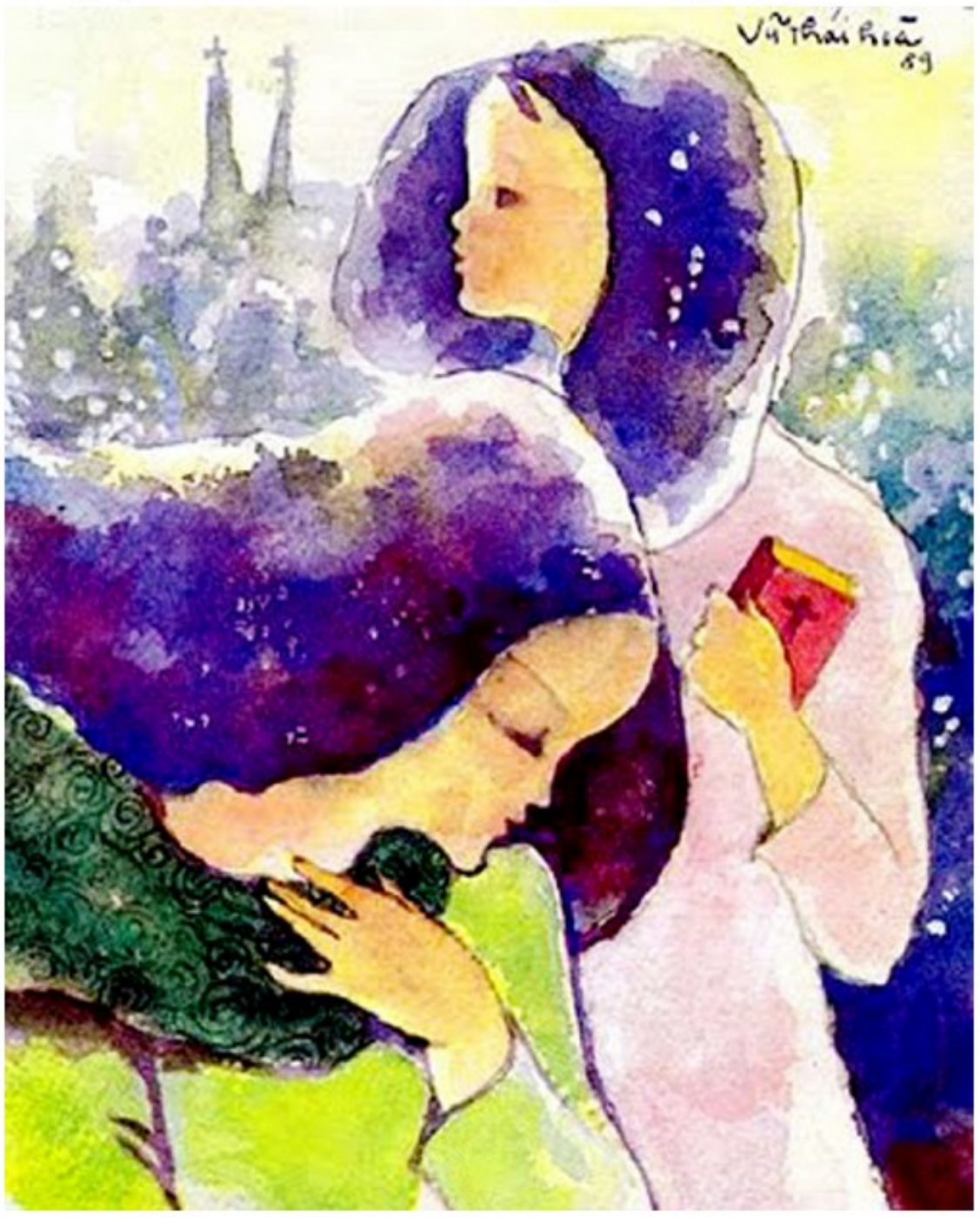
- Thụy sắp cưới tôi, nghĩa là, tôi và Thụy sắp thành vợ chồng.

Rồi làm như không để ý đến dáng vẻ thất thần, run run của Niệm, bà ta đột ngột đổi giọng ngọt ngào:

- Ấy, đã mấy lần chị gặp anh Thụy chở em đi chơi, chị định ra mặt, nhưng sau nghĩ lại, chị lại thôi, vì trước sau gì anh Thụy cũng là chồng mình, cho anh ấy vi vút một thời gian trước khi lập gia đình cũng nên lắm chứ.Vả lại chị cũng đã từng nói với anh ấy rồi, anh ấy cười bảo chị, đàn ông mà em, nhất lại là những người lính, có lang bang bao nhiêu cô bên ngoài trước khi lấy vợ, cũng chỉ là để xả hơi sau những lần hành quân về phép, chứ yêu thương gì. Vợ cái con cột bao giờ chả quý hơn những phường lang bang ấy. Chị thấy anh ấy nói cũng đúng. Nhưng sở dĩ hôm nay

chị đến đây nói với em điều này là vì chị thấy em còn quá trẻ, như em gái chị thôi, chị thương em, chị không nỡ để em quá sa đà, lậm vào, đến lúc dứt ra không được thì khổ. Thụy không thương yêu gì em đâu, chỉ đùa cho vui thôi. Em còn trẻ quá mà, thiếu gì cơ hội lấy chồng, dại gì lại đâm đầu vào một người có vợ như Thụy, quên đi, nên quên anh ấy đi. Ơ kìa, em sao vậy, mệt hả, thôi chị về nhé, nhớ lời chị đấy, đừng để có gì chỉ thiệt thân thôi.

Nói rồi cô ta te te đi ra cổng với nụ cười thỏa mãn, xảo quyệt trên môi. Niệm ngồi đó tái ngắt như một xác chết, hai tay ôm đầu, miệng lẩm bẩm:



- Bà Hằng là vợ sắp cưới của anh Thụy, thật không, có thật vậy không?

Anh Thụy có bao giờ nói với mình về người đàn bà này đâu. Nếu không có gì sao bà ấy lại tìm đến đây. Thế này là thế nào, nhức đầu quá, Thụy ơi, Thụy ơi, em điên mất.

Chỉ còn một tháng nữa là đến Noel, Niệm đi lang thang trong vườn, trời đã tối dần, những cơn gió hơi se se lạnh của những ngày mùa đông Sài Gòn, tuy không giá buốt nhưng cũng đủ để Niệm thấy rùng mình, cô kéo nhẹ hai vạt áo, co người lại cho ấm hơn. Niệm ngồi xuống cái ghế xích đu, nơi mà ngày nào khi Thụy tới chơi, hai đứa đều ngồi đây để ngắm sao và tâm tình.

Hôm nay Niệm ngồi một mình, sao thấy cô đơn quá, lẻ loi quá. Cô lại nhớ về người ta rồi, nhớ một vòng tay ấm áp, nhớ nụ hôn nồng nàn trên môi, nhất là cái mùi đàn ông của người ta khi Niệm úp mặt vào vùng ngực vững chãi ấy.

- Thuỵ ơi, em nhớ anh quá, làm sao em quên được anh, bây giờ anh đang ở đâu? Em nhớ anh, nhớ thật nhiều anh ơi.

Ánh sáng của những đóm hỏa châu vẫn cứ loang loáng trong đêm như những dòng nước mắt trên mặt Niệm đang âm thầm chảy.

Hôm qua gặp Trâm ở trường Luật, vừa thấy mặt Niệm, Trâm đã xổ một tràng dài:

- Con khỉ gió, mấy hôm nay mày trốn đâu mà không đi học, nhìn cái mặt mày tao biết ngay là mày đang thất tình, rúc ở xó nhà ôm trái sầu cô đơn, phải không?

- Sao mày biết?

- Có gì mà không biết. Có mày ngu thì ráng mà chịu, ai đời đi tin con mụ Hằng, mụ ấy nói bậy mà cũng nghe răm rắp để rồi làm khổ người yêu mình. Sao mày nhẹ dạ dễ tin người thế. À, mà cũng phải thôi, mụ Hằng là tay sừng sỏ, lõi đời, ca ve vũ trường, còn mày thì ngây thơ quá làm sao đấu lại mụ ấy. Đúng, mụ ấy mết anh chàng Thụy của mày lâu rồi, nhưng chàng đâu có thèm. Mụ hận nên phá mày thôi. Mày ngu sa vào bẫy của mụ ấy, với lại mày nghĩ mà coi, không lẽ ông Thụy của mày gu lại kém đến như vậy để chọn mụ cave này làm vợ? Ối giời ơi, ngu gì mà ngu như bò vậy, để cho người khác người ta ngu với chứ.

- Thôi nhé, đủ rồi, chửi tao ngu vậy đủ rồi.

Rồi trầm giọng xuống, vẻ ăn năn, Niệm tiếp:

- Ai biết đâu đấy, thấy bà ấy cứ luẩn quẩn bên Thụy khi anh ấy về phép, lại còn nói là vợ sắp cưới của anh ấy nữa chứ, nên tao... ghen, mày nói đúng, tao giận quá hóa ngu. À mà làm sao mày biết chuyện tao lục đục với Thụy?

- Mày quên ông Thụy là bạn của ông Vinh nhà tao sao. Hôm trước khi trở lại đơn vị, ông ấy đến gặp anh Vinh, ổng có vẻ buồn lắm rồi trút bầu tâm sự, nhờ ông bồ tao nói tao đi tìm mày giải thích, nhưng mày trốn đâu mất biệt, đến tìm mày tại nhà thì chị dâu mày nói mày đi vắng, gọi phone, mày cũng không thèm nghe. Con này đúng vừa ngu vừa cố chấp. Mày còn yêu ông Thụy không, nếu còn thì phải biết làm sao rồi chứ? Ghen hả, cứ ghen đi, coi chừng mất bồ đó

nha em. Nè, thơ Thụy gửi cho mày đây, đọc đi.

Những lời thật tha thiết dành cho cô trong lá thư anh viết trước khi trở về đơn vị: "*... tại sao em lại không tin anh, anh không hề nói láo khi nói yêu em và chỉ mình em, ngày mai anh xa em rồi, hành trang theo anh cũng chỉ là hình ảnh của em, cô bé thích nhìn những bóng hỏa châu ấy, và một tình yêu nồng nàn anh dành cho em thôi, tin anh đi, anh yêu em thật nhiều, Niệm ạ...*" làm Niệm nghe cay cay trên bờ mi, nghe thấy buốt nhói trong lòng. Nhìn sang phần ghế xích đu bên cạnh trống vắng, nó mới lạnh lẽo làm sao. Cô co hai chân lên ghế, ngồi bó gối, nhìn những đóm hỏa châu chập chờn trên vùng trời xa xa, và vẳng nghe tiếng súng ầm ì từ nơi nào vọng lại. Hôm nay hỏa châu được thả nhiều hơn, chắc lại có đụng độ lớn ở đâu đây.

- Thụy ơi, đêm nay anh ở đâu, anh có đang ở nơi đầy tiếng súng đó không? Em nhớ anh quá, em lo cho anh quá. Em đã thật điên khi nói không tin anh, nói hận anh, nói ghét anh. Không Thụy ơi, xin lỗi anh, em tin anh mà, nhưng làm sao em nói cho anh nghe điều này đây. Bây giờ anh đang ở nơi lửa khói ngập trời ấy, sự sống chết không biết được, vậy mà khi anh về đơn vị em đã không chịu đi tiễn anh, em có quá tàn nhẫn, có quá vô tình không anh? Để bây giờ ngồi đây mà nhớ đến anh, mà lo cho anh như thế này. Nhưng ... dù biết anh không yêu bà ấy, mà sao bà ấy vẫn cứ như một mũi dao nhọn đâm vào tim em, đau lắm Thụy ơi!

Từng dòng nước mắt buồn cứ lăn nhè nhẹ trên khuôn mặt nhợt nhạt của Niệm.

...

Nhìn theo những bóng hỏa châu chao đảo trong đêm tối rồi một vùng kỷ niệm của ngày nào lại chợt về khuấy động tim cô:

Niệm thấy mình đang tựa người bên cái



cột, ở lan can nhà Trâm, để ngắm những chùm hỏa châu lung linh trên trời vào một mùa Giáng Sinh. Tiếng nhạc từ trong nhà vẳng nhẹ ra.

- Thật thoải mái khi thoát ra khỏi đám ồn ào đó.

Niệm mỉm cười một mình. Nếu không vì nể Trâm là đứa bạn thân nhất của mình chắc Niệm sẽ không dự buổi party này đâu. Đi party mà cu ky một mình thì cũng chán thật, nhưng mà đi với Thái, một cây si của cô ở trường luật như Trâm đề nghị, thì thà đừng đi còn hơn vì Niệm chưa bao giờ cảm thấy có một tí ti tình cảm nào với anh chàng này cả, người gì mà nói chuyện nhạt như nước ốc ấy. Bây giờ đứng đây một mình lại hóa hay, muốn về cũng không có ai làm phiền mình. Mà Niệm thì chưa muốn về ngay vì không hiểu sao cô lại cảm thấy thích thú khi đứng đây nhìn những chùm hỏa châu rực rỡ trong đêm, dù rằng mỗi lần nhìn hỏa châu rơi cô lại cảm thấy buồn, vì chiến tranh đồng nghĩa với tang thương và mất mát vẫn như rất gần đâu đây, ở quanh bên thành phố này. Một cơn gió thoảng qua, Niệm thấy hơi lạnh, cô ôm hai bờ vai trần khẽ xoa nhè nhẹ. Chợt một giọng nói trầm ấm vang lên phía sau lưng:

- Ở ngoài này hơi lạnh, cô khoác đỡ chiếc áo của tôi cho ấm.

Niệm quay lại, một cặp mắt thật tình, đẹp như cặp mắt của Alain Delon trên một khuôn mặt rất đàn ông, anh ta đang chìa về phía Niệm, chiếc áo veste, với nụ cười thân thiện.

Niệm bối rối:

- Cám ơn anh, tôi...

- Cô đang lạnh, dùng đỡ thôi, tôi không cho luôn đâu mà từ chối.

Rồi anh tự động khoác cái áo lên người Niệm. Thế này có phải là tốt hơn không, để bị cảm lạnh rồi về lại nhõng nhẽo với mẹ. Niệm không thể từ chối, cô đành nói:

- Cám ơn anh, đúng là hơi lạnh. À, sao anh biết tôi lạnh chứ? Anh ở đâu ra vậy?

- Tôi đứng đàng kia, thấy cô từ lúc cô mới ra kìa. Tự dưng

thấy có người thích cô đơn, tìm nơi vắng vẻ như mình nên tôi đã lén quan sát cô và bắt gặp được vẻ thích thú của cô với đám hỏa châu trên trời.

Niệm có vẻ thẹn:

- Bị nhìn lén mà tôi không hay, chắc lúc ấy tôi lố bịch lắm nhỉ? Quê quá!

- Không, cô trông rất là dễ thương

- Cám ơn anh.

Rồi cô đánh trống lảng:

- À, anh đưa tôi áo, anh không thấy lạnh sao?

- Lính mà, lạnh này nhằm nhò gì? Cô là...

- Anh muốn hỏi tên tôi hả, tên tôi xấu lắm, nói ra anh đừng cười nhe. Tôi là Niệm.

- Tên lạ đấy chứ, mà gì Niệm?

- Vy Niệm

- Ái chà chà, tên vậy mà chê xấu, tôi tên còn xấu hơn, Thụy, nhớ nhé, Thụy chứ không phải Thị.

Niệm bật cười:

- Thị ơi, thị rụng bị bà...

Chợt thấy mình hố, Niệm im bặt.

- Thế nào, đọc tiếp đi chứ... rồi bằng một giọng thật khẽ, thật tình tứ, anh ghé gần Niệm, Thị sẵn sàng rơi vào bị bà, à không, vào trái tim bà mới phải, đúng không Vy Niệm.

Niệm đỏ mặt, cô lúng túng:

- Trả áo lại cho anh này, tôi vào trong đây.

Thụy cầm lại cái áo mà Niệm hấp tấp dúi vào tay anh trước khi quay lưng đi vào nhà. Anh mỉm cười, nhìn theo bóng người con gái mà anh biết chắc mình sẽ phải "khổ" vì cô bé này đây.

Niệm vừa bước vào trong thì gặp Trâm, Trâm ôm vai Niệm cằn nhằn:

- Con quái, mày biến đâu mà tao tìm mày mãi không thấy.

Rồi cô ghé tai bạn nói thầm:

- Đã bắt được anh chàng nào chưa, nếu chưa, tao giúp mày.

Niệm đấm nhẹ lên lưng bạn:

- Khỉ ạ, lúc nào mày cũng đùa được.

- Không tao nói thật, coi nào, anh chàng này đi đâu rồi nhỉ?

Trâm nhìn dáo dác chợt thấy Thụy đứng sau lưng Niệm, cô reo khẽ:

- Đây rồi, anh Thụy, lại đây Trâm nhờ một tí. Để Trâm giới thiệu anh với cô bạn rất thân và rất mignone của Trâm nhe, đây là...

- Vy Niệm, Thụy cười, anh đã tìm thấy cô ấy trước Trâm nữa, anh giỏi không?

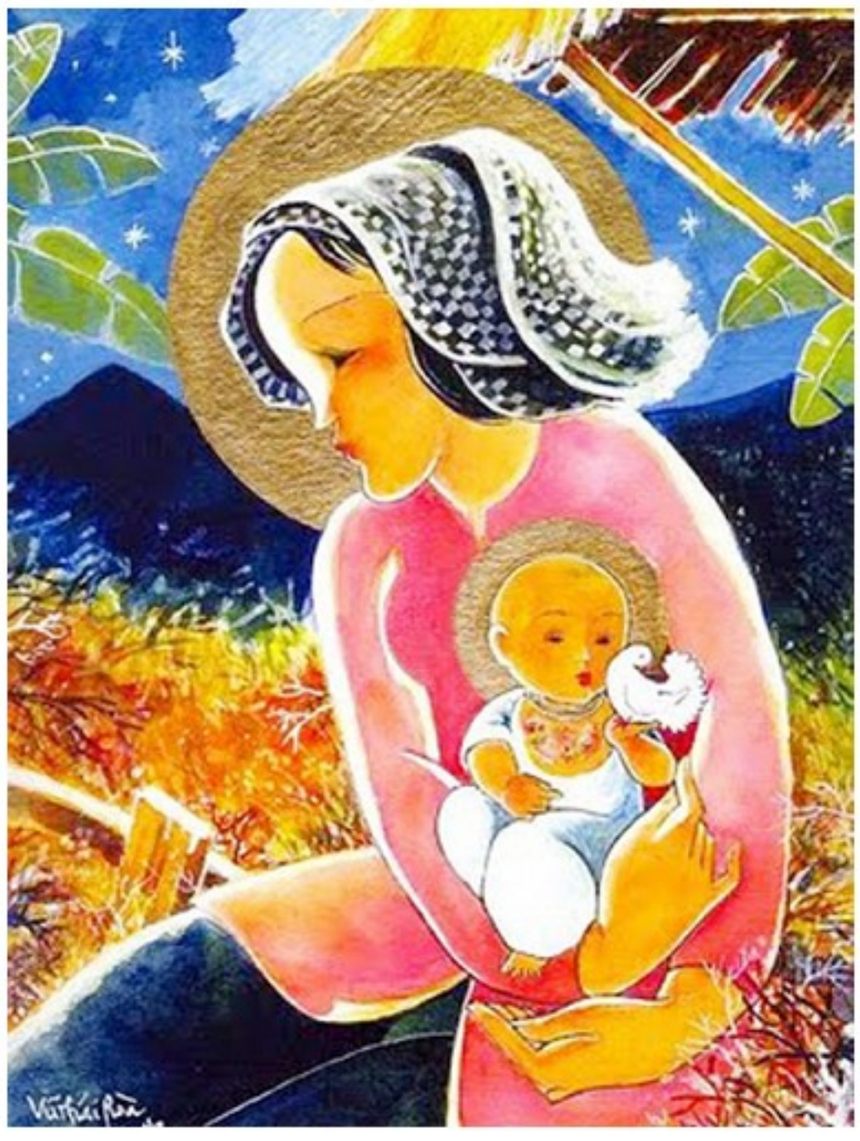
Trâm lém lỉnh:

- Nhất anh rồi, vậy thì Trâm giao nó cho anh nhe, chăm sóc cẩn thận đó có gì sơ sẩy là biết tay Trâm. Bây giờ Trâm phải qua bên anh Vinh, nếu không anh ấy lại giận cho mà xem.

Nói xong Trâm nháy mắt với Niệm và nói nhỏ vào tai cô:

- Người hùng đẹp trai nhất tiểu đoàn của ông Vinh đó, mày khéo chọn lắm!

Vừa cười Trâm vừa lách vào đám đông người đi mất, để Niệm đứng ngơ ngác, thẹn thùng bên Thụy:



- Ơ...ơ...

Căn phòng đang rực sáng với những điệu nhạc vui nhộn, chợt tối lại, chỉ còn ánh sáng mờ mờ, huyền ảo của những ngọn đèn mầu rải rác trên tường, một điệu nhạc nhẹ, chầm chậm, da diết vang lên:

*Moulin des amours, tu tournes tes ailes*

*Au ciel tes beaux jours, moulin des amours...*

Niệm chợt thấy một bàn tay nắm nhẹ cánh tay mình và giọng Thụy tha thiết bên tai:

- Niệm nhảy với tôi bản này nhe.

Không đợi cô phản ứng, anh ôm nhẹ eo cô, dìu cô vào điệu nhạc quyến rũ tình tứ. Hai người lặng lẽ nhảy, Niệm thấy mình như run lên trong vòng tay của người con trai lạ, ánh mắt say đắm của anh không rời khuôn mặt cô làm Niệm ngượng ngùng:

- Đừng nhìn Niệm như vậy.

- Em sợ.

- Không... nhưng kỳ lắm, Niệm không quen!

Vòng tay Thụy như xiết chặt hơn:

- Rồi em sẽ quen. Em có biết là em dễ yêu lắm hay không?

Niệm cong môi cười nhẹ:

- Hổng dám đâu.

Thụy ghé sát tai cô, khẽ hát theo bản nhạc:

- Dis moi, ma cherie, dis moi, que tu m'aimes..

- Anh hát tiếng gì đó, tiếng Marốc hả? Sao Niệm chẳng hiểu gì hết vậy!

Niệm chọc quê anh, Thụy mỉm cười, anh láu cá:

- Ừ, tiếng Marốc đó, có nghĩa là anh yêu em, hiểu chưa?

- Niệm cũng biết tiếng Marốc, không phải vậy đâu, nó có nghĩa là anh nói dóc.

Thụy bật cười lớn, Niệm hết hồn:

- Anh, khẽ chứ, người ta nhìn kìa. Thôi nhạc hết rồi, mình đi ra đi anh.

Niệm chưa dứt lời thì dòng nhạc lại vang lên, vẫn điệu nhạc da diết, tình tứ qua giọng hát ngọt ngào của Dalida:

*Quand il me prend dans ses bras, il me parle tout bas*

*Je vois la vie en rose*

*Il me dit des mots d'amour, des mots de tous les jours*

*Et ça me fait quelque choses...*

Thụy giữ Niệm lại sàn nhẩy:

- Em nghe không "C'est vous pour moi, moi pour vous dans la vie" kìa,

Thụy tán, Niệm lắc đầu:

- Thua anh luôn, lời bài hát mà anh cũng đổi được, "lui" chứ "vous" hồi nào. Sao anh tán nhanh thế?

- Lính mà em, phải tốc chiến mới tốc thắng chứ.

- Coi chừng dục tốc bất đạt à nhe. Niệm lẳng lơ nhìn anh.

Thụy rung động vì cái nhìn ấy, anh ôm cô chặt hơn vào mình, thì thầm:

- Niệm, làm bạn gái anh nhe.

Niệm lảng tránh ánh mắt đam mê của anh, cô nghe tim mình đập rộn rã. Và như có một luồng điện rung động chạy khắp toàn thân, Niệm không trả lời, cô nhẹ nhàng tựa đầu vào vai của Thụy như một lời đồng ý.

Rời buổi dạ hội, Thụy dẫn Niệm lẫn vào đám đông người đổ về phía nhà thờ. Để bàn tay mình trong tay Thụy, Niệm đã bỏ lại những bóng hỏa châu nhạt nhòa trong trời đêm, mà chỉ thấy quanh cô tràn ngập những ánh đèn muôn màu cùng những bài ca ngọt ngào của hạnh phúc vang vang khắp nơi.

*Bao mùa Giáng Sinh vẫn một mối tình*
*Cầu xin ơn Chúa chứng cho lòng con*
*Ban xuống cho con phước lành*
*Cùng niềm hạnh phúc mong manh*
*Tình yêu mãi thắm màu xanh*

****

Vâng, quả là một mùa Giáng Sinh đáng ghi nhớ trong cuộc đời của Niệm.

Tình yêu của Niệm sẽ đẹp như vần thơ, nhẹ như sương khói, nếu không có những lần Thụy trở lại chiến trường, trở lại vùng khói lửa mịt mù trong những lần hành quân, những đêm đi kích giặc với muôn ngàn hiểm nguy, gian truân vây hãm, và những ngày ấy Niệm ở thành phố lo lắng cho anh, cầu nguyện cho anh thật nhiều, để anh được an toàn nơi chiến địa, để cô đêm đêm dõi theo bóng hỏa châu mà thấy mình yêu anh thật nhiều, nhớ anh thật nhiều và cũng lo cho anh thật nhiều.

Bây giờ chỉ vì sự ghen tương ngu muội của mình mà cô đã không được Thụy ôm trong lần tiễn anh về đơn vị, không được ngất ngây trong nụ hôn đầy đam mê của anh mà còn làm anh buồn nữa chứ. Biết đâu Noel này anh ấy giận luôn không thèm về phép để gặp Niệm nữa thì sao.

Gục đầu xuống, vòng tay trên đầu gối, Niệm rên rỉ:

- Thụy ơi, anh ở đâu giờ này, em nhớ anh lắm, em yêu anh lắm,Thụy ơi!

- Niệm.

Hình như tiếng ai giống tiếng của Thụy vừa gọi cô. Niệm bàng hoàng, cô ngẩng đầu lên, nghĩ chắc tại nhớ tới anh nhiều quá nên cô có ảo tưởng chăng.

- Niệm.

Lần này tiếng gọi âu yếm hơn và gần hơn. Niệm ngồi bật dậy, bỏ hai chân xuống đất, cô quay đầu về phía sau. Thụy đó, Thụy của cô đang đứng đó, đang cười với cô cùng vòng tay mở rộng. Niệm đứng lên trên hai bàn chân run rẩy, cô nhìn anh chằm chằm như không tin ở cặp mắt của mình nữa:

- Thụy, là anh...

Đúng là anh rồi, cặp mắt này, nụ cười này. Anh đã về với cô. Niệm run run bước tới và đổ ập vào người anh, vòng tay bé nhỏ của cô xiết chặt người Thụy. Anh đỡ lấy cô, những bờ môi vội vã tìm nhau đến ngạt thở.

- Anh nhớ em quá...

Lại những nụ hôn như bất tận. Niệm như mê đi trong niềm hạnh phúc chợt trở về.



Ngồi lại bên ghế xích đu, vẫn vòng tay quanh người Thụy, ngả đầu vào ngực anh, cô thủ thỉ:

- Em nhớ anh nhiều lắm, còn giận em không? Trâm nó nói em ngu, mà em ngu thật anh ạ, từ giờ trở đi, cái bà Hằng đừng hòng mà gạt em. Em sẽ chỉ tin anh thôi. Anh nói gì em cũng tin anh hết.

Thụy cười, anh nâng mặt cô lên:

- Thật không, anh nói gì cũng tin hết hả, đùa thôi, chỉ

cần em yêu anh là đủ, Niệm ạ.

Anh cúi xuống, lại một nụ hôn nồng nàn trong đêm. Họ ngồi bên nhau cùng nhìn những chùm hỏa châu bay lập lờ trong đêm vắng.

- Sao lại đến em vào giờ này, anh được về phép hả?

- Không, đơn vị anh có mấy người lính bị thương anh đưa họ về Tổng Y Viện Cộng Hòa, sáng sớm mai anh phải quay lại đơn vị rồi, nên tối nay anh cố gắng đến thăm em. Nhớ em quá chịu hết nổi.

- Cuối tháng này là Noel rồi, anh có được về phép không?

- Không biết, tình hình chiến cuộc bây giờ găng lắm. Anh không biết như thế nào nữa.

- Anh ở ngoài mặt trận em lo lắm, mình xin về thành phố được không anh?

- Có xin được về anh cũng không về. Anh đánh giặc quen rồi, bạn bè đồng đội anh ở đó, sống chết có nhau, bỏ họ đâu có được, ngoại trừ bị thương không thể chiến đấu được thì chịu thôi, chắc em không muốn anh bị thương để làm "người yêu tật nguyền chai đá" chứ?

- Không, không bao giờ. Niệm chu môi nói, tại em lo cho anh nên hỏi thế thôi, chứ em luôn luôn hãnh diện có bồ là người hùng mặt trận mờ.

Niệm nhón người lên hôn vào má anh, Thụy ôm cô chặt hơn. Anh nhìn những đóm hỏa châu giọng buồn buồn:

- Còn hỏa châu là còn chiến tranh, bao giờ đêm tối chỉ có những ngôi sao và vầng trăng sáng không thôi, thì lúc ấy dân mình mới hết điêu linh vì khói lửa của cuộc chiến và những kẻ yêu nhau như chúng mình mới không còn ngăn cách, chia phôi, Niệm ạ.

Ước muốn của Thụy cũng là ước muốn của bao người, nhưng những chùm hỏa châu vẫn còn đó, như những dòng lệ của những cô phụ như Niệm đêm đêm nhìn nó mà nhớ thương, lo lắng cho người nơi đầu mây, ngọn gió. Bao giờ hòa bình mới trở về với người dân Việt Nam đây?

***Tường Thúy***

***AZ – Tucson - 2010***

# *Thu Hoài Cố Xứ*

■ *Nguyễn Đông Giang K19*

*gởi em ở VN - nđg*

Ở đây thu đến, buồn như đã
Chỉ nắng vàng thôi, hiu hắt lòng
Em ở đâu, Sài Gòn, Đà Nẵng?
Thiếu người tâm sự, có buồn không?

Cũng đây thu lạnh, buồn quá đỗi
Nước Mỹ mênh mang, nắng vàng đường
Thôi đừng nhắc, nai vàng năm cũ
Mà hồn cố lữ, những vương vương

Chiều thu, em thường ru con ngủ
Giọng em Nam bộ, à ơi hời
Em hát ru con, hay em khóc?
Mà buồn não nuột, quá em ơi!

Ở đây lá rụng, mùa thu đã
Dù chết hay chưa, lá cũng vàng
Ra đi đâu biết ngày trở lại
Thu hoài cố xứ, dạ mang mang

Bây giờ Việt Nam, mùa thu chết
Em tiên dùm ta, những lá vàng
Những chiếc lá, nằm yên trong mộ
Cũng trở mình, theo vận... ly tan

Mùa thu ơi! ta đời viễn xứ
Chút nắng vàng hiu, đủ lạnh lòng
Em ở đâu, sau ngày ly loạn?
Nằm nghe dâu biển, có buồn không?

*San Jose, Oct. 2010*



■ *truyện ngắn*

# Như Cánh Diều Bay

■ *Vi Vân 20B*

Ngọc Linh đưa người bạn cùng sở ra sau vườn hái vài thứ trái cây. Anh bạn của Linh đưa mắt nhìn quanh sân vườn rồi mỉm cười nói:

- Sân vườn nhà em rộng quá, có thể đá banh hay thả diều được đấy.

- Thả diều? Ừ nhỉ.

Linh ngước nhìn lên bầu trời cao xanh thẳm có những đám mây trắng tản mạn trôi về cuối trời xa, bất chợt một vùng trời quê hương đầy kỷ niệm hiện ra trong trí nhớ rõ ràng và thật gần như mới ngày nào.

Hồi đó Linh là một cô bé rất nhỏ còn học tiểu học sống êm đềm với gia đình trong một cư xá công chức ở thành phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Ở đầu cư xá có một khoảng đất trống khá rộng cứ mỗi chiều xuống khi trời vừa bớt nắng, gió từ sông Bassac thổi lồng lộng vào thành phố là lúc các anh trai hay ra chỗ đó để thả diều. Linh là con gái lại còn nhỏ nên chỉ đứng nhìn các anh thả những cánh diều đủ màu sắc bằng đôi mắt thán

phục và thích thú. Lâu ngày trở thành thói quen, chiều nào Linh không được đến đó nhìn diều là Linh buồn lắm. Một hôm trong lúc Linh đang dõi mắt nhìn theo một con diều màu tím có hình hồ điệp bay cao nhất trong đám diều thì anh chủ con diều nhìn Linh và hỏi:

- Em bé có thích con diều đó không?

- Dạ, em thích lắm.

Anh bước lại gần Linh và hỏi tiếp:

- Thế em có muốn thử không?

- Dạ muốn.

Rồi anh ta đưa cuộn dây cho Linh cầm, nhưng có lẽ chưa yên tâm nên tay anh vẫn giữ một đầu của cuộn dây. Cánh diều bay qúa cao theo sức gió nên Linh không thể giữ nổi nếu không có anh.

Hôm đó Linh về nhà lòng vui không tả. Ôi, lần đầu tiên mình được nắm dây cho diều bay. Từ đó những lần ra nhìn diều anh thường cho Linh cầm dây thả diều, lâu ngày anh và Linh đã thành thân thiết như anh em ruột.

Có một ngày anh đưa Linh về vì trời không có gió, không thể thả diều được. Đi gần tới nhà, anh chỉ vào một căn biệt thự có dàn hoa ti-gôn màu hồng nhạt và nói:

- Tới nhà anh rồi, anh vào nhà, em về một mình nhé.

- A, Nhà anh gần nhà em quá. Nhà em ở bên kia đường kìa, xéo ngang nhà anh một chút thôi. Vậy mình là láng giềng đó.

- Ồ vậy thì tốt quá, thôi em về nhé.

Nhưng sau đó Linh gặp anh đi thả diều vài lần rồi không thấy nữa. Có lẽ anh đã lớn không còn thích hợp với trò chơi ấy. Phần Linh cũng không còn thích ngắm diều khi thiếu bóng anh.

Thời gian qua mau. Mùa thu của hai năm sau Linh vào trường trung học. Trường của Linh là trường nữ trung học Đoàn Thị Điểm, nằm cạnh trường nam trung học Phan Thanh Giản. Hai trường chỉ cách nhau một con đường nhỏ.

Ngày đầu nhập học, khi Linh ra khỏi cổng trường thì bỗng gặp anh vừa đi tới. Linh vẫy tay gọi lớn: " Anh Hoàng, Anh

Hoàng" tên của anh là Hoàng. Hoàng vừa nhận ra Linh thì mừng rỡ:

- Ồ, bé Linh, em đã vào trung học rồi à?

- Dạ phải, hôm nay em đi học ngày đầu.

Hoàng thân thiện nắm tay Linh kéo đi như người anh trai đối với đứa em gái nhỏ.

Linh ngước nhìn Hoàng ngập ngừng hỏi:



- Anh học lớp mấy vậy?

- Anh học lớp đệ nhị

- Ban gì vậy?

- Ban toán.

- Anh học giỏi quá!

- Vì anh lớn hơn em sáu tuổi mà.

Linh cười sung sướng như mình vừa có được một người anh trai thương mến.

Linh rất khát khao tình cảm đó vì Linh là con duy nhất trong gia đình. Mẹ Linh gần gũi, chăm sóc Linh hết mực, còn ba Linh đi làm về nhà hết đọc báo đến đọc sách. Ba Linh có có một tủ sách đủ các loại, tủ được khóa cẩn thận, Linh muốn đọc sách phải do ba Linh chọn đưa cho. Lúc nhỏ Linh chỉ được đọc truyện cổ tích. Linh tuy còn nhỏ nhưng không thích hợp với các loại sách đó.

Lớn thêm một chút ba Linh cho đọc sách dịch từ truyện Tàu như Bắc Tống nói về Triệu Khuôn Dẫn từ lúc lập nghiệp đến các đời con cháu, Tái sanh Duyên (Mạnh Lệ Quân), Đại Đường... Lớn thêm chút nữa ba Linh cho đọc truyện kiếm hiệp: Lệnh Hồ Xung, Lục Đỉnh Ký, Cô Gái Đồ Long...

Có một hôm Linh thấy mấy cuốn "Tiểu Thuyết Thứ Năm" Linh lén đọc, vô tình gặp bốn bài thơ của TTKH đăng liên tục. Từ đó những vần thơ sầu muộn kia vương vấn tâm hồn Linh mãi. Linh thấy thương cuộc tình trái ngang

kia nhiều quá.

Vào mùa hè cuối năm thứ hai trung học Linh theo mẹ về quê ngoại nghỉ hè một tháng. Khi trở lại thành phố Linh thấy lòng mình nôn nao vui sướng vì sắp gặp lại anh Hoàng. Khi xe về tới nhà, một cảnh tượng đập vào mắt Linh khiến Linh hoảng hốt, chới với. Căn nhà của Hoàng ở người ta đang khuân vác đồ đạc vào chứng tỏ chủ cũ đã đi rồi và người mới đang dọn tới. Quên mất sự có mặt của mẹ, Linh nhảy xuống xe, chạy qua bên đường và hỏi người đang dọn đồ đạc vào nhà:

- Xin lỗi chú, có phải chú mới dọn tới không?

- Phải, chúng tôi được chính phủ cấp cho căn nhà này nên dọn tới đây đó.



- Thế chủ nhà cũ đi dâu rồi chú?

- Nghe nói ông ấy thuyên chuyển đi nơi khác rồi.

- Chú có biết ông ấy đổi đi đâu không?

- Làm sao tôi biết được.

Linh thẫn thờ bước trở ra, lòng buồn vô hạn. Phải rồi, bố anh là sĩ quan thì đâu có thể ở mãi nơi này, còn ba Linh là công chức nên ở đây cho tới lúc hưu trí thôi.

Linh về tới nhà bạo dạn hỏi ba.

- Bạn con có ai gửi gì cho con không ba?

Ba ngước nhìn Linh và nói:

- Con gái đi cả tháng rồi, mới về không hỏi thăm sức khỏe ba mà hỏi thăm bè bạn. Không có ai gởi gì cho con cả.

Linh vội chạy vào phòng đóng cửa lại, bật khóc: "Anh Hoàng ơi, tại sao anh đi mà không nói gì với em cả, không cho em biết anh đi đâu, ở đâu, em mất liên lạc với anh rồi, mất một người anh thương mến. Linh cảm thấy tuổi thơ hồn nhiên của mình không còn nữa, cô bé mười ba tuổi đã bắt

đầu suy tư, thơ thẩn và biết làm thơ khóc gió thương mây.

Giòng đời cứ thế êm đềm trôi, như giòng sông Hậu muôn đời chảy xuôi lặng lẽ. Bao mùa thu đi qua rồi, bao nhiêu lần Linh nhìn thấy những chiếc lá vàng bay tản mạn trên lối về. Con đường tới trường vẫn một mình Linh cô đơn, buồn tẻ. Đến một ngày Linh nhìn vào gương bất chợt gặp khuôn mặt một thiếu nữ phảng phất nét u buồn. Linh lẩm bẩm: "Mình đây sao. Ôi, mình đã trở thành thiếu nữ rồi, mười tám tuổi rồi, không còn là cô bé của ngày nào hay chạy đi xem những cánh diều bay lơ lửng giữa trời cao".

Linh thở dài, một chút gì bâng khuâng, một chút gì nuối tiếc, một chút gì vương vấn trong hồn. Linh chợt nghĩ về Hoàng, người đã cầm tay Linh, dạy Linh thả dây thế nào cho diều bay thật cao. Giờ này anh ở đâu, anh ra sao, có vui vẻ không, có nhớ gì về cô bé ngày xưa rất mến anh không?

Một buổi sáng đến trường - Linh còn học năm chót trung học - gặp Như Mai, cô bạn thân nhất trong lớp, Như Mai lên tiếng vội:

- Linh này, ngày mai là thứ Bảy, Linh đến nhà mình chơi nhé. Mẹ mình sẽ làm bánh xèo đãi anh bạn của anh Phong mình, mẹ kêu Linh tới ăn cho vui, mẹ thương Linh lắm.

- Nhưng có người lạ mà.

- Lạ gì, bạn của anh mình mà. Anh ấy là bạn học cũ của anh Phong, nay được đổi về Không Đoàn 4 ở Trà Nóc đó. Cứ coi anh ấy như anh Phong là được rồi.

- Mai nói anh ấy là bạn học cũ của anh Phong tức là anh ấy đã từng học trường Phan Thanh Giản à?

- Ừ! Hồi đó anh ấy học ở đây rồi đi Không Quân, giờ lại đổi về đây đó.

Linh ngần ngại nói:

- Mình không dám hứa đâu.

- Không dám cái gì, nhất định phải tới không thì mình giận đó. Thôi không bàn việc đó nữa, vào lớp đi, tới giờ rồi.

Hôm sau Linh dậy thật sớm, suy nghĩ mãi, không biết có nên tới nhà Như Mai không vì từ lâu Linh sống khép kín, không thích tiếp xúc với nhiều người. Nhưng cuối cùng vì

nể mẹ Như Mai nên Linh quyết định đi.

Linh mặc chiếc áo dài màu tím, vì tóc Linh dài nên chọn một ruban cũng màu tím để cột ngang. Linh không trang điểm nên có nét đẹp tự nhiên, đơn sơ và mộc mạc.

Khi đến nhà Như Mai thì thấy Mai đang lăng xăng dọn bàn ăn. Mẹ Mai vẫn còn dưới bếp, Linh vội vã vào chào mẹ Như Mai và xin được tiếp tay với Mai. nhưng Mai nói:

- Xong hết rồi, Linh là khách mà, ngồi chơi đi.

Mai mời mẹ lên, rồi chạy ra sau vườn lên tiếng gọi:

- Mời hai anh vào, mẹ nói vào ăn kẻo bánh nguội hết ngon.

- Vào ngay, vào ngay! Có tiếng trả lời.

Sau đó bóng hai chàng trai xuất hiện bên cửa. Linh ngước lên, một người là anh Phong mà Linh đã biết lâu rồi, còn người kia... Linh trố mắt nhìn, cố nén tiếng kêu vì kinh ngạc, vì bất ngờ, người đó không ai khác hơn là Hoàng. Chàng có già đi đôi chút, có phong trần đôi chút nhưng Linh không thể nào nhầm lẫn một hình bóng đã khắc sâu vào tâm tưởng.

Hoàng cũng mở to mắt nhìn Linh vì có vẻ ngờ ngợ như đã quen ở đâu rồi.

Như Mai nhanh miệng lên tiếng giới thiệu:

- Đây là anh Hoàng, bạn của anh Phong, còn đây là Ngọc Linh, bạn thân của em đó.

- Ngọc Linh à? Hoàng buột miệng hỏi.

Linh cúi đầu:

- Dạ phải, anh Hoàng không nhận ra Linh sao? Mới có năm năm thôi mà.

- Ồ! Ngọc Linh. Hoàng reo lên. Hèn nào anh thấy như quen quen. Cô bé 13, 14 tuổi ngày xưa bây giờ thành thiếu nữ rồi nên làm sao anh nhận ra được.

Thế rồi tất cả ngồi vào bàn ăn, Hoàng ngồi cạnh Linh, họ thân thiết như anh em ngày nào. Hoàng hỏi Linh nhiều chuyện và cũng kể cho Linh nghe nhiều chuyện về chàng.

Chợt Linh nhớ về chuyện cũ, một chút hờn mát dâng lên: "Sao hồi đó anh đi không nhắn tin gì lại cho em cả, em không biết anh đi đâu và ở đâu?"

Ngày đó anh vừa đậu Tú Tài 2, bố anh được lệnh thuyên chuyển đi nơi khác, nhưng anh không đi theo bố, anh lo thủ tục xin vào Không Quân. Trước khi đi, anh đi ngang qua nhà em mấy lần cố ý tìm em nhưng không thấy. Nhìn vẻ mặt nghiêm khắc của ba em anh không dám hỏi gì hết. Nghĩ lại anh có lỗi với em qúa. Anh nghĩ rồi cô bé ấy cũng quên mình thôi, đâu có ruột thịt gì. Bây giờ nếu em muốn trách, anh sẵn sàng nhận lỗi.

- Tôi trách gì anh đây - Linh thầm nghĩ - Đúng rồi, chúng ta đâu phải ruột thịt gì.

Sau lần gặp lại, Linh và Hoàng trở lên thân thiết hơn. Vào thời điểm đó tình cảm nẩy sinh giữa chàng Trung Úy Không Quân và cô nữ sinh 18 tuổi. Họ thường hẹn hò nhau vào những chiều cuối tuần. Có khi họ ngồi trong một quán nước nhìn ra bến Ninh Kiều mênh mông lồng lộng, xa xa sóng nước bạt ngàn, thấp thoáng vài cánh buồm trắng...

Cuối bến Ninh Kiều là căn cứ Hải Quân Vùng 4, vài chiếc tàu hải quân và giang thuyền đang neo bến với hình bóng các thủy thủ lên xuống vội vã. Có khi Hoàng đưa Linh vào câu lạc bộ sĩ quan nghe nhạc vì ở đó có live band với nhiều ca sĩ của Tiểu Đoàn 40 Tâm Lý Chiến.

Linh còn nhớ một đêm kia Hoàng dìu Linh trong điệu boston buồn ray rứt, lãng mạn. Ray rứt như giọng ca tuyệt vời của một ca sĩ trẻ, đẹp trai mà Linh còn nhớ rõ người ta giới thiệu tên anh là Vũ Linh, anh hát qúa hay không kém gì Elvis Phương. Giọng người ca sĩ nức nở, buốt giá, lê thê trong nhạc phẩm Sang Ngang của Đỗ Lễ:

*"Thôi nín đi em lệ đẫm vai rồi buồn thêm nữa chi.*
*Em hỡi đôi mình mộng nay đã tan tình đã dở dang ...*
*Nỗi buồn ai hay khi lòng đổi thay, thôi hết sum vầy".*

Nước mắt Linh đã làm ướt má nàng tự bao giờ mà Linh không hay biết cho tới khi Hoàng đưa chiếc khăn tay lau nhẹ trên má nàng Linh mới bừng tỉnh. Hoàng cười nhẹ:

- Cô bé đa sầu đa cảm qúa vậy. Làm người yêu của lính phải kiên cường lên em ạ, nếu không thì không chịu đựng nổi đâu. Bởi vì lính nay đây mai đó, sinh tử bất ngờ em

phải chấp nhận tất cả, được không em?

Linh ngước mắt nhìn Hoàng không trả lời chàng mà chỉ gật đầu. Hoàng ôm chặt Linh hơn, tình yêu tràn đầy trong mắt trong môi của hai kẻ yêu nhau.

Rồi những đêm đưa nhau về trên con đường Hòa Bình dài hun hút im vắng, hoặc những lần ngồi bên nhau trong công viên Đồ Chiểu nghe lá khua buồn xào xạc... Linh thấy mình ngộp thở trong tình yêu của Hoàng, một hạnh phúc mà Linh không dám mơ ước tới, bây giờ đã thật sự trong vòng tay của mình. Cám ơn anh, anh đã đem đến cho em nụ cười, niềm vui và mơ ước tương lai. Em sẽ trân trọng gìn giữ và nguyện chung thủy suốt đời với anh dù mai này có ra sao. Năm kế tiếp đó Linh vào đại học Luật Khoa Cần Thơ. Linh mơ ước được trở thành một luật sư giỏi để giúp ích xã hội.

Thời gian đó vào mùa thu 1974. Tình hình chiến sự rất sôi động trên khắp các chiến trường, kéo dài đến 1975 thì càng khốc liệt hơn. Hoàng bận rộn hết phi vụ này tới phi vụ khác không còn thì giờ sống cho người yêu nữa. Linh lo buồn mất ăn mất ngủ. Linh mở radio nghe tin dân chúng miền Trung di tản về phía nam tới tấp. Ngay cả tại thành phố Cần Thơ đêm đêm cũng bị pháo kích ầm ĩ, miểng đạn rớt trên mái nhà rào rào,không khí chiến tranh thật là hãi hùng, căng thẳng.

Nhà nhà lo mua gạo, thức ăn khô để phòng khi không có chợ. Linh cũng bận rộn cùng mẹ lo công chuyện nhà nhưng lúc nào cũng không quên cầu nguyện cho Hoàng được bình yên trong cơn lửa loạn.

Một thời gian trôi qua trong không khí lo âu, sợ sệt. Bỗng một hôm Như Mai hối hả tìm Linh báo tin:

- Linh ơi, anh Phong mình cho hay là máy bay của anh Hoàng bị trúng đạn, bốc cháy và rớt ở vùng Vị Thanh (Chương Thiện). Tin từ Không Đoàn cho biết anh Hoàng đã tử thương rồi. Linh lảo đảo, choáng váng muốn ngất xỉu, Linh nắm áo Như Mai:

- Mai ơi! Có thật không, bây giờ mình phải làm sao đây? Hỏi ai, tìm ai để biết rõ ràng hơn?



- Mình cũng không biết nữa. Anh Phong chỉ cho biết như thế rồi vội vã vào đơn vị cấm trại rồi. Thôi để chờ anh Phong về sẽ lên đơn vị của anh Hoàng hỏi thêm tin tức cho Linh.

Linh bật khóc, khóc như chưa bao giờ được khóc. Đau đớn, xót xa, rạn vỡ. Linh không biết mình khóc cho người yêu vắn số hay khóc cho đời mình dang dở. Những hẹn hò, những nhớ nhung, những chờ đợi, những mơ ước, những xây đắp tương lai đề sụp đổ cả. Linh chỉ còn lại một trái tim băng giá và cõi lòng đau đớn bi thương.

Ôi! Ai có ngờ đâu cuộc tình mình diễn ra đúng như lời hát của một đêm nào nơi vũ trường:

*"Anh hỡi đôi mình mộng nay đã tan tình đã dở dang.*

*Em khóc những chiều, ôi xót xa nhiều thương cho tình yêu".*

Linh ngã bệnh liền sau đó, suốt ngày cứ nằm khóc hoài. Mẹ an ủi vỗ về:

- Thôi con ạ, thời buổi chiến tranh là vậy đó, có ai muốn thế đâu. Con là đứa con duy nhất của ba mẹ, nếu con không gượng đứng dậy, nếu con ngã quỵ thì ba mẹ làm sao sống nổi. Mẹ biết con đau khổ lắm nhưng thời gian sẽ giúp con quên lãng.

- Làm sao con quên được mẹ ơi, Linh nức nở.

Sau mấy ngày khóc than vật vã Linh cũng gượng nguôi ngoai cho ba mẹ yên lòng. Nhưng rồi đêm đêm trong phòng vắng, Linh vẫn ngồi khóc một mình, khóc trong nỗi đắng cay, nghẹn ngào, tan nát. Linh cố tìm kiếm trong dĩ vãng, trong ký ức những kỷ niệm thiết tha trìu mến, những yêu thương nồng nàn, những ngọt ngào chất ngất. Linh cố tìm

trong những giấc mơ một hình bóng đã tan thành ảo ảnh nhưng vẫn ngập đầy nhung nhớ...

Mấy ngày sau đó Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, tất cả hàng ngũ Quân Lực VNCH bỗng dưng tan rã hết. Linh không còn gặp được ai, biết ai để hỏi thăm thêm tin tức về cái chết của Hoàng. Tìm gặp được Như Mai thì được biết anh Phong khi nghe tin phải đầu hàng đã nhảy lên chiếc tàu Hải quân của người bạn đi mất rồi.

Linh thật sự tuyệt vọng. Linh cảm thấy mình run rẩy, lạnh buốt như vừa rơi xuống vực sâu âm u thăm thẳm. Thế là hết, không còn biết gì hơn là Hoàng đã vĩnh viễn ra đi, vòng tay thân mến ấy đã buông Linh ra mãi mãi. Không biết xác thân anh còn nguyên vẹn hay nát tan theo chiếc phi cơ vỡ vụn. Linh không dám nghĩ gì thêm nữa...

Con chim bằng đã gãy cánh, đã rơi rớt ở một vùng trời nào đó không bao giờ quay trở lại, cũng như cánh diều ngày xưa đã đứt dây rồi, đã bay xa rồi làm sao tìm thấy nữa.

Linh ngước nhìn lên bầu trời, những đám mây viễn xứ vẫn trôi và trôi mãi như không bao giờ dừng lại ở một nơi nào. Linh mơ màng thấy một cánh diều màu tím đang bay giữa trời chiều lộng gió. Diều bay rất cao, Linh thấy Hoàng ở trên đó đang vẫy tay, đang mỉm cười với Linh. Nhưng cánh diều bay càng cao, xa dần, xa dần... trong khi mắt Linh hoen mờ lệ.

*Vi Vân 20B*

## *Hoa tư tưởng*

***"Cộng sản là loài cỏ dại, mọc trên hoang tàn của chiến tranh, là loài trùng độc sinh sôi nẩy nở trên rác rưởi của cuộc đời."***

*Dalai Lama,*
*thủ lĩnh tinh thần của Tây Tạng*



*tranh Bùi Xuân Phái*

# *Viễn Xứ*

■ *Lê Thanh K28*

*Tặng các Niên Trưởng, bạn cùng khoá, các khoá đàn em, người còn ở lại Việt Nam, những người tha hương đi tìm tự do và tri ơn những người đã nằm xuống cho quê hương.*

Ta đã từng mơ những cánh diều
Cánh cò điểm trắng ráng trời chiều
Lung linh khung cảnh mờ sương khói
Tiếng cười rộn rã mái tranh xiêu.

Ngô khoai thôn nữ oằn vai gánh
Lúa vàng dân dã nhịp chày đều
Vầng trăng sáng đẹp treo lơ lửng
Chớp nhoà đi, đạn xé tiêu điều.

Đừng hỏi vì sao ta tha hương
Cay xé lòng đau lẫn đoạn trường...
Phút giây ly biệt sầu lữ thứ
Ghi mãi vào lòng hận tang thương!

Nước non khói lửa thời chinh chiến
Mong giấc yên bình đến muôn phương
Bút nghiên đành xếp vào trang vở
Hải hồ vai nặng gánh quê hương.

Chưa được danh gì với núi sông
Chưa vui thoả chí kiếp tang bồng
Gãy kiếm giữa đường, tim uất nghẹn
Lạc Hồng huyết sử há suy vong?

Không thể noi gương người tuẫn tiết
Để mong gội rửa thẹn trong lòng
Đồng bào ta hởi xin thứ lỗi
Không lẽ nghìn đời kiếp lưu vong?

Ta sẽ trở về lúc nắng xuân
Quê hương rực rỡ ánh dương hồng
Câu hát thanh bình vang khắp lối
Mừng rơi nước mắt thỏa chờ mong.

Ta sẽ trở về trong nắng mai
Cùng đoàn Hậu Duệ lắm anh tài
Chung vai sức mạnh như Phù Đổng
Non nước vẹn toàn thoả chí trai

***Redmond, 11/11/2010***



# Những Bài Ca Giáng Sinh Xưa...

■ *Ngô Kim Thu 20B*

*"Lại một Noel nữa*
*Mấy mùa Giáng Sinh rồi*
*Anh ở đồn biên giới*
*Thương về một phương trời*

*Chắc Đà lạt vui lắm*
*Mimosa nở vàng*
*Anh đào khoe sắc thắm*
*Hương ngào ngạt không gian.*

*Mấy mùa Giáng sinh trước*
*Chỗ hẹn anh chờ hoài*
*Lần này không về được*
*Hồi hộp đợi tin ai*

*Em biết chăng đời lính*
*Nắng sớm với sương chiều*
*Gió rừng và mưa núi*
*Đã làm anh vui nhiều*

*Cùng cầu cho thế giới*
*Cho nhân loại hóa bình*
*Cho đôi ta gặp lại*
*Trong một mùa Giáng sinh.“*

Sáng nay trời xám, âm u và lạnh ui là lạnh. Cây lá đã trở vàng trở đỏ từ những tuần trước, đã bắt đầu rụng kín các thảm cỏ xanh, và con gà tây-một nỗi rất đỗi hãi hùng của nhiều người dân lưu lạc nơi đây nhưng vẫn cứ nhất định phải "đối diện bất tương phùng" mỗi độ cuối năm về-cũng đã đi vào chốn lãng quên, tự nhiên không khí làm em nhớ những ngày xưa thân ái quá đỗi, rồi bài hát trên tự nhiên trở về trong tâm trí. Một thành phố đẹp đẽ và mơ mộng như thành phố trong các truyện thần tiên, những nhân vật cũng đẹp não nùng như những nhân vật trong huyền thoại. Bài hát, phổ từ một bài thơ về một người lính đang đồn trú tuốt tận một tiền đồn tít tắp xa xôi miền biên giới, nơi quanh năm chỉ thấy gió nắng mưa sương bão bùng mù mịt, đêm Giáng sinh ngồi nhớ thành phố cũ đã bỏ lại sau lưng, thành phố ấm êm với Mimosa vàng rực rỡ, với anh đào hồng thắm khắp nơi, và “người tình bé bỏng” má thắm môi hồng ngây thơ. (Em chẳng phải tu mi nam tử mà còn mê các cô Đà Lạt, thì chắc chắn miễn bàn quý vị nam nhi chi chí một thời dừng chân nơi đây, phải không ạ?) Bài hát ngắn, gọn, hàm xúc, và dĩ nhiên, rất thơ (nếu không “thơ” thì dù ngắn gọn cỡ nào cũng ai thèm để ý, phải không quý vị?) như những bài Xuân Từ, Quan San Nguyệt của Lý Bạch vậy.

Có điều, em thật vô cùng rất tiếc, vô cùng ân hận, vô cùng rầu rĩ mà xin lỗi tác giả thi sĩ và tác giả nhạc sĩ, vì

em... chẳng nhớ tên quý vị gì hết cả! Wow, xin quý vị đừng "tạc giăng" nổi giận em, đây hoàn toàn không phải là lỗi của em khi em không nhớ tên quý vị thế này. Em biết đó là bài "Niềm Tin". Em thuộc lòng bài hát từ đầu đến cuối, từ lời đến nhạc, (điều... kỳ diệu duy nhất xảy ra với em, vì ngoài bài này ra, thực tình em chẳng bao giờ nhớ hay thuộc được nguyên một bài thơ, một bản nhạc nào hết cả) và hằng năm, vào mỗi độ tiếng chuông Jingle Bell vang vọng trong làn gió sớm xứ người như hôm nay, em lại ư ử một mình khi tự nhiên cứ bồi hồi nhớ lại cái thuở đẹp đẽ xa xưa. Tuy nhiên, làm sao mà em có thể biết được tên của người cha sinh thành, người mẹ mang nặng đẻ đau những đứa con xinh đẹp như thế chứ, khi mà... trong những chứng từ liên hệ chẳng bao giờ em đọc thấy được tên cha tên mẹ những tác phẩm ấy cả, thưa quý vị? Quý vị thử giở lại tất cả các băng nhạc, các dĩa CD, các băng video coi xem, có MẤY KHI quý vị thấy được tên tác giả bài hát, và có BAO GIỜ quý vị đọc được tên của tác giả những bài thơ đã được phổ nhạc hay không? Hay chỉ duy nhất tên người trình bày bản nhạc? Em đồng ý ca sĩ là người đã đưa bài hát từ trạng thái tĩnh đến trạng thái động, từ trong giấc ngủ yên đến sống dậy với người nghe, nhưng ca sĩ không phải là tất cả. Caretaker của một đứa trẻ cũng vẫn đòi phải có tên của absent parents (em lại méo mó nghề nghiệp nữa rồi, xin lỗi quý vị) để truy tìm, huống chi ở đây cha mẹ vẫn đang ngồi sờ sờ ngay đó ngó con mình đang được một người quen hoặc không quen dẫn ra trình diện với bá quan văn võ, vậy mà luôn luôn bao giờ cũng chỉ có tên của đứa con đi cùng với tên của người đang nắm tay dẫn đứa con ra, tên của bài hát và tên người ca sĩ trình bày bài hát ấy, được xướng lên mà thôi. Thế thì làm sao em cũng như mọi người có thể biết được cái ông hoặc bà đang ngồi trong một góc xa tít kia, không ai nhắc nhở tới, tên gì, liên hệ ra sao với đứa bé được chứ. Em không dám lộng ngôn mà rằng ca sĩ cũng không khác hơn cây đàn piano, guitar, mandoline, sáo, trống v.v. và v.v... một thành phần trong một hệ thống tập hợp



để chuyên chở bài hát (tâm tư, tình cảm, ý tưởng, xúc động...) của người sáng tác tới người thưởng ngoạn, mặc dầu trên thực tế thì hình như cũng đúng vậy. Có khi tâm tình của một nhạc sĩ này khi diễn tả bằng một cây ghi-ta đơn độc thì nó làm người nghe thấm thía hơn cả một ban nhạc với đầy đủ thành phần nhạc công và ca sĩ. Có bài hát khác thì giọng ca sĩ X rung động người nghe hơn giọng ca sĩ Y. Công chúng có thể vì dễ dãi sao cũng được hoặc chẳng có giờ nhiều để mà bận tâm tới những chuyện chẳng liên quan nên trước mắt thấy người trình bầy và đứa trẻ đi đôi với nhau nên cho chung làm một cho lẹ thì điều này cũng có thể chấp nhận, nhưng đã là người trình bày thì phải có ý thức hơn thế chứ! Nhìn quý vị ca sĩ trình diễn, đôi khi em có cảm tưởng ngay chính các vị ấy cũng đang nghĩ bài hát này là của mình, vì mình trình diễn đạt nhất, phê nhất, hay nhất, mà không hề thấy rằng nếu chỉ tâm tình mình hợp với tâm tình bài hát và mình thể hiện cái bài hát ấy hay hơn mọi người khác là đủ để một người trình diễn có thể đương nhiên thay thế hoàn toàn bố mẹ của đứa trẻ mình đang dắt trong tay thì nghe không thể được tí xíu nào hết cả. Thử tưởng tượng nếu một băng nhạc nào đó phát hành với giọng ca của ca sĩ X hàng đầu hải ngoại, giọng ca của ca sĩ Y tiếng hát không đối thủ v.v. và v.v... mà người làm băng lại không đề tên ca sĩ ấy trong list, coi ca sĩ ấy như pha không hề có mặt, rồi đem băng phát hành thu tiền bỏ túi riêng thì em e rằng chắc chắn sẽ có một màn "sue" cho tới chết bỏ, mà nếu không "sue" thì cộng đồng bàn dân cũng sẽ phải bị được nghe những bài gửi qua đối lại vô cùng nặng ký tới đã đời ngạt thở mà cũng chết theo luôn. Và không phải chỉ ca sĩ mới thế. Em e rằng ngay cả các trung

tâm phát hành băng nhạc cũng không khác. Em tưởng tượng tự nhiên băng Paris by Nights bỗng lại "trích đoạn" một khúc của băng Asia để bỏ vào băng mình (hoặc ngược lại) và không hề cho xuất xứ thì sao nhỉ? Nhưng em không thể nghĩ tiếp ra được chuyện gì có thể xảy ra, thành thử thôi em đành stop trí tưởng tượng không phong phú của em tại đây vậy. Em chỉ không thể hiểu tại sao nếu mình không thể chấp nhận những chuyện như thế xảy ra với mình mà mình vẫn có thể điềm nhiên, đương nhiên, thản nhiên và tự nhiên mà làm như thế đối với người khác được, hở quý vị?

Rút cuộc, em thấy chỉ có nhạc sĩ, thi sĩ mới quả là những nghệ sĩ đích thực, nhả tơ hoàn toàn vị nghệ thuật thôi chứ không vì đồng tiền - một thứ rất chi là phi nghệ thuật - tí xíu nào hết cả. Thảo nào người ta cứ nói thi sĩ, nhà văn thì thường cứ rất là... nghèo, phải không quý vị?

Như vậy, em hoàn toàn không chịu trách nhiệm chuyện tại sao một bài hát, một bài thơ phổ nhạc hay như bài trên, em cứ ư ử rên hoài mà em lại chẳng biết tên người cha sinh thành, người mẹ đẻ đau của đứa con tinh thần đẹp đẽ ấy là gì hết cả. Lỗi đâu phải tại em mọi đàng đâu. Không ai giới thiệu cả thì sao em biết được chứ, phải không ạ?

Nhưng nói vậy thôi chứ thật ra thì em chỉ không biết tên nhạc sĩ đã phổ nhạc bài Niềm Tin trên mà thôi, chứ em cũng có... hơi hơi nhớ tên tác giả bài thơ. "Hơi hơi" là vì em có nhớ nhưng mà không dám... sure là em nhớ đúng 100%. Cái này thì em nhận là em có lỗi một phần. Lời thơ như vậy thì thường thường phải là của ông Nhất Tuấn, nhưng đôi khi có bài em tưởng của NT Nhất Tuấn lại bỗng thành ra của NT Hà Huyền Chi. Râu NT nọ mang qua cằm NT kia như thế, em thiệt không dám tí xíu nào hết cả, thành thử, nếu có băng nhạc nào mùa Noel này in lại bài Niềm Tin trên thì xin quý vị làm ơn làm phước cho tên tác giả nhạc, tác giả thơ rõ ràng giùm với, để những kẻ ngu-lắm-lắm cỡ em cũng không bị lộn, không làm buồn lòng tác giả khi thấy ủa sao con mình lại đem đặt ở nhà ông... hàng xóm thế vậy. Xin cám ơn quý vị trước.

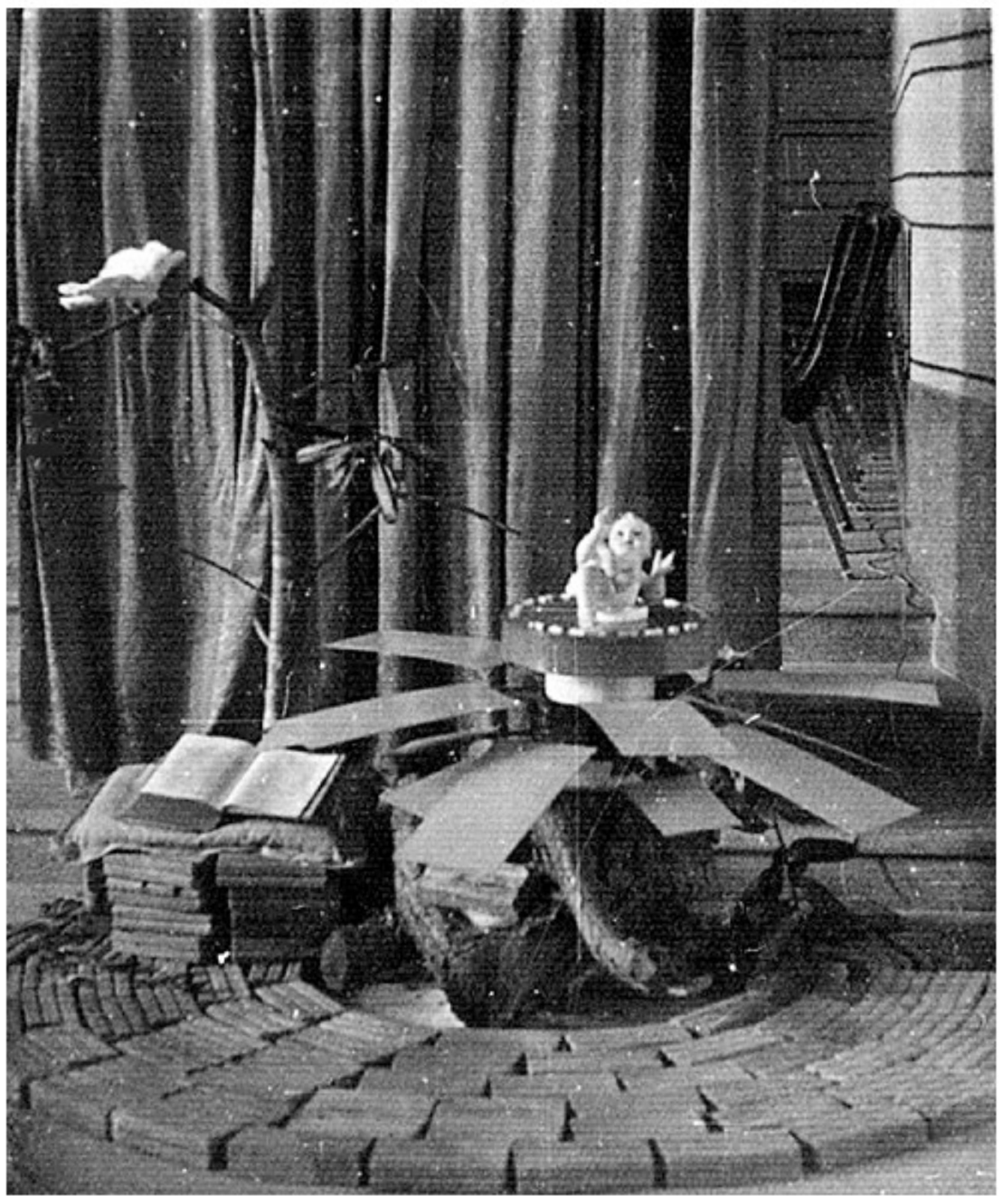
Và, em cũng xin nếu có nhà phát hành nhạc nào chọn bài hát ấy cho những người nghe như em, thì cũng làm ơn cho trót là chọn những giọng ca thích hợp với lời thơ ý nhạc như Hà Thanh, Thái Hiền, Thái Thảo... Xin đừng chọn những giọng ca "hot" nhất, hàng đầu hải ngoại v.v. và v.v., những giọng ca rất là đắt giá nhưng lại chẳng hợp tí xíu nào hết với bài hát rất thơ, rất Đà Lạt ấy. Những giọng ca nhễ nhại, oằn oại, ướt át, õng ẹo v.v... xin dành cho những bài hát có cùng nội dung nhễ nhại, oằn oại, ướt át giùm em với, please!!!

Có một bài thánh ca Noel khác mà mỗi lần nghe em lại nhớ Đà Lạt vô cùng. Em gọi là thánh ca Noel, chứ thực ra em vẫn thường được nghe trong các thánh lễ hằng ngày, mà chưa bao giờ được nghe trong đêm Chúa xuống trần thế với loài người cả. Đó là bài Bỏ Ngài Con Biết Theo Ai. (Chúa ơi, em lại phải xin lỗi tất cả quý vị một lần nữa ở đây, đặc biệt là tác giả, vì em lại không nhớ đấy có phải đúng tên bài hát không, và tác giả... là ai nữa!!!)

Năm 1977, Noel xong em lên Đà Lạt (lần đầu tiên từ sau cái ngày "giải phóng"). Cả thành phố đang chết: Viện Đại Học Đà Lạt đóng cửa, Trường Võ Bị không còn, Trường Chiến Tranh Chính Trị không còn! Đà Lạt mà không có những bộ quân phục dạo phố thì... còn chi là Đà Lạt nữa! Và Lệ Hồng (em Lệ Khánh) rủ em đi thăm Giáo Hoàng Học Viện, vì chỉ còn vài ngày nữa là cả khu này cũng sẽ phải giao nốt cho nhà nước. Học viện "được" giải thể, các thầy bắt buộc phải thôi tu, trở về đời để được lao động vinh quang xây dựng xã hội chủ nghĩa, xây dựng thiên đường cộng sản ở ngay mặt đất, theo chân bác Hồ vĩ đại, bác Mao vĩ đại, bác Lê-nin vĩ đại chứ không theo chân Chúa nữa. Trước 75, hằng năm em vẫn lên Đà Lạt mỗi kỳ hè sau khi thi và mỗi mùa đông sau Noel, nhưng chưa bao giờ em được vô đây hết, một phần vì em không biết chốn tu hành oai nghiêm như thế có tiếp đón du khách như một chốn viếng thăm của thành phố hay không; một phần nữa là vô đó toàn những vị tuổi trẻ, dù là đang đi tu đi nữa nhưng chưa

thành... cha, nói chuyện sao... khó quá, chẳng biết xưng hô sao cho... hợp nữa. Chả lẽ thầy nào cũng gọi thầy xưng con hết sao. Thầy lớn thì còn dễ chứ thầy... nhỏ nhỏ thì trên lý thuyết nghe cũng được nhưng trên thực tế... chẳng thuận tí nào hết. Thành thử đi đâu thì đi, chứ với Giáo Hoàng Học Viện, nơi các vị linh mục thông thái của tương lai đang miệt mài đèn sách, em chỉ dám kính nhi viễn chi và chỉ dám đi ngang qua... ngó vô mà thôi.

Trưa hôm đó, khi Hồng và em vào theo lời hẹn trước, một thầy còn ở lại trông giữ viện để chờ bàn giao trong vài ngày tới, đón tụi em và dẫn cho đi coi hết một vòng các nơi. Lần đi thăm đầu tiên của em và có lẽ là lần đón khách thăm viếng cuối cùng của học viện. Noel vừa xong được mấy ngày, máng cỏ Chúa Con vẫn còn đó. Máng cỏ do các thầy làm, tượng Chúa Hài Đồng nằm một mình im lìm lặng lẽ trong ánh sáng mờ tối của giảng đường thênh thang không còn bóng người, không còn đèn nến. Và thầy hướng dẫn kể cho tụi em nghe về đêm họp mặt cuối cùng của những người trẻ đã chọn con đường từ bỏ mọi mời mọc cám dỗ trần gian để theo chân Chúa, giờ nửa đường bị bắt buộc quay trở lại đường xưa, đêm Noel cuối cùng của Giáo Hoàng Học Viện, đêm Noel cuối cùng của những mục tử chăn chiên lành trước giờ quỷ dữ theo cùng bão tố ập tới thổi tan tành tất cả... Và bài hát đã ra đời trong đêm đó:



*Hang đá Noel năm 1975*
*tại Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt*

*Bỏ Ngài con biết theo ai?*

*Đời lộng gió cánh chim ngàn khơi*
*Trùng trùng sóng nước mênh mông*
*Thuyền buông lái biết trôi về đâu...?*
*...Bỏ Ngài con đi với ai?*
*Đường xa lắc tương lai mịt mờ*
*Nào ai dẫn con trên đường dài*
*Bỏ Ngài con đi với ai?*

Rất nhiều giọt lệ đã rơi trong đêm đó khi bài hát cất lên, và cái "tương lai mịt mờ" ấy thì không phải chỉ bắt đầu cho những người trẻ này, mà đã bắt đầu cho cả một dân tộc.

***

Thôi em chẳng viết tiếp nữa đâu.

Như quý vị thấy đấy, tựa bài này là Những Bài Ca Giáng Sinh Xưa. Hôm nay trời lạnh và cây cỏ lá hoa buồn quá đỗi, em lại tự nhiên nghe thấy bài hát của một thuở xa xưa làm bồi hồi thổn thức cả con tim, nên em mới tính ngồi ôn lại những bài hát Noel một thời êm đềm cũ. Nhưng mà... thực tế luôn luôn rất là phũ phàng, có đang lơ lửng tuốt trên mây cũng cứ bị lôi xuống cái bịch! Em mới nhớ được có hai bài thì đã... hết cả giờ cho phép, không thể tiếp tục mà ngồi mơ mộng nữa được. Em phải đi nấu nướng đồ ăn bây giờ, thưa qúy vị, không thì ngày mai "lang-guâng" sẽ không có đồ ăn mang theo đi làm, con không có đồ ăn khi đi học về, và em cũng không có gì để mang theo lúc đi cày, *"khi đi trăng lặn khi về trăng lên"* nữa. Người ta cứ nói thực tế giết mộng mơ là thế này đây, phải không quý vị? Em thực tình chẳng bao giờ muốn cứ rên hoài rên hủy với quý vị, nên thôi em tự stop vậy.

Nhưng mà em biết, chắc giờ này, bên những cây thông và hang đá ấm áp êm đềm, quý vị có thể cũng đang nghe lại những bài hát một thời Giáng Sinh xa xưa yêu dấu, đâu cần em phải tìm kiếm, ôn cố tri tân đâu, phải không ạ?

NGU LẮM CƠ

# Nguyện Cầu

Nhạc & Lời: *Minh Nguyệt*



# Đà Lạt Ngày Nay

■ *Trần Ngọc Toàn K16*

Tôi được sinh ra tại Nhà Thương Đà Lạt, dưới sự chăm sóc của các nữ tu Domaine de Marie, ở phía Tây của thành phố Đà Lạt. Sau ngày tốt nghiệp Khoá 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tại Đà Lạt, vào cuối năm 1962, tôi ra đi theo binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Dù vậy, hằng năm, tôi vẫn cố thu xếp về thăm gia đình còn ở Đà Lạt. Sau ngày cộng sản chiếm miền Nam vào 30 tháng 4 năm 1975, tôi bị lùa vào các trại tù cải tạo từ Nam ra Bắc. Cho đến đầu năm 1984, tôi được thả tù từ trại Z30C ở Hàm Tân. Công an CS đã buộc tôi phải về lại sinh và nguyên quán vì vợ và hai con của tôi đã vượt biên sang Mỹ từ năm 1978.

Ra khỏi trại tù, tôi lần khân quanh quẩn Sài Gòn một tuần lễ rồi lên xe đò về lại Đà Lạt. Từ những năm của thập niên 1950, tôi thường theo Ba tôi từ Đà Lạt về Sài Gòn trên quốc lộ số 4. Hai bên đường chỉ có rừng cây rậm rạp mù mịt và thường gặp những thú rừng chạy băng ngang đường hoặc có khi nằm ngay trên mặt đường nhựa, như heo rừng, nhím, hươu nai và cọp nữa. Sau chín năm dưới chế độ CS, người ta bám theo quốc lộ kiếm sống suốt từ Dầu Giây qua

Định Quán, Phương Lâm, đến sát chân Đèo Chuối ở Ma Đa Gui. Hầu như suốt đoạn đường gần 200 cây số ấy, nhà cửa tạm bợ mọc lên san sát. Khi qua khỏi Bảo Lộc và Di Linh, khó ai có thể nhận ra Tùng Nghĩa, Liên Khương (Khàng), Ngả Ba Đức Trọng Fi-nom cho đến sát chân Đèo Prenn. Nhà cửa mọc lên như nấm. Tìm hiểu mới biết do giai cấp CS cầm quyền đã trở thành tư bản đỏ và Việt kiều từ khắp nơi trên thế giới bơm tiền về nuôi gia đình. Từ trên dốc đèo Prenn nhìn xuống, đường đèo Prenn cũ đã tràn ngập nhà và vườn rau cải. Người ta đã không ngần ngại chận dòng suối làm nước tưới rau nên mặt thác nước Prenn chỉ còn vài dòng chảy loe ngoe với cuộc khai thác thương mại xô bồ nhưng rỗng tuếch.

Cùng chung số phận của đất nước dưới sự thống trị tàn ác của CS, Đà Lạt ngày ấy cũng tả tơi, nhếch nhác. Những ngươì có máu mặt đã vội cao bay xa chạy, nay chỉ còn giới dân nghèo bám theo vườn rau cải ngày càng héo mòn vì thiếu nguồn phân bón. Ai cũng rách nát để nói chuyện du lịch và nghỉ mát. Ngay sau đó, tôi nhờ Ba tôi chạy chọt giấy tờ rồi vội quay về Sài Gòn để may mắn vượt biên vào đầu tháng 5 năm 1984 sang Mỹ.

*(Ảnh chụp năm 1984 trước cửa Chợ Đà Lạt)*



Cho đến đầu năm 2010, tôi mới có dịp trở lại Đà Lạt. Khi Ba tôi qua đời cuối năm 2009, tôi đang phải trải qua một cuộc đại giải phẫu. Ông được bảo lãnh qua Mỹ năm 1995. Ở San José, California, được 6 năm thì ông quyết định trở về Đà Lạt sống với các con cháu còn kẹt lại. Kế tiếp, bà Mẹ vợ của tôi cũng ra đi. Tôi phải bay ra Huế để làm giỗ 49 ngày cho bà cụ, sau đó mới tìm đường về Đà Lạt thăm

mộ của ba tôi. Từ Huế về Đà Lạt không có máy bay nên chúng tôi phải đi đường bộ về Nha Trang để từ đó lên Đà Lạt. Trong buổi họp mặt các cựu học sinh trung học Cam Ranh, vợ tôi gặp được một người học sinh cũ nay làm kiến trúc sư khá giả, đã tình nguyện dùng xe riêng đưa lên Đà Lạt bằng đường mới từ Nha Trang lên Đà Lạt. Đoạn đường chỉ dài 185 cây số thay vì như trước kia, từ Nha Trang phải về Tua Chàm, Phan Rang rồi lên Sông Pha (Krong Pha) để leo đèo Ngoạn Mục, lên Đơn Dương rồi Trạm Hành, Trại Mát và Đà Lạt. Từ sau năm 1975, do không có phương tiện bảo quản đường xá nên xe tải chở hàng và xe đò không được phép chạy trên con dốc từ Đơn Dương qua Trạm Hành lên Đà Lạt, mà phải chạy bọc theo tuyến đường Mơ Lon qua Đức Trọng để lên Đèo Prenn. *(Ảnh chụp lưng ngọn đèo trên đường mới mở đi Đà Lạt – Nha Trang)* ▶




Con đường mới vốn là con đường do Công Binh Pháp mở ra từ sau ngày Đà Lạt được xây dựng, thuở thập niên 1800, từ hướng Đông Bắc ngang làng Da Rơ Hoa qua Hồ Than Thở. Do quân Việt Cộng được gài lại sau Hiệp Định Genève 1954 và quân Bắc Việt xâm nhập từ năm 1958 quấy phá, nên con đường bị bỏ hoang. Mãi đến năm 2006, CS mới mở lại, nối liền tuyến giao thông từ Đà Lạt về Nha Trang với nhu cầu du lịch cho khách ngoại quốc.

Từ Nha Trang chiếc xe Ford nhỏ chỉ chạy mất 2 tiếng đồng hồ lên tới Đà Lạt. Đoạn đường từ Nha Trang lên chân đèo chỉ có một dải lưu thông, xuyên qua khu rừng núi vắng vẻ với vài ngôi làng người Thượng thưa thớt. Ngọn đèo chỉ dài độ 12 cây số nhưng thoai thoải hơn cả đèo Prenn, với khung cảnh còn hoang sơ và tĩnh lặng. Chừng nửa đường

đèo, có những khúc quanh được mở rộng cho xe tạm dừng.

Lòng tôi chợt bàng hòang và đau xót khi xe xuống hết dốc Nha Địa Dư đổ xuống Hồ Xuân Hương nay chỉ còn một khoảnh đất trũng đầy cỏ non mọc trên mặt hồ đã khô cạn. Và ngôi nhà Thủy Tạ trắng nên thơ ngày nào nay đứng trơ trụi vô duyên lỏng chỏng trên mặt đất khô, bên con lộ đất đỏ nối tiếp từ ngả tư Câu Lạc Bộ Thể Thao đâm ngang mặt hồ nước cũ qua đường Võ Tánh. Bây giờ, tôi mới thấm thía câu nói "quê hương mình đã mất". Đà Lạt vốn đã mất những nguồn nước thiên nhiên do những ngu xuẩn của người cầm quyền; nay, Đà Lạt mất hồ Xuân Hương như một cô gái kiêu sa đã tự lột trần mình ra đưa những nét xấu xí và trần trụi ra trước mắt mọi người từ xa tìm đến tưởng để ngưỡng mộ.

Nghe nói, sau khi thành phố Đà Lạt được trao cho Hà Nội quản lý, người ta muốn biến nơi này thành trung tâm du lịch cho khách ngoại quốc, nên đã "lên kế hoạch chỉnh trang". Tuy thật ngu muội nhưng kẻ có quyền tha hồ chia nhau bộn bạc. Người ta xả hết nước của Hồ rồi xây lại một đập nước mới, thay cái gọi là Cầu Ông Đạo. Xả nước nhưng không có nơi dự trữ, rồi từ đó chờ cho MƯA sẽ làm đầy mặt hồ. Ai cũng biết từ gần cả 100 năm nay, từ khi người Pháp xây dựng Đà Lạt đã chận hai dòng suối từ phía Bắc và Đông Bắc đổ về Hồ Xuân Hương; dòng nước thứ nhất từ hồ Than Thở, cũng nhân tạo, và hồ Mê Linh chảy dọc theo con đường sắt cũ xuống ấp Hồng Lạc, xuống Hồ Xuân Hương. Từ hơn 10 năm qua người ta đã lấp kín hồ Mê Linh và lấp luôn con suối chảy về hồ Xuân Hương để cất nhà nên chẳng còn giọt nước nào! Nguồn nước thứ hai bắt nguồn từ sau lưng chân núi Lapbé Nord và Sub, chảy vòng qua những ngọn núi trọc, sau lưng Viện Nguyên Tử Lực Cuộc và Trường Võ Bị ngày xưa, xuống phía chiếc cầu dẫn lên Viện Đại Học Đà Lạt, nay cũng bị chặn lại để cung cấp nước tưới cho  mấy chục mẫu đất trồng trọt từ khu đại học lên hướng Ấp Số Sáu đi Dankia. Ngày trước, đó là một dòng suối rộng chừng 2 đến 3 mét bề ngang nay chỉ còn lưng nửa thước nước chảy. Không còn hai dòng nước chính này,

cho đến bao giờ nước mưa mới làm đầy Hồ Xuân Hương?!

Giai cấp tư bản đỏ cứ đua nhau xây cất bừa bãi, bất chấp tất cả mọi căn bản về thiết kế đô thị, với hình thể núi đồi, nhà cửa vội xây dựng lên, cao thấp lộn xộn với hệ thống cống rãnh và điện nước bừa bãi.Từ xa, nhìn về Đà Lạt tưởng như thấy một góc phố lao động của thành phố Hồng Kông chen chúc, chật hẹp. Với những đợt đưa người từ miền Bắc vào định cư không kế hoạch, các ông trời cán bộ thoải mái chặt phá hết những đồi thông vây quanh thành phố nên dù ở độ cao hơn 1500 mét trên mặt biển, không khí Đà Lạt không còn trong lành và mát mẻ nữa! Suốt từ Chi Lăng về tới ngả rẽ bên cạnh Hồ Xuân Hương, nhà cửa cao thấp, đủ kiểu mọc lên vô trật tự, san sát bên nhau như cố chen chân tìm hơi thở.

Con suối khá lớn ngày xưa chảy từ dưới chân Núi Mã Thánh, giữa đường Hai Bà Trưng và Phan Đình Phùng đưa về Thác Cam Ly, nay cũng bị chận lấy nước tưới vườn cây và tệ hơn nữa đã bị lấp kín để họ đua nhau cất nhà từ Đa Nghĩa đến Lò Gạch (Ấp Hoàng Diệu) nên không ai ngạc nhiên khi thấy thác nước Cam Ly nay chỉ loe ngoe vài giọt nước dơ bẩn từ nguồn nước thải của thành phố. Ở phía Đông, do Ấp Thái Phiên chận dòng suối làm nước tưới nên hồ nhân tạo Than Thở nay lại càng than thở vì trơ trụi không còn bóng cây thông vây quanh. Người ta dựng nhà suốt từ khu rừng thông bên Hồ Than Thở đến khu định cư Đa Rơ Hoa về con đường mới đi Nha Trang. Chỉ toàn là nhà cửa cất bừa bãi, lộn xộn san sát bên nhau. Cơ sở của Trường Võ Bị Quốc Gia nằm trên ngọn đồi 1515, giữa núi Lapbé Sub và hồ Than Thở nay nhìn vào không thấy một bóng người! Doanh trại bề thế ngày xưa nay đã hoang tàn và cũ kỹ. Không biết CS Việt Nam đào tạo sĩ quan cho quân đội ở đâu trên đất nước. Cơ cở này vẫn do quân đội CS canh giữ nhưng không còn sinh động do thiếu chăm sóc sau mấy mươi năm trôi qua. Ngôi trường Võ Bị được xây cất hiện đại từ năm 1960 nay đã trở thành hoang phế.

Nhờ nhà Sư chuyên xin tiền bá tánh chận dòng suối



Tiá từ Ấp Suối Cát chảy xuống nên một hồ nhân tạo với ngôi đập, dựng lên ngôi chùa uy nghi, đắt tiền, vào thời dân Việt còn đói khổ vào thập niên 1980, tên gọi là Thiền Lâm Tự. Nay ông còn nhiều tiền nên ra tận ngoài Huế dựng thêm ngôi thiền viện trên núi Bạch Mã, hòng "làm vua một cỏi".

Còn hơn thế nữa, những "đỉnh cao trí tuệ" ở Tùng Nghĩa đã chận dòng nước từ Đà Lạt chảy xuống xây đập nước tạo nguồn thủy điện. Chưa thấy gì nhưng thác nước Liên Khương, Gougah và Pongour vĩ đại ngày nào nay chỉ còn những chỏm đá khô cằn với những giọt nước loe ngoe. Từ đó con sông Đà Rằng cũng cạn dần theo năm tháng.

Từ chân Hồ Đội Có, bên Hồ Xuân Hương, dọc theo con đường Võ Tánh, khách sạn và nhà lầu chen nhau lên tuốt vòng lưu thông trước cửa Trường Đại Học, che lấp mất ngôi trường Bùi Thị Xuân với ngổn ngang hàng quán và chợ búa; từ đó, cũng không sao nhìn ra khu trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị nằm trên ngọn đồi nhìn về trường nữ trung học Bùi Thị Xuân. Từ ngả ba đường dọc theo Viện Đại Học, nay mang tên Phù Đổng Thiên Vương, bây giờ tràn lan nhà cửa vây kín luôn hai con lộ dẫn về ấp trồng dâu Tây Đa Thiện. Nhà mọc lên như nấm với đủ dạng đủ cở, đủ kiểu và cao thấp lởm chởm vô trật tự.

Ngay sau lưng khu chợ Hòa Bình, có một khoảnh đất được chọn làm bến xe nối liền qua đường Hàm Nghi. Trên đỉnh núi vốn là dinh tỉnh trưởng với vài ngôi biệt thự lẫn khuất trong rừng thông, ngày nay nhà cửa đủ kiểu nằm san sát bên nhau, che kín cả ngọn núi ấy, suốt từ sau lưng nhà thờ Tin Lành vòng qua hai đầu đường Võ Tánh. Từ mặt đường nhìn lên chỉ thấy nhà ở và hàng quán và không còn

một bóng cây xanh làm bóng mát.

Từ dốc Nhà Đèn đi về hướng Tây không làm sao tìm cho ra được ngôi trường Petit Lycée một thời chế ngự một khu đất rộng thênh thang với cây cối sầm uất. Nhà cửa và hàng quán nối tiếp nhau liên tục suốt quãng đường này nối liền với Đại Lộ Yersin từ nhà thờ Con Gà về tới gần thác Cam Ly.

Trở về Đà Lạt ngày nay người cứ ngỡ như đi lạc vào một góc của thành phố Sài Gòn ngày trước năm 1975 với hàng quán ngổn ngang chồm ra mặt đường, vốn đã nhỏ hẹp càng chật chội với xe cộ đủ loại lách nhau chạy ồn ào trên các khu phố chợ.

Các hãng xe đò Phương Trang, Mai Linh, vốn nằm trong tay của công an CS, đã ngang nhiên mua đứt bến xe ở đầu dốc Prenn. Đã thế lại còn lập một bến xe riêng tư ngay trong khu đất trước đây là đường Phạm Phú Thứ và trạm mổ heo bò bên này Nhà Máy Điện. Xe đò lớn nhỏ hầu hết đều nhập từ hãng xe Hyundai của Nam Hàn.

Ai cũng biết nguồn thu nhập chính của Đà Lạt là rau cải và du khách. Ngoài không khí tương đối còn mát mẻ do vị trí nằm trên cao độ nay khung cảnh đã trở nên nhếch nhác, xô bồ với các hồ nước và ngọn thác khô cạn nên chẳng còn gì để thu hút du khách ngoại quốc. Ngay cả lượng du khách trong nước cũng giảm xuống tệ hại.

Theo thời gian, bao nhiêu chế độ cai trị đã sụp xuống, từ 100 năm Pháp thuộc cho đến cái gọi là cộng sản nay đã biến thành tư bản với đất nước Việt Nam vẫn còn đó. Từ thập niên 1980, sau khi bọn Việt Cộng nằm vùng đã bị loại trừ, cho đến những tay súng len lỏi từ miền Bắc vào Nam đã chết lần hồi vì bệnh tật và bị cho về hưu, quyền thống trị nay lọt vào tay gần 3 triệu đảng viên CS trên lưng 85 triệu dân Việt nằm trong tay của bọn Việt Cộng con. Tất nhiên một biến đổi sẽ đến khi áp lực ngày càng nặng nề từ phía cộng sản Tàu ở phía Bắc.

Đà Lạt cũng cùng chung một số phận của đất nước!

■ *tùy bút*

# Người Yêu Của Lính

■ *Kim Cao 25B*

Tiếng chuông tan trường reo vui như lũ học trò vui vì hết giờ học. Hải My thu vội sách vở vào cặp sách rồi chạy ra cửa như sợ bảng đen bàn ghế níu lại, nhưng cô bé chợt khựng lại vì ngoài mái hiên nhà trường mưa như trút nước, mưa hạt to to rơi đều đặn tạo nên những chiếc phểu như đáy chai. Mưa tuôn xối xả, bong bóng nước tuôn theo mưa nguồn trôi dài bập bồng, bập bồng... Hải My dậm chân tức tối. Bạn bè đã ra về, mái hiên nhà trường vắng dần, những tia nước mưa bắn lên hiên mang theo màu đỏ của đất cao nguyên làm lấm lem ống quần. Hải My cuốn chặt hai tà áo dài lại trước bụng để khỏi bị nước mưa làm hoen đỏ. Cô phải chạy ù ra dưới trời mưa dù bị ướt. Cô sợ bị lạnh nhưng càng sợ bóng tối hơn. Cô lẩm nhẩm đếm: Nì, một hai ba chạy nì! Chạy... Cô chạy nhanh dưới mưa. Mưa xối xả, đường trơn trượt. Chiếc cặp nhỏ không che hết đầu nên mái tóc ướt đẫm dính chùm. Đôi guốc gỗ không đủ sức bám vào lớp bùn trơn dưới chân, Hải My trượt chân ngã xoãi trên triền dốc. Chiếc áo dài

trắng lấm lem đất bùn đỏ trông thê thảm. Trong màn mưa, cô thấy có chiếc xe đạp dừng lạ. Người thanh niên bỏ xe đạp nằm nghiêng trên đất rồi vội vàng:

- Có sao không? Đứng lên, cầm tay anh, nhanh!

Hải My nhìn người thanh niên trước mặt rồi mếu máo:

- Áo em ướt hết rồi, sách vở cũng ướt hết rồi! Mưa chi mà mưa dăng mưa dẳng rứa tề!

- Đứng lên nhanh, bẩn hết áo rồi kìa. Nhà ở đâu để anh chở em về.



Hải My vẫn tức tối:

- Coi nì, coi nì. Cả chiếc guốc cũng đứt quai nữa thì làm răng mà đi.

- Lên đây anh chở về mau. Ướt hết rồi, muốn mình ướt chết luôn sao lại đứng đó. Nhà ở đâu?

- Trên dốc nhà thờ tê!

- Em nhỏ là hàng xóm của anh rồi. Anh ở khác dốc nhưng chung lối về. Để anh chở em về nhé. Em tên gì?

- My, Hải My. Còn anh thì răng? Tên chi?

- Dũng!

Chiếc xe đạp của anh Dũng cũ rích cũ rang như xe thồ. Cái yên ngồi to tổ tướng như để chở hàng. Hải My ngần ngại không biết làm sao để leo lên, anh Dũng hiểu ý nên nói:

- Chịu khó đi, xe anh là xe làm việc chứ không phải làm để làm điệu. Níu lưng anh cho chặt rồi nhảy búng người lên.

Ngồi lên yên sau xe đạp, Hải My vẫn còn ấm ức vì cơn mưa quái ác. Chiếc xe đạp lắc lư chòng chành vì đường trơn trượt. Hải My ôm chặt vòng lưng của anh Dũng. Anh vẫn cắm cúi cong lưng đạp lên dốc trong cơn mưa nặng hạt. Anh trêu:

- Nhỏ người mà sao nặng thế hở cô bé?

- Nì, anh đừng chọc nghen!

Mưa vẫn nặng hạt. Hải My tựa đầu sát vào lưng anh trú mưa. Cái lưng âm ấm pha mùi mồ hôi thấy là lạ hay hay. Anh Dũng bỏ Hải My xuống trước ngõ rồi đạp xe đi một lèo sau khi dặn dò:

- Nhớ đem theo áo mưa, đừng chạy ù như vậy nữa, nghe chưa!

- Em biết rồi, nói như ông cụ!

Hoa Đào Đà Lạt lại nở, lại một mùa Xuân đến. Hải My đã học xong trung học đệ nhất cấp nhưng cô vẫn hồn nhiên. Lâu lâu cô vẫn gặp anh Dũng trên đường đi học về. Anh vẫn nói chuyện đùa vui với Hải My mỗi lần gặp mặt. Vào một chiều tan trường, đang lúc cô tung tăng vạt áo trong gió xuân cùng nhóm bạn, từ phía sau lưng, cô nghe tiếng chuông xe đạp leng keng. Anh Dũng đạp trờ tới ngang nhóm con gái chúng tôi và dừng lạ. Chiếc xe đạp dựng nghiêng với thùng kem phía sau, anh hỏi:

- Ăn kem không các cô?

Hải My cười:

- Anh bán mắc quá ai thèm mua! Thôi thì năm cắc hai cây hỉ?

Anh Dũng không nói và đạp xe đi thẳng lên con dốc trước mặt. Lưng anh cong cong trên yên xe ướt đẫm mồ hôi dù trời se lạnh. Hải My nói với bạn:

- Anh Dũng nớ tốt lắm. Anh đi học về còn phải đi bán cà rem để giúp gia đình nữa. Thấy thương anh ghê tề.

***

Anh Dũng đã học xong cấp trung học. Anh bây chừ là SVSQ trường VB. Lâu lâu, Hải My lại gặp anh trên đường xóm nhưng anh có vẻ nghiêm nghị ít nói nên Hải My sợ không dám bắt chuyện. Có lần Hải My cười với anh nhưng bị anh làm lơ ngó đi nơi khác. Từ đó Hải My không dám nói chuyện hay cười với anh nữa. Mỗi lần anh về thăm xóm nhỏ là mỗi lần Hải My hồi hộp lạ kỳ chỉ mong được thấy mặt anh. Anh bảnh trai lắm trong bộ quân phục xám. Hải My nhìn anh xa thiệt xa mà thấy thương thương là lạ. Lâu lâu Hải My lại nhớ cơn mưa nặng hạt ngày xưa. Được núp

sau lưng anh Dũng mà thấy lòng ấm hẳn, hai má nóng lên.

Hải My bấm gan đến tìm anh Dũng ở trường. Anh có la thì chịu chứ anh cứ lạnh lạnh lùng lùng làm Hải My ghét đáo ghét để. Cô sẽ nói cho anh biết là anh ngạo ngược, ngang tàng, phách lối cho coi. Ỷ lớn rồi khinh người. Hải My không còn nhỏ nữa mà coi thường mãi. Bao nhiêu câu nói được sắp xếp học đi đọc lại để gặp anh Dũng là tuôn ra liền. Từ xa, anh Dũng đang đến gần. Không biết mắc phải gió gì mà Hải My run lên như đuôi thằn lằn bị đứt. Bao nhiêu câu nói sắp xếp trong đầu bay loạn tám hướng tứ phương. Anh Dũng nhìn Hải My không nói. Riêng Hải My muốn nói lắm nhưng bị tịnh khẩu rồi. Cái khuôn mặt quen thân ngày còn nhỏ bây chừ lạ lắm. Cô sợ khuôn mặt lầm lì của anh Dũng nên vùng chạy ra ngoài. Anh bước theo sau nắm cánh tay Hải My hỏi gằn:

- Sao đã đến rồi lại bỏ đi?

- Em không biết! Mà tại em ghét anh. Mà tại em cũng thích gặp anh nữa.

Anh Dũng cười. Lâu lắm rồi chừ mới thấy anh cười. Anh nói:

- Đi ăn kem với anh không? Kem này không có giá năm cắc hai cây đâu nhé.

Hải My nhìn anh dò hỏi. Anh chậm rãi kể:

- Hôm gặp em lúc tan trường tính nói cho em biết là anh sắp đi lính nhưng em chỉ biết diễu cợt nên anh giận lắm.

- Ui, thánh thần tui ơi, anh giận chi mà đáo để rứa, em có làm chi mô nờ.

- Có chi mô... Năm cắc hai cây hí. Nhớ chưa cô bé?

- Rứa hả? Cho em xin lỗi hỉ, em không biết là anh ghét em như rứa. Chừ em đền cho anh hỉ, anh muốn chi nờ? Thôi thì em trả tiền kem bữa ni, kể như huề hỉ!

- Cô Tôn à, anh đủ tiền để trả tiền kem hôm nay. Cho em mắc nợ anh một lần. Lúc nào cần anh sẽ đòi lại. Được chưa?

- Răng anh gọi em là cô Tôn nghe dị chết đi.

- Tên em dài như dây thòng lọng, cái gì mà Công Tằng Tôn Nữ lung tung thế thêm rắc rối.

- Anh ni lạ chưa, hay thắc mắc như ông cụ!

- Ông cụ cũng được nhưng em có thích không chứ?

- Có thích mới tới đây nì. Đừng nói cho ai biết nghe, ba mạ em đập chết đó.

***

Từ trên lầu nhìn xuống, bên gốc thông già trước ngõ, bóng người lính nửa ẩn nửa hiện sau thân cây. Hải My ra dấu cho anh biết là cô đã thấy anh. Cô thập thò ở ngưỡng cửa vài lần nhưng vẫn chưa lẽn ra ngoài được. Đèn trong phòng ba mạ vẫn sáng. Hải My chờ đợi mãi sốt ruột còn hơn người đang đứng dưới đường. Chị người làm thấy Hải My thập thò mãi nên nghi ngờ:

- Cô Ba muốn ra ngoài hở, tui coi cửa cho nhưng nhớ mau mau à nghen. Ông bà chủ xuống là chết đó.

Hải My mừng rỡ gật đầu:

- Tui về ngay, chị nói với ba mạ là tui ra ngoài mua bánh mì ăn đêm hỉ. Nhớ chờ cửa tui nghen.

- Tui biết rồi. Cô ba đi đi mau cho.

Hải My chạy nhanh về phía gốc thông. Anh vẫn còn đứng đợi. Sương xuống ướt lạnh tay anh. Hải My vồn vã:

- Lạnh không anh? Ui chao, tội cho anh chưa!

Anh không nói. Vòng tay anh siết ngang vòng lưng ôm chặt Hải My vào lòng. Anh Dũng thầm thì:

- Hết lạnh rồi. Sao không để anh vào nhà chào ba mẹ em.

- Hở? Ba em nghiêm lắm, mạ em nói lớn lên đừng quen với lính. Lính đi thẳng cò o ngón để em bơ vơ. Mạ em nói lính là giống bạc tình phải không anh?

- Đa tình thì có mà bạc tình thì không!

- Em sợ lính đa tình mà em ngán lính bạc tình. Còn anh thì răng? Đa hay bạc?

- Anh muốn cả hai!

- Anh ni quỷ quái nì, tại răng?

- Nhiều tiền ai mà không ham hở cô?

Hải My thích thú kiểu ví von nên cười giòn.

- Em cũng thích đa bạc kiểu của anh nữa.

Anh Dũng siết Hải My vào lòng.

- Anh yêu cái giản dị thơ ngây của em. Dù mai anh phải ra chiến trường, em cố giữ sự vui tươi hồn nhiên như đang có anh bên cạnh nhé cô nhỏ.

Nhè nhẹ thở dài, anh Dũng nói thêm:

- Anh sắp xa Đà Lạt rồi, sắp xa em rồi. Buồn năm phút!

- Năm phút thôi hở?

- Một phút của anh là một thế kỷ, năm phút là ngàn trùng thế kỷ đó cô nhỏ.

Hải My dụi đầu mình vào ngực anh tìm hơi ấm.

***

*Vĩnh Long ngày...tháng...năm....*

*Em yêu,*

*Có Thiếu Úy Hùng về phép và sẽ trở lại đơn vị vào tuần tới. Lúc nhận thư này, em cố gắng thu xếp. Nhớ đừng mang theo nhiều đồ dùng. Thiếu Úy Hùng sẽ đón em. Mong gặp em. Chồng em. Dũng!*

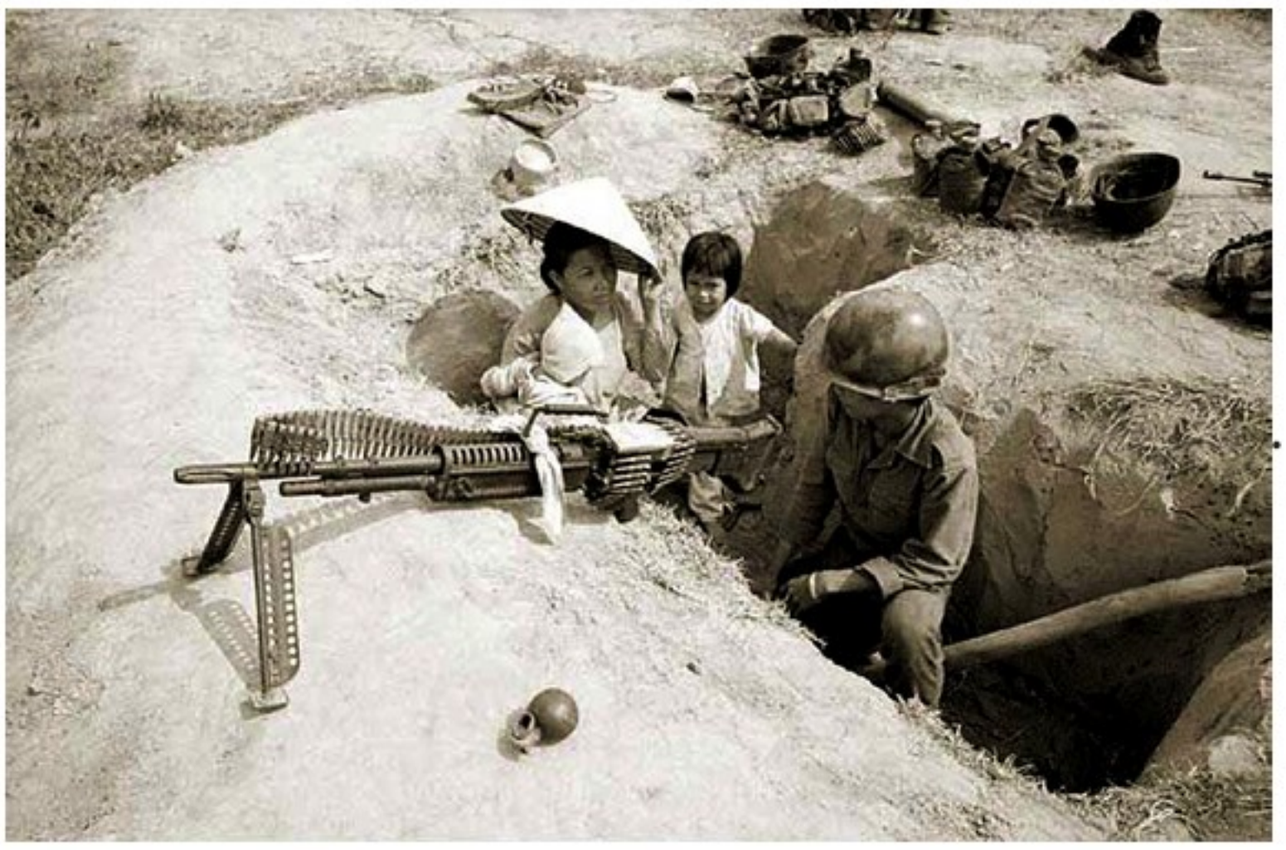
Hải My theo Thiếu Úy Hùng đi thăm chồng như lời anh dặn trong thư. Cô hồi hộp lẫn vui sướng. Cảnh vật miền Nam khác hẳn vùng đồi núi cao nguyên. Hết kinh đến lạch, hết sông đến nước mênh mông là mênh mông. Con đò nhỏ đưa Hải My qua khúc lạch nhỏ ngoằn ngoèo. Màu nước vàng đục lờ mờ khác với nước mặt hồ ở Đà Lạt. Hai bên lạch che bờ bởi những bụi dừa nước xanh um. Bông dừa nước oằn chĩu gần mặt nước từng chùm đẹp mắt. Hơi bùn non trộn lẫn trong mùi âm ẩm của nước tạo nên mùi đặc biệt của miền Nam. Hải My ngồi ngay phần giữa con đò. Hai tay nắm chặt thành gỗ. Thiếu Úy Hùng nhìn cô mĩm cười:

- Chị sợ hở, không sao đâu.

- Tui không biết bơi, hắn mà chìm thì chết tui trước.

- Chị đừng lo. Có gì thì tôi chết trước vì Đại Úy Dũng đâu có tha cho tôi.

Trên khoảng đất không rộng lắm xa dân làng, xa thành phố, rừng lá thưa thớt, một bên là con kinh dài, một bên là con lộ thẳng, đơn vị của anh Dũng đóng quân ở giữa hai "lối đi". Cũng có những bục cao chồng chất bằng bao cát nhỏ anh gọi là lô cốt; cũng có những rãnh sâu mà anh gọi



là giao thông hào. Căn phòng của anh đầy máy móc ù ù tích tích loa-n lên những âm thanh rè rè khó nghe rõ. Mặt anh Dũng sậm đen nắng cháy, bụi bám đầy người. Hải My nhìn anh mà thấy "khiếp". Cái ông SVSQ đẹp trai ngày nào ở Đà Lạt bây chừ như ông mọi đen, rắn chắc như dân đấu võ trong phim võ Thiếu Lâm. Anh nghiêng đầu nhìn Hải My cười cười nhe hàm răng đều trông như ông Hynos. Nhờ lấy chồng lính mới được hưởng những phút giây kỳ thú trong đời. Hải My được ưu tiên ở lại trong "phòng" với chồng và có lính "gác" đi qua đi lại ở ngoài. Được ăn những bữa cơm lạ lùng như người rừng, những con cá nướng còn vảy khô vàng, đuôi cong đặt trong chiếc dĩa nhôm hấp dẫn hơn khúc cá chiên cà, tỏi ớt dọn trong dĩa sành ở nhà.

Một ngày bằng yên, hai ngày êm đềm trôi qua. Hải My sung sướng được ở cạnh chồng và cạnh những người lính chiến phong trần nhưng tính tình gần gũi dễ thương. Đêm chìm sâu trong yên tĩnh nhưng đến gần sáng thì tình hình khác hẳn. Hải My choàng tỉnh vì tiếng đạn nổ ầm ầm gần xa, tiếng chân người chạy bên ngoài. Anh Dũng đã rời phòng tự lúc nào. Tiếng ù ù trong máy truyền tin nghe như dồn dập ồn ào hơn trước. Cô không hiểu nhiều nhưng chỉ nghe được lõm bõm như... *Đại Bàng... nghe đây, nghe đây... nhận rõ 5/5*.... Tim Hải My đập mạnh. Linh tính như thấy chuyện nguy hiểm gần kề. Cô lần mò chầm chậm ra cửa. Cảnh tượng trước mắt làm Hải My hốt hoảng. Những người lính ngày thường hiền lành dễ thương bây giờ gườm khẩu súng dài trong tay với khuôn mặt nghiêm nghị. Anh Dũng cũng không khác. Giọng anh đanh thép cứng ngắc. Anh nhìn về phía Hải My nhưng không cười. Hình như anh

rất bận rộn với phần chỉ huy lệnh lạc của anh nên quên mất Hải My đang run muốn chết trước cửa phòng. Mắt anh Dũng chợt sáng lên rồi đi về phía vợ. Anh nói nhỏ:

- Em bình tĩnh nghe anh nói. Em phải giúp anh.

- Chúa ơi, làm răng mà giúp. Em run sắp chết đây nì.

Anh Dũng chụp cái nón sắt lên đầu Hải My rồi dặn dò:

- Đừng sợ, có anh đây. Em giữ khẩu súng này ngồi đằng kia canh mấy thằng tù Việt Cộng cho anh. Bây giờ các anh em khác bận hết rồi.

- Em à? Em mà cầm súng à, không biết bắn mô, em sợ lắm!

- Mấy thằng đó bị trói rồi! Em sẽ không sao. Em không cần bắn. Chỉ giả bộ là được. Anh đứng gần đây thôi nhưng không thể canh chừng mấy ông này được. Anh còn nhiều việc phải làm ngay. Có gì thì cứ la lên các anh em sẽ đến. Gắng lên!

Anh Dũng dẫn Hải My đến gần chỗ tù VC. Họ ngồi trong góc hầm mặt lầm lì cúi gầm. Hai chân Hải My cứ như khịu xuống. Cô nhủ thầm: "*Không sợ, không sợ nì, nhất định không sợ!*" Khẩu súng dài gần bằng thân hình nhỏ bé của Hải My, mái tóc ngắn như búp bê dưới cái nón sắt to tổ bố nặng chình chịch thật không hài hòa tí nào nhưng đến nước này cô chỉ biết cầu xin cho mọi chuyện "xuôi đầu mái ngót" như mạ hay nói.

Một tên tù VC nhìn cô vẻ mặt gườm gườm khinh khỉnh, Hải My trợn mắt bấm gan nói liều:

- Nì, ngồi yên nghe, ngồi yên không tui bắn chết liền!

Tay cô run, tai cô lùng bùng không biết mình mới nói gì. Hải My chỉ muốn khóc, khóc thật to nhưng cô không thể. Anh Dũng vẫn loay hoay bên chiếc máy truyền tin nhưng vẫn nhìn chừng về phía cô. Anh đứng không xa lắm nhưng cô thấy anh xa lắc xa lơ ngàn trùng hải lý. Một phút dài như một thế kỷ như anh Dũng hay nói với cô. Khẩu súng gườm gườm, cái tay run run, mắt cô không rời bọn tù. Đầu cô căng thẳng. Cô nghĩ đến chồng đến những người lính chiến ngoài kia. Họ gan lì, dưới mắt cô họ oai hùng chi

lạ... May mà Chúa dựng nên loài người lại dựng nên đàn ông trước để lo việc nước. Cám ơn ông trời. Có người lính bước tới gần:

- Chị để cho tôi. Đại Úy cho gọi chị vào.

- Thiệt không? Cám ơn anh nghe.

Hải My mừng như được sống lại. Cô quăng súng lại và chạy nhanh về phía chồng. Người lính "thay phiên" Hải My nhắc nhở:

- Chị ơi, nhớ mang súng theo.

Hải My lắc đầu nguầy nguậy:

- Không cần, tui không cần súng nữa mô!

Người lính nhìn theo cười, lắc đầu ngao ngán. ■

# *Thông Báo Đa Hiệu 93*

Tòa soạn Đa Hiệu xin thông báo cùng quý độc giả xa gần Đa Hiệu số 93 với chủ đề **Trả Ta Sông Núi,** sẽ phát hành vào ngày thứ Bảy, **19/03/201**1.

Với chủ đề này, các bài viết về Hoàng Sa-Trường Sa, về công cuộc đấu tranh giữ nước và đòi Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho VN được ưu tiên chọn đăng. Ngoài ra, các bài viết về mùa Xuân, tình yêu, hồi ký quân trường, chiến trường, những bài viết về ngày 30/4 cũng rất thích hợp.

Ban Biên Tập Đa Hiệu rất mong đón nhận nhiều sáng tác từ quý GS, quý NT và thành viên thuộc đại gia đình Võ Bị cùng quý độc giả thân hữu xa gần.

Trân trọng kính chào.

***BBT/ĐH***

# *Chiến Tích Sau Cùng Của Lữ Đoàn 258 TQLC*

■ *Mũ xanh Mai Văn Tấn 3/258*

Sau ngày lễ Giáng Sinh 1972 BCH/LĐ/258 di chuyển từ trường tiểu học của Quận Hải Lăng về ấp Hội Yên, trên đường phố *"Street Without Joy"*.

Ký giả Bernard fall đã đặt tên cho con đường này trong thời chiến Việt minh và Pháp. Nơi đây trong trận tái chiếm Quảng Trị là nơi đặt BCH/LĐ/147/TQLC, dân cư thưa thớt, sống về ruộng rẫy và đánh cá BCH/LĐ/258, TĐ1/PB/TQLC và Thiết Đoàn 17 Kỵ Binh thiết lập căn cứ. Vì có sự hiện diện của Quân Đội nên một vài quán cóc cũng được dân chúng địa phương dựng lên bên lề đường nơi ngã tư Hội Yên và hương lộ 555 để bán cà phê, nước ngọt và lặt vặt. Muốn đi chợ thì phải ra quận Hải Lăng hoặc đi Phong Điền

Mỹ Thủy nằm ở phía Đông Nam Cửa Việt 30 cây số, từ quốc lộ 1 có đường xe chạy thẳng tới Mỹ Thủy qua Hải Lăng, Hội Yên là 3 cây số. Biển vắng, chỉ có vài nhà dân cư ngụ. Có lẽ nơi đây có gió nhiều quanh năm nên cũng không thuận tiện cho việc làm những căn nhà lá đơn sơ tại bãi biển thơ mộng này.

Sau ngày ngưng bắn 28 tháng 1 năm 1973 được qui định

bởi hiệp định Ba Lê. Ta và Địch bố trí trên những vị trí cuối cùng đã chiếm được trước ngày ngưng bắn. Hai bên đóng chốt gần nhau, có nhiều vị trí chỉ cách nhau 1m. Tôi còn nhớ trong dịp Tết Nguyên Đán năm Quý Sửu tháng 2 năm 73 các đơn vị TQLC ở trên tuyến đầu có được tiếp tế thịt heo ăn Tết. Thấy bên ta nấu nướng linh đình, lính Việt cộng rất thèm nhưng làm như cũng có heo để thịt, ban đêm cấp chỉ huy Việt Cộng cho dắt mấy con heo đi dọc theo tuyến đóng quân, vừa đi vừa đánh heo, bị đòn đau heo kêu eng éc suốt đêm, chúng làm như vậy để cho ta tưởng rằng chúng cũng làm thịt heo cho lính ăn Tết. Đại Tá Ngô Văn Định Lữ Đoàn Trưởng đến thăm anh em ở trên tuyến ban đêm nên được chứng kiến cảnh này. Chỉ thấy tội nghiệp cho những con heo vô tội sống dưới chế độ cộng sản bị đánh đập để lường gạt ta và chính bản thân họ. Trong thời gian ngưng bắn, vào khoảng cuối năm 1973 đầu năm 1974 có một đêm tối trời mưa to gió lớn chúng đã cho xâm nhập vào vùng trách nhiệm của ta cả một trung đoàn, đi qua phòng tuyến của một đơn vị Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Quảng Trị tăng phái. Sự xâm nhập của chúng bị phát giác vì những con đường mòn trên cỏ từ trên tuyến vào khu vực của ta mà ngày hôm trước không thấy có.


Đại tá Ngô văn Định và Trung Tá Đoàn trọng Cảo

Dân làng cho biết chúng rất đông và mới đến hồi đêm. Lữ Đoàn 258/TQLC điều động các đơn vị trực thuộc (TĐ2, TĐ8 và TĐ9) mỗi tiểu đoàn 2 đại đội cùng đơn vị Thiết Kỵ tăng phái bao vây và loa phát thanh cho chúng một thời gian là 24 tiếng đồng hồ phải rút về bên kia giới tuyến; đồng thời BCH/LĐ gửi công điện lên sư đoàn và thông báo lên quân đoàn để xin lệnh sử dụng hỏa lực

Pháo Binh TQLC nếu chúng ngoan cố không chịu rút ra khỏi khu vực. Cùng lúc xin Quân Đoàn 1 lên tuyến đầu để tiếp xúc với cấp chỉ huy phiá bên kia, buộc họ rút ra khỏi phạm vi trách nhiệm của ta. Sư đoàn và quân đoàn chấp thuận cho phép Đại Tá LĐT được làm công việc này bằng công điện trả lời chính thức. Các chiến xa và thiết vận xa cùng các đơn vị đã sẵn sàng, Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh TQLC sẵn sàng tác xạ vào mục tiêu, vì thi hành đúng đắn lệnh ngừng bắn nên ta không tác xạ, chỉ áp lực cho chúng phải rút ra mà thôi. Song song với việc làm trên, Đại Tá LĐT lên tuyến đầu, tuyến phòng thủ của TĐ9 để yêu cầu phía bên kia cho gặp cấp chỉ huy có thẩm quyền của họ. Khi gặp cấp chỉ huy phía bên kia, tôi và một số anh em được tháp tùng theo. Đại Tá LĐT mặc quân phục có mang cấp hiệu và bảng tên đàng hoàng, còn phía bên kia thì không. Cùng đến với người chỉ huy phía Việt Cộng có một số cận vệ đi cùng. Đại Tá LĐT đưa điều kiện cho họ là phải rút hết thành phần đã xâm nhập ra khỏi vùng trong vòng 24 giờ, nếu không sẽ bị tiêu diệt toàn bộ. Chúng chấp nhận và ngày hôm sau chúng rút ra đi theo con đường chúng đã vào đêm hôm trước, đi hàng 1 mà từ trưa đến chiều tối mới rút ra hết, đa số đơn vị này là phụ nữ, trang bị vũ khí đầy đủ. Cũng vì biết Việt Cộng không tuân hành lệnh ngưng bắn, chúng thường lén lút xâm nhập mỗi khi có thể được, nên các đơn vị luôn luôn cảnh giác đề phòng. Tuyến đầu cách Cửa Việt chừng 11 cây số. Đông Hà là một căn cứ tiếp liệu quan trọng của cộng sản, các quân trang quân dụng, vũ khí đạn dược được mang từ cảng Cửa Việt vào tồn trữ. Hàng ngày có khoảng 10 tầu vận tải của Trung Quốc từ Bắc Việt vào Cửa Việt.

Cũng để tránh Việt Cộng có thể dùng chiến xa tấn công bất ngờ các đơn vị của ta ở dọc bờ biển phía Nam Cửa Việt, như là Việt Cộng đã vi phạm lệnh ngứng bắn và tấn công vào lực lượng TQLC ngày 31 tháng 1 năm 73, những bãi mìn chống chiến xa đã được đặt dọc bờ biển.

Mùa hè Đỏ lửa từ 72 cho tới tháng 4/ 75, các Tiểu Đoàn

Địa Phương Quân Quảng Trị và các đơn vị Thiết Giáp tăng phái đã góp phần không nhỏ trong việc mang lại những chiến thắng cho Binh Chủng TQLC. Những Tiểu Đoàn Địa Phương Quân cũng làm những trách vụ như TQLC trên các tuyến đầu sau khi Hiệp Định Ngưng Bắn Paris. Đơn vị Kỵ Binh Thiết Giáp đã có mặt hầu hết trong các mặt trận của TQLC ở giới tuyến. Các đơn vị này đã góp công mang lại những chiến thắng vẻ vang chung cho Quân Lực VNCH.

Sau ngày ngưng bắn, Lữ Đoàn 258 trách nhiệm phía biển, Tây là Lữ Đoàn 369, Nam là Tiểu Khu Quảng Trị.

Các đơn vị trực thuộc và tăng phái cho Lữ Đoàn 258 bố trí 11 cây số phía Nam Cửa Việt dọc theo bờ biển xuống tới khu vực thôn Mỹ Thủy, trên tuyến đầu là Tiểu Đoàn 105 Địa Phương Quân, kế đến là Pháo Đội B + 1 trung đội Tiểu Đoàn 2, Pháo Đội C + 1 trung đội Tiểu Đoàn 2 ở phiá Nam Pháo Đội B hai cây số. Cánh B/Tiểu Đoàn 2 TQLC + Trung Đội Quân Y 258 cách Mỹ Thủy 4 cây số về hướng Tây Bắc.

Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn, Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh (–), Chi Đoàn 3/20 chiến xa M48 và Thiết Đoàn 17 Kỵ Binh tại thôn Hội Yên (2) gần ngã tư hương lộ 555 và đường đất 602, (462-524) bản đồ 1/50000 , L7014 tờ số 6442-2. Ký giả Bernard Fall đã gọi nơi này là "Street Without Joy", mà ta đặt tên là "Dẫy Phố Buồn Thiu" nói là phố chứ đâu có phố phường gì chỉ có nhà cửa dân chúng lưa thưa rải rác ở trong vùng. Đường đất 602 là con đường bắt đầu từ Hải Lăng ra tới Mỹ Thủy. Hương lộ 555 là đường nối liền với hương lộ 592 tại ranh giới Quảng Trị và Thừa Thiên và từ đó qua Hội Yên (2) rồi lên đến Tri Bưu, Quảng Trị.

Bãi biển tại thôn Mỹ Thủy rất đẹp và yên tĩnh về buổi sáng, nơi đây chỉ có vài gia đình sinh sống nghèo khó, nhộn nhịp thường về chiều khi các thuyền đánh cá cặp vào bãi để đem cá lên chợ Hải Lăng bán trước khi về Thuận An. Từ Hội Yên (2) ra tới Mỹ Thủy là 5 cây số.

Sáng ngày 20/6/74 hồi 6 giờ 30 sáng, sĩ quan trực Trung Tâm Hành Quân Lữ Đoàn, Thiếu Úy Chương và Trung Úy

Vinh được Tiểu Đoàn 105 Địa Phương Quân tại (418-626) báo cáo thấy một tàu, không phải là loại tàu đánh cá vẫn xuất hiện thường ngày, tàu này đang di chuyển về hướng Nam cách bờ khoảng hơn một cây số, trời quang đãng. Có thể quan sát thấy tàu nhưng không thấy chi tiết như là mang cờ nước nào hoặc số đăng bộ. Tàu tiếp tục đi qua TĐ2/TQLC tại (463-585) thì trời đã sáng rõ, nơi đây báo cáo là chiếc tàu vận tải loại lớn hơn LCM, và nhỏ hơn LCU di chuyển về hướng Nam cách bờ khoảng hơn một cây số, có mang cờ Việt Cộng (MTGPMN). Lữ Đoàn báo cáo lên BTL/SĐ/TQLC ở Hương Điền tại (634-428), đồng thời xin Bộ Tư Lệnh xác nhận có tàu bạn đi công tác đặc biệt ở phiá Bắc trở về không. Bộ Tư Lệnh xác nhận là không có tàu nào của Hải Quân hoặc của đơn vị đặc biệt nào hoạt động ở vùng này trong buổi sáng ngày hôm đó. Lữ đoàn cho lệnh các đơn vị sẵn sàng đồng thời điều động Chi Đoàn 3/20 chiến xa M48 và Trung Đội Đại Bác 106 ly của Lữ Đoàn di chuyển ra Mỹ Thủy. Đại Tá LĐT/LĐ/258, Trung Tá Đoàn Trọng Cảo, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh, Thiếu Tá Quách Ngọc Lâm, Trưởng Ban 4 Lữ Đoàn có mặt ở Mỹ Thủy khi chiếc tàu đang từ Bắc di chuyển xuống.


Chuẩn Tướng Bùi thế Lân và Đại tá Ngô văn Định

9 giờ, Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Sư Đoàn, đã dùng trực thăng bay trên vùng để quan sát chiếc tàu lạ. Lúc này tất cả các thành phần có mặt ở Mỹ Thủy đã bố trí sẵn sàng.

9 giờ 45, tàu đi ngang Mỹ Thủy và BCH/LĐ được các giới

chức có thẩm quyền xác nhận chắc chắn không phải là tàu Bạn. Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh TQLC được lệnh tác xạ ngăn chặn để tàu phải ngừng và cặp vào Mỹ Thủy nhưng tàu vẫn chạy và còn tác xạ xối xả vào các đơn vị ta bằng đại liên 50. Đại Úy Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 3/20 chiến xa M48 được lệnh khai hỏa vì tàu ở trong tầm tác xạ, lúc này là 10 giờ sáng ngày 20 tháng 6 năm 74 vị trí tàu tại (500-580), mới chỉ có loạt đạn đại bác 90mm đầu tiên, chiếc tàu đã bị chiến xa M48 bắn trúng khu vực máy tàu nằm phiá sau làm hư hại, tàu mất thăng bằng quay vòng tròn và từ từ chìm dần, đây là vùng biển không sâu nên tàu không chìm hẳn, phía mũi tàu còn nổi ở trên mặt nước.

Có một thủy thủ nhảy ra khỏi tàu nhưng vì quá xa bờ nên bị chết đuối. Người này đã được các anh em TQLC vớt lên và chôn cất tại Mỹ Thủy. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC có cho một toán người nhái do Đại Úy Đào Ngọc Kỳ chỉ huy, đến Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn để được hướng dẫn ra chỗ chiếc tàu chìm. Toán người nhái được Công Binh Lữ Đoàn đưa ra chỗ tàu chìm bằng xuồng cao su. Đại Úy Kỳ báo cáo là tàu chở đầy các thùng gỗ lương thực đóng hộp có nhãn hiệu của Trung Quốc, thùng gỗ lớn bằng thùng đạn pháo binh 105 ly của Mỹ. rất nhiều đạn dược các loại cho súng cá nhân và súng cối 82 ly, thủy thủ đoàn còn lại trong tàu là 7 người, tất cả đều chết. Sau khi chiếc tầu Bắc Việt bị bắn chìm thì 1 chiến hạm của Hải Quân Việt Nam cũng được Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 điều động có mặt ở cạnh chiếc tàu bị bắn chìm, để đề phòng trường hợp Hải Quân Việt Cộng có thể từ Cửa Việt đến tiếp cứu đồng đội.

Trưa ngày 20 Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC cũng đến Mỹ Thủy. Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258/TQLC đã hướng dẫn Chuẩn Tướng Tư Lệnh TQLC xem các thùng thực phẩm khô, đạn dược của Trung Cộng và tài liệu.

Chiếc tàu này mang số danh bộ T-174 thuộc Trung Đoàn 5 Hải Quân Bắc việt trú đóng tại Cửa Việt (344-700). Còn tàu này xuất phát từ đâu và sẽ đi đến đâu thì không có tài

liệu nào nói về việc này nên không thể biết được tàu này sẽ đi về đâu vì thủy thủ đoàn không còn người nào sống sót. Chúng tôi có theo dõi trên hệ thống truyền tin của phiá Việt Cộng nhưng không thấy họ đả động gì đến biến cố này. Có thể Bắc Việt sợ nếu lên tiếng công nhận là tàu của họ thì có thể có hậu quả nghiêm trọng không có lợi cho phía Cộng Cản.

Không biết Tàu này đi lạc hay đi về đâu, không có gì để kiểm chứng, nhất là ngày hòm đó trời quang đãng, tầm quan sát xa, nếu nói là đi lạc 30 cây số về hướng Nam thì cũng rất là mơ hồ không chính xác, và nếu sự thật là tàu đi lạc 30 cây số thì sĩ quan Hải Quân Bắc Việt quá giỏi về hải hành!

Theo tôi nghĩ rất có thể chúng đi tiếp tế cho một trạm tiếp nhận nào của chúng ở phía Nam Quảng Trị hoặc Bắc Thừa Thiên. Khó mà tin được là tàu Việt Cộng đi lạc.

Đây là chuyện khó tin nhưng có thật đã xẩy ra ở cuộc chiến Việt Nam là Thiết Giáp bắn chìm tầu của Hải quân Bắc việt xâm nhập miền Nam. Cũng Chi Đoàn 3/20 chiến xa M48 tăng phái cho Lữ Đoàn 258 tại Ái Tử tháng tư năm 1972 đã cùng với các đơn vị TQLC bắn hạ nhiều chiến xa trong cuộc tấn công phối hợp bộ binh và chiến xa của quân đội Bắc Việt đầu tiên trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam ngày 9 tháng 4 năm 1972 tại chiến trường Quân Khu 1.

Sau khi sự xâm nhập bằng đường biển bị phát giác thì Hải Quân Việt Nam có mặt thường xuyên để tuần tiễu khu vực Nam Cửa Việt.

Viết lại những chiến tích này để đóng góp vào chiến sử TQLC nói riêng và QLVNCH nói chung, một binh chủng thiện chiến, một quân lực hùng mạnh vào bậc nhất ở Đông Nam Á mà phải rã ngũ đầu hàng khi đồng minh buông tay thật là đau xót! Nhớ ngày cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm khi đặt viên đá đầu tiên xây dựng trường VBQGVN đã nói: "Cuộc chiến tranh này không phải là cuộc chiến tranh bấm nút, mà cuộc chiến tranh lấy lý tưởng đối đầu với lý tưởng, cuộc chiến tranh liên hệ tới toàn dân mà yếu tố tin tưởng

lý tưởng mình là tất thắng." Chúng ta đã đánh mất chính nghiã từ khi quân đội đồng minh đổ quân vào Nam VN để giúp chúng ta. Điều này trở thành mục tiêu cho cộng sản VN tuyên truyền và xuyên tạc.

Chúng ta đã trả giá quá đắt về sự trả thù tàn bạo và dã man của cộng sản VN qua các "trại cải tạo" mà hơn 100 ngàn quân cán chính phải gánh chịu. Biết bao nhiêu người đã làm mồi cho cá hoặc chết trong rừng sâu trên đường chốn chạy cộng sản. Đến ngày hôm nay hơn 2 triệu người sống rải rác khắp năm châu, toàn dân miền Nam bị cộng sản kìm kẹp và đầy đọa ở các vùng mà chúng gọi là "kinh tế mới". Con cháu chúng ta cũng bị phân loại lý lịch xấu để kỳ thị trong học đường. Thương phế binh, những người đã hi sinh một phần thân thể của mình để bảo vệ miền nam Tự do bị chúng sỉ nhục, kỳ thị sống âm thầm trong tủi nhục. Mặc dù chúng ta chưa đạt được chiến thắng sau cùng, nhưng những trang quân sử đã nói lên ý chí cương quyết, sự chiến đấu mãnh liệt của tất cả quân cán chính các cấp cho hai chữ "Tự Do".

Giờ đây chúng ta mặc dầu đã già, nhưng ý chí phấn đấu không ngừng để rút tỉa những kinh nghiệm cho con cháu nhìn thấy trong quá khứ ông cha chúng đã chiến đấu để chúng tiếp tục con đường đấu tranh đến chiến thắng cuối cùng, nhất định quang phục quê hương, nhìn về tương lai một nước Việt Nam Tự Do, Độc Lập Nhân Quyền và Phú Cường.

*Indiana mùa Đông năm 2005*

*(N/T Đồ Sơn gợi ý và chi tiết cùng hình ảnh để ghi lại những chiến tích cách đây 31 năm)*

***Mũ xanh Mai Văn Tấn K21***

# Cái Của Nợ!

■ *Tô Văn Cấp K19*

Trên chuyến xe đò Hoàng từ Little Sài Gòn đi San Jose, tôi bất ngờ gặp lại chị Phượng T., một phụ nữ duyên dáng và lịch thiệp cùng làm một nơi trước kia, chúng tôi mừng rỡ chào nhau rồi ai về việc của người ấy. Phượng loay hoay với cái cell phôn, còn tôi đọc VVNM trên Việt Báo. Mục này có nhiều chuyện hấp dẫn dễ thương. Báo hôm nay có bài của tác giả Tân Ngố nói về con cua rốc. Nhắc đến cua là tôi nhớ đến kỷ niệm thời niên thiếu nên chăm chú đọc....

Thuở nhỏ vốn thích lặn lội ở ven sông, quen với cua-cáy nên nay tôi xin góp thêm với "Cua rốc đi Mỹ" đôi dòng về họ hàng nhà cua. Cua gồm có cua đồng, cua biển, cua đá, ghẹ, cà-ra (càng có lông), rốc, rạm, rạm-trôi, cáy-hôi, cáy ba-khía, cáy-co (đụng vào là co lại), cáy gió và còng-còng v.v... Tùy theo loại mà ta có cách bắt và chế biến thành món ăn khác nhau. Tựu chung, họ hàng nhà cua là: "càng to càng nhỏ", bị đời trách "ngang như cua" vì bò ngang. Chàng cáy-co thì dễ thương, thấy cô cáy có cái yếm thắm

che bọc trứng hấp dẫn(*) thì đứng xa xa, xoa 2 càng vào nhau, dương mắt lồi mà ngắm, sỏi bọt mép mà thèm nhưng không dám tỏ tình nên bị chê là "nhát như cáy". Có lẽ tình cảm của tôi cũng bị ảnh hưởng bởi mấy chú cáy này! (*trước kia trứng cáy là món ăn quý hiếm của mấy người giàu)



Nghe ông Tân Ngố diễn tả móc cua và bị cua kẹp làm tôi nhớ lại kỷ niệm hồi 1978-79 ở núi rừng Hoàng Liên Sơn, khi băng rừng lội suối, chúng tôi hằng cầu mong bắt được con cá cái cua. Nhưng dưới suối "cá đua" khó bắt, ven bờ "cua đá" phơi mai (có nơi gọi là mu). Cua đá to bằng nửa bàn tay, hai càng cứng, sắc như cưa, chúng thường lấp ló cửa lỗ ở dọc hai bên bờ, nghe động là thụt vô hang. Anh em tù nào thấy thì mừng thầm "phen này ắt hẳn kiếm ăn đây" và thật nhanh thọc tay vào hang đuổi theo.

Nếu thọc tới nách mà chưa đụng tới cua thì thở dài tiếc rẻ! Nếu được cua kẹp là hy vọng. Hy vọng thôi vì có nhiều con kẹp được tay tù nhưng chúng tự giải thoát bằng cách tự gẫy càng, "bỏ càng chạy lấy người", rút tuốt vào hang sâu thì tù "hỏng sơi". Cua nào dại dột cố kẹp tay tù là tù có ăn. Khi rút được tay và cua ra khỏi hang, tuy tay rướm máu, đau chẩy nước mắt nhưng miệng tù lại cười tươi. Bữa đó anh em chia nhau, "anh càng nhỏ, em càng to", thằng nhai cái yếm, đứa nhai cái mai (mu). Tuy chẳng đáng xỉa răng, nhưng cũng thích thú vì có được tý protein và calcium! Vì vậy chúng tôi gọi đó là cái "thú đau thương".

Đang mơ màng về miền núi rừng Việt Bắc, quanh năm lòng không dạ trống với cái thú đau thương được cua kẹp thì nghe chị Phượng T. cao giọng:

- Hồi này chồng em tệ lắm, ảnh mê "cái của nợ" nên chẳng còn tha thiết gì đến vợ con nữa, đi làm thì thôi, về

đến nhà là vội vàng đến với nó ngay! Bực mình quá nên bữa nay em đi San José vài ngày cho khuất mắt.

Trước đây, khi anh rể tôi có bồ nhí thì chị tôi cũng mỉa mai ông chồng rằng vì mê "cái của nợ" mà quên vợ con! Nay nghe chị Phượng bực mình vì "cái của nợ" của chồng làm tôi nghĩ đây cũng lại là một vụ ghen tương! Ghen tương là chuyện khó thương và buồn lòng nhau. Để khỏi chú ý đến chuyện hàng xóm, tôi mở laptop để đọc tin tức. Màn hình đang nhấp nháy mấy cái quảng cáo có hình người mẫu bikini thì chị Phượng ngó sang rồi nhỏ nhẹ:

- Lại gặp nó nữa, mấy anh thì lúc nào cũng dính với "cái của nợ" này!

Nghe giọng có vẻ trách móc, nhưng chưa biết chị trách ai, tôi quay sang hỏi:

- Chị nói gì cơ? Của nợ là cái gì hả chị?

- Thì là cái anh đang để trên đùi kia kìa.

Hiểu rồi! Hiểu rồi! Thì ra điều mà chị Phượng buồn chồng chính là cái laptop chứ không phải người phụ nữ nào khác. Cũng chính vì cái "của nợ" này mà nhiều lúc tôi cũng làm buồn lòng bà xã tôi không ít! Tôi tiếp lời:

- Xin hỏi chị một câu hơi thiếu tế nhị nhưng vì có liên quan đến cánh đần ông chúng tôi, xin lỗi chị, anh nhà làm nghề gì mà mê của nợ này ạ?

- "Làm báo"!

Câu này nghe quen quen, các bà thường mắc bệnh "than" về nghề nghiệp của chồng mỗi khi các ông ngồi bàn chuyện trời đất, chuyện khí hậu nóng làm tuyết Bắc Cực tan. Giả đò như không hiểu ý cô bạn hóm hỉnh này, tôi thực thà nói:

- Anh ấy làm báo thì cần laptop là phải rồi, chỉ click một cái là mọi tin tức vừa xẩy ra trên thế giới hiện ra trước mặt. Cháy ở bên Nga, lụt ở Pakistan, đất truồi bên Trung Cộng, nổ dàn khoan dầu ngoài vịnh Mexico khiến nghề đi biển của người Việt bên Louisiana...

Tôi chưa nói hết ý rằng nhà báo thì cần tin tức và hình ảnh nhanh chóng để viết bài thì chị kê nhẹ một câu:

- Và chỉ cần nhúc nhích con chuột một cái là bao nhiêu gái thất nghiệp, không bận chi cả hiện ra trước mặt để các ông tham khảo và... truyền thông, truyền hình cho nhau! Có đúng không nào?

Ngượng quá! Chị Phượng vừa đi đôi guốc cao gót vào ruột chúng tôi. Càng chối thì càng chết và hẳn là chị cũng thuộc hàng sư mẫu về computer nên tôi lờ chuyện "truyền hình" đi mà quay sang nhờ vả:

- Thưa chị, tôi mới nhập môn internet nên chỉ biết dùng 2 ngón để gõ gõ email chứ không biết gì nhiều, xin chị vui lòng hướng dẫn...

- Cái gì? Hướng dẫn anh "xược" các hình playboys rồi truyền cho nhau coi hả? Tôi rành vụ này quá mà! Một ông ở Hòa Lan chụp được hình búp-bê múa trong lồng kính bèn truyền ngay cho bạn ở Pháp, Pháp FW sang Mỹ, Mỹ truyền sang Úc, Úc đi Canada, Canada vội vàng gửi cho Hòa Lan! Nếu ngày xưa các anh đi quanh Pleiku 5 phút đã quay về chốn cũ thì nay, qua internet, chỉ cần một phút là các anh đã đưa cô BB bốc lửa đi chào khắp thế giới rồi quay về chốn cũ...

- Không, không, ý tôi muốn nói là nhờ chị hướng dẫn cho biết những lợi ích thiết thực của computer và cách sử dụng, chứ cái thứ ấy ích gì nữa đâu!

- Thì anh đã biết rồi, tôi chỉ kể thêm cho anh nghe về sự nhanh chóng của internet. Computer (CPT) là một tiến bộ vượt bực, hữu ích thì vô cùng tận, những chuyện chúng ta đang hưởng đây thì 20 năm về trước vẫn tưởng là chuyện phong thần. Thế giới ngày nay như nằm gọn trong bàn tay, với cái CPT là có thể đi thăm khắp thế giới. Anh có thể mua bán, quảng cáo trên CPT. Cô Natalie Trần, một người Úc gốc Việt đã kiếm được hằng trăm ngàn đô khi cô ấy đưa những đoạn video mà cô quay lên YouTube. Học sinh, sinh viên làm bài, tìm tài liệu trên CPT thay vì phải vào thư viện như thời chúng ta. Không sao kể hết được những lợi ích của CPT, nhưng cũng có vô vàn cạm bẫy từ "cái của nợ" này. Điển hình như vụ "truyền hình" mà các ông quên hết việc

nhà. Anh nghĩ sao?

- Trình độ internet của tôi còn rất ấm ớ nên không biết gì về những điều chị vừa giải thích, nhưng theo tôi, cái computer vô tội, nó là "của nợ" hay là "bạn tốt" là do người sử dụng nó. Hiện tại tôi chỉ biết dùng để đọc tin tức, gửi email thăm bạn bè khắp nơi, thay vì gọi điện thoại thì bất tiện và tốn tiền.




Gửi email đi xong rồi làm việc khác, chiều về đọc thư hồi âm. Cái vui nhất là nhờ CPT tôi mới tập tễnh viết được vài kỷ niệm để gửi cho VVNM.

Tôi kể chị nghe, cách nay vài năm, khi chưa biết CPT, tôi viết tay! Viết được vài trang, đọc lại thấy lủng củng quá, thì thì, mà mà loạn cả nên, thế là tôi xé đi, viết lại, rồi lại xé, cứ thế mà chưa viết được gì thì sọt rác chứa "văn" của tôi đã đầy ắp! Bây giờ thì khác rồi, rảnh thì ngồi mổ cò. Đang gõ mà nghe bà ngoại gọi pha cho cháu bình sữa, lấy dùm cháu cái tã v.v... là phải ngưng ngay, khi xong việc, quay lại viết tiếp, thấy chỗ nào không ưng thì delete đi, gõ câu mới vào, thế là bài trông sạch sẽ chứ không tèm lem như viết tay. Nhờ CPT mà tôi giã từ rượu, cờ bạc và người tình "khói sương" (thuốc lá), vui với CPT, đôi khi "mải vui quên hết lời em dặn dò" nấu cho bả nồi cơm nên bả cũng bảo nó là "cái của nợ" đấy!

- Anh mắng xéo tôi đấy à?

- Xin lỗi chị, tôi sơ ý quá! Hồi nãy chị nói CPT có những nguy hại, ngoài chuyện cánh đần ông truyền hình cho nhau thì còn gì nữa?

- Các ông quá đát rồi tụi tôi "don't care", cái nguy hiểm là đối với tuổi trẻ. Thí dụ như ở Việt Nam hiện nay, các tiệm internet khắp nơi, vì tiền, vì thiếu kiểm soát nên cửa tiệm mặc sức "khuyến mãi", các em vào đó chơi "ghêm",

coi phim sex, rồi chát với nhau, tìm bạn tình trên "mạng"! Nhìn các em học sinh chen chúc trong các tiệm internet mà phát khiếp. Khỏi cần nói thì ai cũng biết việc học hành sa sút và từ đó sinh ra sa đọa, phạm tội. Sở giáo dục và đào tạo trong nước vừa công bố bản báo cáo thì chỉ trong 6 tháng đầu năm 2010 đã có 6 vụ giết người và hằng trăm tội hình sự liên quan tới tuổi trẻ và quán "net"!

Điển hình em Trần, 12 tuổi, hết tiền chơi "ghêm", về xin bà nội, bà không cho lại còn mắng thế là em lấy gậy đập bà nội chết, lấy hết tiền nơi bà vẫn cất dấu để đi chơi tiếp, coi như không có gì xảy ra! Một nhóm học sinh THPT vì ghen mà kéo một bạn gái cùng lớp ra công viên đánh hội đồng, lấy xeo-phôn quay rồi đưa lên "mạng" cho cả nước xem! Ba nữ sinh "kẹt nét" (không $ trả) bèn đưa đề nghị lên nét cần người cứu. Có ngay, ba "người hùng" đến cứu bồ còn đưa các em đi ăn, đi nghỉ mát rồi cuối cùng đem bán sang Tàu! Đây là những chuyện có thật 100% mà các báo VnExpress, Tuổi Trẻ, Công An đã đăng tin.

Đó là ở trong nước, còn ở hải ngoại thì nhà nào cũng có CPT và dưới sự kiểm soát của gia đình nên không đến nỗi. Tuy nhiên đôi khi CPT cũng là "của nợ" đấy. Bạn tôi có 2 con trai song sinh, vì 2 cháu hay chọc phá nhau, phần bận rộn nên mua ghêm về cho con chơi! Thế là các cháu rất chăm chỉ chơi ghêm, nay thì tiến bộ tới mức chán học! Mỗi cháu một laptop để làm homework thì vào google tìm cảnh lạ! Dù đã 10 tuổi rồi nhưng đứa thì vừa đi vừa tung chưởng, đứa thì đầu lúc nào cũng lúc lắc chúi về phía trước, 2 tay bấm không khí liên tục! Tương lai hai cháu về đâu thì đã rõ, tôi đau đầu thay cho cô bạn.

Hôm July 4 vừa rồi, trên chuyến bay từ Dallas về John Wayne, tôi ngồi kế một cháu bé chừng 5 tuổi, cháu cúi sát vào cái máy nhỏ chỉ bằng cái xeo-phôn, suốt hơn 3 tiếng, 2 ngón tay cháu liên tục bấm trên máy khiến tôi phục cháu và thầm nghĩ "đây phải là thần đồng về ghêm". Có điều cháu mang kính cận hơi dầy và mắt thì lồi ra! Thế còn anh thì sao? Laptop là bạn đồng hành hay là "cái của nợ"?

Bị chị bạn đồng hành vui tính hỏi bất ngờ, nhưng những gì tôi vừa nghe đều là sự thật nên không đến nỗi lúng túng để trả lời:

- Với cái tuổi của tụi tôi thì laptop chỉ là bạn đồng hành chứ có làm ăn gì được với nó đâu! Chúng tôi là những cựu quân nhân nên có nhiều bạn sống rải rác khắp nơi, nhờ có internet nên dễ dàng liên lạc, chia xẻ vui buồn cũ mới. Một vài anh thì viết lại những kỷ niệm đồng đội cũ, chiến trường xưa rồi "send" cho nhau, an ủi tuổi già. Thế giới internet thì mênh mông mà lợi ích thì vô cùng tận, tùy trình độ của mỗi người mà khám phá ra những chân trời mới.

- Nghe nói các quân trường và binh chủng có trang web riêng phải không?

- Thưa chị đúng như thế, phần lớn các quân trường và binh chủng dều có trang web riêng của họ, gọi là diễn đàn (DĐ), mục đích là để người lính bị gẫy súng ngồi lại với nhau, chung chia vui buồn, cùng nhau nhìn về một hướng, về một mục tiêu chung. Chính vì vậy mà họ vẫn giữ được tình "huynh đệ chi binh", có trên có dưới, dù thực tế mũ áo cân đai lon lá chẳng còn! Mọi thành viên của DĐ đều bình đẳng và ai cũng phải tôn trong nội quy. Người moderator tựa như một quân cảnh ngày xưa, có bổn phận duy trì an ninh trật tự, ai vi phạm thì nhắc nhở.

- Không còn đơn vị, sống tha phương, mỗi người một nhà mà các anh còn đoàn tụ với nhau trong một trang web thì vui quá.

- Vâng, khi có tin vui, dù cách xa ngàn trùng vẫn lên DĐ chúc mừng, khi nghe tin buồn mọi người cùng chia, một lời kêu gọi "của ít lòng nhiều", dù ở trong nước hay hải ngoại tùy hoàn cảnh đều được anh em chia bớt, nhiều khi sự giúp đỡ vượt quá lòng mong ước của người kém may mắn. Điển hình là một người anh em ở trong nước đang nằm bệnh viện để chờ giải phẫu thì họa vô đơn chí, con trai bị tử nạn trên đường đi làm! Thành viên DĐ gọi nhau yểm trợ, chỉ trong thời gian ngắn mà số tiền giúp được hơn 9 ngàn đô la. Một sinh hoạt khác, trong đại hội Cám Ơn Anh kỳ 4, hai diễn

đàn VB và CB đã kêu gọi anh em xa gần đóng góp và VB đã gửi về cho ban tổ chức được gần 12 ngàn đô, CB gửi về 4400 đô.



*tranh biếm họa Babui*

Nhưng một trăm lần vui thì cũng dăm lần buồn, sinh hoạt chung ắt phải có bất đồng và rồi anh A góp ý "xây dựng" anh B công khai trên DĐ! Ai trong chúng ta cũng hiểu "góp ý xây dựng" công khai thực chất là phê bình chỉ trích và hậu quả là chẳng xây được gì mà tạo thêm hiềm khích, phản ứng lại! Nhẹ thì tiếng bấc tiếng chì, nặng thì dao phay búa tạ! Khi vui thì huynh đệ, thẩm quyền. Khi buồn thì không tiếc lời: "Gẫy súng rồi, mũ áo cân đai còn đâu mà át giọng!"

Nếu hai người trực diện đôi thoại, dù giận hờn nhưng ngôn từ trao đổi còn nghe được thì trên DĐ đôi khi quá đáng! Tại sao? Vì mỗi người ở một nơi, có khi không biết nhau và nhất là trước mặt chỉ là một cái computer, cái laptop vô tri vô giác, nó không nghe không thấy nên tha hồ mà mạt sát đối phương, tha hồ trổ tài văn chương "mất gà" bao lâu cũng được không bị ai ngắt lời, không ai thấy mặt mình đang "đổi mầu da", từ tươi sang xanh, sang tím. Viết email xong, "send" thùng rác lên DĐ khiến người vô can bị hôi lây! Đến khi moderator phát giác thì trễ rồi, dù có delete những email ấy thì các đương sự cũng đã thỏa mãn rồi giã từ, "ra đi"! Điều buồn làm ô nhiễm không khí DĐ!

- Làm sao tránh được những tai nạn kể trên?

- Chị dùng chữ "tai nạn" khá chính xác, vì không ai muốn gặp tai nạn cả, trừ phi đó là người muốn gieo gió. Anh chị em cùng một gia đình còn có khi "xô" huống hồ diễn đàn như một đại gia đình hằng trăm người thì khó tránh. Nếu chẳng may một người nào đó lỡ tay phổ biến lên DĐ một tài

liệu không thích hợp, nếu thực tâm muốn xây dựng thì góp ý riêng thay vì chỉ trích trên DĐ. Nếu ngại mất lòng thì cách tốt nhất là báo riêng cho ban moderater để họ giải quyết.

Nếu chuyện giữa 2 cá nhân thì hãy trực tiếp và can đảm nói chuyện với nhau qua phôn, qua địa chỉ email riêng. Đừng bao giờ đem chuyện riêng tư làm ồn ào diễn đàn trong khi mọi người đang cần niềm vui, cần xây dựng tình đoàn kết. Trên diễn đàn ABC, hội XYZ kêu gọi hội viên đi họp để bầu tân hội trưởng thì một người không bao giờ đóng góp hay sinh hoạt với hội lại gửi lên diễn đàn một email riêng cho người bạn ở xa với lời lẽ như sau:

"Chắc chắn tôi sẽ không tham dự để bầu hội trưởng, tôi không còn thấy hứng thú trong các vụ họp hành để bầu bán như thế này vì tôi không biết sẽ phải bầu cho ai xứng đáng, và tôi cũng không có ý định ra ứng cử"!!!

Một cái email giữa 2 cá nhân với nội dung như trên mà lại phổ biến lên DĐ thì thật khó hiểu! Tự "khoe" cho thiên hạ biết tính ích kỷ, ngạo mạn và trùm mền của mình. Nếu ai cũng "động tình", cũng đồng ý với "cao kiến" của anh thì tập thể hay cộng đồng chúng ta nhường chỗ cho "giẻ đỏ sao vàng" hay xách quần chạy một lần nữa? Chạy đi đâu? Lên Rose hill?! Dẫu già cỡ nào cũng không thể lẩm cẩm như vậy được, họa chăng...!

Đối với tập thể thì cái computer gửi đi email trên là "cái của nợ", nếu gặp phải những loại này mà giải thích phân trần tranh luận thì vô ích, làm bận tâm những ai có thiện chí. Giải pháp hay nhất là mỗi khi thấy xxx@yahoo.com xuất hiện thì delete nó, "Mu" hắn vào spam hay unsubscribe.

Computer, laptop, internet v.v... là những phương tiện tối tân, tối cần thiết để nâng cao đời sống con người, đem con người lại gần với nhau, đừng mắng những tiến bộ khoa học này là "của nợ", oan cho chúng, "CỦA NỢ" hay không chính là người sử dụng phương tiện này. Có phải thế không cô Phượng?

■

# Viết Vội Cho Em Tôi Cao Xuân Huy, Tháng Ba Gãy Súng

■ *Phạm Văn Tiền, Bạch Yến 324*

*Di ảnh Cao Xuân Huy*




*Huy thương mến của anh!*

Ngày hôm qua thứ Bảy 6/11/2010 lúc 10 giờ sáng, anh có gọi điện thoại thăm Huy, có ai đó bắt phone, sau khi nghe anh giới thiệu mình và xin phép được nói chuyện với Huy thì không thấy trả lời và cúp máy, anh tiếp tục gọi thêm 2 lần nữa thì chỉ nghe lời nhắn trên máy thôi. Anh nghĩ qua giọng nói có thể là chị Minh vợ em hay cháu gái con của em.

Sáng nay lên diễn đàn, nghe được giọng nói của em vào ngày 3/11/2010 được chuyển bởi Trần Như Hùng từ Úc. Anh nghỉ chỉ có 3 ngày phù du thôi nhưng chắc rằng em đang mệt thêm, mệt lắm. Thôi thì để em dưỡng bệnh. Ráng

đi em, ráng nữa đi em, biết đâu may ra có một phép lạ nào đó sẽ cứu em, sẽ cho em thêm vài năm nữa để hoàn thành tác phẩm Trận Đánh Cửa Việt như anh em mình đã hứa với nhau từ lâu rồi. Nhưng hy vọng chỉ là hy vọng thế thôi!


ARVN Marines mounted on M-48 near Cua Viet (Easter offensive, 1972)

Hơn 3 tuần trước, anh có nhận được tác phẩm thứ hai của em "Vài mẩu chuyện" với lời tặng như sau: "Kính tặng Bạch Yến 324 Phạm văn Tiền. Cali ngày 9 tháng 10 năm 2010. Cao Xuân Huy." Với nét chữ cứng và chữ ký tên bay bướm quen thuộc ngày nào, làm anh gợi nhớ cách đây hơn gần 20 năm tháng nào anh cũng nhận đều đặn tờ Văn học của em. Anh cứ tưởng vì anh mới qua, em sợ anh buồn nên đã mua sách để tặng anh, nào ngờ lúc đó em đã là Tổng thư ký cho tờ báo nổi tiếng nầy rồi. Em của anh tài quá, đánh giặc cũng hay mà văn chương chữ nghĩa cũng giỏi. Anh có quen với Mai Văn Đức chủ bút tờ báo Bút Việt nổi tiếng ở đây, mỗi lần đi Cali về là gọi điện thoại cho anh, "Anh Tiền ơi em vừa mới gặp Cao Xuân Huy hôm trước, hắn bảo nhớ anh và chuyển lời thăm anh." Bác sĩ mũ đỏ nhảy dù Tô Phạm Liệu cũng thế, chắc là cũng tay kỳ phùng địch thủ với em về tài uống rượu, cứ bảo là thằng Huy nó thương ông lắm, nhắc ông hoài. Bác sĩ Liệu cũng là tay cự phách uồng rượu như em, nay ông cũng đã đi xa rồi vì bệnh xơ gan giống như em hiện tại.

Anh đã qua 3 tiểu đoàn tác chiến trong hơn 10 năm phục vụ binh chủng từ ngày mới ra trường. Tiểu Đoàn 2 sáu năm, Tiểu Đoàn 4 hai năm, Tiểu Đoàn 5 vài tháng. Nhưng thật tình mà nói những ngày tháng ở Tiểu Đoàn Kình Ngư là những ngày vàng son nhất, nhiều kỷ niệm nhất đối với

anh. Chúng ta sống với nhau bằng một thứ tình chiến hữu đặc biệt. Chúng ta biết anh biết em, kính trên nhường dưới, chúng ta che chở đùm bọc nhau ngay cả những lúc kề bên cái chết tại chiến trường. Những trận đánh để đời của tiểu đoàn nầy đều có anh, có em tham dự. Anh công nhận em là người sĩ quan ba gai thật sự, em có khi nào đi phép về đúng hẹn đâu, giận quá la cho em vài phát rồi kêu em về trình diện lại đại đội, thế thôi. Trung Tá Tống, Thiếu Tá Toàn và ngay cả anh, chẳng ai muốn phạt em, cùng lắm là doạ nạt em để duy trì kỷ luật đơn vị thế thôi. Em được đi phép trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, chiến trận xảy ra lung tung khắp nơi, hết nơi nầy đến nơi khác lần lượt lọt vào tay địch. Ban Mê Thuộc, Pleiku thất thủ, Quân Đoàn 2 ồ ạt rút về Nha Trang trong cảnh hỗn loạn. Sài Gòn vẫn còn ăn chơi nhưng rất nao núng về những tin tức bất lợi nầy. Những kẻ có tiền lắm bạc, chức trọng quyền cao, đang tìm cách cao bay xa chạy, thế mà em vẫn cố gắng nài nĩ van xin để được có chuyến bay về đơn vị gấp, nơi đó có các bạn bè chiến hữu của em đang ngày đêm đánh đấm với kẻ thù. Đồi 51 bị thất thủ, Thiếu Úy Sáng tử trận cùng gần hết cả trung đội của mình. Em biết, nhưng em vẫn sốt ruột để xin ra trận cùng anh em chiến đấu, sống chết có nhau. Em không đào ngũ mặc dầu biết là mình sắp xung phong vào chốn gian nguy, em không hề nao núng. Bạn bè, chiến hữu mến em, phục em và anh cũng thế.

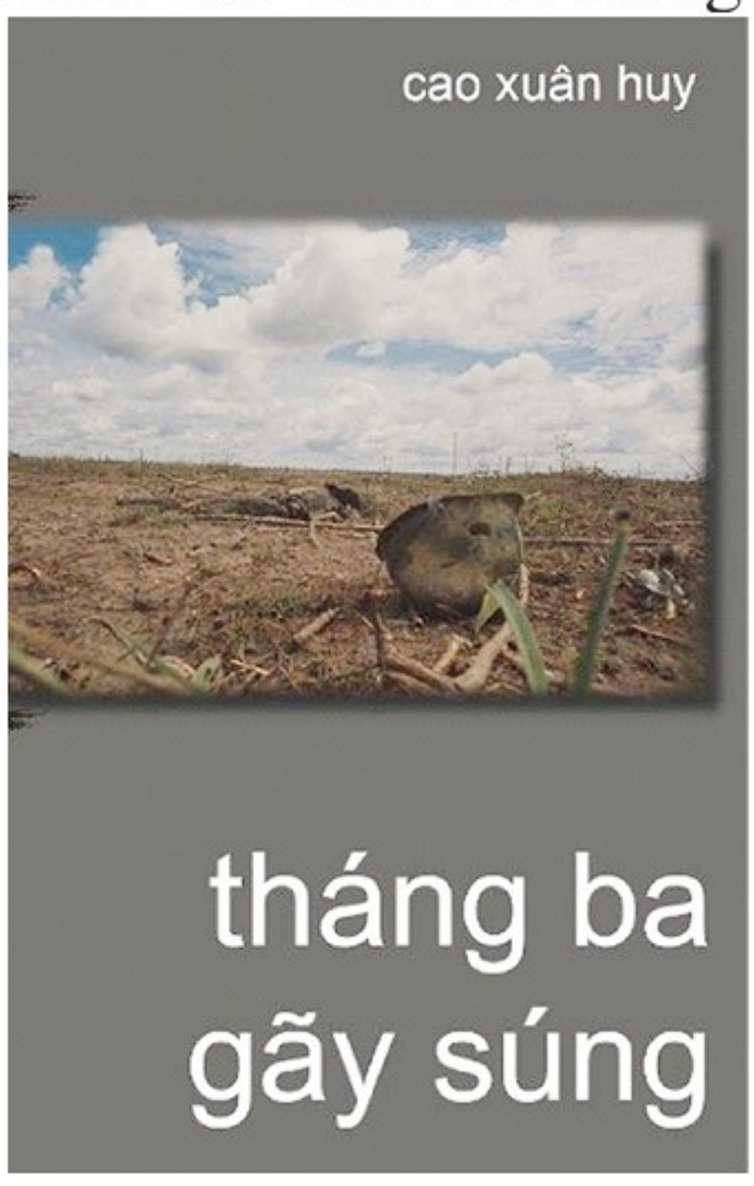
Quyển sách Tháng Ba Gãy Súng của em quả là một tác phẩm để đời. Anh không ngờ thằng Huy em của anh nó có tài đến thế. Sự ra đời của quyển sách nầy đúng vào thời điểm mà mọi người đang thắc mắc vì sao TQLC đã rút lui khỏi Quảng Trị, Huế một cách mau lẹ như vậy trong khi thừa khả năng bảo vệ nó, dù cộng sản có cố gắng ra sức tấn công bằng hàng chục sư đoàn. Lương thực còn, súng đạn



còn, dân chúng còn, tinh thần binh sĩ còn, các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, 7... thuộc Lữ Đoàn 147 còn nguyện vẹn, có sứt mẻ gì đâu. Thế mà sao có lệnh tử thủ, rồi sau đó vài ngày có lệnh rút để rồi xảy ra thảm cảnh pháp trường cát tại cửa biển Thuận An?!

Chẳng ai còn hiểu nổi tài chỉ huy điều binh khiển tướng của các cấp chỉ huy tối cao QLVNCH. Em đã tặng cho mọi người biết một món quà đặc biệt, ngon miệng đúng lúc, vừa ăn vừa tiếc nuối thèm thuồng, rồi sao nữa viết thêm đi em. Anh em chúng ta, tất cả Lữ đoàn 147, trừ hai vị sếp lớn đã lên tàu sớm chắc vì có lệnh cấp trên, số còn lại bị tóm gọn . "Ngày 26/3 là ngày Người Cày Có Ruộng, Ngày 26/3 là ngày cả một Lữ Đoàn TQLC bị khoảng một đại đội du kích Việt cộng bắt sống. Chuyện không bao giờ tin được đã xảy ra. Hỏi Trời, hỏi đất, hỏi lính, hỏi quan. Hỏi ai đây về chuyện ô nhục nầy của quân sử?!"

Cuốn sách ra đời vào tháng 6 năm 1985, có nhiều người vui nhưng cũng có một vài người buồn, giận em lắm, nhất là Võ Văn Gắt, đại đội trưởng của em. Đối với anh, Gắt là một đại đội trưởng gương mẫu, xuất sắc, tài đức vẹn toàn, rất anh hùng khí tiết trong chốn lao tù, nhưng em đã quá mạnh tay không hiểu vì lý do gì, chắc lúc viết em hứng quá, nên quên. Gắt hiện ở Seattle cùng gia đình trong hoàn cảnh khá bi đát, vợ con bệnh hoạn thiếu tiền thuốc men chữa trị. Anh rất mừng, hôm gặp nhau nhân ngày Đại Hội TQLC tại Houston, Gắt và em đã bắt tay thông cảm nhau rồi. Gắt vừa gọi cho anh để hỏi về em, bệnh em thế nào ra sao. Mai Văn Hiếu từ Kansas cũng thế.




Ngoài em ra anh còn có Trần Kim Tài, mặc dầu bi bệnh liệt giò đi không nổi nhưng cũng đã có mặt cùng anh em tại San Jose ngày đại hội kỳ rồi. Còn anh thì

tệ quá, chẳng đi đâu được, bệnh bao tử và ruột hoành hành từ nhiều năm nay, không thể đi đâu xa được. Bác sĩ cũng đành bó tay. Mỗi người một hoàn cảnh. Nhiều người đã hứa với anh, anh Tiền bệnh chẳng đi được xa, thôi thì kỳ nầy tháng 9 về Dallas dự đại hội thăm ảnh đi kẻo muộn, chiều hôm tới rồi.

Anh thích nhất trong một vài điều trong cuốn sách nầy, không phải vì em vừa khen Bạch Yến vừa trách nhẹ Phạm Văn Tiền Tiểu Đoàn Hắc Long, nhưng là cái cung cách sự thật đáng kính phục của em đối với Sao Mai Trần Kim Tài. Thấy sao nói vậy người ơi!

"Gặp tôi đi tới, Đại Úy Tài hỏi - Đụ mẹ, đại đội mầy đâu? - Loạn xà ngầu hết rồi anh Hai - Chúng tôi vẫn gọi Tài là anh Hai, anh Hai Tài - Anh Tài cầm roi nhắp nhắp về phía tôi - Đụ mẹ 5 roi nhen mầy! -Tôi cười ngượng ngượng - lên tàu rồi đánh, anh Hai. Em đi trước nghe. - Ờ, tới Huế ráng gom đại đội lại đi thằng láu cá!.."

Đọc qua đoạn nầy, người trong cuộc mới biết thế nào tình đồng đội cũng như hình ảnh gương mẫu của một vị đại đội trưởng TQLC Trần Kim Tài. Đêm rút quân từ cầu An Lỗ cây số 17 về Huế, hầu như các tiểu đoàn di chuyển theo thứ tự hàng dọc tiếp nhau. May ra anh còn được chiếc xe Jeep chạy lên chạy xuống để vớt những con vịt đẹt phía sau, chính anh chứng kiến tận mắt những điều thật sự như Huy đã viết. Bên phía Tiểu Đoàn 5 TQLC của anh cũng thế, biết Thiếu Tá Ngô Thành Hữu rất mệt, anh nài nĩ ông ta hãy lên xe đi cùng với anh, nhưng anh cương quyết từ chối vì phải bao chót để kiểm soát những người lính mệt mỏi sau cùng. Những cấp chỉ huy của binh chủng TQLC chúng ta là thế đó. Không bao giờ chạy và cũng chưa bao giờ bỏ lại thuộc cấp cũng như anh em binh sĩ trong bất cứ hoàn cảnh nào, trừ cái lệnh kỳ quái chờ đợi lên tàu tại bãi bể Thuận An...

Huy em, thật tình mà nói chuyện đấm đá của anh em trong binh chủng mình nói mãi, nói hoài, chắc cũng không bao giờ hết. Anh sẽ tiếp tục viết kế tiếp em nếu nhỡ khi

mình phải xa nhau. Em cho anh biết là tháng 11 nầy em sẽ về Houston, rồi Dallas ra mắt sách. Anh hứa là sẽ sắp xếp đón tiếp em, nhưng nay thì anh em mình không còn dịp nữa rồi.



Anh cũng như em, mình đang xếp hàng đợi mua vé
cho một chuyến đi xa, không có vé khứ hồi. Một Nguyễn Năng Bảo, một Trần Xuân Bàng, một Nguyễn Kim Tiền đã về đến đích và còn ai nữa cứ tiếp tục vui chơi.

Anh nhớ hồi ở trại tù Ái Tử, em trại 5 còn anh trại 1, thỉnh thoảng anh em mình gặp nhau và lúc nào anh thấy Huy cũng ứa lệ. Anh không hiểu vì sao mà em thương anh như thế. Một sĩ quan dọc ngang trời biển, coi đời như pha, nhưng tiềm ẩn bên trong là một con người dồi dào tình cảm, với nét buồn muôn thuở trên gương mặt của em.

Nếu trời đất đã sắp xếp phát vé cho em rồi, thôi thì cứ chấp nhận làm liều một chuyến xem sao. Dù sớm muộn rồi anh em mình cũng sẽ gặp nhau, em cứ an tâm đi trước. Cười đi em, cười đi mũ xanh Kình Ngư Cao Xuân Huy tháng ba gãy súng. Ráng đi em, ráng nữa đi em, chiều hôm tới rồi.

*Dallas 7/11/2010*
*Viết vội cho em tôi Cao xuân Huy, Tháng Ba Gãy súng*
*Phạm Văn Tiền - Bạch Yến 324*



*tranh Vũ Thái Hòa*

# *Mùa Thương Nhớ*

■ *Ngô Kim Thu 20B*

"Thương anh em để trong lòng"
Còn người ta hỏi, giả vờ: dạ... không!
Bây giờ trời đã vào đông
Nhớ thương đan kín lối vòng em qua.
Người bây giờ... xa thật xa
Hoa đào cũ cũng nhạt nhòa mầu thương
Chiều trời xõa tóc mù sương
Thông hiu hắt... gió vấn vương... thông buồn
Em đi trong gió cô đơn
Hồn bơ vơ lạnh phố phường cao nguyên
Mầu alfa cũ... chưa quên
Người alfa cũ... nhạt duyên bao giờ
Mimosa rụng ơ hờ
Cho đau thương lịm, dại khờ mắt nai
Sương chiều ủ kín hai vai
Đường chiều dấu cũ tàn phai mất rồi
Sao thương hoài chuyện đổi dời
Yêu hoài người của một thời xa xăm
Mùa đông về với giá băng
Mưa cao nguyên lạnh lối vòng hoang vu
Em về gom hết ước mơ
Với mầu áo cũ đan mùa nhớ thương. ■

# *Thì Thầm*

■ *Ngọc Trâm 19B - Mùa Thu Cali 2010*

Như một loài chim nhỏ
Trong vườn hoa bao la
Như một loài chim lạ
Gọi đàn kêu thiết tha!

Em đan tay gối mộng
Ấp ủ mảnh hình hài
Nhìn tương lai mở rộng
Mơ một bóng hình ai...

Em gặp Anh một chiều
Anh - Thoáng nhìn - Đăm chiêu
Em - Ngại ngùng - Không nói
Thương Anh... Thương thật nhiều!

Anh là Trai Võ Bị
Thật oai hùng bao nhiêu
Em, Nữ Sinh Áo Tím
Gái Gia Long diễm kiều.

Cuộc đời Anh phiêu bạt
Ôm giấc mộng Kinh Kha
Nay cảnh đời lưu lạc
Lòng Em thật xót xa!

Mình cho nhau hạnh phúc
Bên đàn con thân yêu
Tình Ta - Ôi diễm tuyệt!
Em đâu ước mơ nhiều.

# *Ta Vẫn Đang Đi Về Bờ Sinh Tử*

■ *Phèo 29*

Mắt khép lại, đội hình hàng dọc,
Ta đang đi về hướng vực sâu.
Một người rơi, vỡ òa tiếng khóc,
Đêm phù sinh nhật nguyệt ngẩn ngơ sầu.

Ta vẫn đang đi về bờ sinh tử,
Có gì vui làm rượu tiễn nhau đi.
Tìm chưa thấy đâu là chân thập tự,
Đâu bồ đề rụng chiếc lá sân si.

Đường chưa tới hay đường đi sắp tới,
Đêm trần truồng hiểm độc bóng trăng lu.
Con trâu già nằm thảnh thơi nhai lại,
Cỏ trăm năm ngọt những sợi căm thù.

Bước chân người đã rã rời vạn dặm,
Chiến trường xa ai nhớ lúc chia bào.
Nhớ gian khổ thêu thành tranh hoa gấm,
Nhớ lòng tin lóng lánh hạt chiêm bao.

Biết bao giờ còn có lại bình minh,
Đến bao giờ thiên địa mới thanh bình.
Có bao giờ đời trổ hoa nhân hậu,
Biết bao giờ người nhẹ kiếp phù sinh.

Ta vẫn đi theo đội hình hàng dọc,
Người khinh binh vừa rơi xuống vực rồi.
Trong khi chờ tới phiên mình ngã gục,
Ta ngồi nghe mình đếm tuổi mình chơi.



# *Ta Về*

■ *Tô Thùy Yên*

Ta về một bóng trên đường lớn
Thơ chẳng ai đề vạt áo phai
Sao bỗng nghe đau mềm phế phủ
Mười năm đá cũng ngậm ngùi thay

Vĩnh biệt ta mười năm chết dấp
Chốn rừng thiêng ỉm tiếng nghìn thu
Mười năm mặt sạm soi khe nước
Ta hóa thân thành vượn cổ sơ

Ta về qua những truông cùng phá
Nếp trán nhăn đùa ngọn gió may
Ta ngẩn ngơ trông trời đất cũ
Nghe tàn cát bụi tháng năm bay

Chỉ có thế trời câm đất nín
Đời im lìm đóng ván xanh xao
Mười năm thế giới già trông thấy
Đất bạc màu đi đất bạc màu

Ta về như bóng chim qua trễ
Cho vội vàng thêm gió cuối mùa
Ai đứng trông vời mây nước đó
Ngàn năm râu tóc bạc phơ phơ

Một đời được mấy điều mong ước
Núi lở sông bồi đã mấy ghi
Lịch sử ngơi đi nhiều tiếng động
Mười năm cổ lục đã ai ghi?

Ta về cúi mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cảm ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui từ nỗi lẻ loi.

Tưởng tượng nhà nhà đang mở cửa
Làng ta ngựa đá đã qua sông
Người đi như cá theo con nước
Trống ngũ liên nôn nả gióng mừng

Ta về như lá rơi về cội
Bếp lửa nhân quần ấm tối nay
Chút rượu hồng đây xin rưới uống
Giải oan cho cuộc biển dâu này

Ta khóc trả ơn đời máu chảy
Ruột mềm như đá dưới chân ta
Mười năm chớp bể mưa nguồn đó
Người thức mong buồn tận cõi xa

Ta về như hạt sương trên cỏ
Kết tụ sầu nhân thế chuyển đời
Bé bỏng thì cũng sinh, dị, diệt
Tội tình chi lắm nữa người ơi

Quán dốc hơi thu lùa nỗi nhớ
Mười năm người tỏ mặt nhau đây
Nước non ngàn dặm bèo mây hỡi
Đành uống lưng thôi bát nước mời

Ta về như sợi tơ trời trắng
Chấp chới trôi buồn với nắng hanh
Ai gọi ai đi ngoài cõi vắng
Dừng chân nghe quặn thắt tâm can.

Lời thề buổi ấy còn mang nặng
Nên mắc tình đời cởi chẳng ra
Ta nhớ người xa ngoài cõi nhớ
Mười năm ta vẫn cứ là ta

Ta về như tứ thơ xiêu tán
Trong cõi hoang đường trắng lãng quên
Nhà cũ mừng còn nguyên mái, vách
Nhện giăng, khói ám, mối xông nền

Mọi thứ không còn ngăn nắp cũ
Nhà thương-khó quá sống thờ ơ
Giậu nghiêng, cổng đổ, thềm um cỏ
Khách cũ không còn khách mới thưa

Ta về khai giải bùa thiêng yểm
Thức dậy đi nào gỗ đá ơi
Hãy kể lại mười năm chuyện cũ
Một lần kể lại để rồi thôi

Chiều nay ta sẽ đi thơ thẩn
Thăm hỏi từng cây những nỗi nhà
Hoa bưởi, hoa tầm xuân có nở?
Mười năm, cây có nhớ người xa?

Ta về như đứa con phung phá
Khánh kiệt đời trong cuộc bể dâu
Mười năm, con đã già trông thấy
Huống mẹ cha đèn sắp cạn dầu

Con gẫm lại đời con thất bát
Hứa trăm điều một chẳng làm nên
Đời qua lớp lớp tàn hư huyễn
Giọt lệ sương thầm khóc biến thiên

Ta về như tiếng kêu đồng vọng
Rau mác lên bờ đã trổ bông
Cho dẫu ngàn năm em vẫn đứng
Chờ anh như biển đã chờ sông

Ta gọi thời gian sau cánh cửa
Nỗi mừng giàn giụa mắt ai sâu
Ta về như máu ân tình chảy
Tự kiếp xưa nào tưởng lạc nhau

Ta về dẫu phải đi chân đất
Khắp thế gian này để gặp em
Đau khổ riêng gì nơi gió cát
Thềm nhà bụi chuối khóc thâu đêm

Cây bưởi xưa còn nhớ trắng hoa
Đêm chưa khuya quá hỡi trăng tà
Tình xưa như tuổi già không ngủ
Thức trọn, khuya từng nỗi xót xa

Ta về như giấc mơ thần bí
Tuổi nhỏ đi tìm một tối vui
Trăng sáng soi hồn ta vết phỏng
Trọn đời nỗi nhớ sáng khôn nguôi

Bé ơi, này những vui buồn cũ
Hãy sống đương đầu với lãng quên
Con dế vẫn là con dế ấy
Hát rong bờ cỏ giọng thân quen

Ta về như nước Tào Khê chảy
Tinh đẩu mười năm luống nhạt mờ
Thân thích những ai giờ đã khuất
Cõi đời nghe trống trải hơn xưa

Người chết đưa ta cùng xuống mộ
Đâu còn ai nữa đứng bờ ao
Khóc người, ta khóc ta rơi rụng
Tuổi hạc ôi ngày một một hao

Ta về như bóng ma hờn tủi
Lục lại thời gian kiếm chính mình
Ta nhặt mà thương từng phế liệu
Như từng hài cốt sắp vô danh

Ngồi đây nền cũ nhà hương hỏa
Đọc lại bài thơ thuở thiếu thời
Ai đó trong hồn ta thổn thức
Vầng trăng còn tiếc cuộc rong chơi

Ta về như hạc vàng thương nhớ
Một thuở trần gian bay lướt qua
Ta tiếc đời ta sao hữu hạn
Đành không trải hết được lòng ta.

*Tô Thùy Yên*






# Tình Võ Bị - Nghĩa Đồng Môn

■ *Mai Văn Tấn K21*

Ngày hội ngộ tại nam Cali của K21 năm nay rất đặc biệt về tổ chức, người tham dự lẫn không khí vui tươi và ấm cúng. Đại diện K21 theo đúng là đầu tàu trong ban tổ chức nhưng ban tổ chức không cần đến ông đại diện mà vẫn thành công ngoài sức tưởng tượng. Điều đó chứng tỏ người đại diện đã lãnh đạo chỉ huy quá giỏi, nhịn nhục quá hay và làm thinh đúng lúc cũng như những người trong ban tổ chức đã vì anh em và lúc nào cũng đặt tình nghĩa sâu đậm mới tận dụng mọi khả năng làm anh em vui lòng khi đến tham dự hội ngộ. Hai yếu tố rất quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần dấn thân cao, mặc dầu bây giờ không còn cái gì ràng buột chỉ độc còn lại trong tâm khảm mỗi người một tình đồng môn sâu đậm và tôi nghĩ mãi trường tồn trong tim mọi người.

Riêng quý phu nhân cũng rất tận tình, nếu không các phu quân cũng đành bó tay. Bên người đàn ông thành công, phải có bóng dáng người đàn bà bên cạnh là chân lý. Quý phu nhân sát cánh bên chồng những lúc khổ cực đau buồn tương lai mù mịt cũng như sẵn sàng vì chồng làm những công việc "vác ngà" không bao giờ than van hoặc kêu ca nửa lời. Qua bao thăng trầm của vận nước đã bước qua khúc quanh đen tối nhất, các phu quân đã bị hành hạ trong các nhà tù của CS tạo nên vết nhơ trong lịch sử cận đại. Quý phu nhân đã chịu chung số phận đau khổ, cố gắng vượt qua với thời gian vô định vừa nuôi chồng vừa nuôi con trong hoàn cảnh chua xót đã tạo nên vết son trong thời đen tối.

*Vì nhân danh nàng*
*Chính là nhân danh cùng lúc*
*Sự sống và sự chết*
*Hạnh phúc và đau khổ*
*Tuyệt vọng và vinh quang (Du Tử Lê)*

Đến ngày hôm nay vẫn một mực chung thủy sát cánh bên chồng tạo hạnh phúc cho chồng trong thời gian cuối đời quả không một tình cảm nào cao quý hơn. Nhìn các bửa tiệc hội ngộ, mới thấy sự trang trãi tình cảm của quý phu nhân quả là không có gì có thể so sánh. Như anh chị Trấn mặc dầu còn đi làm vẫn muốn tạo một tiệc mừng vừa ấm cúng vừa ngon miệng để tất cả K21 đến hàn huyên tâm sự. Điều tự nguyện nói lên sự cao đẹp tình đồng môn cũng như bày tỏ được sự hiếu khách và để bạn bè phương xa hiểu được sự mong muốn gặp lại những người bạn xa xưa của mình. Anh chị Khôi đã tự nấu nướng những món ăn đậm tình quê hương để bạn bè có dịp thưởng thức cũng như nhớ lại những ngày xưa thân ái. Anh chị Việt vừa lo tiếp đón anh em từ xa đến vừa lo món ăn tinh thần của tất cả anh em qua quyển Đặc san. Anh chị Biên vừa lo chương trình đại hội vừa đón rước anh em.... Tóm lại tất cả anh em nam Cali đều đem hết công sức lẫn tiền bạc cho đại hội. Tất cả mọi người, người nào việc nấy để đại hội được thành công. Anh thủ quỷ Luy đã ca nhiều bài ca con cá sống nhờ nước để có tiền cho ngày đại hội. Tất cả anh em cũng không ngại mở hồ bao cho ngày da tiệc. Những ngày cuối cuộc đời "dọc ngang nào biết trên đầu có ai", được một niềm an ủi vô song.



Sau buổi hội ngộ anh nào cũng mệt mỏi, ngán ngẫm đều muốn từ bỏ nhiệm vụ vác ngà

nhưng với suy nghĩ của tôi đó là những lời "em chả" dễ thương rồi đến ngày đại hội sau hai năm lại hăng hái bắt tay vào không chút đắn đo. Hoan hô những người bạn già dễ thương cũng như cố chấp, dầu có bất đồng nhưng quyết không bất hoà.

Đây là lần đầu tiên ở hải ngoại, lần hội ngộ đông nhất. vui vẻ nhất, tình đồng môn cao độ nhất, nhiều người sức khoẻ yếu nhất, nhiều khách tham dự nhất , nhiều tiếng đan mạch nhất. và chịu chơi nhất. .

Nhìn qua ta thấy các huấn luyện viên thuộc K16 có Lục Sĩ Đức, Nguyễn Minh Đức, Hoàng Như Khuê... cán bộ gồm có Phan Thanh Trân, Lý Văn Mẹo... Ông NT nầy lúc nào cũng dành nhiều rất nhiều cảm tình đối với K21 nhất là ĐĐ C. Một người về trường vì lý do chánh trị như Đ/T Cổ Tánh Tinh Châu (lúc bây giờ là T/T) cũng tham dự. Hoan hô các đàn anh đã nghĩ đến K21. Phần tham dự đông nhất là các K20, 22 và 19. Đàn anh 19 là quý đàn anh kính mến, nhất là đàn anh trong TQLC, hiểu biết K21 ở đơn vị, hoặc qua các trại tù CS. Đàn anh K20 ân oán giang hồ với K21 trung bình hai NT K20 săn sóc một đàn em K21 rất chi kỹ lưỡng và ân cần đến nỗi phái đoàn thiện chí lúc nào cũng đông. Đàn em K22 là nạn nhân của K21, nhất là biệt đoàn 52 (52 người miền Trung nhập học trễ vì phương tiện chuyên chở). Đó là những kỷ niệm khó quên nên K20 và 22 là khách đông và danh dự nhất của K21. Bởi thế các NT K20 từ San Jose cũng đáp xe đò cùng phu nhơn đến tham dự, điều nầy làm cho K21 chúng tôi rất nhiều suy nghĩ, nhất là NT Tài đại diện đã đốc thúc các NT K20. Chân thành cám ơn các NT và NĐ đã vì K21, chúng tôi luôn luôn trân trọng những tình cảm quý báu của các NT và NĐ dành cho chúng tôi.

Riêng về K21, lần nầy tham dự đông nhất kể từ ngày bước ra hải ngoại, cũng như chịu khó mở hầu bao nhiều nhất từ ngày hội ngộ đến nay. Các phu nhân K21 mặc áo dài đồng phục đẹp nhất, hoan hô ban tổ chức có ý nghĩ đúng và hợp lý để các bà nở mặt chút ít. Nói qua K21 phải tốn nhiều giấy mực vì K21 là khóa ù lỳ, không phải tầm thường mà cũng không bất thường lại càng không phải phi thường.

Nhưng nhiều cái lạ, tự nhiên Nguyễn Xuân Hợp ra trường suýt rớt, nghĩa là đậu kế chót, đùng một cái, trở thành giáo sư ngôn ngữ học, cũng ra sách "Hệ thống hoá chữ VN". Trần Quang Duật, vua ngủ, cán bộ không bao giờ bắt được vì ngủ mở mắt, trở thành xướng ngôn viên không lương của đài SBTN. Trần Như Xuyên, Đào Đức Bảo, Lê Xuân Sơn... cũng làm thơ viết văn. Đúng là nhân tài nở muộn. . Nguyễn Văn Hải cũng đậu cao học, Trần Duy Biên đậu cử nhân toán hạng ưu... bằng cấp cũng có không thua ai mặc dầu ra hải ngoại sau khi đi tù để trả nợ CS.

Bùi Bồn một thời ngang dọc, luôn luôn thấy chuyện bất bình là can thiệp không bao giờ bỏ qua, tính tình khí khái đến ngày hôm nay cũng không thay đổi. Bên cạnh một bà vợ hiền hoà lúc nào cũng là cái thắng trên chiếc xe Bùi Bồn, nhưng đôi khi cái thắng không được chính xác thành thử chiếc xe vẫn tiến tới. Trần Duy Biên hiền hòa bên cạnh bà vợ lúc nào cũng ngọt xớt, ngọt mật thì ruồi nín thở qua sông nhất định không say mật hầu vui vẻ cho hết cuộc đời một cách hạnh phúc. Trần Quang Duật luôn săn sóc Bùi Bồn đến khi nổi nóng mới thôi. Nguyễn Kim Thân một bài nói mãi đến bây giờ coi như tôi đã thuộc lòng, tôi tin nhiều người cũng thuộc như tôi, mong mỏi cậu Thận sáng tác và cho nghe bài mới. Trần Đăng Khôi với giọng Huế hay giận hờn và hay phát biểu cho người nghe nổi sùng. Ngược lại, chị Khôi lúc nào cũng cung cấp thức ăn ngon và sẵn sàng vì anh em. Châu Đồng Ấu chỉ cười ngây thơ vô số tội trong khi bà xã rất lanh lẹ. Nguyễn Quang Tuân ít nói trong khi bà xã rất tháo vát. Nhìn Tuân ngồi dựa cột đôi mắt xa xăm như hồi tưởng và tiếc nối những ngày oai hùng trong quá khứ hoặc những ngày vất vả nơi quê người. Nguyễn Văn Chương nói câu nào ra là anh em có ý kiến và thường gọi Chương khùng nhưng không bao giờ giận. Lê Hồng Điểu ai nói cũng OK, cười toe mọi chuyện dầu chuyện khó nghe cũng huề cả làng. Bà Điểu lúc nào cũng vì chồng và bạn bè của chồng, xin hoan hô một phát. Nói về các ông KQ K21 như Võ Minh Hòa, Hồ Tấn Đạt, lúc nào cũng ra vẻ ta đây là trung tâm của vũ trụ, lạy trời cho điều đó thành sự thật.



Hiền tài Nguyễn Văn Đông nụ cười hiền hoà ít làm mất lòng ai, trái lại Công Cẩn ăn nói mạnh bạo với nụ cười trên môi rất tươi. Hồ Sắc thật đạo mạo, cố tỏ ra mình là một cái nhân của mọi người. Nguyễn Quang Thuật cười cười nhưng không từ nan chuyện gì, tất cả vì anh em. Ông tây Louis lúc nào cũng từ tốn, làm nhiệt tình nhưng không ngớt than phiền. Lê Quý Trấn làm việc bao sân, làm nhiều trở ngại nhiều, nổi nóng nhiều và dùng tiếng Đức nhiều. Bà xã là người vì anh em không quản ngại khó nhọc. Phạm Quang Hậu thầm lặng nhưng nói câu nào như thọt vào tai nhức nhối. Nguyễn Trung Việt không nói, âm thầm làm, không than phiền, lúc nào cũng lu bu không biết vì sao. Riêng bà xã rất hiếu khách, là niềm vui của khóa. Lý Văn Lực thường tìm chỗ vắng ngồi uống bia, miệng luôn nở nụ cười bí hiểm. Ông bà Nguyễn Quang Đan luôn có dáng vẻ một nhà cách mạng chân chính. Bà Việt, Hậu, Lực là đệ tử chân truyền cùa Kim Anh (hiền nội của Các), bà nói chuyện tiếu lâm đen khỏi chọt vào nách cũng cười bò. Đại ca Lý Văn Mẹo nghe bà Lực kể chuyện tiếu lâm "bi nội bi ngoại" mà cặp chân mày giật liên tu. Bạn Trần Văn Khiết cha già con muộn bận suốt, rất ít thời giờ dành cho anh em. Nguyễn Đức Bông lúc nào cũng tỏ ra thương yêu vợ vô vàn với tuổi gần đất xa trời là điều hy hữu và đáng làm gương cho anh em. Nói giọng Huế làm MC nhiều khi phải có người thông dịch nhưng ca hát hay. Nguyễn Đắc Song Phương người nhiều ý kiến, ca hét không đến nổi tệ. Lê Văn Dương người đa tài, thi sĩ, ca sĩ, ngâm sĩ, nhạc sĩ, văn sĩ và liêm sĩ. Lão gia Ngô Gia Truy không thay đổi mấy vì Truy già từ hồi ở trong trường. Đổng Duy Hùng dáng người nhỏ nhắn không

thay đổi với thời gian, nói thì chậm nhưng chắc ăn. Hai ông Nguyễn Đăng Số và Nguyễn Văn Hiệp người nhái thâm niên nhất. Hiệp lúc nào cũng dùng tiếng Đức thoải mái và văng tục không kiêng cử. Nguyễn Ngọc Điệp ít nói, tướng đi chậm chạp, thích chụp ảnh lưu niệm. Cá tánh mỗi người một vẻ nhưng chịu hoà hợp những người cùng khoá là điều đáng quý và đáng trân trọng.

Ông bà Trần Ngọc Lình lúc nào cũng có chuyện ngộ nghĩnh làm cho tình vợ chồng luôn luôn được hâm nóng mà không cần phải tổ chức tiệc tùng, tiết kiệm tiền trong lúc kinh tế khó khăn. Đại gia Huỳnh Duy Thiện lúc nào cũng áo quần bảnh bao, dáng một phú ông tiền vào như thác đổ, tiền ra nhỏ giọt như mưa phùn. Nguyễn Văn Hiền đúng nghĩa mặc dầu thường ngược lại như tên nhỏ thì rất bự. Ông đội nón ngược, mang kính đen, nếu người yếu bóng vía nhìn thấy chắc tè trong quần. Ma Phước luôn tìm nơi vắng vẻ chắc sợ người xin giúp đỡ gì đây.

Lần hội ngộ nầy, điều làm tôi xúc động nhất là nhìn hình ảnh K21 Hoàng Kim Truy, Nguyễn Ngọc Điệp, Huỳnh Quang Tuân, Nguyễn Viết Trường, Hoàng Nga, Nguyễn Văn Trung cố gắng bằng mọi cách đã đến với anh em. Chắc trong thâm tâm họ nghĩ không biết có còn kịp không, thời gian có còn đủ không làm nhiều người bồi hồi lẫn xúc động. NT Quách Vĩnh Trường và NĐ Xuân đờn cò cũng đến vì K21. Mặc dầu thể xác không trọn vẹn hoặc thân thể yếu đuối hao mòn vì bạo bịnh đã đến dự hội ngộ với K21 thể hiện sức mạnh tình đồng môn vẫn còn trong huyết quản. Xuân đờn cò nhiều kỷ niệm với K21, chơi đàn trong ban nhạc Đức Bảo và Vạn Thọ hơn 30 năm mà không người chết nào chê đánh đàn dở.

Chúng tôi rất trân trọng tình cảm nầy, tình cảm chỉ có trong tình tự võ bị cao quý mà tất cả chúng ta cố gìn giữ và duy trì đến ngày hôm nay. Trong lòng mọi người đều nắm lấy cơ hội hiếm hoi để nhìn lại mặt mũi anh em, thăm hỏi sức khoẻ lẫn nhau cũng như luyến tiếc những người đã ra đi vĩnh viễn. Bây giờ chúng ta không còn đơn vị, không còn chính phủ, chỉ còn lại độc nhất tình đồng môn thiêng

liêng và bất diệt. Hằng năm từng người lần lượt ra đi, nếu chúng ta không gặp họ nếu có cơ hội thì vĩnh viễn chúng ta không bao giờ gặp được, dầu hối tiếc cũng quá muộn màng.

Mặc dầu trên thực tế trường mẹ không còn, nhưng trong thâm tâm mỗi người vẫn còn giữ được tình tự võ bị thật cao quý. Điều nầy tôi mong mỏi qua cơn mệt mỏi sau thời gian sắp xếp đại hội cũng như bất đồng, cũng tiếp tục vác ngà để K21 có được ngày đại hội vui vẻ trong hai năm đến 2012. Chắc chắn anh em nào còn lết được sẽ đến với anh em không quản ngại đường xá xa xôi cũng như hao tài tốn của. Quý phu nhân cố gắng cùng chồng trên đường phó hội, gói ghém trong khoản tiền dưỡng già một cách khéo léo làm sao để đến tham dự đại hội một cách đầy đủ nhất. Chúng ta có bất hòa người nào đó cũng vì khóa mà đến đừng e ngại, thời gian không còn nhiều để chúng ta tính hơn thiệt.

*Xa vắng từ xưa tàn chinh chiến*
*Về đây thầm nhớ chuyện đời nhau*
*Yêu thương nổi khuất từng hơi thở*
*Tình bao nhiêu đủ xót xa sầu (Lê Anh)*

## *Khóa 12 Cộng Hòa Tổ chức hội ngộ kỷ niệm 55 năm ngày nhập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (10/10/1955-10/10/2010)*

**Sau 55 năm nhìn lại**

Dư âm buổi hội ngộ của các cựu SVSQ Khóa 12 Cộng Hòa, kỷ niệm 55 năm ngày nhập Trường VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT đã trôi qua, nhưng âm hưởng vẫn còn in đậm trong lòng của mọi người.

Còn biết bao sự đau buồn thay đổi theo chiều dài lịch sử của đất nước Việt Nam thân yêu sau ngày CSVN chiếm cứ miền Nam, năm 1975.

Hôm nay Chủ nhật ngày 10 tháng 10 năm 2010, các anh chị và các cháu từ khắp nơi tụ tập tại hội trường nhật báo

Việt Herald tọa lạc trên đường Moran, trong khu phố Bolsa của thành phố Westminster, thủ đô của người Việt tỵ nạn cọng sản. Các anh chị góp mỗi người một tay, đã nhanh chóng sắp xếp chu toàn phòng hội thật trang nghiêm và ấm cúng. Bàn thờ Tổ Quốc được đặt ngay ngắn chính giữa trên bục cao, hai bên là Quốc kỳ VNCH và Hoa kỳ, cùng biểu ngữ chào mừng đại hội. Trên bàn thờ tổ quốc có đầy đủ hương án nhang đèn hoa quả thật trang trọng.

Buổi hội ngộ năm nay, từ khắp nơi các anh chị về tham dự gồm có:

- Từ Pháp quốc có Anh chị Lê Ngọc Diệp
- Từ Canada có các anh chị Trần Văn Thanh và Trần Phương Quế
- Từ các Tiểu bang xa đến có các anh chị Trần bá Xử (Massachusetts) anh Lê văn Giàu (Texas) anh Nguyễn thành Hai (West Virginia) anh chị Trịnh Bá Lộc (Arizona) Anh chị Lâm Duy Tiên (Washington D.C)
- Từ Seatle (Washington State) có Hòa Thượng Thích Minh Chiếu.
- Từ Bắc Cali (Thung Lũng Hoa Vàng) có các anh chị Nguyễn Công Luận, anh chị Ngô Thanh Tùng, anh chị Phan Văn Phúc, anh chị Vũ Lữ Trình, Anh Lê Trọng Hiệp.




*Các CSVSQ Khóa 12 trong ngày họp khóa*

- Phần còn lại là anh chị và các cháu từ Nam Cali và các chị Quả phụ: Ngô Văn Khoách – Lưu Vĩnh Triều – Trần Tam Kỳ – Đặng Phùng Hiếu.

Ngoài ra còn có một số anh chị em vắng mặt trong kỳ họp mặt này như:

Anh Phạm Hậu - Nhà thơ Nhất Tuấn - đã có một thời là

Thần tượng của biết bao nhiêu nữ sinh với *"Chuyện Chúng Mình"*. Anh Mạch Văn Trường lâu lắm rồi chúng tôi chưa được đọc thêm những bài viết của anh, mặc dầu thỉnh thoảng cũng được nhìn thấy tên anh trên báo chí và một vài lần còn thấy anh xuất hiện trên truyền hình. Mong kỳ họp mặt tới sẽ có sự hiện diện của anh chị.

Anh Hồ Văn Tâm đã 2 năm rồi không gặp. Từ khi anh ra về, cô em của anh và các cháu mong Cậu kỳ họp mặt tới, gia đình sẽ gặp lại anh. Hy vọng những kỳ họp khóa tới, quý anh chị trong đại gia đình Khóa 12 Cộng Hòa cố gắng thu xếp cùng về hội ngộ với anh chị em.

Kỳ họp khóa kỷ niệm 55 năm ngày nhập trường năm nay, thiện chí và nhiệt tình nhất, phải nhắc đến các anh chị ở thung lũng hoa vàng về tham dự. Anh Hiệp năm nay chỉ về dự một mình, thiếu chị Hiệp, rất mong kỳ họp tới chị sẽ về dự với anh.

Anh chị Luận, anh chị Tùng anh chị Trình không bao giờ lẻ bóng trong các buổi họp khóa.

Anh chị Phúc, cặp đôi rất hiếu khách, nhiệt tình với bạn hữu mà đã có lần anh chị ưu ái cho chúng tôi "tạm trú' nhân có dịp lên San Jose. Xin cảm ơn anh chị Phúc và các cháu thật nhiều.

Buổi họp mặt thật đáng tiếc về sự vắng bóng của anh chị Hoàng Mộng Cậy, mong sao kỳ tới lại gặp anh chị. Một điều nữa cần phải nhắc đến, là một người ca sĩ có hạng của khóa 12, hát rất hay, rất tình tứ, nhảy rất giỏi mà kỳ này lại vắng mặt; đó là anh Ngô Như Khuê, đáng tiếc! Hy vọng kỳ họp mặt năm tới anh chị sẽ về dự để mang tiếng hát trầm ấm đến mọi người cùng thưởng thức.

Cũng kỳ họp mặt này tại Santa Ana vắng bóng thêm một người mà các kỳ họp mặt trước đây không bao giờ vắng mặt: đó là anh Trần Ngọc Bích. Được biết vì lý do sức khỏe anh không thể tham dự được. Thật đáng tiếc, mong sao sức khỏe anh mau bình phục để anh sẽ tham dự kỳ họp mặt tới.

Trong bài viết này, nếu ghi thiếu những bầu nhiệt huyết và sự giúp đỡ tận tình của thế hệ thứ 2 con cháu các cựu SVSQ khóa 12 là một thiếu sót to lớn. Xin vinh danh các

cháu con của các anh chị K12:

Cháu Thanh Nga con anh chị Lữ, ngay từ các lần họp mặt trước cho đến kỳ họp mặt này, cháu Thanh Nga đã hết lòng nỗ lực hỗ trợ, giúp đỡ cho ban tổ chức đạt được kết quả mỹ mãn trong đêm dạ tiệc vừa qua.

Cháu Minh Vũ con anh chị Bội đã giúp đỡ cho các chú các bác từ sáng cho đến chiều tối để quay phim, chụp hình, cũng như góp một tay giúp đỡ mọi việc trong ngày họp khóa.

Cháu Thống Lưu con của chị quả phụ Lưu Vĩnh Triều, cháu rất nhiệt tình, hăng say chụp ảnh và tận tình giúp đỡ rất nhiều trên mọi phương diện trong suốt ngày họp khóa. Xin cảm ơn các cháu rất nhiều đã hỗ trợ công sức, tinh thần, vật chất để cho ngày họp khóa của các bác, cô, chú đạt được thành quả tốt đẹp.

Một ghi nhận rất quan trọng, đó là chị Cầm và chị Bội đã làm nhiệm vụ "thâu ngân viên" rất tế nhị, uyển chuyển và chính xác, mỗi khi các anh đến đóng tiền niên liễm của khóa và thâu tiền ẩm thực trong đêm dạ tiệc.

Đúng 10g10 ngày 10/10/2010 Lễ khai mạc buổi họp mặt bắt đầu với nghi lễ trang nghiêm: chào quốc kỳ VNCH và Hoa Kỳ; tiếp theo là một phút mặc niệm các anh hùng tử sĩ vị quốc vong thân cũng như các bạn hữu trong Khóa 12 đã quá vãng.

Tiếp theo chương trình, trong phần mở đầu anh Quang đại diện Khóa 12 lên nói vài lời về ý nghĩa của ngày họp mặt, đồng thời giới thiệu với các anh chị em trong khóa dự buổi họp hôm nay. Đặc biệt 2 vị cựu sĩ quan cán bộ của khóa 12 cũng đến tham dự buổi hội thảo sáng nay đó là Niên trưởng Huỳnh Bửu Sơn và Niên trưởng Trần Mộng Di và phu nhân. Cũng trong phần trình bày, anh Quang đã thông báo những tin vui cũng như tin buồn có liên quan đến Khóa 12 để anh chị em trong khóa cùng biết.

Tin vui: Trong Khóa 12, ai cũng biết cựu SVSQ Nguyễn Hữu Bằng, khi đến định cư tại Hoa Kỳ, đã xuất gia tu tập và trở thành Thượng Tọa với Pháp Danh Thích Minh Chiếu và gần đây được phong lên chức Hòa Thượng. Buổi lễ tấn phong được tổ chức tại Canada trong năm 2010 dưới sự




*CSVSQ Hồ Hiệp tặng quà lưu niệm phu nhân cựu TT/VNCH*

chủ lễ của Hòa Thượng Thích Tâm Châu. (Phần giới thiệu đặc biệt này do anh Lê Trọng Hiệp trình bày.)

Tin không vui: Trong 2 năm 2009 đến tháng 10 năm 2010, có 9 anh em trong khóa đã ra đi, nâng tổng số các bạn hữu trong Khóa 12 đã quá vãng lên 61 người. Tất cả anh chị em trong khóa dành một phút im lặng để nhớ đến các bạn hữu đã quá vãng.

Tiếp theo anh Trần Văn Thanh từ Canada đến, lên trình bày tình hình sinh hoạt của tập thể Võ Bị tại Canada và anh Lâm Duy Tiên lên trình bày tình hình sinh hoạt của tập thể Võ Bị tại Washington D.C. Anh Nguyễn Văn Tăng (thủ quỹ) lên trình bày phần chi, thu trong 2 năm vừa qua.

Vào lúc 12 giờ trưa nghỉ giải lao và dùng thức ăn nhẹ, cùng hàn huyên tâm sự đủ mọi đề tài.

Đến 1g30 chiều lại tiếp tục sinh hoạt nội bộ cho đến 16g30 thì buổi sinh hoạt chấm dứt để anh chị em có thời gian chuẩn bị cho buổi dạ tiệc vào buổi tối cùng ngày. Dạ tiệc được tổ chức tại nhà hàng LÀNG NGON tọa lạc tại Beach Blvd. Mới 6g chiều, các anh chị em trong khóa và các quan khách đã lần lượt đến nhà hàng với lời chào hỏi thân tình, những tiếng nói cười rôm rã.

Anh chị em trong khóa rất vui mừng đón tiếp các vị cựu Niên trưởng sĩ quan cán bộ và phu nhân cùng đến tham dự đêm dạ tiệc đậm tình thân thương này.

Ngoài ra, đêm dạ tiệc này Khóa 12 Cộng Hòa rất hân hạnh được đón tiếp Phu Nhân Cựu Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, nguyên Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào năm 1955.

Đúng 7 giờ tối, anh đại diện Khóa 12 lên chào mừng quý vị quan khách, cũng như anh chị em và các cháu trong đại gia đình Khóa 12 Cộng Hòa. Tiếp đến là nghi lễ Truy Điệu Truyền Thống của Trường VBQG/VN. Tất cả mọi người hiện diện trong đêm dạ tiệc đều lắng đọng tâm tư cùng lắng nghe những lời thề đanh thép, hùng tráng và linh thiêng quyện chung tiếng chiêng, tiếng trống thúc giục từng hồi của Trường Mẹ năm xưa khi các SVSQ Võ Bị sắp ra trường, trong sự vinh dự được trở thành sĩ quan ưu tú của đất nước thân yêu.

Lễ truy điệu truyền thống chấm dứt, anh đại diện khóa đã mời cựu SVSQ Hồ Hiệp là Á Khoa của Khóa 12 lên trao tặng kỷ vật kỷ niệm đến TT Phu Nhân. Tiếp theo cựu SVSQ Lưu Vĩnh Lữ lên trao tặng quà kỷ niệm cho Niên trưởng sĩ quan cán bộ Trần Mộng Di.

Cựu SVSQ Lê Trọng Hiệp trao tặng quà kỷ niệm cho Niên trưởng sĩ quan cán bộ Huỳnh Bửu Sơn. Cựu SVSQ Nguyền Văn Tăng trao tặng quà kỷ niệm cho Niên trưởng sĩ quan cán bộ Nguyễn Văn Oánh.

Chương trình được tiếp nối với phần cắt chiếc bánh đặc biệt để kỷ niệm 55 năm ngày nhập trường Võ Bị của Khóa 12 Cộng Hòa, do cựu TT Phu Nhân và các niên trưởng sĩ quan cán bộ của Khóa 12 đảm trách. Ngay sau đó buổi dạ tiệc bắt đầu, phần ẩm thực do Nhà hàng LÀNG NGON lo chuẩn bị từ trước.

Phần MC đêm dạ tiệc này do cháu Thanh Nga, ái nữ của anh chị Lưu Vĩnh Lữ, hướng dẫn chương trình. Cháu Thanh Nga là một MC duyên dáng hấp dẫn, đầy đủ phong độ của một vị nữ lưu.

Mở đầu cho chương trình văn nghệ đêm nay, cặp "uyên ương" của Khóa 12 là anh chị Trần Văn Thanh đến từ Canada trình bày 2 bản nhạc: *Biệt Kinh Kỳ* và *Ai Lên Xứ Hoa Đào,* kỷ niệm một thời đầy hoa mộng của các cựu SVSQ khóa 12. Cặp đôi này hát rất hay, lại rất tình tứ, quan khách nhiệt liệt hoan hô. Tiếp theo MC Thanh Nga trình bày một bản nhạc Pháp đầy truyền cảm và ấm áp.

Đêm nay, đặc biệt có một chàng thanh niên trẻ tuổi tài

cao, lại đẹp trai đã trình bày những bản nhạc thật sôi động, rất được sự tán thưởng của mọi người đó là cháu Dũng Nhân, con của anh chị Nguyễn Văn Tăng.



Buổi da tiệc còn có sự góp mặt của chị Minh Nguyệt, phu nhân của cựu SVSQ Nam Sinh Tín Khóa 17, Chị đã trình bày bản nhạc *"Hai Hàng Cây So Đũa"* thuộc loại tù ca, giao duyên với một bài vọng cổ do chính chị soạn, đã khiến cho một số chị trước đây đã từng đi thăm nuôi chồng khi còn bị tù đày dưới chế độ cộng sản, ngậm ngùi và cảm động.

Tiếp phần "cây nhà lá vườn", anh Khanh đã trình bày 2 bản nhạc ngoại quốc thật hấp dẫn rôm rã và tươi vui, mọi người lại ra sàn nhảy khiêu vũ rất nhiệt tình.

Anh Xử, từ Massachusetts đã hát một bản nhạc tình thật tình tứ, thật ngọt ngào, làm cho nhiều người tham dự đêm dạ tiệc cùng thưởng thức tiếng hát rất truyền cảm của anh.

Buổi dạ tiệc chấm dứt lúc 10g đêm. Anh chị em Khóa 12 và quan khách ra về trong niềm luyến tiếc lúc chia tay. Thôi xin hẹn quý vị cùng các bạn sang năm ta lại gặp nhau trong kỳ họp khóa.

Trong cuộc đời của mỗi một con người đã phải trải qua biết bao cuộc thăng trầm bể dâu của quê hương đất nước.

Khi xưa, thời còn trai trẻ tràn đầy nhiệt huyết, niềm tin, và sức sống với kỳ vọng có một tương lai đầy sáng lạn sẽ đạt được như ý muốn. Thế mà hôm nay tất cả đều tan biến như bọt biển; với tuổi già rồi đây ta còn lại những gì? Khi lưng đã còng, tóc đã bạc, mắt đã mờ và sức khỏe đã quá hao mòn sau mấy mươi năm thay đổi.

Nếu một mai khi ta không còn đủ năng lực để tồn tại, đành trở về với cát bụi, thì điều đó có hề chi!

Xin hãy bình thản mỉm cười bay vào vũ trụ hư vô như một vì sao lạc thật yên bình.

*TỊNH NHƯ K12*

# *Hội Ngộ 49 Năm Khóa 18 TVBQGVN*
# *Ngày 19 & 20 Tháng 11 Năm 2010*
# *Tại Houston, Texas*

**Tiểu Sử K18**

*Kính thưa quý vị,*

49 năm trước, cũng vào thời điểm này, 201 anh em chúng tôi kẻ Trung, người Bắc, người Nam, không phân biệt giai cấp trong xã hội, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt cá tính, không phân biệt giọng nói của từng cá nhân, chúng tôi, từ thành thị đến thôn quê, từ Đông Hà, Quảng Trị đến Cà Mau, đến Vương Quốc Lào tề tựu về Đà Lạt bằng mọi phương tiện: đường bay, đường bộ, đường xe lửa để gia nhập Khóa 18 trường Võ Bị Quốc Gia theo tiếng gọi của Tổ Quốc Việt Nam. Mẹ Võ Bị Đà Lạt đã cưu mang chúng tôi từ đó, và chúng tôi có cùng chung giấy khai sanh:

***Tên đứa trẻ: Trai Võ Bị Khóa 18***
***Tên Cha: Tổ Quốc Việt Nam***
***Tên Mẹ: Võ Bị Đà Lạt***
***Ngày sinh: 23 tháng 11, năm 1961***

Thưa quý vị, cùng các bạn thân mến,

Sau 49 năm lặn lội xông pha, vào sinh ra tử, sau biến cố tháng 4/75, vì vận nước, chúng tôi đành ôm những mảnh pha lê vỡ vụn của chính thể VNCH lưu lạc khắp năm châu. Ngày nay, một số anh em chúng tôi đã hy sinh cho tổ quốc, hay bỏ mình trong các trại lao tù cộng sản (cái mà họ gọi là Học Tập Cải Tạo!), một số bỏ mình nơi biển cả hay nơi rừng sâu, để đi tìm Tự Do, một số khác không kham nổi đoạn đường dài vì bệnh tật, vì tuổi đời chồng chất, một số hiện còn ở quê nhà, một số hiện còn ngồi đây, mà một số bạn đã hy sinh một phần thân thể cho Quê Hương Việt Nam!

Nơi quê nhà, chúng tôi là những sĩ quan hiện dịch, chiến sĩ cho Tự Do, kiến thiết và bảo vệ quê hương Việt Nam, đem an bình cho người dân.

Nơi quê người, chúng tôi có người trở thành mục sư, tu sĩ, có người thành công trên đường học vấn, trên thương trường, và nhiều lãnh vực kỹ thuật, khoa học, chúng tôi đã lao tâm lao lực, thích nghi với hoàn cảnh theo đúng nghĩa

"Đa Năng Đa Hiệu" như trường Mẹ đã đào tạo. Trong khi nhàn rỗi, anh em xướng họa thi phú, đàm đạo với nhau rất thân tình trên diễn đàn của khoá. Nhưng dù bất cứ hoàn cảnh nào, anh em K18 vẫn một lòng âm ỉ đấu tranh, dấn thân vào các tập thể chống Cộng mong ngày giải thể chế độ CS trên phần đất thân yêu Việt Nam.

Thưa quý vị, đó là những NGƯỜI viết nên tiểu sử Khóa 18 VBĐL.

Bên cạnh đó, lúc nào cũng sát cánh cùng chúng tôi, san sẽ những nỗi vui buồn của cuộc đời những người chiến sĩ hiện dịch K18 Võ Bị Đà Lạt, chăm lo dạy dỗ con cái nên người khôn lớn thay chồng trong hồi Quốc Nạn. Sự hy sinh vô bờ, nhưng luôn một lòng sắt son: Đó là các Nàng Dâu Võ Bị K18. Các chị đã cùng chúng tôi viết nên tiểu sử Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt.

Các bạn thân mến, các bạn đã, đang và sẽ tiếp tục viết nốt tiểu sử K18 Võ Bị Đà Lạt cho đến khi người cuối cùng trong chúng ta nằm xuống. Rồi, sau đó hậu duệ K18 Võ Bị Đà Lạt sẽ tiếp tục trang sử mà cha ông để lại còn dang dở!

Thưa quý vị cùng các bạn thân mến,

Tập thể K18 đã cùng các khóa Niên Trưởng và các khoá đàn em làm rạng danh Trường Mẹ, được coi là ngôi trường quân sự danh tiếng bậc nhất vùng Đông Nam Á, và được xếp ngang hàng với West Point của Mỹ, Saint Cyr của Pháp. Chúng ta có quyền hãnh diện vì đã noi gương các bậc đàn anh như Niên Trưởng Cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, K1, Niên Trưởng Robert Lửa Nguyễn Xuân Phúc, K16 và bao nhiêu người nữa mà Trường Mẹ đã hun đúc "Văn, Trí, Dũng" để trở thành những chiến sĩ can trường của quân đội, những cán bộ nồng cốt trong các guồng máy quốc gia.

K18 ra trường 191 người ngày 23 tháng 11 năm 1963, là một trong vài khóa của TVBQGVN, đặc biệt được phân phối phục vụ các Quân Binh Chủng theo nhu cầu của Quân Lực VNCH. Cho đến nay có 76 anh em đã vĩnh viễn ra đi, đã có bao nhiêu nàng dâu Võ Bị K18 cũng xa rời chúng tôi, trong đó có nhà tôi, và gần đây nhất là chị Lê Cầu vừa mất cách nay vài tuần lễ.

Chúng ta họp mặt vui vẻ hôm nay, nhưng hãy đừng quên những người đã cùng chúng ta viết nên trang sử của Khóa

18 Võ Bị Đà Lạt.

Thưa quý vị cùng các bạn thân mến,

Sở dĩ sau 49 năm mà chúng ta còn được ngồi lại với nhau trong khung cảnh đầm ấm như vầy, con cái được nên người khôn lớn, phần lớn nhờ sự hy sinh, lo lắng của các Mợ K18 mà không bao giờ than van. Các Chị cũng làm việc vất vả, bằng chứng là hiện nay hầu hết các CẬU 18 đã về hưu, nhưng các MỢ 18 vẫn còn phải đi làm vì vẫn còn như... tuổi 18! Nói chung, người phụ nữ Việt Nam sống ở đây cực nhọc và hy sinh còn hơn chúng ta. Vậy, để chấm dứt phần giới thiệu Tiểu Sử Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt, chúng tôi xin quý vị quan khách, quý Niên Trưởng và các bạn hãy trao chiếc "Bông Hồng" cho quý cô, quý bà có mặt trong buổi dạ tiệc hôm nay để tỏ lòng cảm kích của mình đối với sự hy sinh cao cả của người phụ nữ Việt Nam.

Xin cảm ơn Quý vị và mời quý vị trao hoa.

**Chương Trình Văn Nghệ "Cây Nhà Lá Vườn"** do các Cựu SVSQ K18, gia đình Võ Bị và các thân hữu hội Ái Hữu Sóc trăng - Bạc Liêu - Cà Mau đảm trách. Chương trình phong phú nhờ sự điều hợp nhịp nhàng duyên dáng của chị Thu Nga và cô Hồng Mai. Các giọng ca của thân hữu thật ngọt ngào. Các giọng ca Võ Bị tuy tuổi đã cao nhưng vẫn trầm ấm và truyền cảm như những tiếng nói tự đáy lòng của NT Trần Ngọc Toàn K16, bạn Lã Quý Trang, Phạm Văn Hoà, Trần Văn Ngọc K18...

Buổi tiệc được tiếp nối với phần dạ vũ thật vui và đầm ấm trong tình thân gia đình. Mọi người khi ra về còn lưu luyến. Vấn vương đâu đó quanh phòng dạ tiệc, trong không khí, sợi dây vô hình nối kết chúng ta với nhau. Dư âm đêm dạ tiệc và hình ảnh ngày Hội Ngộ 49 năm của các anh em K18 sẽ mãi mãi để lại lòng chúng ta và quan khách những kỷ niệm khó quên.

Buổi tiệc rồi cũng đến hồi kết thúc. Anh em chia tay. Mai đây mỗi người mỗi hướng trở về nhưng tình tự Võ Bị, tình tự K18 sau hai ngày Đại Hội tại Houston Texas sẽ bền vững và thắt chặt thêm hơn.

Cám ơn tất cả các bạn đã về tham dự ngày hội ngộ 49 năm. Chúc các Cậu Mợ nhiều may mắn, cầu mong các bạn

được khang kiện, an vui và ra về với những hình ảnh đẹp trong hai ngày Đại Hội, với những kỷ niệm khó quên và hãy mang thông điệp ngày Hội ngộ năm nay đến cho những người bạn K18 mà bạn gặp gỡ trên đường đời.

Buổi dạ tiệc hội ngộ kết thúc lúc 11g30 đêm.

*Tường thuật: Phạm Văn Hòa*











*Hình ảnh Hội Ngộ 49 năm Khóa 18 TVBQGVN*

*Chụp bởi: Nguyễn Văn Thiệt, Lại Đình Đán, Nguyễn Khoa Lộc*





# Chúc Mừng

Tòa soạn được tin vui gia đình CSVSQ Nguyễn Xuân Thi K19 sẽ cử hành lễ thành hôn cho Cháu:

**NGUYỄN XUÂN THƯƠNG**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN KHÁNH VÂN**

Hôn lễ cử hành ngày 13 tháng 11 năm 2010 tại tư gia 621 N. Moraga St. #3, Anaheim, CA 92801.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chúc mừng Anh Chị Hoàng, và mến chúc hai Cháu:

***Trăm Năm Hạnh Phúc,***
***Sắc Cầm Hòa Hợp.***

***Tòa Soạn Đa Hiệu***



# Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp báo tin Chị Quả Phụ Nguyễn Bá Kỳ, nhủ danh Tạ Bích Hà cử hành Lễ Thành Hôn cho thứ nam là cháu:

**NGUYỄN HUY TÙNG**

*đẹp duyên cùng cháu:*

**ĐÀM LAN ANH**

Hôn lễ được cử hành vào ngày 19 tháng 12 năm 2010, tại Pleasanton, California, Hoa kỳ.

Đại Gia Đình K20/TVBQGVN xin chia vui cùng Chị Nguyễn Bá Kỳ và thương mến chúc hai cháu

***TRĂM NĂM HẠNH PHÚC***

***TM. Ban Đại Diện K20***
***Lê Tấn Tài***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

***Cụ ông Phạm Minh Công***

là thân phụ của Bà Phạm Thị Oanh, nhạc phụ cựu CSVSQ Đào Đức Bảo K21, vừa tạ thế tại San Diego lúc 9:30 AM ngày 09/10/2010, tức ngày mồng 03 tháng 08 năm Canh Dần, hưởng thọ 88 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 và gia đình xin thành kính phân ưu cùng anh chị Bảo và nguyện cầu hương linh Cụ sớm về cõi vĩnh hằng.

***Ban Đại diện Khóa 21***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Khóa 21 rất đau buồn thông báo đến đại gia đình Võ Bị:

***CSVSQ Nguyễn Bá Sáng***

Đại Đội C/Khóa 21, vừa tạ thế lúc 12:45 ngày 14 tháng 9, năm 2010 tại Massachusetts.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 và gia đình xin thành kính phân ưu cùng chị Sáng và các cháu.

Nguyện cầu linh hồn bạn Sáng sớm hưởng nhan thánh Chúa.

***Ban Đại diện Khóa 21***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Rất xúc động nhận được tin buồn:

***Cụ Nguyễn Thọ***

là thân phụ của CSVSQ Nguyễn Phước Cường, K30, Hội Phó Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Oklahoma, đã mãn phần tại Louisiana, hưởng thọ 78 tuổi.

Hội Cựu Sinh Viên Võ Bị tại Oklahoma thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu linh hồn Cụ sớm về nước Chúa.

***Lê Xuân Thọ, K24***
***Hội CSVSQ/TVBQGVN/OKLAHOMA***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ Bạn ĐÀO THANH NHÃ, CSVSQ/B30/TVBQGVN là:

***Cụ Ông ĐÀO VĂN TA***
***Pháp Danh THIỆN QUANG***

đã từ trần ngày 29 tháng 8 năm 2010 (nhằm ngày 20 tháng 7 năm Canh Dần) tại Sacramento, California, hưởng thọ 90 tuổi.

Gia đình Khoá 30 thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nhã, các cháu và tang quyến.

Xin được chung lời nguyện cầu để hương linh Cụ sớm siêu thăng tịnh độ.

***Khóa 30/TVBQGVN***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Khóa 20 Nguyễn Công Trứ vô cùng thương tiếc:

***Bạn NGUYỄN MINH TRÍ***

*Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN*

*Pháp Danh: Từ Thanh Tuệ*

đã về nơi cõi Phật lúc 10:45 sáng ngày 02 tháng 10 năm 2010 (Nhằm ngày 25 tháng 8 năm Canh Dần), hưởng thọ 67 tuổi.

Toàn thể gia đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng chị Trí, các cháu và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh bạn NGUYỄN MINH TRÍ, sớm được an vui nơi cõi Phật.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

***TM. Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN***

***Lê Tấn Tài***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc:

**Bạn NGUYỄN CHIẾN**
**CSVSQ/K30/TVBQGVN**

đã từ trần ngày 21 tháng 10 năm 2010 - nhằm ngày 14 tháng 9 năm Canh Dần - tại Đà Lạt, Việt Nam, hưởng dương 58 tuổi.

Nguyện cầu hương linh bạn sớm tiêu diêu miền cực lạc

***Gia Đình K30/TVBQGVN***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin thân mẫu bạn Cao Quang Trung CSVSQ/K30/TVBQGVN:

**Cụ Bà TRƯƠNG THỊ SÁU**

*Tự TRƯƠNG THỊ SANG*

đã từ trần ngày 15 tháng 11 năm 2010 (nhằm ngày 10 tháng 10 năm Canh Dần), tại Bình Dương, Việt Nam, hưởng thọ 82 tuổi.

K30/TVBQGVN thành kính phân ưu cùng anh chị Cao Quang Trung và tang quyến. Nguyện cầu hương linh cụ Bà sớm vào miền vĩnh phúc.

***Gia Đình K30/TVBQGVN***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bạn bè Khóa 29 khắp nơi vô cùng thương tiếc được tin buồn:

**CSVSQ Giuse HÀ XUÂN LỘC K29**

*đương kim Đại Diện Khóa*

vừa từ trần ngày 29 tháng 11 năm 2010 (nhằm ngày 24 tháng 10 năm Canh Dần), tại Mesa, Arizona, Hoa Kỳ, hưởng dương 59 tuổi.

Đại gia đình Khóa 29 thành thật chia buồn cùng chị Lộc và tang quyến.

Nguyện chúc bạn nghìn thu yên giấc.

***Đại Gia Đình K29/TVBQGVN***

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin nhạc phụ của CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24 là:

**Ông Trịnh Văn Quy**

*Pháp danh Tịnh Tâm*

đã mệnh chung ngày 27/11/2010, nhằm ngày 22 tháng 10 năm Canh Dần, tại Plano, Texas, hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh chị Đạo và tang quyến. Cầu cho hương hồn của bác được về cõi Niết Bàn.

***Hội CSVSQ/TVBQGVN/DFW***

## Đính chính đóng góp tài chánh Hội Võ Bị NSW, Úc Châu

*Danh sách đóng góp tài chánh ĐH91 của quý NT và các bạn thuộc Hội Võ Bị New South Wales, Úc Châu. ghi CSVSQ Nguyễn Đức K26 đóng 934.5USD, nay xin đính chính danh sách đóng góp chi tiết như sau:*

***Lê Điền K25 $50AUSD - Phùng Công Phước K26 $50AUSD - Nguyễn Kim Biên K11 $50AUSD - Lương Văn Phát K24 $50AUSD - Võ Văn Phước K30 $50AUSD - Cao Hồng Đức K27 $50AUSD - Phan Xuân Quang K23 $50AUSD - Nguyễn Văn Xưa K28 $100AUSD - Hồ Văn Các K21 $50AUSD - Huỳnh Ngọc Hùng K24 - $50AUSD - Nguyễn Văn Phụng K27 $50AUSD - Nguyễn Văn Bá K11 - $100AUSD - Trần Văn Hiền K29 $50AUSD - Đinh Quốc Hùng K16 $50AUSD - Nguyễn Đức K26 $50AUSD - Nguyễn Thiên Công K18 $50AUSD - Đình Đồng Tiến K26 $50AUSD - Châu Phước Cơ K22 $50AUSD - Cao Văn Thi K25 $50AUSD - Phạm Thế Tạo K26 $20AUSD.***

***Tổng cọng $1.070 AUSD***

*Tòa soạn chân thành cáo lỗi.*

*BBT/ĐH*

# *Trả Lời Thư Tín*



■ *NT Nguyên Văn Khôi K17, Thụy Sĩ*

Tòa soạn đã nhận được thư NT gửi đến từ Thụy Sĩ, gồm tấm thiệp chúc mừng Ban Biên Tập Đa Hiệu và 30 đô ủng hộ Đa Hiệu. Đọc những lời chúc của NT, tôi rất vui, nhưng khi cầm 30 đô tiền mặt được gửi đến từ Thụy Sĩ tôi đã suy nghĩ thật nhiều: NT đã gửi cả tấm chân tình của mình đến tòa soạn Đa Hiệu. Sự thật là trong thư NT đã đề cập đến khó khăn của những người ở Thụy Sĩ muốn gửi tiền ủng hộ Đa Hiệu vì ngân hàng Thụy Sĩ "ăn" hoa hồng tới 25%. NT cho biết: *"Thực tế là trước đây tôi gửi cho NĐ Võ Văn Đức làm Hội Trưởng Bắc Cali, tổ chức chương trình phát thanh, tôi gửi 100USD, anh Đức chỉ nhận được 75USD. Đó là lý do tôi gửi tiền trong bì thơ, tuy rủi ro nhưng hy vọng đến được thì may mắn hơn."* Như vậy NT đã lo cho Đa Hiệu quá nhiều! Cảm ơn tấm chân tình của người anh em Võ Bị phương xa và chúc NT những tháng ngày hạnh phúc.

■ *NT Hồ Trường Hồng Hải, San Jose, CA*

Trong thư gửi đến tòa soạn, NT đã đề nghị Đa Hiệu nên thêm vào phần "nhắn tin tìm bạn hữu". Nhận thấy đề nghị của NT rất hay nên trong số 92 này, chúng tôi đã thêm phần nhắn tin bên dưới để quý NT và độc giả xa gần có thể nhờ nhịp cầu Đa Hiệu mà biết tin tức và tìm ra nhau. Xin cảm ơn NT.

■ *Lính Già K14VB*

Cách nay hai tháng, toà soạn nhận được thư của "Lính già K14VB" gửi ủng hộ $20 tiền mặt mà không hề ghi chữ nào trong thư! Bên trong cũng như bên ngoài thư, chúng

tôi không tìm thấy chỗ nào "Lính Già K14VB" đề tên thật và địa chỉ, nên không biết người gửi là ai, thế mới chết!

Mới đây, sau khi đọc xong ĐH91, "Lính Già K14VB" lại gửi tiếp một lá thư khác với nét chữ nghệch ngoạc cho biết, *"3 tờ ĐH quá đủ rồi. Ba lần heart attack sau khi đọc hết. Dĩ vãng tìm đâu thấy??? Hiện tại là con số 0, tương lai hết rồi!!! Lính già bây giờ như con... mất chủ, nằm đầu hè phố nhìn người qua lại ngáp ruồi. Ôi thời oanh liệt nay còn đâu (thế lữ). Nhắc đến làm gì cho thêm bệnh mau chết. Đau ốm khổ lắm. Cảm ơn quý vị. Lính Già K14VB"*

Đọc xong thư của "Lính Già K14VB", tôi thấy thiệt là bi quan! Lính Già K14VB sao mà thiếu tự tin quá! Dựa vào Khóa và zip code ghi ngoài bì thư, tôi đã truy ra được tên của "Lính Già K14VB" là Bui Van Tru, không biết là Trứ hay Trụ, nên đã để y không dấu như vậy và thay vào danh sách ủng hộ ĐH để dễ bề "làm việc". Nếu đúng thì thôi, còn sai thì xin NT niệm tình tha thứ. Trong mục thư tín này, tôi tạm gọi là NT Trứ cho tiện.

Chào NT Trứ, tôi đoán là sức khỏe của NT không được tốt, và kế đến là sau khi đọc xong 3 số ĐH vừa rồi, NT hơi "sốc" vì ĐH đã gợi lại cho NT những khoảnh khắc huy hoàng, đáng nhớ trong đời nhưng thực tại thì ê chề quá! Tôi rất cảm thông hoàn cảnh riêng cũng như sức khỏe của NT, chỉ biết khuyên NT hãy biết chấp nhận hiện tại, hãy lạc quan và yêu đời, hãy giữ lấy niềm tin và nghị lực trong cuộc sống (Võ Bị mà NT) đừng bi quan và chán nản có hại đến sức khỏe. Điều cần thiết là NT đừng nằm một chỗ, nằm một chỗ là... mau chết! NT hãy đứng dậy và bước đi. Buổi sáng, NT hãy đi tới đi lui trước sân nhà, nhìn mặt trời lên với muôn ngàn tia nắng và hoa lá xung quanh đang chen nhau khoe sắc để rồi NT sẽ thấy cuộc đời này vẫn còn đẹp lắm. Buổi tối, khi nào cảm thấy buồn hay cô đơn, NT hãy cầm bút lên và viết đôi giòng gửi đến toà soạn để chia sẻ những giây phút "oanh liệt" trong đời. Còn nếu biết làm thơ, NT đề đôi câu rồi gửi đến toà soạn để chia sẻ với anh em BBT chúng tôi. Như vậy, NT đã có việc để làm rồi đó.

Chúc NT vui và lạc quan yêu đời kể từ hôm nay. Thân kính.

■ *NT Vương Mộng Long K20, Seattle, WA*

Ở Oakland, nơi tôi đang làm việc, tờ Đa Hiệu được tôi giới thiệu đến những người tôi quen biết, đa số họ là những sĩ quan đủ các đơn vị, sinh viên và học sinh thời trước, nói chung là "phe ta". Ai đọc xong cũng đều rất thích thú các hồi ký chiến trường của "ông Vương Mộng Long". Họ hay nói thế! Nhìn lối họ diễn tả, tôi biết họ rất mê "ông Vương Mộng Long". NT nổi tiếng lắm đó nhé! Bài NT gửi hôm trước đã đăng trong số này. Chúc NT những tháng ngày êm vui và mong ngày được gặp "người hùng của núi rừng cao nguyên ngày nào".

**Nhắn tin**

- CSVSQ Hồ Trường Hồng Hải K19 cần tìm NT Thái Hữu Dư K16/VB đang định cư tại Florida, USA. Xin NT gọi điện thoại về: (408) 510 2922 hay (408) 920 0876

**Bài đã nhận qua bưu điện**

Tòa soạn đã nhận được bài của quý NT sau đây:

- NT Phạm Kim Khôi K19 - Thơ: Tâm Sự Với Đặng Kim Thu và Mở Mắt Ra Chưa.
- NT Ngô Khắc Hoan K14 - Thơ: Thư Gửi Bạn Hiền, Thư Hồi Âm và Độc Ẩm.
- NT Nguyễn Văn Vượng K9 - Thơ: Gửi Người Quê Hương.
- NT Nguyễn Hữu Lý K11P - Thơ: Ta Về của thi sĩ Tô Thùy Yên (124 câu) và bản dịch do NT dịch ra Anh Ngữ. (Toà soạn đã đăng bài Ta Về của thi sĩ Tô Thùy Yên trong số 92 này.)

*Nhắn chung, thay vì in ra giấy gửi bài qua bưu điện, xin quý NT gửi email đến toà soạn tại địa chỉ dahieu09@gmail.com. Chân thành cảm ơn quý NT.*

***Thẩm Vân***

# *Đặc san Đa Hiệu*

**A/ Tôn chỉ:**

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

**B/ Điều lệ:**

1. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là CSVSQ), số điện thoại, địa chỉ email và địa chỉ cư ngụ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy có bỏ dấu, và đính kèm (attached) theo email. Vì nhân sự giới hạn, những bài viết không bỏ dấu và các bài gửi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng.

2. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác độc giả gửi đến.

3. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng hay phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gửi đến tòa soạn bằng email.

***Ban Biên Tập Đa Hiệu***



# Lời Cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 92 đến được với bạn đọc bốn phương.

Vì số trang có hạn và do đòi hỏi của BBT, một số bài gửi đến toà soạn đã không được chọn đăng trong số này, xin quý NT và các bạn thông cảm. Chúng tôi vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, lỗi đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần những khoảnh khắc thật thú vị bên những trang Đa Hiệu nồng ấm tình chiến hữu của một thời chinh chiến đã qua.

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.
Hẹn một ngày tái ngộ.

BBT/ĐH

